

WINNER OF THE PULITZER FOR FICTION 2007

CORMAC MCCARTHY

Cha & Con

THE ROAD

"McCarthy là bậc thầy của nền văn học Mỹ và Cha và Con là tác phẩm hay nhất mà ông đã từng viết... Một câu chuyện khiến người đọc thật sự choáng váng và cảm động.

Nó khám phá những điều còn lẫn khuất trong trái tim con người"

- *Big Issue*



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

WINNER OF THE PULITZER FOR FICTION 2007

CORMAC MCCARTHY

Cha & Con

THE ROAD

"McCarthy là bậc thầy của nền văn học Mỹ và Cha và Con là tác phẩm hay nhất mà ông đã từng viết... Một câu chuyện khiến người đọc thất sự choáng váng và cảm động.

Nó khám phá những điều còn ẩn khuất trong trái tim con người"

- *Big Issue*



NHA XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Cha và con
Cormac McCarthy

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Tựa](#)

[Những lời khen tặng](#)

[Tác giả](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

Những lời khen tặng

“Cha và con” rạng lên bởi sự nhẹ nhàng khác thường, giản đơn mà kỳ bí. Tác phẩm vừa được bao bọc trong một tấm màn huyền ảo lại vừa mang một dáng vẻ trong suốt như pha lê. Truyện không hề đưa ra một lối thoát cũng như một kết thúc bình yên nào cả nhưng chính thông điệp không lời sâu thẳm mà đáng sợ đó mới là sự ám ảnh khó quên với người đọc”.

—The New York Times.

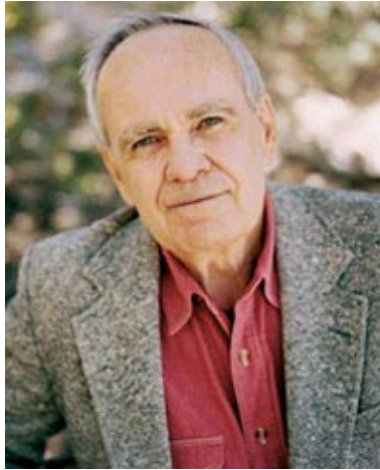
“Không một nhà văn Mỹ nào kể từ thời Faulkner dám đi sâu đến như thế vào lãnh địa tối tăm của tội ác và sự cứu rỗi linh hồn. Nhẹ nhàng như một điệu Van, “cha và con” có thừa sự trang nhã để làm hài lòng những độc giả khó tính nhất”.

—The Boston Globe.

“Mỗi trang của cuốn truyện đều chứa đựng một sự lôi cuốn tự nhiên diệu kỳ khiến cho không một độc giả nào có thể cưỡng lại được ham muốn dõi theo cuộc sinh tồn khốc liệt của các nhân vật. Một khi đã cầm cuốn sách lên bạn sẽ không thể đặt nó xuống. Cho dù bạn là ai, bạn vẫn có thể cảm thụ được đầy đủ “Cha và Con” là một kiệt tác vừa bi thương, vừa sâu sắc”.

—Book Forum.

Tác giả



Cormac McCarthy (sinh năm 1933), tên khai sinh là Charles McCarthy, là nhà văn người Mỹ, không chỉ nổi tiếng là một tiểu thuyết gia xuất sắc, McCarthy còn nổi tiếng là một người sống rất trầm lặng.

Cuộc sống Cormac McCarthy sống rất “im tiếng” ở New Mexico. Không một ai trong giới văn chương có thể thấy dung mạo của nhà văn người Mỹ này. Ông không hề tham gia một buổi phỏng vấn nào hay một buổi đàm luận văn học nào vì ông từ chối tất cả. Lần xuất hiện hiếm hoi đáng chú ý nhất của ông trước công chúng là khi bộ phim: “Không Chốn Dung Thân”, một tác phẩm điện ảnh được chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của chính McCarthy, giành giải Oscar cho hạng mục phim hay nhất. Sau lần ấy, một lần nữa nhà văn Mỹ này lại như mất tích.

Khi cuốn tiểu thuyết The Road của ông xuất bản năm 2006, nhà văn kể lại nguyên nhân ra đời của cuốn sách: “Bốn hoặc 5 năm trước, con trai tôi – John, lúc đó mới 4 hay 5 tuổi – và tôi đến El Paso (Texas). Chúng tôi ở trong một khách sạn đã cũ. Một đêm, lúc khoảng 2 giờ sáng, khi John đang ngủ, tôi thức dậy, ngẩng nó và nhìn ra ngoài cửa sổ. Mọi thứ im lìm và tôi có thể nghe được tiếng tàu từ xa lắm – một âm thanh cô độc. Tôi bỗng mừng tượng ra hình ảnh của thành phố này trong 50 hoặc 100 năm nữa – lửa cháy trên các ngọn đồi, vạn vật chết chóc. Bỗng dưng tôi nghĩ đến con trai bé nhỏ của tôi. Rồi tôi viết được hai trang bản thảo. Bốn năm sau, tôi nghĩ, nó không thể cứ chỉ là hai trang của cuốn sách mà phải là một cuốn sách. Đó là cuốn sách về người đàn ông đó và cậu bé đó”.

Cuốn tiểu thuyết về hai cha con mà McCarthy nói đến đã mang về cho ông giải Pulitzer. Và cùng với những cuốn sách khác, nó được đánh giá là một trong những tác phẩm vĩ đại nhất của văn học thế giới thập kỷ qua.

Để viết The Road, McCarthy đã dành rất nhiều thời gian đến Viện Santa Fe gần nhà ông ở New Mexico – một học viện do nhà vật lý Murray Gell-Mann thành lập – nhằm nghiên cứu phục vụ cho quá trình viết cuốn sách. Khi được hỏi về thảm họa ông đề cập đến trong The Road, nhà văn trả lời: “Tôi không biết. Nó có thể là bất cứ điều gì: Núi lửa hoạt động hoặc chiến tranh hạt nhân. Là thảm họa gì không quan trọng. Vấn đề là bạn sẽ làm gì với nó”.

Trong cuộc trò chuyện với Wall Street Journal, McCarthy chia sẻ, rất nhiều đoạn đối thoại trong The Road là những mẫu trò chuyện giữa ông và con trai được đưa nguyên văn vào tác

phẩm. Ông kể: John có lần hỏi tôi: “Bố, bố sẽ làm gì nếu con chết?”. Tôi trả lời: “Bố sẽ chết cùng con”. Nó nói tiếp: “Vậy là bố con mình lại được ở bên nhau”. Đó là một trong những cuộc nói chuyện giữa hai bố con.

Với những gì đã xuất bản, McCarthy được coi là người bi quan số một trong nền văn học Mỹ. Bằng những câu văn lạnh lùng, ông soi sáng một thế giới, trong đó vạn vật hầu như dần biến thành tro bụi.

Chương 1

Khi anh tỉnh giấc trong khu rừng tràn ngập bóng tối và trong cái lạnh của màn đêm anh quờ tay với đứa trẻ nằm bên cạnh. Về đêm, bóng tối ngày càng dày đặc còn ban ngày thì càng lúc càng u ám giống như là người ta bị bệnh glôcôm làm cho mắt mờ đi vậy. Tay anh vỗ nhẹ theo mỗi nhịp thở quý báu của đứa bé. Vẫn khoác chiếc áo choàng và chiếc khăn hôi hám, anh gạt tấm vải nhựa và nhồm dậy, đưa mắt về hướng Đông để tìm kiếm một chút ánh sáng, nhưng trời vẫn tối đen. Trong giấc mơ vừa rồi, anh thấy mình được đứa bé dẫn đi lang thang trong một cái hang. Ánh đuốc của họ nhảy nhót trên nhũ đá giống như những kẻ hành hương bị quái thú nuốt chửng trong những truyền thuyết cổ xưa. Nước rỏ từng giọt tí tách từ nhũ đá như những hồi chuông báo hiệu sự trôi qua của thời gian. Mỗi phút, mỗi giờ, mỗi ngày và năm tháng cứ thế trôi qua trong tĩnh mịch. Họ đi mãi cho đến khi lọt vào một căn phòng bằng đá, bên trong là một cái hồ có nước đen ngòm. Phía bờ bên kia, một sinh vật nhô lên khỏi mặt nước với cái mõm rờn rờn nước. Nó nhìn chăm chăm vào ánh đèn với cặp mắt trắng dã vô hồn trông như những quả trứng nhện. Con vật đung đưa cái đầu sát mặt nước như muốn đánh hơi cái mà nó không thể nhìn thấy được. Nó nhột nhạt, trần trụi và trong suốt. Bộ xương trắng như thạch cao của nó phản chiếu trên những vách đá phía sau. Có thể nhìn thấy cả ruột, trái tim đang đập và bộ não đang co dãn của nó. Con vật đung đưa cái đầu rồi rên lên một tiếng khe khẽ. Bất chợt nó quay đầu chạy và lặn lẽ mất hút vào bóng đêm.

Khi ánh sáng yếu ớt đầu tiên xuất hiện, anh choàng dậy. Bỏ lại đứa trẻ đang ngủ, anh đi xuống con đường để tìm hiểu vùng đất ở phía nam: Cẩn cố và tĩnh mịch. Anh cũng không chắc bây giờ đã là tháng mười chưa. Đã nhiều năm rồi anh không có cuốn lịch nào cả. Họ đang đi về hướng nam. Không gì ở đây có thể sống sót qua một mùa đông nữa.

Khi trời sáng hơn, anh dùng ống nhòm để quan sát thung lũng phía dưới. Mọi thứ đều nhột nhạt, mờ ảo trong bóng tối. Tro bụi xoay tròn bay là là trên mặt đường. Anh cố gắng quan sát những gì có thể nhìn thấy. Chỉ có những đoạn đường với những thân cây chết khô. Anh cố tìm kiếm một thứ gì có màu sắc, một thứ gì chuyển động, dù chỉ là một làn khói bay lên. Anh hạ thấp kính gọng, bỏ chiếc khăn che mặt bằng vải bông, lấy tay quệt mũi, rồi lại quan sát vùng đất hướng nam. Một thứ ánh sáng nhột nhạt màu tro bụi đang bao trùm cả vùng đất. Anh chỉ biết rằng đứa bé sẽ cho anh sức mạnh. “Nếu nó không phải ý Chúa thì Người đã không trao nó cho anh.”

Khi anh quay lại, thằng bé vẫn đang ngủ. Anh kéo tấm vải nhựa khỏi người nó, gấp lại rồi mang ra cất ở chiếc xe kéo. Anh quay lại với vài cái đĩa, mấy cái bánh bột ngô trong chiếc túi ni lông và một chai xi-rô. Trải tấm vải nhựa họ vẫn dùng làm khăn trải bàn lên mặt đất và bày biện mọi thứ xong, anh tháo khẩu súng ngắn ở thắt lưng đặt lên tấm vải nhựa. Xong xuôi, anh ngồi ngấm thẳng bé ngủ. Lúc đêm anh đã tháo chiếc khăn bịt mặt và bây giờ nó đang ở đâu đó trong đồng chăn. Anh ngấm nhìn đứa bé rồi nhìn qua những thân cây xuống phía con đường. Nơi này không an toàn. Bây giờ đã là ban ngày, họ có thể bị phát hiện. Thằng bé cựa mình trong tấm chăn. Nó đã tỉnh giấc.

- Chào cha, nó nói.

- Cha ở đây.

- Con biết.

Một tiếng sau đó họ đã ở trên đường. Anh đẩy chiếc xe. Trong chiếc ba lô trên lưng hai cha con là những thứ đồ quan trọng. Nếu phải bỏ lại chiếc xe kéo thì họ vẫn có thể chạy trốn với những thứ này. Trên cán của chiếc xe là một cái gương xe máy mà anh dùng để quan sát con đường phía sau. Anh xách chiếc túi lên vai rồi đưa mắt dò xét vùng đất hoang tàn. Con đường tro trụi. Một con sông lặng lẽ uốn lượn dưới một thung lũng nhỏ. Mọi thứ đều bất động. Dọc theo bờ sông chỉ thấy những đám sậy chết khô.

- Con ổn chứ, anh nói.

Thằng bé gật đầu. Họ tiếp tục lê bước dọc con đường, lẫn trong thứ ánh sáng màu thuốc súng, xuyên qua những làn tro bụi, người này là tất cả đối với người kia.

Họ vượt qua con sông trên một cây cầu bê tông cũ kĩ. Đi được vài dặm, họ bắt gặp một cây xăng bên đường nên dừng lại để xem xét. Cha nghĩ mình nên kiểm tra xem có gì không, người cha nói. Đám cỏ dại tan thành tro bụi dưới chân họ. Họ đi qua thềm bê tông nứt nẻ và tìm thấy bể chứa xăng. Nắp bể đã biến mất. Anh cúi xuống để ngửi ống dẫn nhưng mùi xăng chỉ còn thoang thoảng. Anh nhìn bao quát cả tòa nhà. Những chiếc cần bơm xăng dựng thẳng đứng với dây dẫn vẫn ở nguyên vị trí một cách lạ lùng. Các cửa sổ vẫn nguyên vẹn. Cánh cửa dẫn đến phòng dịch vụ vẫn mở. Anh bước vào. Một hộp dụng cụ bằng kim loại dựng ở chân tường. Anh kiểm tra từng ngăn một. Chẳng có gì sử dụng được cả. Một ổ cắm điện còn tốt. Một cái bánh răng. Anh nhìn quanh ga-ra. Một cái thùng chứa đầy rác. Anh đi vào trong văn phòng. Chỗ nào cũng phủ kín tro và bụi bẩn. Thằng bé đứng ở cửa. Một cái bàn sắt, một cái máy tính tiền, vài cuốn sách hướng dẫn sử dụng máy móc ướt sũng nước. Tấm vải sơn bẩn thỉu và quần queo. Trần nhà dột nát. Anh đi đến bên chiếc bàn và nhấc điện thoại. Anh quay số nhà của cha mình, những con số từ lâu lắm rồi anh không dùng đến. Thằng bé đứng nhìn.

- Cha làm gì thế? Nó hỏi.

Đi khoảng bốn trăm mét, anh ngoảnh lại.

- Cha quên mất, anh nói. Mình phải quay lại con ạ.

Anh lật chiếc xe kéo và giấu nó vào một chỗ kín đáo. Để lại những chiếc túi, họ quay lại cây xăng. Kéo cái thùng rác bằng sắt ra khỏi phòng bán hàng, anh lật nghiêng thùng để đổ tất cả những chai nhựa đựng dầu ra. Sau đó họ ngồi bệt xuống sàn nhà gạn từng chút dầu còn sót lại bằng cách dốc ngược những cái chai để dầu chảy vào một cái chảo cho đến khi họ gạn được khoảng hơn một lít. Anh đóng nắp lại, dùng một miếng giẻ lau sạch chiếc chai, rồi nhấc nó lên để ước lượng. Họ cần lượng dầu này để thắp sáng chiếc đèn dầu trong những buổi bình minh và hoàng hôn màu tro bụi dài đằng đẵng.

- Cha có thể đọc truyện cho con rồi phải không cha, thằng bé nói.

- Ừ, anh đáp lời.

Ở phía bên kia thung lũng, con đường chạy qua một vùng cháy đen. Những thân cây tro trụi

cháy thành than rải khắp mặt đường. Tàn tro bay là là mặt đất, những đoạn dây điện treo trên những chiếc cột đen kịt đang rên lên trong gió. Một ngôi nhà bị cháy rụi bên lề rừng, cách không xa là cánh đồng cỏ cháy xém. Cạnh đó là một đoạn đường đang làm dở còn ngổn ngang đất bùn đỏ quạch. Xa hơn một chút là những tấm biển quảng cáo của các nhà trọ. Mọi thứ đều nguyên vị trí, chỉ có điều chúng đều mờ nhạt và biến dạng vì sương gió. Họ đứng nghỉ chốc lát trên đỉnh đồi trong gió lạnh. Anh nhìn thẳng bé.

- Con không sao cha ạ, nó nói.

Anh đặt tay lên vai thẳng bé, hất đầu về vùng đất phía dưới họ. Lấy chiếc ống nhòm ra khỏi xe kéo, anh dùng nó để quan sát vùng đất phía dưới, nơi một thành phố hiện ra mờ mờ trông giống như một bức tranh bằng than chì được phác họa trên vùng hoang mạc. Không nhìn thấy gì cả không có lấy một làn khói.

- Con nhìn được không cha? Thằng bé hỏi.

- Ừ. Tất nhiên là được chứ.

Thằng bé dựa vào chiếc xe và điều chỉnh tay lái.

- Có gì không con? Người cha hỏi.

- Chẳng có gì cha ạ. Nó hạ thấp ống nhòm – Trời đang mưa.

- Ừ, người cha nói – Cha biết rồi.

Họ để lại chiếc xe kéo phủ kín bằng vải nhựa trong một rãnh nước rồi tìm đường lên dốc. Len lỏi qua những thân cây, họ đến ngồi dưới hốc một phiến đá nhô ra mà trước đó anh đã nhìn thấy. Họ ngồi đó lặng lẽ nhìn những làn mưa màu tro bụi đang phủ kín thung lũng. Lạnh quá. Hai cha con ôm lấy nhau, mỗi người quấn một chiếc chăn bên ngoài áo choàng. Mưa một lúc thì tạnh. Chỉ còn lại tiếng rỏ nước long tong từ những thân cây.

Khi trời quang đãng hơn, họ quay trở về chiếc xe kéo. Kéo tấm vải nhựa che chiếc xe ra, hai cha con lấy chăn và những thứ cần thiết cho buổi đêm. Họ lại trèo lên đồi, tìm nền đất khô để dựng trại. Người cha quàng tay ôm đứa con vào lòng cổ sưởi ấm cho nó. Họ thu mình trong chăn, quan sát thứ bóng tối không tên đang bao trùm lên tất cả. Cái bóng mờ mờ của thành phố biến mất trong đêm như một bóng ma. Anh thắp đèn, để vào một chỗ khuất gió. Họ bước ra đường cái. Anh cầm tay cậu bé rồi hai cha con cùng trèo lên đỉnh đồi, nơi họ có thể nhìn bao quát vùng đất phía đông nam đang chìm trong bóng đêm. Họ đứng đó, trùm kín trong chăn, chăm chăm tìm kiếm bất cứ một ánh đèn hay ánh lửa nào. Vẫn chẳng có gì cả. Ngọn đèn họ thắp trong hốc đá ở bên đồi trông chỉ như một đốm sáng nhỏ. Họ đứng đó một lúc rồi quay lại hốc đá. Mọi thứ đều ướt sũng, không thể nhóm lửa được. Họ ăn bữa tối đạm bạc rồi nằm xuống cái ổ. Ngọn đèn đặt ở giữa hai cha con. Anh có mang sách cho thằng bé nhưng thấy nó có vẻ quá mệt nên lại thôi không đọc nữa.

- Mình để đèn khi con ngủ được không cha? Nó hỏi.

- Được chứ con.

Thằng bé vẫn trần trọc chưa ngủ. Nó quay sang lặng lẽ nhìn cha. Khuôn mặt cha nó dính

những vết đen từ trận mưa, trông giống như một diễn viên hài.

- Con hỏi cha được không? Thằng bé nói.
- Được chứ con.
- Chúng ta sẽ chết phải không cha?
- Một lúc nào đó chứ không phải bây giờ.
- Chúng ta vẫn đi về hướng nam phải không cha?
- Ừ.
- Nơi đó sẽ ấm chứ cha?
- Ừ.
- Tốt.
- Tốt gì chứ?
- Không có gì cha ạ. Con chỉ nói vậy thôi.
- Đi ngủ đi con.
- Vâng.
- Cha thối tắt đèn đi nhé?
- Vâng.

Một lúc sau, thằng bé lại hỏi trong bóng tối.

- Con hỏi cha được không?
- Được chứ con.
- Nếu con chết cha sẽ làm gì?
- Cha sẽ chết cùng con.
- Để cha được ở cùng con phải không cha?
- Ừ, để cha được ở cùng con.
- Vâng.

Anh nằm nghe tiếng mưa rơi trong rừng. Lạnh lẽo và tĩnh mịch. Tro bụi của cái thế giới vừa bị diệt vong cuộn lẫn trong những cơn gió rét buốt thổi điên cuồng trong khoảng không. Mọi thứ đều lẻ loi, đều chơi vơi trong một thứ không khí ngột ngạt. Chỉ có hơi thở yếu ớt, run rẩy của thằng bé tiếp sức cho anh. Anh ước giá như trái tim mình là đá.

Thức dậy trước lúc bình minh, anh nằm ngắm nhìn buổi sớm màu tro của một ngày đang đến chầm chậm, uể oải. Thằng bé vẫn đang ngủ. Đi đôi ủng rồi gấp gọn chiếc chăn xong, anh

bắt đầu len qua những thân cây. Anh đi đến chỗ hốc đá, cúi người xuống rồi bắt đầu ho. Anh ho rất lâu. Quỳ gối trên đồng tro bụi, anh hướng mặt nhìn lên bầu trời u ám. “Em có ở đó không?” Anh thì thầm. “Cho anh gặp em đi. Cổ em có thể bị bóp nghẹt. Em có trái tim không? Em có linh hồn không? Chúa ơi! Chúa ơi!”

Vào trưa ngày hôm sau, họ đi qua thành phố. Tay cầm súng, anh kéo thẳng bé lại sát bên mình. Thành phố hầu như bị thiêu trụi. Không còn một vết tích nào của sự sống. Những chiếc ô tô phủ đầy tro. Mọi thứ ngập trong tro và bụi. Những rãnh nước đã khô. Một xác chết khô nằm cong queo trên bậu cửa. Cảnh tượng thật khủng khiếp. Anh kéo thẳng bé lại gần hơn.

- Con hãy nhớ là những thứ con nhìn thấy sẽ mãi mãi ở trong đầu con. Hãy nghĩ về điều đó.

- Cha quên điều gì phải không cha?

- Ừ, người ta thường quên những cái mình muốn nhớ nhưng lại không quên được những cái mình muốn quên.

Có một cái hồ cách trang trại của bác anh khoảng một dặm, nơi hai bác cháu vẫn thường đi lượm củi đốt vào mùa thu. Anh thường ngồi phía đuôi thuyền nhúng tay xuống làn nước lạnh rẽ sau đuôi thuyền trong khi bác anh khom người đẩy mái chèo. Bàn chân của ông cựa trong đôi giày đen của trẻ con ôm lấy chiếc sào. Ông đội cái mũ rơm, mồm ngậm chiếc tẩu, mặt nhìn hướng sang phía bờ. Một tay cầm hờ mái chèo, ông lấy chiếc tẩu ra khỏi mồm rồi dùng tay lau cầm. Hai bên hồ là những cây bulô^[1] nhợt nhạt trước rừng cây xanh ngắt nổi bật ở phía sau. Dọc hai bên bờ là những gốc cây đã bị chặt, vặn vẹo, xám xịt và biến dạng vì mưa gió, những cái cây bị gió quật đổ từ trận bão nhiều năm trước. Thân cây đã bị xẻ làm củi đun hết rồi. Bác anh quay thuyền, gác mái chèo. Chiếc thuyền trôi qua những vùng nước cạn cho đến khi cái sào chạm vào cát. Một con cá chết ngửa bụng nổi lênh phênh trên mặt nước trong vắt. Những chiếc lá vàng đang trôi. Họ tháo giày để trên miếng ván tàu sơn màu trầm rồi kéo thuyền lên bờ, buộc chiếc mỏ neo làm bằng một cái vốn chứa mỡ đã được đổ đầy bê tông vào cuối đoạn dây. Họ đi dọc bờ hồ trong khi bác anh xem xét những gốc cây đã bị đổ, phì phèo cái tẩu với một đoạn dây thừng quấn quanh vai. Ông nhổ một gốc cây bằng cách dùng rẽ của nó làm đòn bẩy, lay đi lay lại cho đến khi cái gốc nổi trên mặt nước. Quần xắn đến gối nhưng hai bác cháu vẫn bị ướt. Họ buộc sợi dây thừng vào chiếc cọc phía đuôi thuyền rồi chèo thuyền kéo cái gốc cây sang phía bờ bên kia. Trời cũng đã tối. Chỉ có tiếng rẽ nước đều đều chậm rãi và tiếng cọc chèo va vào mạn thuyền. Ánh nước đen ngòm và ánh đèn từ cửa sổ của chiếc thuyền rọi dọc theo bờ. Nghe vắng vắng tiếng dài. Cả hai bác cháu không ai nói câu nào. Đây là một ngày tuyệt vời trong tuổi thơ của anh. Ngày này đã tạo dựng nên những năm tháng sau nó.

Chương 2

Họ mãi miết đi về hướng nam trong suốt nhiều tuần sau đó. Đơn độc nhưng nung nấu quyết tâm, họ vượt qua một vùng đồi rét căm căm, ngang qua những ngôi nhà Aluminum^[2]. Thi thoảng từ chỗ những gốc cây trơ trụi đang mọc lại, họ bắt gặp những đoạn đường cao tốc liên bang phía dưới. Cái lạnh ngày càng khủng khiếp. Phía trước khoảng trống trên dãy núi cao họ đang đứng, sau cái vực sâu thẳm là vùng đất phía nam bị thiêu trụi. Hình thù của những khối đá đen kịt nổi bật trong làn tro bụi cuồn cuộn. Mặt trời nhợt nhạt chìm ngấm vào bóng tối.

Những ngày khô nóng này đã hun khô mọi thứ. Thằng bé đã tìm thấy ít sấp màu và tô một cái mặt nạ với những chiếc răng nanh. Nó lê bước lặng lẽ, không một lời rên rỉ. Một bánh trước của chiếc xe kéo đã bị lung lay. Làm gì bây giờ? Chẳng thể làm gì cả. Khi họ đến thì mọi thứ đã bị cháy thành tro bụi. Đêm dài và lạnh. Lạnh thấu da thịt. Anh ôm thằng bé đang run lấy bầy và thở khó nhọc trong đêm tối.

Tiếng sấm từ xa vọng lại khiến anh tỉnh giấc. Ánh sáng yếu ớt chẳng rõ từ đâu trải khắp mọi nơi, run rẩy, méo mó trong làn mưa loang lổ mờ hóng. Kéo tấm vải nhựa cố che kín hai cha con, anh ngồi nghe ngóng một hồi lâu. Nếu họ bị ướt, sẽ không có lửa để hong khô. Nếu bị ướt, họ có thể sẽ chết.

Anh thường thức dậy trong những đêm như thế, bóng tối dày đặc, tĩnh mịch. Bóng tối mà anh có thể nghe thấy được, nhức nhối. Anh thường ngồi dậy để canh chừng. Không có một tiếng động, chỉ có tiếng gió quẩn giữa những thân cây đen ngòm, trơ trụi. Anh lão đảo đứng dậy trong bóng đêm lạnh đến tê cóng, tay giang ra để lấy thăng bằng, trong đầu vang lên những tính toán, những hồi tưởng. Suýt ngã. Mắt nhắm, tay dang rộng, anh bước đều vào khoảng trống vô định. Chẳng có gì tồn tại cả. Vươn thẳng người để với cái gì đây? Một cái gì đó không tên trong bóng đêm, một rãnh nước hay một ma trận. Nó giống như một quả lắc dưới một mái vòm ghi lại sự chuyển động của những ngày dài trong cái vũ trụ bao la này. Nó có thể chẳng biết gì nhưng ta biết nó lại biết tất cả.

Mất hai ngày họ mới vượt qua được vùng đất khô nham nhở đang vật vã để hồi sinh đó. Con đường chạy dọc theo đỉnh của một dãy gò đồi. Khu rừng cần cỗi cũng dần dần biến mất sau lưng họ.

- Tuyết đang tan cha ạ, thằng bé nói.

Nó ngẩng nhìn bầu trời. Một bông tuyết đơn độc rơi xuống, thằng bé chớp lấy và nhìn nó vượt khỏi tay như chiếc bánh thánh cuối cùng của những người theo đạo Cơ đốc.

Họ lại đẩy xe, tiếp tục cuộc hành trình. Những bông tuyết ướt màu xám vụn vụn rơi xuống. Bên lề đường là những đám tuyết đang tan. Một dòng nước đen ngòm len lỏi dưới những đồng tro. Anh nghĩ chắc những nhóm người khát máu đã ăn thịt lẫn nhau. Không còn ai qua lại con đường này nữa, kể cả những tên cướp. Đi một lúc, họ bắt gặp một cái ga-ra bên lề đường. Hai cha con ghé vào trú bên trong. Họ nhìn ra ngoài, nơi trận mưa tuyết đang thét giạt từng hồi.

Hai cha con nhặt những bìa hộp cũ và đốt một đồng lửa trên nền nhà. Tìm thấy vài dụng cụ, anh ngồi bệt trên sàn nhà sửa chiếc bánh xe. Anh tháo chiếc bu lông, rồi tháo vành bằng một chiếc khoan tay, bọc nó lại bằng một đoạn ống mà anh cắt bằng cái cưa sắt. Sau đó anh bắt bu

lông lại, dựng chiếc xe kéo lên rồi đẩy nó một vòng trên sàn nhà. Chạy được. Thằng bé từ đầu đến cuối nhìn anh làm việc.

Họ tiếp tục lên đường vào buổi sáng. Một vùng đất ẩm đạm. Một tấm da lợn rừng đóng trên cửa một kho thóc. Cái đuôi lừa thừa vài sợi lông xơ xác. Bên trong kho thóc, ba xác chết treo lơ lửng trên xà nhà, khô cong và bụi bặm, đung đưa trong thứ ánh sáng vàng vọt.

- Có thể tìm thấy cái gì ở đây cha ạ. Ngô hay một cái gì đó.

- Đi thôi con.

Điều khiến anh lo nhất là những đôi giày cho hai cha con. Những đôi giày và thức ăn. Thường trực là nỗi lo thức ăn. Họ tìm thấy một chiếc đùi lợn hun khói cũ kĩ. Trông nó giống như vừa được lấy ra từ một ngôi mộ, khô cong và nhọt nhọt. Anh dùng dao cắt vào lớp thịt đỏ và mặn bên trong. Khá ngon. Đêm đó, hai cha con hong khô những lát thịt dày trên ngọn lửa rồi đun sôi lẫn lẫn với một lon đậu hạt. Trong đêm tối, anh chợt choàng tỉnh. Hình như có tiếng trống vọng đâu đó từ phía những ngọn đồi bên dưới. Một cơn gió thổi qua. Mọi vật lại chìm vào trong tĩnh lặng.

Trong những giấc mơ, cô dâu của anh bước ra từ một vòm lá xanh, tiến lại gần anh. Núm vú của nàng màu đất sét, xương sườn của nàng được sơn màu trắng nhợt. Nàng mặc một chiếc áo lụa mỏng trong suốt, mái tóc cài những chiếc trâm bằng ngà voi hoặc bằng vỏ trai. Nàng cười, đôi mắt nhìn xuống. Buổi sáng, tuyết lại rơi. Băng tuyết phủ đầy những sợi dây điện.

Anh không tin vào những gì nhìn thấy trong giấc mơ. Một người đang gặp nguy hiểm thì nên mơ thấy những hiểm nguy. Nếu khác đi thì chỉ có thể là điềm báo về cái chết. Anh ngủ rất ít và giấc ngủ thường chập chờn. Trong giấc mơ, anh đi trong một khu rừng hoa nở rộ và trên đầu hai cha con, bầu trời xanh đến nhức mắt. Nhưng anh đang học cách choàng tỉnh khỏi cái thế giới cám dỗ đầy nguy hiểm trong mơ đó. Nằm trong bóng tối, miệng nhặt dần dư vị là lạ của một quả đào hái từ khu rừng ảo ảnh, anh nghĩ nếu mình sống đủ lâu thì có thể chứng kiến sự diệt vong hoàn toàn của cái thế giới này. Giống như thế giới đang diệt vong của những con người mới bị mù lòa, tất cả sẽ dần dần bị lãng quên. Chân lê bước trên đường, chìm trong những giấc mơ đẹp đẽ, anh có thể nhớ tất cả mọi thứ về nàng trêu mùi thơm cơ thể. Nàng ngồi đó, cạnh anh trong nhà hát, rướn người về phía trước nghe nhạc. Cả căn phòng nhuộm trong màu vàng của những hình trang trí, mùi bánh hoa quả, những chiếc rèm rủ hai bên cánh gà. Nàng giữ tay anh trên đùi mình. Anh có thể cảm nhận được chiếc vớ nàng đeo, chiếc váy mùa hè bằng chất liệu nhẹ nhàng nàng đang mặc. “Chết tiệt! Mình phải quên đi tất cả. Phải quay về với bóng tối và sự lạnh giá của thực tại.”

Anh lấy hai cái chổi cũ buộc giăng vào đằng trước chiếc xe kéo. Chúng sẽ giúp dọn sạch con đường phía trước xe. Anh đặt đứa bé vào thùng xe rồi đứng lên trên thanh ray phía sau, như một người điều khiển những chú chó kéo xe. Họ bắt đầu xuống dốc đồi. Hai cha con nghiêng người điều chỉnh hướng chiếc xe trên đoạn đường vòng giống như những người trượt tuyết. Đã lâu lắm rồi anh mới nhìn thấy thằng bé mỉm cười.

Trên đỉnh đồi là một đoạn đường quanh co, một con đường mòn đi xuyên qua khu rừng. Hai

cha con ngồi xuống cái ghế dài và nhìn bao quát thung lũng. Cả vùng đất phía dưới đó bị nuốt chửng trong làn sương dày đặc. Có một cái hồ ở phía dưới. Tất cả đều lạnh lẽo, nhợt nhạt và nặng nề ở cái vùng đất đầy tử khí này.

- Gì vậy cha?

- Một cái đập nước.

- Để làm gì thưa cha?

- Để tạo ra cái hồ. Trước khi người ta xây cái đập này, dưới đó có một con sông. Đập sử dụng nước chảy qua nó làm quay những cánh quạt lớn gọi là tua bin để tạo ra điện.

- Điện tạo ra ánh sáng phải không cha?

- Ừ.

- Mình xuống đó xem cha nhé?

- Xa quá con ạ.

- Cái đập còn ở đó lâu không cha?

- Lâu con ạ. Nó được xây bằng bê tông và sẽ ở đó trong hàng trăm năm thậm chí là hàng ngàn năm.

- Theo cha thì có cá trong hồ không?

- Không. Không có một thứ gì trong đó con ạ.

Lâu lắm rồi, đâu đó rất gần cái hồ này, anh đã chứng kiến một con chim ưng rơi xuống từ dãy núi màu xanh và vào một chiếc cần câu và vỡ nát phần xương ức. Nó chao đảo rơi xuống dòng sông phía dưới, bộ lông tung xù của nó kéo một vệt dài trong khoảng không mùa thu.

Bầu không khí vẫn những hạt bụi li ti. Cái vị của nó còn đọng mãi trong miệng. Họ thường đứng trong mưa như những gia súc của một trang trại. Sau đó họ đi tiếp, tay giữ tấm vải mưa trên đầu. Trời đang mưa phùn. Chân hai cha con ướt và lạnh cóng, còn đôi giày trên chân họ đã sòn rách. Cây trồng ở hai bên sườn đồi đã chết khô. Trên đỉnh đồi cần cỗi nhô lên một vài cây non đen sạm trong cơn mưa.

Những giấc mơ đầy màu sắc. Cái chết còn được báo hiệu bằng cách nào nữa đây? Có thể là thông qua giấc mơ về một buổi bình minh lạnh lẽo và đột nhiên mọi thứ biến thành tro bụi giống như những bức bích họa cổ xưa bị chôn vùi nhiều thế kỉ đột nhiên được phơi ra trước ánh sáng ban ngày.

Sương mù đã tan. Trời đã bớt lạnh. Cuối cùng thì hai cha con cũng xuống được thung lũng rộng lớn phía dưới. Họ vẫn nhìn thấy trang trại bên sườn đồi. Ở phía dưới này, cây cối chết khô, trơ cả rễ. Đẩy xe trên mặt đường rải nhựa, họ bắt gặp những ngôi nhà cao được ốp gỗ bên ngoài, mái lợp kim loại. Một kho thóc làm bằng gỗ nằm trơ trọi trên cánh đồng, trên nóc là một biển quảng cáo với hàng chữ “Xin chào mừng các bạn đến với thành phố Rock” cao gần ba mét

đã phai màu.

Hàng rào hai bên đường phủ đầy những bụi cây gai vụn vụn. Không có dấu hiệu nào của sự sống ở đây. Anh để thằng bé đứng bên đường. Tay lăm lăm khẩu súng ngắn, anh bước lên bậc tam cấp bằng đá vôi của ngôi nhà rồi đi ra phía hiên. Tay che mắt, anh ghé đầu qua cửa sổ, nhìn chăm soi vào bên trong nhà. Anh đi vào từ hướng bếp. Rác và báo cũ phủ đầy sàn nhà, trong tủ kính bày ít đồ sứ, trên móc treo những cái cốc. Anh đi dọc hành lang rồi đến cửa phòng khách. Có một cây đàn organ cổ ở góc nhà, một cái tivi, những đồ đạc rẻ tiền và một cái tủ đựng quần áo làm bằng gỗ anh đào cũ kĩ. Anh bước lên bậc thang rồi đi qua các phòng ngủ. Mọi thứ phủ đầy tro bụi. Phòng của một đứa trẻ với một con chó nhồi bông nằm trên bậu cửa sổ nhìn ra vườn. Anh lục soát các ngăn tủ, những chiếc giường và tìm được hai cái chăn len còn khá tốt rồi đi xuống cầu thang. Trong chạn bát đĩa còn ba lọ nước sốt cà chua loại rẻ tiền. Anh thổi sạch bụi khỏi nắp hộp rồi xem xét chúng. Chắc là không dùng được. Trước anh đã có ai định dùng rồi nhưng lại thôi. Anh bước ra khỏi ngôi nhà với những cái chăn trên vai. Hai cha con lại tiếp tục cuộc hành trình.

Ở phía bên ngoài thành phố, họ nhìn thấy một siêu thị. Vài chiếc ô tô cũ kĩ đậu trong bãi đỗ xe vương vãi rác. Họ để chiếc xe kéo lại trong bãi đỗ xe rồi đi dọc những lối đi phủ đầy rác rưởi. Trong nhà kho siêu thị, dưới đáy những chiếc thùng, họ tìm thấy một ít hạt đậu mốc meo và cái gì đó trông giống những quả mơ, quất queo, nhãn nhúm. Thằng bé theo sát anh. Hai cha con đẩy chiếc xe kéo qua cửa phía sau siêu thị. Trên lối đi họ thấy vài chiếc xe đẩy hàng đã hoen gỉ. Họ quay trở lại gian hàng để tìm một chiếc xe đẩy hàng khác nhưng không có. Cạnh cửa ra vào là hai chiếc máy bán nước ngọt tự động đã bị nghiêng sang một bên, toang hoác. Những đồng tiền xu vương vãi khắp nơi. Anh ngồi xuống lấy tay quờ quạng bên trong chiếc máy. Ở chiếc máy thứ hai anh quờ thấy một chiếc hộp kim loại mát lạnh hình trụ. Anh từ từ rút nó ra khỏi chiếc máy rồi ngồi xuống ngắm nhìn chiếc hộp. Một hộp Coca Cola.

- Gì đó cha?

- Cho con đấy.

- Gì vậy cha?

- Lại đây. Ngồi xuống con.

Anh tháo cái ba lô khỏi vai thằng bé rồi đặt xuống đất. Anh mở nắp hộp, đưa lên mũi ngửi vị ga đang xì ra rồi đưa cho thằng bé.

- Uống đi con, anh nói.

Thằng bé đón lấy hộp Coca Cola.

- Nó sủi bọt cha ạ.

Nó nhìn anh, nghiêng chiếc hộp và bắt đầu uống. Thằng bé ngồi đó nghĩ ngợi về hộp Coca Cola.

- Ngon quá, nó nói.

- Ừ.

- Cha uống đi.
- Con uống hết đi.
- Cha uống đi mà.

Anh cầm chiếc hộp, nhấp một ngụm nhỏ rồi đưa lại cho thằng bé.

- Con uống hết đi rồi ngồi nghỉ một lát.
- Con sẽ không bao giờ được uống nó lần nữa phải không cha?
- Có lẽ vậy.
- Vâng.

Vào lúc chạng vạng tối ngày hôm sau, hai cha con đã vào trong thành phố. Những đoạn đường nhựa cao tốc liên bang giao nhau trông giống như đồng đồ nát của một khu nhà cưỡi khổng lồ. Anh mặc một chiếc áo lông dày có mũ trùm đầu, khẩu súng lục ở thắt lưng phía trước bụng. Chỗ nào cũng la liệt những xác chết khô đét, thịt xương trộn lẫn với nhau, những chiếc gân khô cong như những sợi dây điện, những khuôn mặt nhăn nhúm, những hàm răng vàng khè nhe nhớn. Trông họ giống như những người hành hương với đôi chân trần. Giày của họ đã bị ai đó lấy mất.

Hai cha con lại lên đường. Qua cái gương treo phía trước xe, anh luôn để mắt dè chừng phía sau lưng. Thứ duy nhất chuyển động trên đường phố là tro bụi bị gió thổi bay. Họ vượt qua một chiếc cầu bê tông bắc ngang qua dòng sông. Dưới cầu là một cái bến tàu với những chiếc tàu du lịch nhỏ nửa thân chìm dưới dòng nước nhờ nhờ. Lò mờ phía cửa sông là những hình thù lừng lững.

Ngày hôm sau, ở chỗ rẽ về hướng nam của thành phố, họ bắt gặp một ngôi nhà mái chữ A cũ kĩ gần như bị những bụi gai chết khô che kín. Họ nhìn thấy những ống khói, đầu hồi và một bức tường bằng đá. Anh dừng lại, đẩy chiếc xe kéo vào lối đi.

- Đây là đâu hả cha?
- Cha đã lớn lên ở ngôi nhà này.

Thằng bé lặng lẽ ngắm nhìn ngôi nhà. Những tấm gỗ phủ dưới chân tường đã bị nạy ra làm củi đun để lộ cả những cái đinh tán. Cái rèm che hoen gỉ của hiên sau nhà nằm chỏng chơ trên nền bê tông.

- Mình sẽ vào trong hả cha?
- Tại sao lại không?
- Con sợ.
- Con không muốn vào xem nơi cha đã từng sống à?
- Không.

- Sẽ không sao đâu con ạ.
- Nếu trong đó có người thì sao?
- Không có đâu.
- Nhưng giả sử có người trong đó thì sao?

Anh ngược nhìn đầu hồi căn phòng của anh hồi nhỏ rồi lại nhìn thẳng bé.

- Con đợi ở đây được không?
- Không. Cha lúc nào cũng nói vậy.
- Cha xin lỗi.
- Không sao. Nhưng con không thích như vậy.

Họ tháo những chiếc ba lô trên lưng đặt lên sàn nhà. Rác đầy lối đi. Hai cha con dùng chân gạt rác sang một bên để lấy lối vào khu bếp. Thằng bé bám chặt tay anh. Mọi thứ vẫn như xưa. Các căn phòng trống không. Cách phòng ăn một chút là một căn phòng nhỏ, bên trong là một chiếc nôi bằng sắt. Không có gì trong nôi cả. Vẫn là chiếc vỉ lò ấy trong chiếc lò sưởi nhỏ. Trên tường hằn lên những rãnh nhỏ, dấu vết của những miếng ván tường bằng gỗ thông đã bị ai đó nạy ra. Những ngón tay anh sờ rầm trên mặt gỗ, lần tìm những lỗ đinh, nơi bốn mươi năm trước đây gia đình anh dùng để treo những chiếc tất. Khi cha còn nhỏ, ông bà thường tổ chức đón lễ Giáng sinh. Anh xoay người nhìn rác chất đống trong sân. Những bụi đinh hương chết khô.

- Vào những đêm đông lạnh giá, khi trời có bão, mất điện, cha và các cô của con thường ngồi bên đống lửa ở chỗ này để làm bài tập về nhà.

Thằng bé nhìn anh, nhìn bóng của hai cha con chập chờn trên sàn nhà. Nó chả nhìn thấy gì cả.

- Ta đi thôi cha.
- Ừ. Nhưng anh vẫn nấn ná ở trong nhà.

Hai cha con đi ngang qua phòng ăn. Những viên gạch chịu lửa lát nền lò sưởi vẫn vàng rộm như mới. Mẹ anh không muốn chúng bị đen lại. Sàn nhà cong vênh vì nước mưa. Trong phòng khách là đồng xương của một con thú nhỏ bị chặt hết chân tay. Có thể là một con mèo. Một chiếc cốc vaj nằm chổng chơ gần cửa. Thằng bé bám chặt tay anh. Hai cha con đi lên cầu thang rồi rẽ vào hành lang. Những đồng vữa ẩm ướt nằm chình ình trên sàn nhà. Anh đứng trên ô cửa sổ căn phòng anh ở hồi còn nhỏ.

- Đây là chỗ cha thường ngủ, trong chiếc nôi đặt gần bức tường này.

Trong biết bao đêm dài, những giấc mơ đầy những điều tưởng tượng, những sợ hãi nhưng chưa bao giờ anh mơ tới những điều khủng khiếp sẽ xảy ra như những ngày tháng này. Anh mở cửa chiếc tủ nhỏ gắn trong tường như muốn tìm kiếm những kỉ niệm tuổi thơ. Một thứ ánh sáng ban ngày lạnh lẽo rọi xuyên qua mái nhà, xám xịt và ẩm đạm. Buồn quá.

- Ta đi thôi cha. Đi được chưa cha?
- Ừ, ta đi thôi.
- Con sợ.
- Cha biết. Cha xin lỗi.
- Con rất sợ.
- Ổn rồi. Lẽ ra cha con mình không nên vào đây.

Chương 3

Vào đêm thứ tư, dưới chân của dãy núi phía đông, anh bừng tỉnh trong bóng tối. Có cái gì đang chuyển động về phía họ? Anh nằm, hai tay duỗi thẳng hai bên. Mặt đất đang rung chuyển. Cái gì đó đang chuyển động lại phía hai cha con.

- Cha! Cha à? Thăng bé gọi.

- Suyt. Không sao đâu.

- Gì đó cha?

Nó đang đến gần. Mọi thứ đều chao đảo. Sau đó, nó di chuyển dưới chân hai cha con như một đoàn tàu hỏa chạy ngầm dưới lòng đất rồi biến mất vào bóng đêm. Thăng bé ôm chặt lấy anh. Đầu nó vùi vào ngực anh khóc nức nở.

- Nín đi con. Ổn rồi.

- Con sợ lắm.

- Cha biết. Ổn rồi. Nó đi rồi con ạ.

- Cái gì đó cha?

- Động đất con ạ. Nhưng qua rồi. Chúng ta đều không sao. Nín đi con.

Trong những năm đầu, các con đường đầy ắp những người hành hương, những người phủ đầy quần áo. Họ đeo mặt nạ, kính phòng độc, ngồi vạ vật bên lề đường với đồng quần áo tơi tả trông như những phi công bị bắn rơi. Với sợi dây thừng chòng qua vai, họ kéo những chiếc xe bò chất đầy đồ rẻ tiền mà họ lượm lặt được. Mắt họ thao láo, trắng nhợt, đầu chỉ còn trơ sọ. Từng đoàn người lão đảo bước đi như những kẻ di cư ở vùng đất bị dịch. Mọi thứ đều rã rời, người ta không còn quan tâm đến bất cứ thứ gì, tất cả đều vô nghĩa, chỉ còn bóng đêm hiện hữu. Khái niệm về thời gian cũng không còn tồn tại.

Chiều muộn, ánh sáng nhợt nhạt, anh ngồi đọc những tờ báo cũ trên khung cửa sổ màu tro bụi của một ngôi nhà hoang. Thăng bé vẫn ngủ. Toàn những tin tức bới móc, thọc mạch, toàn quan tâm đến những thứ lạ lùng. Anh ngấm nhìn thăng bé đang ngủ. Mình có thể làm được điều đó không? Có thể không khi lúc đó đến?

Họ ngồi xổm trên đường, ăn cơm nguội và đậu nấu cách đó vài hôm mà bây giờ đã bắt đầu lên men. Chả có chỗ nào nhóm lửa mà không bị phát hiện. Hai cha con nằm ôm nhau trong chăn. Bóng đêm lạnh lẽo bao trùm họ. Anh kéo thăng bé lại gần.

- Con gầy quá, con yêu, con yêu của cha, anh nói.

Nhưng anh biết, nếu anh là một người cha tốt, như cô ấy nói, mà có thể đúng là vậy, thì thăng bé sẽ là tất cả ngăn không cho anh tìm đến với cái chết. Đã cuối năm rồi. Mà anh cũng không rõ là tháng mấy. Anh hi vọng là họ có đủ đồ ăn để vượt qua những dãy núi nhưng cũng không thể nói trước được. Đoạn đèo kia cũng phải gần hai nghìn mét và sẽ rất lạnh. Anh vẫn nói với thăng

bé rằng mọi thứ phụ thuộc vào việc họ có đến được vùng ven biển không nhưng khi rảo bước trong đêm tối, anh biết tất cả những gì anh nói đều là vô nghĩa. Rất có thể họ sẽ bỏ mạng ở những dãy núi này. Rất có thể.

Họ vượt qua đồng tro tàn của một thành phố du lịch rồi theo con đường đi về hướng nam. Những vạt rừng cháy kéo dài hàng dặm. Tuyết rơi sớm hơn anh dự đoán. Không có một con đường, không có một dấu hiệu nào của sự sống. Những tảng đá đen khói có hình thù của những con gấu lơ mờ ẩn hiện trên những đoạn dốc. Anh đứng trên cây cầu đá nơi những dòng nước sền sệt lơ mờ chảy vào một cái hồ trũng trước khi chuyển thành những đám bọt nhờ nhờ. Chính nơi đây anh đã từng được nhìn ngắm những con cá hồi vẫy mình trong dòng nước, bóng chúng in trên những phiến đá phía dưới. Anh lại tiếp tục đi. Thằng bé lê bước phía sau, tay vịn vào chiếc xe kéo. Hai cha con cứ thế đi theo đoạn đường ray ngoằn ngoèo. Trên núi vẫn âm ỉ các đám cháy. Về đêm họ có thể nhìn thấy ánh sáng màu cam thẫm từ những đám cháy này. Trời ngày một lạnh nhưng họ nhóm lửa cả đêm và để những đồng lửa vẫn còn đang cháy lại phía sau khi khởi hành vào buổi sáng. Chân hai cha con được quấn bao tải buộc chặt bằng dây thừng. Bây giờ tuyết mới chỉ phủ có vài centimet nhưng nếu tuyết phủ dày hơn họ sẽ phải bỏ lại chiếc xe kéo. Việc đi lại đã bắt đầu khó khăn hơn. Anh thường xuyên phải dừng lại để nghỉ. Quay lưng lại phía thằng bé, hai tay chống gối, cả người anh còng xuống vì cơn ho dữ dội. Khi đứng thẳng được lên, hai mắt anh đỏ hoe. Mờ mờ trước mắt anh là một màn sương màu máu trên nền tuyết xám xịt.

Họ hạ trại cạnh một khối đá. Anh dùng tấm vải nhựa và những chiếc cột dựng tạm một cái lều. Sau khi nhóm lửa, hai cha con chất củi thành đồng ở đó để đốt suốt đêm. Trước đó họ đã lượm rất nhiều những cành độc cần vương trên tuyết. Hai cha con quấn chặt người trong chăn ngồi nhìn đồng lửa và uống nốt chỗ ca-cao mà họ bới được trong đồng rác trước đó vài tuần. Tuyết lại rơi. Những bông tuyết nhẹ bằng nổi bật trong bóng đêm. Anh lơ mơ ngủ trong chiếc chăn ấm. Bóng thằng bé trườn qua người anh. Nó đang cời đồng lửa. Những tàn lửa bay lên rồi tắt ngấm trong bóng đêm. Không phải mọi lời trăn trối đều chân thật. Những tàn lửa trông vẫn rất sống động dù bị hất ra khỏi đồng lửa.

Anh tỉnh dậy vào buổi sáng. Đồng lửa đã tàn. Anh bước ra phía ngoài đường. Mọi thứ bừng sáng như thể mặt trời cuối cùng đã xuất hiện. Tuyết vàng ệch và tan chảy. Đám cháy rừng đang lan theo vạt rừng bị cháy phía trên. Lửa sáng rực lung linh chói lòa cả vùng đất u ám. Trời rất lạnh nhưng anh đứng đó rất lâu. Màu sắc của ánh lửa làm thức dậy trong anh một điều gì đó mà anh đã quên từ lâu. Phải ghi lại. Phải nhớ lại những điều đau khổ. Phải khắc ghi chúng trong đầu.

Trời ngày một lạnh hơn. Không có bất kì một thứ gì chuyển động trên không trung. Mùi gỗ cháy nồng nặc khắp nơi. Anh đẩy chiếc xe kéo trên nền tuyết. Mỗi ngày vài dặm. Anh không biết là còn bao xa mới lên tới đỉnh. Hai cha con ăn rất ít và luôn bị đói. Anh nhìn xuống vùng đất phía dưới. Xa xa hiện ra một con sông. Họ phải đi bao xa nữa?

Trong giấc mơ, anh thấy nàng ốm và thấy mình săn sóc nàng. Giấc mơ mang màu sắc của sự hi sinh, tận tụy nhưng anh thì nghĩ khác. Anh đã không thể chăm sóc nàng và nàng đã chết trong bóng đêm cô đơn. Thế thôi. Không hề có một giấc mơ nào khác. Không có gì để kể nữa.

Trên con đường này không còn những người do Chúa đưa tới nữa. Họ đã biến mất mang theo thế giới này. Chỉ còn lại mình ta. Cái gọi là không bao giờ khác thế nào với không bao giờ trong quá khứ?

Những đêm mịt mùng không ánh trăng giờ cũng chỉ bớt mịt mùng đi một chút. Ban ngày mặt trời xoay vòng quanh trái đất giống như một bà mẹ khổ đau cầm chiếc đèn cầy.

Bình minh ló dạng. Trên vỉa hè là cả đám người quần áo cháy xém, trông giống như những kẻ tự vẫn tập thể nhưng không thành của một giáo phái nào đó. Sẽ có những kẻ khác giúp họ. Những vạt rừng cháy rùng rã suốt một năm hòa với tiếng cầu kinh loạn nhịp, tiếng thét gào của những người bị giết. Ban ngày người ta thấy những xác chết bị xuyên qua những cái cọc rải suốt con đường.

Họ đã làm gì? Anh nghĩ trong lịch sử của thế giới này có lẽ có nhiều sự trừng phạt hơn so với tội lỗi mà người ta mắc phải.

Không khí ngày càng loãng. Anh nghĩ họ đã gần lên đến đỉnh rồi. Có lẽ là ngày mai. Ngày mai đến rồi lại trôi đi. Tuyết không rơi nữa nhưng lớp tuyết trên mặt đường đã dày tới hơn chục centimet. Việc đẩy xe qua những đoạn dốc là vô cùng khó khăn. Anh nghĩ là hai cha con phải vớt lại chiếc xe. Nhưng họ có thể mang được bao nhiêu đồ đây? Anh đứng nhìn những sườn dốc trơn trượt. Tàn tro rơi phủ kín đen mặt tuyết.

Nhìn từ các đoạn đường cong thì con đèo vắt ngang qua núi trông có vẻ rất gần. Một buổi tối anh dừng lại, nhìn quanh và nhận ra nó. Mở chiếc khóa cổ trên áo choàng, bỏ mũ ra xong, anh đứng đó lắng nghe. Từ trên nhìn xuống có thể thấy bãi đỗ xe vắng tanh. Thằng bé đứng bên cạnh anh. Cũng tại nơi này anh đã đứng cạnh cha mình trong một ngày đông xa lắm rồi.

- Gì đó, cha? Thằng bé hỏi.

- Một con đèo. Đúng nó rồi.

Sáng hôm sau họ lại hối hả lên đường. Trời rất lạnh. Về chiều tuyết bắt đầu rơi nên hai cha con dừng chân sớm hơn thường lệ. Họ dùng miếng vải nhựa dựng tạm một cái lán nhỏ rồi cả hai co ro trong đó nhìn tuyết rơi trên đồng lửa. Buổi sáng tuyết không rơi nữa nhưng mặt đường đã dày thêm vài phân. Tĩnh lặng quá. Có thể nghe được nhịp tim đập của hai cha con. Anh bỏ thêm củi vào đồng lửa đã lịm rồi thổi bùng nó lên. Sau đó, anh lê từng bước nặng nề qua những đồng tuyết đến chỗ chiếc xe kéo để đào nó lên. Anh kiểm tra lại đồng hồ rồi quay lại bên đồng lửa. Hai cha con ăn những chiếc bánh quy cuối cùng với ít xúc xích. Anh tìm thấy một nửa gói ca cao còn lại trong ngăn của chiếc ba lô. Anh pha cho thằng bé một cốc rồi rót cho mình một ít nước nóng. Thằng bé nói:

- Cha đã hứa là sẽ không làm như thế nữa mà.

- Làm cái gì?

- Cha biết mà.

Anh lại đổ chỗ nước nóng vào cái nồi rồi san một ít ca cao từ cái cốc của thằng bé sang cốc của mình. Xong anh trao lại cái cốc cho nó.

- Lúc nào con cũng phải để ý đến cha – thằng bé nói.

- Cha biết.

- Nếu đến một lời hứa nhỏ mà con cũng không giữ được thì con cũng sẽ không thực hiện những lời hứa lớn. Cha từng nói với con như vậy mà.

- Cha biết. Nhưng cha sẽ không thất hứa.

Suốt cả một ngày họ lê theo con dốc dọc nguồn nước về hướng nam. Chiếc xe kéo ì ra ở những chỗ tuyết đầy. Anh vừa kéo chiếc xe vừa mở đường. Họ đã có thể tìm thấy thứ gì đó để làm một chiếc xe trượt tuyết. Một biển báo bằng kim loại hay một tấm lợp mái nhà. Những thứ quần quanh chân hai cha con đã ướt sũng và họ cảm thấy lạnh buốt suốt cả ngày. Anh dựa vào chiếc xe kéo để lấy lại sức còn thằng bé thì đứng đợi. Có tiếng kêu răng rắc gầy gòn từ trên núi. Rồi lại một tiếng khác nữa. Cây đổ.

- Không sao đâu con, anh nói.

Thằng bé đứng nhìn những thân cây chết dọc hai bên đường.

- Không sao đâu con. Sớm hay muộn thì tất cả cây trên thế giới này cũng sẽ đổ hết. Nhưng sẽ không đè lên người cha con mình đâu.

- Sao cha biết?

- Cha cũng chỉ biết thế thôi.

Họ vẫn đi đến chỗ những thân cây vắt ngang qua con đường mà hai cha con đã phải dỡ đồ khỏi xe để mang qua gầm chiếc xe tải rồi sau đó lại phải chất đồ lên xe ở phía bên kia. Thằng bé tìm thấy những đồ chơi mà nó đã quên khuấy mất là mình có. Nó để chiếc xe tải đồ chơi màu vàng lên trên tấm vải nhựa rồi hai cha con lại lên đường.

Họ dựng lán trên một khoảnh đất bên bờ một dòng suối đã đóng băng. Gió đã thổi bay tàn tro khỏi mặt băng màu đen. Dòng suối trông giống như một con đường đất bazan ngoằn ngoèo chảy qua khu rừng. Hai cha con lượm củ ở phía bắc của con dốc, nơi khô ráo hơn. Họ kéo nguyên cả những thân cây về chỗ chiếc lán rồi nhóm lửa. Hai cha con chăng tấm vải nhựa rồi treo quần áo ướt lên những cái cọc để hong khô và khử mùi. Sau đó họ cởi hết quần áo và quần mình trong chăn. Người đàn ông áp chân đứa bé vào bụng mình để sưởi ấm cho nó.

Buổi đêm thằng bé thức dậy khóc thút thít. Anh ôm chặt nó trong lòng.

- Nín đi con, sẽ ổn thôi, anh nói.

- Con gặp ác mộng.

- Cha biết.

- Con có phải kể cho cha nghe không?

- Nếu con muốn.

- Con có một con chim cánh cụt và khi cha lên dây cốt, nó lạch bạch đi rồi, nó còn vỗ cánh

phành phạch nữa. Và cha con mình ở trong ngôi nhà mà chúng ta ở hồi trước. Rồi con chim cánh cụt bước đi quanh góc nhà mà chẳng cần ai lên dây cốt cả.

- Con sợ lắm.
- Ổn rồi con.
- Nhưng trong giấc mơ con thực sự rất sợ.
- Cha biết. Có những giấc mơ rất đáng sợ.
- Nhưng tại sao con lại mơ như vậy?
- Cha không biết. Nhưng giờ thì ổn rồi. Cha sẽ cho thêm củi vào lửa. Con đi ngủ đi.

Thằng bé không trả lời. Nhưng rồi nó lại lẩm bẩm: “rõ ràng là không ai lên dây cốt mà”.

Mất bốn ngày hai cha con mới thoát khỏi vùng đất ngập tuyết đó nhưng vẫn còn những đoạn đường cong phủ tuyết. Con đường bắt đầu ngả sang màu đen ẩm ướt. Hai cha con lần theo một hẻm núi sâu và ở phía sâu dưới kia trong bóng tối là một con sông. Họ dừng lại lắng tai nghe.

Bên kia hẻm núi là những vách đá cheo leo, những cái cây đen kịt bám chặt lấy chúng. Tiếng rì rào của con sông cũng lắng xuống. Rồi nó lại nổi lên. Một cơn gió lạnh thổi lên từ vùng đất phía dưới. Hai cha con đi mất một ngày mới đến được chỗ con sông.

Họ để chiếc xe kéo một chỗ rồi đi qua khu rừng. Có tiếng ầm ầm vang lại từ phía con sông. Tiếng của thác nước đổ từ một vách đá cao hơn hai chục mét qua màn sương đục xuống một cái hồ. Họ có thể ngửi thấy mùi nước và cảm nhận được cái lạnh bốc lên từ đó. Những viên sỏi ẩm ướt. Anh đứng nhìn thằng bé. “Ôi chao, thằng bé nói. Nó không thể rời mắt khỏi thác nước”.

Anh ngồi xuống bốc một nắm sỏi đưa lên mũi ngửi rồi lại thả cho chúng rơi loảng xoảng. Những viên sỏi được mài nhẵn nhụi tròn vo như những hòn bi ve lẫn với những viên hình trụ có vân và sọc. Thằng bé bước tới rồi cũng ngồi bệt xuống lấy tay vục dòng nước đen ngòm.

Cái thác đổ đúng vào giữa hồ. Những vòng nước tròn đặc quánh lan tỏa. Hai cha con đứng cạnh nhau người này hét lên hỏi người kia.

- Có lạnh không?
- Có. Lạnh lắm cha ạ.
- Con muốn xuống nước không?
- Con không biết.
- Xuống nhé!
- Có sao không cha?
- Không. Xuống đi con?

Anh cởi chiếc áo choàng vút xuống đám sỏi. Thằng bé đã đứng dậy. Hai cha con cởi quần áo. Nó xanh xao và run rẩy. “Nó gầy quá.” Trái tim anh thắt lại. Anh nhảy ào xuống nước, ngóp đầu

lên, thở hỗn hển rồi quay lại phía thằng bé.

- Nước có ngập đầu con không cha?

- Không. Xuống đây.

Anh quay đầu bơi về phía dưới thác nước, để dòng nước ầm ầm đổ xuống đầu. Thằng bé đã ra đến chỗ nước ngập ngang thắt lưng rồi nhảy. Anh quay lại ôm lấy thằng bé nâng cho nó nổi trên mặt nước. Thằng bé thở hỗn hển, tay đập nước tung tóe.

- Tốt lắm, Tốt lắm! Người cha nói.

Hai cha con vừa mặt quần áo vừa run cầm cập. Họ theo con đường mòn đi ngược lên phía trên của con sông rồi men ra phía vách đá để xem con sông kết thúc chỗ nào. Anh giữ chặt tay thằng bé còn mình thì rướn người ra phía miệng vực. Con sông chảy men theo mép đá rồi đổ thẳng vào cái hồ phía dưới. Toàn bộ con sông. Thằng bé bám chặt tay anh.

- Dài quá cha nhỉ.

Hai cha con đi xuyên qua khu rừng. Ánh sáng nhạt dần. Họ đi dọc theo con sông, men theo những vùng đất ẩm ướt, len lỏi giữa những thân cây khổng lồ đã chết khô. Một vùng rừng phía nam đã từng rất màu mỡ. Nhân sâm? Những nhánh cây héo khô của cây đỗ quyên bện chặt vào nhau. Anh dừng lại. Có cái gì đó trong đám lá cây mục lẫn tàn tro. Anh gạt đám lá sang một bên. Cả một khóm, khô, nhăn nhúm. Anh bứt lấy một cái đưa lên miệng ngửi rồi cắn thử một miếng nhỏ để nhai.

- Gì đó cha?

- Nấm moscela.[\[3\]](#)

- Nó là cái gì? Ăn được không cha?

- Được. Con thử xem.

- Có ngon không cha?

- Cứ thử xem.

Thằng bé đưa lên ngửi, cắn một miếng rồi nhai. Nó nhìn người cha rồi nói:

- Ngon lắm cha ạ.

Hai cha con nhổ đám nấm. Anh bỏ những cây nấm nhỏ trông rất lạ mắt này vào chiếc mũ áo của đứa bé. Họ đi một quãng dài quay lại con đường dẫn về chỗ họ để chiếc xe kéo. Hai cha con sau đó dựng lán bên cạnh hồ gần chỗ thác nước. Họ rửa sạch chỗ nấm rồi để trong một cái nồi cho ngấm nước. Lúc anh nhóm được lửa thì trời cũng đã tối. Anh thái một nhúm nấm bỏ vào chiếc chảo cùng một ít mỡ lợn rồi đun sôi. Thằng bé ngồi nhìn. Nó nói:

- Nơi này được đấy cha!

Chương 4

Hai cha con ăn nắm với đậu rồi uống trà. Họ tráng miệng bằng ít lê đóng hộp. Anh dồn đồng lửa lại sau phiên đá rồi căng tấm vải nhựa sau lưng hai cha con để giữ lại hơi ấm tỏa ra từ đồng lửa. Hai cha con cứ ngồi tận hưởng sự ấm áp. Anh kể cho thằng bé nghe. Anh kể những câu chuyện cổ tích về lòng dũng cảm, sự công bằng mà anh còn nhớ cho đến khi thằng bé ngủ trong đồng chăn. Anh cời đồng lửa rồi nằm xuống cảm nhận sự ấm cúng, no nê, lắng nghe tiếng ầm ầm vọng lại từ phía cái thác nước trong khu rừng tăm tối và xơ xác đó.

Buổi sáng, anh tỉnh dậy, đi dọc bờ sông. Thằng bé nói đúng. Đây là một nơi rất tốt và anh muốn kiểm tra xem có thể có những vị khách mời khác không. Không có bất cứ dấu hiệu nào. Anh đứng nhìn dòng sông oằn mình đổ xuống một cái hồ nước. Anh thả một hòn đá màu trắng xuống dòng nước. Nó biến mất ngay như bị nuốt chửng. Anh đã từng đứng nhìn một dòng sông như vậy và đã từng ngắm những chú cá màu trắng lượn lờ dưới làn nước mờ đục. Màu sáng bạc từ thân cá phản chiếu dưới ánh sáng mặt trời trông giống như lưỡi dao sắc lấp loáng trong hang tối.

- Cha con mình không thể ở lại đây được. Trời ngày một lạnh. Cái thác nước này là một nơi lí tưởng. Nếu mình thích nó thì kẻ khác cũng vậy. Mà ta thì không biết họ sẽ là những ai và không biết khi nào thì họ đến. Không an toàn con ạ.

- Mình ở thêm một ngày được không cha?

- Không an toàn con ạ.

- Mình có thể tìm một chỗ khác an toàn hơn dọc con sông này được mà cha.

- Chúng ta phải tiếp tục đi con ạ. Phải đi về phía nam.

- Con sông có chảy về hướng nam không cha?

- Không.

- Con xem bản đồ được không cha?

- Ừ. Để cha lấy nó.

Tấm bản đồ rách nát đã từng được dán lại thành một bản, nhưng sau đó anh cắt nó ra thành từng mảnh và đánh số từng tờ bằng bút chì màu để tiện sử dụng. Anh lục tìm trong đồng giấy tờ nhàu nhĩ đó những mảnh bản đồ chỉ khu vực mà họ đang ở.

- Chúng ta vượt qua chiếc cầu này. Khoảng tám dặm hay gì đó. Đây là con sông. Nó chảy về hướng đông. Cha con mình sẽ men theo con dốc phía đông của dãy núi này. Đây là những con đường chúng ta phải vượt qua. Đường quốc lộ.

- Tại sao lại là đường quốc lộ hả cha?

- Bởi vì chúng thuộc về các bang. Hồi xưa chúng đã từng được gọi là các bang.

- Tại sao không còn các bang nữa hả cha?

- Không còn nữa con ạ.
- Tại sao hả cha?
- Con hỏi phải lắm nhưng cha không biết chính xác.
- Nhưng những con đường vẫn còn đó mà cha.
- Ừ. Chúng ở đó một thời gian nữa thôi con ạ.
- Bao lâu hả cha?

- Cha không biết. Có thể rất lâu. Không có gì đào xới chúng lên nên chúng sẽ không sao trong một thời gian con ạ.

- Nhưng sẽ chẳng có chiếc xe ô tô hay xe tải nào chạy trên những con đường này phải không cha?

- Không con ạ.
- Vâng.
- Con sẵn sàng chưa?

Thằng bé gật đầu. Nó lấy tay áo quệt mũi rồi xốc chiếc ba lô nhỏ lên vai trong khi người cha gói ghém những mảnh bản đồ. Hai cha con đi xuyên qua những hàng cây xám xịt để ra đường cái.

Chiếc cầu lơ mờ hiện ra phía dưới họ. Một chiếc xe moóc dài bị vặn gập về một bên nằm chắn ngang chiếc cầu. Đầu chiếc xe mắc kẹt vào những thanh rào chắn của cây cầu. Trời lại mưa. Họ đứng đó, dưới bóng tối xanh của tấm vải nhựa, mưa rơi lộp độp trên đầu.

- Mình đi vòng qua nó được không?
- Không được con ạ. Có lẽ phải chui qua gầm xe thôi. Phải dỡ đồ ra khỏi xe con ạ.

Cây cầu bắc ngang qua một con sông và một cái thác nước. Ở đoạn đường cong, họ nghe thấy tiếng nước gầm thét. Một cơn gió lượn qua hẻm núi, lật tung các góc của tấm vải nhựa che đầu hai cha con. Họ có thể nhìn thấy dòng sông qua những lỗ hở trên các miếng sắt. Phía dưới thác nước có một chiếc cầu đường sắt được đỡ bởi các trụ bằng đá vôi, những phiến đá đã bị dòng nước làm ngả màu. Dòng sông bị chặn cứng ở đoạn gấp khúc với hàng đồng cỏ và thân cây.

Chiếc xe moóc nằm chình ình ở đó đã nhiều năm, những chiếc lốp đã xẹp lép, nhả nhúm dưới vành xe. Đầu kéo của chiếc xe moóc kẹt chặt vào những thanh sắt lan can cầu, chiếc biển xe phía trước toa moóc đã bị rụng mất từ bao giờ, các toa kéo dồn cứng lại sau buồng lái. Đuôi chiếc xe moóc chặn vào các thanh ray phía bên kia cầu làm chúng vặn xoắn lại. Chiếc đuôi xe treo lơ lửng cách mặt sông vài mét. Anh đẩy chiếc xe kéo dưới gầm chiếc xe moóc nhưng tay kéo chiếc xe cứng ngắc, không điều khiển được. Sẽ phải đẩy nghiêng nó vậy. Anh phủ tấm vải nhựa lên chiếc xe rồi để nó dưới trời mưa. Hai cha con lội bì bõm dưới gầm xe. Đặt thằng bé co ro ở một chỗ khô ráo xong, anh trèo lên bậc thang của bình chứa xăng rồi từ đó ngó vào bên trong buồng lái. Anh vươn tay mở cửa, chui vào rồi đóng cửa buồng lái lại. Nhìn quanh anh

thấy một chiếc giường ngủ sau hàng ghế. Trên chiếc giường là một tấm đệm ẩm ướt, còn có một cái tủ lạnh nhỏ, cửa mở toang và một chiếc bàn gấp. Các cuốn tạp chí cũ nằm rải rác trên sàn xe. Anh xem xét cẩn thận các ngăn kéo bằng gỗ dán. Rỗng không. Phía dưới giường có vài ngăn kéo. Anh kéo các ngăn ra rồi tìm kiếm cẩn thận đồng hồ lặt vặt trong đó. Anh nhào người leo lại về phía buồng lái, ngồi xuống chiếc ghế của lái xe rồi nhìn xuống dòng sông qua cửa kính bị dòng nước mưa che phủ. Tiếng mưa rơi lộp độp trên mái buồng lái. Bóng tối từ từ bao phủ mọi thứ.

Đêm đó họ ngủ trong chiếc xe tải. Sáng ra mưa đã tạnh, hai cha con dỡ đồ ra khỏi chiếc xe kéo đưa qua gầm xe sang phía bên kia rồi lại chất đồ lên xe. Phía dưới cầu khoảng vài chục mét, họ trông thấy đồng lõa xe bị đốt cháy đen thui. Anh đứng nhìn chiếc xe moóc.

- Theo con thì dưới đó có gì không? Anh hỏi.
- Con không biết.
- Có lẽ là không. Đã có người đến trước chúng ta rồi.
- Mà cũng chả có cách nào xuống đó được đâu ạ.

Anh ghé tai vào bên thành chiếc xe rồi dùng lòng bàn tay đánh mạnh vào thành sắt. Nghe như là rỗng bên trong. Có thể vào từ trên mái, ai đó đã cắt một lỗ ở bên cạnh.

- Nhưng họ cắt bằng gì, cha?
- Thế nào mà chả tìm ra vật gì để cắt.

Anh cởi chiếc áo choàng ra rồi đặt nó nằm vắt ngang chiếc xe kéo. Chân tì vào chiếc cản sốc ở đầu xe, anh trèo lên mui xe rồi trèo qua tấm kính chắn gió lên mái. Kim loại ẩm ướt phía dưới chân. Từ trên đó anh đứng nhìn dòng sông rồi lại nhìn thẳng bé. Nó trông rất lo lắng. Vịn vào đầu xe moóc, nó nhồm dầy rồi đặt một chân lên gờ xe.

Anh phát hiện một chiếc cửa sổ vỡ trên mái khoảng gần giữa nóc xe. Anh khom người lần đến bên chiếc cửa sổ. Tấm kính che đã không còn. Từ trong xe moóc, một mùi chua chua xộc lên mũi. Mùi này anh đã ngửi đâu đó rồi. Chợt nhớ mình có một tờ tạp chí trong túi, anh lấy ra rồi xé một số trang, vo lại, rồi châm lửa đốt. Anh thả miếng giấy đang cháy vào bên trong khoang xe tối đen. Lửa bùng lên. Trông có vẻ rất sâu. Anh lấy tay che mắt khỏi ánh lửa cháy sáng. Bây giờ anh có thể nhìn thấy phía sau của chiếc hộp. Những xác chết! Những xác chết nằm phoir trong mọi tư thế, khô quắt và teo tóp trong những bộ quần áo đã mục nát. Lửa lóe lên rồi tắt ngóm tạo ra một hình sáng nóng như hình của một bông hoa, một bông hồng bị nung chảy. Cả khoang xe lại tối đen.

Đêm đó họ cắm trại trong khu rừng bên bờ sông. Từ chỗ họ có thể trông thấy một vùng đất bằng phẳng chạy dài về phía nam. Anh nhóm một đồng lửa để nấu ăn sau một tảng đá. Họ ăn những cây nấm moscela cuối cùng và một hộp rau bina.[\[4\]](#) Về đêm bão nổi lên ở vùng núi phía trên họ. Tiếng sấm nổ rền như tiếng đại bác. Ánh chớp lóe lên, xé toạc màn đêm, làm tan biến đi cái thế giới nhò nhò, ẩm đậm. Thăng bé bám chặt lấy tay cha. Mọi vật rơi vào tĩnh lặng. Sau đó mưa đá bắt đầu rơi lộp độp một lúc rồi những giọt mưa lạnh buốt từ từ rơi xuống.

Anh tỉnh dậy lần nữa. Trời vẫn tối, mưa đã tạnh. Từ dưới thung lũng tỏa ra một luồng sáng

màu khói. Anh nhóm dậy đi dọc đỉnh núi. Một đám cháy kéo thành vệt dài hàng dặm. Anh ngồi xuống để quan sát. Mùi khói. Anh nhấm nước bọt vào ngón tay rồi giơ ra trước gió. Anh quay lại chỗ thằng bé. Miếng vải nhựa như được thắp sáng từ bên trong. Thằng bé đã tỉnh dậy. Chiếc lều dựng tạm bằng miếng vải nhựa trông mong manh, yếu ớt. Một cái gì đó không diễn tả được.

Cả ngày hôm sau họ đi trong làn khói từ đám cháy rừng. Khói tỏa ra từ mặt đất như sương mù. Những hàng cây lơ thơ cháy đen thui dọc con dốc trông giống như những ngọn nến của những kẻ ngoại đạo. Cuối ngày, họ đến một nơi mà đám cháy đã lan qua cả con đường. Lớp đá dăm vẫn còn ấm và bắt đầu mềm ra ở đoạn đường sau đó. Lớp ma tít đen nóng dính mút đôi giày của hai cha con rồi bệt ra dưới chân họ. Đi được một lúc họ dừng lại.

- Mình phải đợi thôi con ạ, anh nói.

Họ quay lại chỗ cũ và dựng tạm chiếc lều. Khi họ lên đường vào sáng hôm sau, lớp đá dăm đã nguội. Chả mấy chốc họ phát hiện một vệt dấu chân hằn vào lớp nhựa đường. Những dấu chân còn rất mới. Ai đó đã ra khỏi khu rừng vào buổi đêm và tiếp tục đi dọc con đường bị lửa thiêu cháy này.

- Ai hử cha?

- Cha không biết. Làm sao mà biết được chứ.

Họ bắt gặp người đàn ông đó đang lê bước dọc con đường, thì thoảng dừng lại để cúi xuống nhìn rồi lại do dự khi cất bước tiếp theo.

- Mình làm gì bây giờ cha?

- Không sao con ạ. Cứ đi theo ông ta và xem ông ta làm gì.

- Phải cẩn thận cha ạ.

- Ừ, phải cẩn thận.

Hai cha con đi theo người đàn ông. Nhưng nếu ông ta cứ đi chậm thế này thì họ mất nhiều thời gian quá. Cuối cùng thì người đàn ông ngồi xuống và không đứng lên nữa. Cả người ông ta đầy khói bụi, quần áo cháy xém, đen kịt, một con mắt đã bị cháy đen nhắm lại. Tóc ông ta chỉ còn là một lớp tro phủ trên cái sọ đen sạm. Khi họ đi ngang qua, người đàn ông cúi xuống như thể ông ta đã làm điều gì sai trái vậy. Đôi giày của ông ta buộc chằng chịt dây sắt, phủ kín nhựa đường. Ông ta ngồi đó lặng im, khom người trong bộ quần áo rách mướp, tối tăm. Thằng bé liên tục ngoái đầu nhìn lại. Nó thì thầm:

- Cha, ông ta bị làm sao vậy?

- Bị sét đánh.

- Mình giúp ông ta chứ cha?

- Không. Chúng ta không thể giúp ông ta được.

Thằng bé chốc chốc lại giật áo cha.

- Cha!

- Thôi đi.
 - Mình giúp ông ta chứ cha?
 - Không. Chúng ta không thể. Chả có gì có thể giúp ông ấy bây giờ cả.
-

Họ lại tiếp tục đi. Thằng bé đang khóc, chốc chốc lại ngoái nhìn phía sau. Khi họ xuống dưới chân đồi, anh dừng lại nhìn thằng bé rồi lại nhìn ngược lên phía con đường đằng sau. Người đàn ông bị sét đánh đã ngã dúi xuống đường. Xa quá nên anh không thể nhìn rõ hơn.

- Cha xin lỗi nhưng chúng ta không có gì cho ông ta cả. Chúng ta cũng chẳng có cách nào giúp ông ta. Cha cũng thấy thương cảm cho ông ta nhưng chúng ta không có cách nào giúp ông ấy. Con biết điều đó phải không?

Thằng bé nhìn xuống rồi gật đầu. Họ lại tiếp tục đi. Giờ thì thằng bé không còn ngoái lại nữa.

Trời đã tối. Từ những đám cháy hắt ra thứ ánh sáng vàng vọt, ảm đạm. Vũng nước đọng bên lề đường đặc quánh lại. Bóng đêm nuốt chửng những dãy núi. Hai cha con vượt qua một chiếc cầu bê tông bắc ngang một dòng sông. Tro bụi, than bùn lẫn với những miếng gỗ đã bị cháy thành than chảy thành dòng chậm chậm. Sau cùng họ không đi tiếp nữa mà quay về dựng lều dưới chiếc cầu.

Anh đã mang theo chiếc ví này từ lâu lắm rồi. Nó hằn thành mảng trên chiếc quần của anh. Một hôm anh ngồi xuống bên vệ đường, móc chiếc ví ra rồi xem xét từng thứ có trong đó. Một ít tiền, những chiếc thẻ tín dụng, bằng lái xe của anh. Một bức ảnh của người vợ. Anh trải tất cả trên mặt đường, giống như đang chơi bài vậy. Ném chiếc ví da đen bóng mờ hôi về phía khu rừng xong, anh ngồi ngắm tấm ảnh. Sau cùng anh bỏ tấm ảnh xuống vệ đường, đứng dậy. Hai cha con lại lên đường.

Trời đã sáng. Anh nằm ngắm những chiếc tổ nhạn bằng đất sét trong các góc dưới chân cầu. Anh nhìn thằng bé nhưng nó đã nằm xoay lưng lại phía anh, mắt nhìn chăm chăm về hướng dòng sông.

- Chúng ta không thể làm gì cho ông ấy được.

Nó vẫn im lặng.

- Ông ta sẽ chết. Chúng ta không thể chia sẻ những cái mà chúng ta có nếu không chúng ta cũng sẽ chết.

- Con biết!

- Thế khi nào con bắt đầu nói chuyện với cha?

- Con đang nói đây thôi.

- Thật không?

- Vâng.

- Thế thì tốt rồi!

- Vâng.

Họ gọi anh từ phía bên kia sông. Những vị thần trong bộ quần áo tươi tắn, vai thông xuống, đang lê bước qua vùng đất tiêu điều, hoang vắng. Họ đi trên đáy sông khô nứt nẻ như một chiếc đĩa bị rơi vỡ. Đám cháy khủng khiếp còn để lại những vết dài trên bãi cát bị cô đặc quánh lại. Những bóng người khuất dần phía xa. Anh tỉnh giấc và nằm im trong đêm tối.

Đồng hồ chỉ đúng 1 giờ 17 phút. Một tia sáng lóe lên, sau đó là một loạt những chấn động. Anh thức dậy bên cửa sổ.

“Cái gì vậy anh?” Cô hỏi. Anh không trả lời. Anh đi vào trong phòng tắm bật công tắc đèn. Điện đã mất. Một thứ ánh sáng màu hồng lóe lên trên cửa kính. Anh quỳ xuống rồi nâng chiếc bồn tắm để chiếc bồn tắm không rung nữa rồi vặn hai vòi nước to hết cỡ. Cô đang đứng bên bậu cửa sổ trong bộ đồ ngủ, một tay bấu chặt khung cửa, một tay xoa nhẹ bụng. “Cái gì vậy anh? Cái gì đang xảy ra vậy?”

“Anh không biết.”

“Anh đang tắm à?”

“Không.”

Lâu lắm rồi, đã có lần anh thức giấc trong một khu rừng cần cỗi, nằm nghe tiếng lũ chim di cư trong bóng đêm. Chúng đậu kín mặt đất như lũ côn trùng phủ kín mép một cái bát. Anh cầu chúc cho chúng mọi sự may mắn. Rồi chúng biến mất và không bao giờ quay trở lại.

Anh tìm thấy một cỗ bài từ chiếc ngăn kéo tủ trong một ngôi nhà. Những quân bài đã sờn rách, quần queo. Thiếu hai con át nhép. Thi thoảng hai cha con vừa cuộn tròn trong chăn vừa chơi chúng bên ánh lửa. Anh cố nhớ luật chơi của những trò chơi bài hồi nhỏ ví dụ như một số kiểu chơi bài Uýt. Nhưng rồi biết là mình không thể nhớ được nên anh đã tự bịa ra luật chơi mới và đặt cho chúng những cái tên mới, chẳng hạn như Fescue khác người hay Catbarf. Đôi khi thằng bé hỏi anh vài câu về cái thế giới đó, một thế giới mà đến anh cũng không có một chút hồi ức nào. Anh phải suy nghĩ nát óc để trả lời những câu hỏi của nó. “Làm gì có quá khứ cơ chứ. Con muốn biết những gì đây?” Nhưng dần dần anh không còn bịa chuyện để kể cho nó nữa vì những thứ anh kể không có thật và anh cảm thấy có lỗi khi làm như vậy. Thằng bé có sự tưởng tượng của riêng nó về những thứ ở vùng đất phía nam và về những đứa trẻ khác. Anh cố gắng nắm quyền kiểm soát, nhưng anh chẳng có lòng dạ nào. Quyền đó thuộc về ai?

Chương 5

Không có việc gì làm cả. Hôm nay là một ngày may mắn. Khái niệm về tương lai cũng không có. Bây giờ là tương lai. Tất cả mọi thứ đẹp đẽ, duyên dáng mà người ta nâng niu đều bắt nguồn từ sự khổ đau, tuyệt vọng, và tro bụi. Anh thì thắm vào tai đứa bé đang thiu thiu ngủ. “Chính vì vậy mà cha đã có con.”

Anh nghĩ về bức ảnh đã bỏ lại trên mặt đường. Anh đã cố gắng lưu lại kí ức về cô trong cuộc sống của hai cha con nhưng anh cũng không biết làm thế nào. Chợt tỉnh giấc vì một cơn ho, anh bước ra ngoài vì không muốn đánh thức thằng bé dậy. Chăn trùm kín người, anh lần theo một bức tường đá trong bóng đêm rồi quỳ xuống như một kẻ ăn năn sám hối. Anh ho cho đến khi cảm nhận được vị máu trong miệng. Anh gọi to tên cô. Có lẽ anh đã gọi tên cô trong giấc ngủ của mình. Khi quay lại thằng bé đã thức giấc.

- Cha xin lỗi, anh nói.
- Không sao đâu cha.
- Ngủ tiếp đi con.
- Con ước gì bây giờ được ở với mẹ.

Anh không trả lời mà chỉ ngồi xuống bên cạnh cái sinh linh nhỏ bé đang thu mình trong chăn. Một lúc sau anh nói:

- Ý con là con muốn chết ư?
- Vâng.
- Con không được nói như vậy.
- Nhưng con muốn như vậy.
- Đừng nói thế nữa con. Nói vậy không hay đâu.
- Nhưng con thực sự muốn thế.
- Cha biết nhưng con không được nói như vậy nữa.
- Nhưng con phải làm sao?
- Cha không biết.

“Anh nói với cô trong ánh đèn dầu – Chúng ta thoát rồi.”

“Thoát ư? Cô hỏi.”

“Ừ.”

“Anh đang nói về cái gì thế? Chúng ta chưa thoát. Chúng ta đang bước đi như những xác chết trong một bộ phim kinh dị.”

“Anh xin em.”

“Thôi anh đừng nói nữa. Dù anh khóc thì điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì với em cả.”

“Anh xin em. Anh sẽ làm tất cả”.

“Làm cái gì đây? Lẽ ra em phải làm điều này từ lâu rồi khi vẫn còn ba chứ không phải hai viên đạn trong súng. Em thật ngu ngốc. Chúng ta đã phải trải qua tất cả những chuyện này. Sao em lại không chịu hiểu cơ chứ. Em đã nghĩ sẽ làm chuyện đó mà không nói cho anh biết. Có lẽ đó lại là lựa chọn tốt nhất. Anh có hai viên đạn. Nhưng rồi thì sao chứ? Anh không thể bảo vệ chúng ta. Anh nói anh sẵn sàng chết để bảo vệ chúng ta nhưng như vậy thì sao? Nếu không vì anh thì em sẽ mang thằng bé đi. Anh biết là em có thể làm như vậy đúng không. Đó là điều nên làm.”

“Em bình tĩnh lại đi.”

“Không, em chỉ nói sự thật thôi. Sớm hay muộn thì bọn chúng sẽ bắt được chúng ta. Chúng sẽ giết tất cả. Chúng sẽ hãm hại em và cả thằng bé nữa. Chúng sẽ hãm tất cả chúng ta rồi ăn thịt chúng ta và anh sẽ không thể chịu đựng được những điều này. Anh có thể chờ đợi tất cả những thứ này xảy ra còn em thì không. Em không thể.”

Cô ngồi đó, miệng ngậm một đoạn cành nho khô như thể đang ngậm một miếng xì gà. Tay duyên dáng ôm đầu gối, cô nhìn anh qua đồng lửa nhỏ.

“Chúng ta vẫn thường nói về cái chết nhưng bây giờ chúng ta không còn nói về nó nữa. Tại sao?”

“Anh không biết.”

“Bởi vì nó ở ngay đây. Chúng ta chẳng còn gì để nói về nó nữa.”

“Anh sẽ không bỏ mặc em.”

“Em không quan tâm. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Anh có thể coi em là một người phụ nữ lãng lơ. Em đã yêu người khác rồi. Anh ta có thể cho em những gì em muốn.”

“Em không thể yêu cái chết.”

“Có đấy.”

“Anh xin em đừng làm vậy.”

“Em xin lỗi.”

“Anh không thể tiếp tục một mình được.”

“Thế thì đừng làm nữa. Em không thể giúp được anh. Người ta nói đàn bà thường mơ thấy những người mình thương yêu gặp nguy hiểm còn đàn ông thì mơ thấy chính họ gặp nguy hiểm. Nhưng em thì không mơ thấy gì hết. Anh nói anh không thể. Nếu vậy thì đừng cố nữa. Thế thôi. Trái tim em đã chết, nó đã chết từ lâu rồi. Anh nói phải cố mà sống nhưng cố thì có ích gì. Trái tim em đã tan vỡ vào cái đêm thằng bé ra đời. Giờ em không còn cảm thấy gì nữa. Chẳng còn thấy gì nữa. Có thể rồi anh cũng vậy thôi. Em không tin là như vậy nhưng ai mà biết

được. Em biết là anh sẽ không chỉ giành giật cuộc sống cho riêng mình. Em biết vì nếu không em đã không sống sót tới ngày hôm nay. Một người nếu không phải quan tâm chăm sóc đến ai sẽ xử lý mọi chuyện tốt hơn. Anh chỉ cần mang cho đứa bé hơi thở và đỡ dành nó bằng những lời yêu thương. Anh chỉ cần lấy thân mình che chở cho nó. Còn với em, hi vọng duy nhất chính là hư vô và em thật sự mong mọi điều đó.”

Anh không trả lời.

“Anh không trả lời vì anh không có gì để nói cả.”

“Em sẽ chào tạm biệt con chứ?”

“Không.”

“Vậy hãy đợi đến buổi sáng. Anh xin em.”

“Em phải đi.”

Cô đã đứng dậy.

“Chúa ơi, vậy anh phải nói với thằng bé sao đây?”

“Em không biết.”

“Em đi đâu? Em có nhìn thấy gì đâu?”

“Em không cần nhìn thấy gì hết.”

Anh đứng dậy.

“Anh xin em”, anh nói.

“Không. Em sẽ không ở lại. Em không thể.”

Cô ấy đã đi để lại sự lạnh lẽo như món quà cuối cùng. Cô ấy đã ra đi với sự quyết đoán đến lạnh lùng. Chính anh đã dạy cô như vậy, chính anh đã dạy cô phải sắc bén hơn cả thép. Và cô ấy đã đúng. Chả có gì để tranh luận ở đây cả. Đã hàng trăm đêm, họ ngồi tranh luận cùng nhau về việc tự kết liễu cuộc đời với sự nghiêm túc như những nhà triết học.

Buổi sáng thằng bé thức dậy. Nó không nói gì cả. Khi họ đã đóng gói xong đồ đạc và chuẩn bị lên đường, nó quay lại nhìn nơi họ dựng trại buổi đêm.

- Mẹ đi rồi phải không cha? Thằng bé hỏi. Ừ. Mẹ con đi rồi.

“Luôn thận trọng và hiếm khi ngạc nhiên trước những điều lạ lùng. Một sự sáng tạo hoàn hảo để đạt được mục tiêu. Họ ngồi cạnh cửa sổ, dưới ánh nến với chiếc áo thụng dài khoác trên người, vừa ăn bữa khuya vào lúc nửa đêm vừa nhìn những ánh lửa trong thành phố. Vài ngày sau, nàng trở dạ trên giường, trong ánh sáng yếu ớt của một chiếc đèn dùng pin khô. Anh thấy đỉnh đầu đứa bé nhưng anh không chắc là có phải không. Rồi anh đón được cái đầu. Máu dính thành vệt bết theo những sợi tóc đen thẳng. Mùi hôi của phân non. Anh chẳng để ý gì đến tiếng khóc của nàng. Bên ngoài cửa sổ là cái lạnh tê người, xa xa, lửa đang cháy ở phía đường chân

trời. Anh nâng cái hình thù đỏ hồng trần truồng lên và cắt dây rốn của nó bằng một cái kéo nhà bếp rồi cuốn con trai anh trong một cái khăn.”

- Cha có bạn bè không?
- Có chứ!
- Nhiều không ạ?
- Cũng nhiều.
- Thế cha có nhớ rõ họ không?
- Có, cha nhớ.
- Thế họ đâu cả rồi?
- Họ chết rồi con ạ.
- Tất cả ạ?
- Tất cả.
- Thế cha có nhớ họ không?
- Có!
- Chúng ta đi đâu đây cha?
- Chúng ta đang đi về phía Nam.
- Dạ.

Hai cha con phơi mặt trên đường cả ngày, chỉ nghỉ một lát vào buổi trưa để ăn. Họ phải hết sức tiết kiệm chỗ lương thực ít ỏi của mình. Thằng bé lôi cái xe tải đồ chơi của nó trong ba lô ra và dùng một cái que nhỏ vạch những con đường trên nền tro bụi. Nó giả tiếng xe và cho nó đi một cách chậm rãi. Ngày hôm ấy khá ấm áp, hai cha con ngủ vùi trong lớp lá, đầu gối lên ba lô.

Anh đang ngủ thì chợt tỉnh giấc. Có một điều gì đó bất thường quanh đây. Anh nằm nghiêng người, áp tai xuống đất nghe ngóng rồi thận trọng nhóm dậy, tay đặt trên súng sẵn sàng. Anh nhìn xuống thằng bé và khi quay lại thì đã thấy thấp thoáng bóng dáng của một toán lính. Lạy Chúa – anh thì thầm, vội vàng lay thằng bé dậy và hướng nó ra phía đường. Qua đám tro bụi, hai cha con nhìn thấy bọn chúng đang lầm lũi đi, tay xoay xoay mũ từ bên này sang bên kia. Vài tên trong đó đeo mặt nạ phòng độc. Chúng khệnh khạng bước đi, đưa cầm dùi cui, đưa cầm côn dài. Anh ho.

Cùng lúc đó anh nghe thấy tiếng xe tải gầm gừ phía sau lưng bọn lính. “Nhanh – anh thì ào – nhanh”. Dắt khẩu súng vào thắt lưng, anh dựng con dậy và cuống cuống kéo cái xe giúi vào một bụi cây khuất tầm nhìn. Thằng bé sợ đến cứng đờ cả người, anh siết con vào lòng.

- Nào con trai, không sao đâu con. Hai cha con mình phải chạy. Con đừng nhìn lại đằng sau. Nhanh nào con.

Anh sốc ba lô lên vai rồi hối hả lao qua những bụi dương xỉ chạy trốn. Ngay lập tức những cây dương xỉ vụn ra thành tro bụi. Thằng bé đang trong cơn hoảng loạn.

- Chạy đi con – anh thì thảo gấp gấp – chạy đi.

Anh ngoái đầu lại. Chiếc xe tải đang lừng lững tiến đến. Những tên lính đứng trên tấm nệm đảo mắt sục sạo khắp nơi. Thằng bé vấp ngã. Anh sốc con dậy.

- Không sao đâu con, anh nói. Nhanh nào.

Anh nhìn thấy loáng thoáng một cái hào, tụt hẳn xuống khoảng rừng thưa. Gió cuốn tro bụi hun hút trên đường để lộ ra một con đường khác, rải đá rậm. Hai cha con băng qua đường và qua đám cỏ dại. Anh bế con nhảy xuống hào. Ép sát người vào nền đất, hai cha con vừa thở hổn hển vừa căng tai ra nghe ngóng. Tiếng động cơ xe văng lại từ xa, không biết là nó đi theo hướng nào. Anh ngóc đầu nhìn thử thì thấy nóc của chiếc xe tải di chuyển dọc theo con đường. Những tên lính đứng trên nóc xe. Một số có súng trường. Khói cuộn đen ngòm. Xe đi qua chỗ hai cha con nấp. Đột nhiên tiếng xe yếu dần, dứt quãng rồi tắt hẳn.

Anh chùn người xuống, tay bầu chặt lên đầu. Lạy Chúa. Anh nghe thấy tiếng lách cách của xe và biết nó đã dừng lại. Yên lặng. Anh nắm chặt khẩu súng trong tay. Anh không nhớ mình đã rút súng ra từ lúc nào. Có tiếng nói chuyện. Chúng xuống xe, mở nắp mui xe. Anh ôm chặt con, ra hiệu tuyệt đối im lặng. Một lúc sau anh nghe thấy tiếng xe khởi động trở lại. Nó rền lên có vẻ rất chật vật và ì ạch. Chắc chúng không còn cách nào khác là phải hè nhau đẩy xe nhưng hình như không đủ nhanh để khởi động lại được khi đang ở lưng chừng dốc như thế. Sau vài phút gầm gừ, kháng cự quyết liệt của cái xe, chúng lại phải dừng lại. Anh nhóm dậy lần nữa thì bắt gặp ngay một tên đang đi từ trong rừng ra, vừa đi vừa tháo thắt lưng, cách anh khoảng hai mươi bước. Cả hai khựng lại nhìn nhau trong giây lát.

Anh lên cò súng chĩa vào tên lính. Hắn đứng im, một tay từ từ giơ lên. Cái mặt nạ dùm dỏ bắn thủ của hắn phập phồng.

- Tiến lại gần đây! Anh nói.

Hắn quay lại nhìn về phía đường.

- Không được quay lại. Nhìn thẳng vào tao. Không được kêu lên nếu không mày sẽ chết đấy.

Hắn tiến lại gần anh, một tay vẫn để trên thắt lưng. Qua những cái lỗ đục trên thắt lưng có thể thấy hắn đã sục căn nhanh như thế nào. Cạnh thắt lưng của hắn có một lớp da bóng, có lẽ hắn thường mài lưỡi dao vào đó. Hắn nhảy xuống hào, chuyển cái nhìn từ khẩu súng sang thằng bé. Hai tròng mắt cô hồn của hắn tụt sâu vào trong hốc mắt. Cặp mắt ấy không phải của người mà như mắt của một con thú đang trú ngụ trong đầu lâu của hắn và nhìn ra ngoài. Bộ râu của hắn được cắt vuông vức và trên cổ là hình xăm một con chim. Anh nghĩ người xăm hình này có lẽ là một kẻ có đầu óc cực kỳ bệnh hoạn. Trông hắn gầy nhưng dẻo dai và rắn chắc. Hắn vận bộ đồ bảo hộ lao động màu xanh bắn thủ và đội một cái mũ lưỡi trai đã bạc hết cả hình thù logo của công ty đằng trước.

- Bọn mày đang đi đâu?

- Bọn tao đi hốt phân.
- Tao hỏi bọn mày lái xe tải đến đâu?
- Tao không biết!
- Ý mày là gì? Tháo mặt nạ ra.

Hắn tháo mặt nạ ra khỏi đầu và giữ nó trên tay.

- Tao nói thế nghĩa là tao không biết.
- Mày không biết mình đang đi đâu ư?
- Không.
- Xe của bọn mày dùng nguyên liệu gì?
- Xăng.

- Bọn mày có nhiều xăng không?
- Có ba thùng, mỗi thùng khoảng hai trăm lít.
- Có đạn được không?

Hắn lại hướng mắt ra phía đường.

- Tao bảo không được nhìn ra đó.
- Ờ, bọn tao có đạn.
- Bọn mày lấy đạn ở đâu?
- Tự nhiên tìm thấy.
- Mày nói dối. Bọn mày sống bằng gì?
- Tìm được cái gì thì ăn cái đấy!
- Bất kì cái gì ư?
- Ờ.

Hắn nhìn thẳng bé.

- Mày sẽ không bắn đâu.
- Mày nghĩ thế à?
- Mày chỉ có một hai viên đạn là cùng. Bọn kia sẽ nghe được tiếng súng của mày.
- Ừ chúng thì sẽ nghe thấy nhưng mày thì không?
- Mày chắc à?
- Vì vận tốc của đạn nhanh hơn vận tốc của âm thanh nên trước khi mày nghe thấy nó đã

gắn vào não của mày rồi. Mà muốn nghe được thì mày phải sử dụng cả thùy trán, não giữa và các nếp cuộn ở hai bên thái dương. Lúc đó thì đầu mày đã nát bét.

- Mày là bác sĩ à?

- Tao chẳng là gì cả.

- Bọn tao đang có một thằng bị thương. Có thể mày sẽ có ích đấy!

- Trông tao giống một thằng đàn lăm à

- Tao chẳng cần biết mày giống cái thứ gì.

- Sao mày nhìn thằng bé chằm chằm vậy?

- Tao muốn nhìn gì là việc của tao.

- Không, mày không được. Nếu mày cứ nhìn thằng bé, tao sẽ bắn.

Thằng bé đang ngồi bệt dưới đất, hai tay ôm chặt lấy đầu, sợ hãi nhìn qua hai cánh tay.

- Tao cá là thằng nhỏ đói đấy. Sao hai đứa mày không lên xe tải cùng bọn tao nhỉ. Trên đấy có đồ ăn. Đừng hành động ngu xuẩn thế. Các người chẳng có gì để ăn cả.

- Đi nào!

- Đi đâu?

- Cứ đi đi.

- Tao không đi.

- Mày không đi à?

- Tao không đi.

- Mày nghĩ là tao không dám giết mày à. Thế thì mày nhầm rồi. Tao sẽ đưa mày ra khỏi đây, cách khoảng một dặm và trả tự do cho mày. Tao chỉ cần có vậy. Bọn mày sẽ không tìm được chúng tao, thậm chí là không biết chúng tao đi đường nào cả.

- Mày biết tao nghĩ gì không?

- Mày đang nghĩ gì?

- Tao nghĩ mày chẳng là cái thá gì cả.

Hắn thả cái thắt lưng xuống. Một cái bi – đông nước và một cái bao đựng dao bằng da gắn bên hông cũng rơi xuống. Khi anh ngẩng lên thì con dao đã ở trên tay hắn. Nhanh như cắt, hắn vọt lên hai bước đứng chắn giữa anh và thằng bé.

- Mày định làm gì với con dao đó.

Hắn không trả lời. Tuy to con nhưng hắn cực kỳ nhanh nhẹn. Hắn đâm bổ xuống, túm lấy thằng bé, lăn một vòng rồi bật dậy. Siết chặt cánh tay, hắn giơ dao vào họng thằng bé. Cách đó vài mét, anh quỳ hai chân trên nền đất, nắm chặt khẩu súng bằng cả hai tay, hướng nòng theo

hắn và bóp cò. Tên lính bật ngựa ra sau, máu trào ra từ lỗ đạn giữa trán. Thằng bé nằm trong lòng hắn sợ thất kinh. Anh dắt súng vào thắt lưng, quăng ba lô qua vai, xốc thằng bé lên chạy bán sống bán chết. Vừa vác con, anh vừa ghì chặt lấy đầu gối của nó. Thằng bé bầu chặt cái trán đầy máu, cầm bật. Hai cha con chạy đến một cây cầu sắt cũ kĩ bắc ngang qua một dòng suối đã cạn từ lâu. Anh lên cơn ho. Không thể thở nổi. Anh chạy vào rừng, ngừng lại thở hổn hển và căng tai ra lắng nghe. Không có tiếng người đuổi theo. Anh chệnh choạng lê bước thêm nửa dặm, rồi khụy xuống. Đặt thằng bé xuống đám lá, anh lau máu trên mặt và ôm chặt nó vào lòng.

- Không sao đâu, con à, không sao. Anh nói.

Chương 6

Đó là một đêm dài và lạnh giá. Chỉ duy nhất một lần, hai cha con nghe thấy tiếng của bọn chúng. Anh siết chặt lấy con, cố kìm cơn ho. Thằng bé yếu ớt, gầy gò, run lẩy bẩy như một con chó nhỏ. Những tiếng bước chân lạo xạo trên lá chột im bật. Rồi chúng lại đi tiếp. Chúng không nói với nhau một tiếng nào. Thật nham hiểm. Nửa đêm, trời lạnh cắt da cắt thịt, thằng bé run bần lên dữ dội. Đêm đen đặc. Không trăng. Không có nơi nào để đi. Anh lôi cái chăn đơn duy nhất trong ba lô ra và cuốn lên người con. Anh ôm nó vào lòng. Hai cha con nằm đó rất lâu. Cuối cùng, không chịu nổi cái lạnh thấu xương, anh ngồi dậy, nói với con giọng khản đặc:

- Cha con mình phải di chuyển thôi con à, không thể nằm mãi ở đây được.

Anh nhìn quanh nhưng chẳng thấy gì cả. Anh nói trong bóng đêm mà không xác định được phương hướng.

Anh mò mẫm tìm đường trong khu rừng, một tay nắm lấy tay con, còn tay kia quờ quạng trước mặt. Mở mắt cũng như nhắm mắt. Thằng bé khoác cái chăn và anh dặn con đừng làm rơi vì nếu rơi thì sẽ không tìm lại được. Nó muốn được bế nhưng anh bảo con phải tự đi. Hai cha con vấp ngã liên tục. Một lần thằng bé vấp ngã và không đứng dậy nữa. Trời còn lâu lắm mới sáng. Anh ngồi xuống, bọc con trong áo khoác của mình đu đưa nó trong lòng. Chỉ còn một viên đạn trong súng. Một sự thật thế mà giờ đây anh thấy khó có thể chấp nhận. Không bao giờ.

Bóng đêm miễn cưỡng nhường chỗ cho ban ngày, anh đặt con ngồi trên đồng lá còn mình thì quan sát khu rừng. Khi trời sáng hơn, anh đứng dậy thử tìm khu hòm qua chúng đã hạ trại nhưng chẳng thấy gì ngoài những dấu vết của chính hai cha con trên nền tro. Anh quay lại và đỡ con dậy.

- Chúng ta phải đi con à!

Thằng bé lại ngồi phịch xuống, gương mặt vô hồn. Trên mặt và tóc của nó vẫn còn những vết máu khô. Anh bảo con nói gì đó với anh đi nhưng thằng bé vẫn câm lặng.

Hai cha con di chuyển về phía Đông, qua những rừng cây chết, qua những khung nhà cũ kĩ, và những con đường bẩn thỉu. Một đám đất có lẽ trước đây đã được dùng để trồng rau. Thỉnh thoảng hai người lại phải dừng lại để nghe ngóng. Mặt trời bị che khuất. Chẳng có gì đổ bóng xuống mặt đường cả. Họ vô tình quay lại con đường cũ. Anh giữ thằng bé bằng một tay. Hai cha con bò rạp dưới hào, co quắp như những tên hủi, lắng nghe mọi động tĩnh từ con đường. Không có gió, chỉ có sự im lặng chết người. Sau một lúc, anh đứng dậy và bước ra đường. Anh quay lại nhìn con.

- Ra đây nào con, anh nói.

- Thằng bé đứng dậy và ra chỗ anh. Anh chỉ cho con thấy vết bánh xe tải trên đường. Thằng bé chỉ nhìn mà không nói gì cả.

Anh không biết làm cách nào bọn chúng khởi động lại xe được. Anh cũng không biết liệu chúng có nằm trong một bụi cây nào đó phục kích cha con anh. Anh tháo ba lô, đặt xuống đường và mở nó ra.

- Chúng ta phải ăn thôi, con có đói không? Anh hỏi.

Thằng bé lắc đầu.

- Nào, chắc chắn là con đang đói.

Anh lấy chai nước, mở nắp ra rồi đưa cho con. Thằng bé cầm lấy và tu một hơi dài. Xong, nó hạ cái chai xuống để thở rồi lại ngồi khoanh chân bên vệ đường tu tiếp. Anh cầm lấy cái chai con đưa và cũng uống một chút, sau đó anh vặn nắp vào và lục lọi trong túi hồi lâu. Hai cha con chuyền tay nhau ăn một hộp đậu trắng. Ăn xong, anh vứt hộp vào bụi rậm rồi hai cha con lại đi tiếp.

Toán lính cũng đã dựng trại trên đường. Hai cha con bắt gặp chỗ chúng đã nghỉ lại. Vết tích của một đồng lửa tàn trong đó có than, nhựa cháy và những mảnh xương. Anh ngồi xồm và huơ tay trên đồng tro tàn. Vẫn còn ấm. Anh đứng dậy quan sát con đường. Anh đi cùng thằng bé vào khu rừng.

- Cha muốn con đợi ở đây. Cha sẽ xem xét xung quanh đây thôi, cha sẽ vẫn nghe thấy nếu con gọi.

- Cho con đi với cha đi! Thằng bé rơm rớm nước mắt.

- Không, cha muốn con đợi ở đây.

- Con xin cha đấy.

- Thôi nào, con phải làm theo những gì cha bảo. Cầm lấy súng đi.

- Con không muốn.

- Nếu con muốn, cha đã chẳng ép con. Cầm lấy đi.

Anh tìm đến nơi anh đã bỏ cái xe lại. Nó vẫn nằm đó nhưng đã bị bới tung. Đồ đạc vương vãi trên đám lá. Một vài quyển sách và đồ chơi của con anh. Đôi giày cũ và vài miếng giẻ. Anh nhặt đồ cho vào xe, đẩy nó ra đường rồi quay lại. Chẳng có gì ngoài những vũng máu đã khô đen trên nền lá. Ba lô của thằng bé đã bị lấy mất. Khi quay lại, anh nhìn thấy một đồng xương và da dưới mấy tảng đá. Những đoạn ruột và dạ dày ngập trong máu. Anh lấy ngón tay gầy nhẹ đồng xương. Trông có vẻ như chúng đã được ninh lên. Không có một mảnh quần áo nào. Trời sắp tối. Đêm nay sẽ rất lạnh. Anh quay lại chỗ thằng bé đứng đợi, quỳ xuống và ôm lấy nó.

Họ đẩy cái xe qua những khu rừng càng xa con đường cũ càng tốt. Hai cha con nhắm hướng nam vội vã đi cho kịp trời tối. Thằng bé loạng choạng vì mệt quá. Anh để cho con ngồi lên vai và hai cha con tiếp tục đi. Đến khi hai cha con quay lại chỗ cây cầu sắt thì trời đã tối mịt. Anh thả con xuống và lần mò xuống bờ sông. Anh lấy bật lửa ra soi xem dưới gầm cầu thế nào. Sỏi và cát. Anh để ba lô xuống, cất bật lửa đi và nắm lấy vai con. Anh không nhìn rõ thằng bé trong bóng tối.

- Cha muốn con đợi ở đây. Cha sẽ đi kiểm ít củi về nhóm lửa. Anh nói.

- Con sợ lắm cha ạ.

- Cha biết. Nhưng cha chỉ ở quanh đây thôi. Nếu con sợ thì gọi cha và cha sẽ về ngay.

- Nhưng con sợ lắm!

- Nếu bây giờ cha đi ngay thì cha sẽ về sớm và chúng ra sẽ nhóm được lửa, và thế là con sẽ không thấy sợ nữa. Đừng nằm xuống con nhé. Nếu nằm xuống con sẽ ngủ mất và sẽ không trả lời được khi cha gọi. Hai cha con mình có thể lạc nhau. Con hiểu không?

Thằng bé im lặng. Anh lại gần con vỗ về. Thằng bé đang nấc lên.

- Không sao con ạ. Rồi sẽ ổn thôi. Anh nói.

Anh giơ tay mò mẫm đường leo lên bờ sông và đi vào rừng. Củi ở khắp nơi. Những cành cây, những nhánh cây khô rải rác trên nền đất. Anh rê chân gom chúng lại thành từng đống. Khi đã được một ôm, anh dừng lại gọi con. Thằng bé trả lời và anh lại lần về chỗ nó. Hai cha con ngồi trong bóng tối trong khi anh bẻ và chất củi lên. Anh bật bật lửa. Ánh lửa xanh leo lét. Anh lấy một cái que mồi lửa châm vào đống củi đã được xếp sẵn, chăm chú nhìn ngọn lửa bắt vào củi. Anh ngồi xồm, thổi nhẹ vào nhúm lửa mới nhen và cho thêm củi.

Anh vào rừng thêm hai lần nữa, lần nào cũng kéo lê những đống que cành về. Từ xa, anh thấy vàng sáng nhỏ tỏa ra từ ngọn lửa nhưng anh nghĩ là những người ở đường khác sẽ không thể nhìn thấy nó. Dòng sông chỉ còn là một cái vũng nước đọng giữa mấy tảng đá. Mép nước là một lớp băng thoai thoải. Hơi thở của anh trắng xóa.

Anh ngồi xuống trên nền cát dốc toàn bộ những thứ trong ba lô ra xem. Một cái ống nhôm. Một chai xăng nửa lít vẫn còn đầy. Một cái kim. Hai cái thìa. Anh xếp gọn tất cả sang một bên. Chỉ còn có năm hộp thức ăn. Anh mở một hộp ngũ cốc và một hộp xúc xích ra, đặt nó ở rìa đống lửa. Hai cái nhãn hộp quần lên và cháy xém. Khi thấy hơi bốc lên, anh dùng kim lấy chúng ra khỏi bếp. Hai cha con lặng lẽ ăn. Thằng bé cứ ngủ gà ngủ gật.

Sau khi ăn xong anh dắt thằng bé ra khỏi lớp sỏi gần mép nước. Anh dùng đá đập vỡ lớp băng mỏng rồi quỳ xuống rửa mặt, gọi đầu cho con. Nước lạnh làm thằng bé khóc ré lên. Hai cha con lần theo lối sỏi tìm nơi nước sạch. Anh gọi đầu cho con lần nữa, kĩ hết mức có thể, nhưng thằng bé rên dữ quá làm anh phải ngưng lại. Họ ngồi trong vàng sáng của ngọn lửa. Chân cầu hắt bóng lên hai cha con và lên cả những thân cây bao quanh mặt nước. Anh dùng một cái khăn lau cho con. “Con là con của cha. Cha phải gột sạch óc của tên lính ra khỏi tóc của con. Cha phải gột sạch”. Rồi anh quấn khăn quanh thằng bé và mang nó lại bên đống lửa.

Thằng bé chệnh choạng ngồi xuống. Anh vừa để mắt trông cho con khỏi chúi vào đống lửa vừa dùng chân cào cát thành hố cho thằng bé ngủ. Xong anh ngồi xoa mái tóc bù xù của con. Giống như một nghi lễ sức dầu thánh cổ xưa.

Tĩnh dậy trong cái lạnh thấu xương, anh thêm củi vào lửa. Những mẩu than màu cam đỏ, nóng sáng. Anh thổi bùng ngọn lửa lên, ngồi khoanh chân bên cạnh, lưng tựa vào trụ cầu, những khối đá được chồng lên nhau mà không cần vôi vữa gì. Trên đầu là hàng lan can với đống đing tán gổ sét, những thanh tà vẹt và những tấm ván gổ bắt chéo nhau. Chỗ cát anh ngồi thì ấm nhưng xa hơn một chút, trời lạnh cắt da cắt thịt. Sau khi ra ngoài kiếm thêm củi về, anh đứng lặng yên nghe ngóng. Thằng bé không động cựa gì. Anh ngồi xuống bên con và xoa mái

tóc vàng bù xù của thằng bé. “Chúa ơi đừng nói cho con biết kết cục của mọi chuyện.” Khi anh nhìn ra ngoài lần nữa thì tuyết đang rơi.

Chỗ củi mà anh kiếm được chỉ toàn cành nhỏ nên chỉ một tiếng sau thì đồng củi đã hết. Anh nhổ một bụi cây dưới gầm cầu, dùng chân giữ cành rồi bẻ nhỏ nó ra. Anh cứ sợ là mình sẽ đánh thức thằng bé dậy nhưng thằng bé vẫn ngủ ngon lành. Củi ướt cháy lèo xèo. Tuyết vẫn rơi. Sáng hôm sau, hai cha con sẽ phải xem xét thật kĩ xem có dấu vết gì trên đường không. Ngoài con ra, tên lính đó là người đầu tiên mà anh nói chuyện trong hơn một năm trở lại đây. Hẳn cũng là người nhưng lại có đôi mắt và sự tính toán tàn nhẫn chẳng khác gì loài lang sói. Hàm răng hẳn xỉn và hôi thối. Kẽ răng dặt đầy thịt người. Kẻ nào đã khiến cho trái đất trở nên dối trá nhường này. Khi anh tỉnh lại, tuyết đã ngừng rơi và bình minh đang chiếu những tia sáng ảm đạm qua khu rừng trơ trụi. Những thân cây cháy đen nổi bật trên nền tuyết trắng. Anh nằm co mình lại, hai tay kẹp giữa hai đùi. Một lúc sau, anh ngồi dậy, nhen lại lửa và lấy một hộp củ cải đường đặt lên bếp. Thằng bé nằm co ro trên nền đất nhìn anh chăm chú.

Tuyết hòa với tro làm nền một màu trắng nhợt bao phủ cây trong rừng và những cành lá trên mặt đất. Hai cha con qua chỗ giấu xe. Anh quăng ba lô vào trong và đẩy xe ra ngoài. Không có dấu vết gì cả. Không gian tĩnh lặng, không một tiếng động gì khả nghi. Họ lại lên đường. Tuyết đang tan ra. Ướt nhẹp và bắn thiu. Thằng bé đi bên cạnh anh hai tay đút vào túi.

Hai cha con đi cả ngày. Thằng bé vẫn không nói câu nào. Đến trưa, tuyết tan ra làm con đường lầy lội và bắn nhưng đến tối thì khô cong. Hai cha con cứ đi tiếp. Bao nhiêu dặm rồi. Mười. Mười hai. Ngày trước, hai cha con nhặt được cái vòng thép to trong một cửa hàng linh kiện và thường xuyên chơi trò ném vòng trên đường nhưng bây giờ nó đã bị lấy đi cùng với những thứ khác. Đêm đó, họ nghỉ lại trong một hẻm núi dốc đứng, nhóm lửa cạnh một phiến đá và ăn hộp đồ ăn cuối cùng. Thịt lợn với đậu. Anh để dành hộp này vì anh biết con thích ăn món này nhất. Cái hộp sôi lục bục trên than. Anh dùng kim gấp nó ra và hai cha con ăn lặng lẽ. Ăn xong anh tráng cái hộp và đưa nó cho con. Thằng bé nâng hộp lên uống. Vậy là hết.

- Đáng lẽ cha phải cẩn thận hơn. Anh nói.

Thằng bé không trả lời.

- Con phải nói chuyện với cha.

- Vâng.

- Con vẫn muốn biết những kẻ xấu thì trông như thế nào. Bây giờ thì con đã biết rồi đấy. Chuyện đó có thể lặp lại. Trách nhiệm của cha là chăm lo cho con. Cha sẽ giết bất kỳ kẻ nào động đến con. Con hiểu không?

- Có ạ.

Thằng bé trườn chần lên đầu một lát rồi ngẩng lên hỏi:

- Cha con mình vẫn là người tốt phải không ạ?

- Ừ chúng ta vẫn là người tốt.

- Và sẽ luôn như thế chứ ạ?

- Ừ, chắc chắn thế!

- Vâng.

Sáng hôm sau, hai cha con ra khỏi hẻm núi và lên đường. Anh làm cho con một cây sáo từ đoạn cây nhật bên đường. Thằng bé cầm lấy nhưng không nói gì cả. Đi được một đoạn thì thằng bé tụt lại sau. Được một lúc anh nghe thấy con đang thổi. Những tiếng sáo không có giai điệu. Từ trong đồng tro tàn đổ nát của trái đất, có lẽ đây là đoạn nhạc cuối cùng được cất lên. Anh quay lại nhìn con. Thằng bé mất tập trung. Anh nghĩ con anh giống như một đứa trẻ bị đánh tráo, cô đơn và buồn bã tựa như đang giới thiệu với mọi người trong làng về một gánh xiếc sắp đến mà không hề biết rằng những người sau đó đã bị sói tha đi.

Chương 7

Anh ngồi khoanh chân trên một con đèo, dùng ống nhòm nhìn khắp khu thung lũng phía dưới. Có một con sông nhỏ chảy qua. Những đồng gạch vụn của một nhà máy. Ngói đen kịt. Một đài phun nước bằng gỗ được cuốn quanh bởi những đai kim loại. Không khói. Không có bóng dáng của sự sống. Anh hạ cái ống nhòm, ngồi nhìn xuống bên dưới.

- Cha có thấy gì không? Thằng bé hỏi.

- Không con ạ.

Anh đưa ống nhòm cho con. Thằng bé tròng dây vào cổ, đưa lên mắt và điều chỉnh ống ngắm. Vạn vật lặng như tờ.

- Con thấy khói cha ạ, nó nói.

- Đâu?

- Qua mấy ngôi nhà kia kìa.

- Những ngôi nhà nào?

Thằng bé đưa lại ống nhòm cho anh. Anh chăm chú nhìn quanh mấy ngôi nhà. Một dải khói mỏng.

- Cha nhìn thấy rồi. Anh nói.

- Chúng ta làm gì đây hở cha?

- Cha nghĩ là chúng ta phải xuống xem thế nào. Chúng ta chỉ cần thật cẩn thận. Có thể có một nhóm người sinh sống ở đó nhưng cũng có thể chỉ là những kẻ lang thang.

- Như cha con mình ạ?

- Ừ, như cha con mình.

- Thế nếu đây là bọn xấu thì sao ạ?

- Chúng ta phải liệu xem thế nào. Chúng ta phải kiếm cái gì đó để ăn con ạ.

Hai cha con giấu xe trong rừng, băng qua đường ray xuống một bờ dốc đầy xác cây thường xuân. Khẩu súng sẵn sàng trên tay anh.

- Theo sát cha đi con.

Thằng bé bám lấy anh. Hai cha con lom khom di chuyển từ góc này qua góc khác, qua những con phố như bộ đội. Họ ngửi thấy thoang thoảng mùi gỗ cháy. Hai cha con nấp trong một cửa hàng và nhìn ra ngoài nhưng không thấy động tĩnh gì. Tất cả các cửa hàng đã bị vỡ vét sạch từ lâu. Không một cái cửa sổ nào còn lành lặn cả. Trong các cửa hàng, trời tối om om. Toàn rác rưởi. Trên sàn, những ngăn kéo, giấy tờ, hộp bìa nằm ngổn ngang. Hai cha con chẳng tìm được gì. Họ đi lên những bậc thang sắt sùi của một cái thang cuốn bằng thép. Thằng bé nắm chặt tay anh. Trên giá treo quần áo có mấy cái áo vest nhưng quá bụi. Họ tìm giày nhưng không có đôi

nào cả. Chỉ toàn rác, không có gì dùng được. Họ quay lại gỡ mấy cái áo vest xuống và cuộn chúng trên tay.

- Đi thôi con. Anh nói.

Anh nghĩ chắc phải có thứ gì sót lại nhưng chẳng còn gì. Họ đá những thứ rác rưởi trên lối đi của một khu chợ. Những thùng đựng hàng cũ, giấy tờ và muôn đời là bụi. Anh lục thật kĩ một cái giá xem có gì ăn được không. Anh mở cửa phòng ướp lạnh nhưng mùi tử thi bốc ra làm anh phải sập cửa lại ngay. Hai cha con đứng trên phố. Anh nhìn lên bầu trời ảm đạm. Cả hai thở phều phào. Thằng bé đã kiệt sức.

- Chúng ta phải lục soát nữa con ạ. Phải tìm được gì đó. Anh nói.

Đến một ngôi nhà ở rìa thị trấn, hai cha con trèo lên bậc thềm sau nhà để vào bếp và bắt đầu xem xét các ngăn tủ. Chúng đều đã mở sẵn. Chỉ có một hộp bột mì. Anh đứng nhìn nó hồi lâu. Họ cũng đã xem cả tủ bát đĩa trong phòng ăn và phòng ngủ. Những tấm dán tường đã bong ra nằm cuộn lại trên sàn giống như những tài liệu cổ. Anh để con ngồi ngoài thềm cầm áo khoác còn mình thì lên lầu.

Tất cả mọi thứ đều ẩm ướt và thối rữa. Trong phòng ngủ đầu tiên có một cái xác quắt queo bị xiết cổ, những mảng tóc xơ xác vẫn vương lại trên gối. Anh nắm lấy viền chăn, giữ nó khỏi giường rồi cuộn lên tay. Anh xem qua nhà vệ sinh và khu công trình phụ. Trên mắc áo có một bộ quần áo mùa hè. Chẳng còn gì nữa cả. Anh xuống dưới nhà. Trời đang tối dần. Anh nắm lấy tay con rồi quay ra đường qua lối cửa trước. Đến đỉnh đồi, anh dừng lại và nhìn thị trấn. Trời sụp tối rất nhanh. Lạnh nữa. Anh khoác hai cái áo vào người con và bọc thằng bé trong áo khoác của anh.

- Con đói quá cha ạ!

- Cha biết!

- Cha con mình có tìm lại được đồ đạc không?

- Có chứ, cha nhớ đã để nó ở đâu mà.

- Nếu có ai phát hiện ra nó thì sao?

- Không ai phát hiện ra nó đâu.

- Con hi vọng thế!

- Không có ai mà, con đừng lo, đi nào.

- Tiếng gì thế cha nhỉ?

- Cha không nghe thấy gì.

- Cha nghe đi.

- Cha không nghe thấy.

Hai cha con lắng nghe. Từ xa vẳng lại tiếng tru của một con chó. Anh nhìn xuống thị trấn tối

tắm.

- Chó đẩy con ạ, anh nói.
- Một con chó ạ?
- Ừ.
- Nó ở đâu ra thế cha?
- Cha không biết.
- Chúng ta sẽ không giết nó đâu cha nhé.
- Ừ, chúng ta sẽ không giết nó.

Anh nhìn thằng bé đang run rẩy trong tấm áo khoác rồi quỳ xuống hôn lên vầng trán đầy tro bụi.

- Chúng ta sẽ không động đến nó đâu, cha hứa đấy!

Hai cha con đắp áo khoác và chần nằm nghỉ trong một cái xe hơi đậu dưới gầm cầu vượt. Trong bóng tối và sự tĩnh mịch bao trùm, anh có thể nhìn thấy những tia sáng le lói xuất hiện. Những tầng cao của mấy tòa nhà vẫn tối đen.

- Con phải nhịn đi tiểu nếu không bọn chúng sẽ phát hiện ra con. Bọn chúng đang ăn gì? Có Chúa mới biết được.

Hai cha con trùm áo kín mình và nhìn ra ngoài cửa xe.

- Họ là ai vậy cha?
- Cha không biết!

Anh tỉnh dậy nằm lắng nghe trong đêm. Anh không thể nhớ ra được mình đang ở đâu. Suy nghĩ này khiến anh mỉm cười.

- Chúng ta đang ở đâu nhỉ? Anh lẩm bẩm.
- Gì cơ cha?
- Không có gì cả đâu. Con ngủ đi.
- Chúng ta sẽ ổn thôi phải không cha?
- Ừ.
- Và không có chuyện gì tồi tệ xảy đến cả?
- Đúng vậy!
- Vì chúng ta có súng ạ?
- Ừ.

Sáng hôm sau trời mưa. Lạnh buốt người. Từng cơn gió xoáy tít trên đường và thốc vào chiếc xe. Hai cha con ngồi nhìn nước chảy rờn rờn trên kính. Họ kẹt gần một ngày trên xe. Khi trời tạnh, họ để áo khoác và chặn lại trong xe rồi bắt đầu đi vào các ngôi nhà tìm kiếm thức ăn. Mùi khói lan tỏa trong làn khí ẩm. Cha con anh không bao giờ còn nghe thấy tiếng chó nữa. Họ tìm thấy một vài vật dụng và quần áo trong một ngôi nhà. Một cái áo bông. Vài tấm bọt. Anh chắc chắn rằng mình đang bị theo dõi nhưng anh không nhìn thấy ai cả. Trong một cái tủ đựng thức ăn, họ tìm được một bao tải ngũ cốc thô bị chuột gặm nhấm cách đây lâu lắm rồi. Anh dùng một tấm lưới chắn cửa sổ để sang đồng ngũ cốc và thu được một vốc đầy những viên nhỏ. Anh nhóm lửa dưới mái vòm bê tông và dùng một chiếc hộp thiếc để nấu chúng thành bánh. Hai cha con chuyền tay nhau ăn. Anh gói chút bột ít ỏi còn lại vào một tờ giấy và cất trong ba lô.

Để thẳng bé lại trước bậc thềm, anh băng qua đường vào một căn nhà khác. Bỗng nhiên, thẳng bé thấy một khuôn mặt nhìn mình chăm chăm. Một thẳng nhóc trạc tuổi nó mặc một cái áo len rộng quá cỡ. Nó đứng bật dậy, chạy về phía đấy nhưng không còn ai ở đó cả. Nó nhìn lại đằng sau một chút rồi băng qua khoảng sân đầy cỏ dại đến tận một cái rãnh đen ngòm.

- Quay lại đây – thẳng bé gọi to – tớ không làm cậu đau đâu.
- Thẳng bé òa lên khóc. Anh hốt hải băng qua đường và túm lấy con.
- Con đang làm gì thế – anh rít lên – con có biết con đang làm gì không?
- Cha ơi có một thẳng nhỏ.
- Không có thẳng nhỏ nào cả. Con đang làm gì vậy hả?
- Có mà cha. Con đã nhìn thấy nó.

- Cha đã bảo con phải ở yên một chỗ cơ mà. Cha có nói vậy không? Chúng ta phải rời khỏi đây ngay. Nhanh lên nào.

Thẳng bé cứ khóc ri rĩ và không ngừng ngoái lại.

- Thôi nào, chúng ta phải đi. Anh nói.
- Con muốn gặp nó, cha ạ!
- Không có ai cả. Con muốn chết ư? Con có muốn như vậy không?
- Con không thèm – thẳng bé nức nở – con không cần biết.

Anh đứng lại, đặt con xuống và ôm con.

- Cha xin lỗi. Cha xin con đừng nói như thế. Con không được nói thế.

Hai cha con quay trở lại cầu vượt, lấy áo và chặn, lộn lại đường ray tìm cái xe rồi đi tiếp.

- Nếu không có ai chăm sóc cho thẳng bé thì sao hở cha? Nếu đúng là như thế thì sao? Thẳng bé hỏi.
- Ở đó có nhiều người con ạ. Họ chỉ đang nấp ở đâu đó thôi.

Anh đẩy xe lên đường và khựng lại. Trên nền tro ẩm là dấu vết của chiếc xe tải, hơi mờ một chút nhưng chắc chắn là nó. Anh cảm thấy mùi của bọn chúng vương vất quanh đây. Thằng bé giật giật ống tay áo của anh.

- Cha ơi, thằng bé hỏi.

- Sao con?

- Con thương thằng bé đấy lắm!

- Cha biết, nhưng nó sẽ ổn thôi con ạ.

- Chúng ta quay lại đi cha. Chúng ta sẽ cho nó cùng đi. Cả nó, cả con chó nữa. Con chó sẽ tự tìm được thức ăn.

- Chúng ta không thể.

- Con sẽ chia cho thằng bé một nửa đồ ăn của con.

- Thôi nào. Chúng ta không thể.

Thằng bé lại òa khóc.

- Thế còn thằng bé thì sao? – Nó nức nở – Thế còn thằng bé thì sao?

Tại một ngã tư, hai cha con ngồi trên lớp tro bụi, trái tầm bản đồ ra và nghiên cứu. Anh chỉ vào bản đồ:

- Đây là hai cha con mình. Ngay chỗ này đây.

- Thằng bé không thèm nhìn xuống.

Anh nhìn vào những tuyến đường được đánh dấu đen và đỏ chẳng chịt như ma trận. Anh vẫn để tay vào chỗ ngã tư như thể chắc chắn đó là chỗ hai cha con đang ngồi.

- Chúng ta vẫn có thể quay lại – thằng bé nói – chưa xa lắm mà cũng chưa muộn.

Hai cha con nghỉ trong một vườn cây cách đường không xa. Họ không tìm thấy nơi nào an toàn để nhóm lửa. Tối hôm đó, hai cha con không nhóm lửa nữa. Sau khi ăn mỗi người hai cái bánh bột ngô, hai cha con khoác áo và chần lên người rồi cùng đi ngủ. Anh ôm con đến khi thằng bé hết run rồi mới thiếp đi.

Con chó đã đi theo họ hai ngày nay rồi. Anh ra sức dỗ dành nó, gọi nó tới gần mà nó không chịu. Anh bện một cái thòng lọng để bắt nó. Trong khẩu súng lục chỉ còn ba viên đạn. Nó bỏ đi về phía cuối đường. Thằng bé dõi theo con chó rồi lại nhìn anh, rồi nó quay sang nhìn con chó và bắt đầu khóc nức lên xin anh đừng giết con vật khốn khổ, anh đành phải hứa với nó là sẽ không động đến một sợi lông của con chó. Con chó khốn khổ chỉ có da bọc xương ấy hôm sau đi mất. Thằng bé nhớ con chó nhưng chẳng còn nhớ tí gì về thằng nhỏ lúc trưa nữa.

Anh bốc một nắm nho khô, gói vào mảnh vải, bỏ vào túi áo khoác và trưa hôm đó hai cha con ngồi trên thảm cỏ chết rụi bên đường mà ăn. Thằng bé nhìn cha hỏi:

- Còn có bằng này thôi hờ cha?

- Ừ.

- Mình sắp chết phải không cha?

- Không.

- Thế mình sẽ làm gì?

- Giờ cha con mình uống nước, rồi sau đó mình lại đi tiếp nhé!

- Vâng ạ.

Bóng chiều đổ xuống, hai cha con lê bước mệt nhọc băng qua cánh đồng. Họ cố tìm lấy một chỗ nào đó để có thể nhóm lửa mà không bị phát hiện. Cái xe đẩy bị lồi xềnh xệch trên đất. Chẳng thấy chút tương lai hứa hẹn nào trên mảnh đất này. Sáng sớm mai, họ sẽ tìm chút gì để cho vào bụng. Ánh sáng nhá nhem trùm lấy con đường lầy lội. Hai cha con rẽ vào một cánh đồng, mệt nhọc lết từng bước hướng về rặng cây phía đằng xa. Đó là một dải đen nổi lên trên nền trời u ám như là một chút gì đó còn sót lại của thế giới chết chóc này. Khi họ đến được chỗ rặng cây cũng là lúc bóng đêm bao trùm lấy cánh đồng. Anh vẫn vừa nắm chặt tay con, vừa nhặt đá và cành con để nhóm lửa. Mấy cành cây ướt hết, anh lấy dao gọt bớt lớp vỏ ngoài rồi nhặt nhanh mấy bụi cây con, hong chúng xung quanh đồng lửa. Xong đâu đó, anh lấy tấm vải nhựa ra, trải trên nền đất ẩm thấp. Anh lôi áo khoác và chần trong xe đẩy ra, tháo đôi giày ướt sũng lấm đầy bùn đất cho con, rồi anh tháo giày mình. Hai cha con ngồi đó, lặng lẽ hơ tay bên đồng lửa. Anh cố tìm một điều gì để nói nhưng lại không thể. Cái cảm giác này đã từng xuất hiện, nó còn ghê gớm hơn là sự tê liệt và nỗi thất vọng tột cùng. Cái thế giới lụi tàn này như đang co rút lại, ngày một tiến gần hơn đến cái tâm lạnh lẽo... từng sự vật, từng sự vật một, nối tiếp nhau trôi vào lãng quên. Những mảng màu. Tên gọi của các loài chim. Những thứ để ăn. Rồi sau cùng là những thứ mà người ta tin rằng nó đã từng có tên. Tất cả, mong manh hơn là anh hằng tưởng. Đã bao nhiêu điều mất đi rồi? Lối diễn đạt thần thánh đã bóp méo nó và sự tồn tại của nó. Tất cả dần được gọi ra như người ta cố gắng khơi đồng tro tàn để giữ lại chút hơi ấm vào cái giây phút mà ngọn lửa đã tắt lụi.

Chặng đường dài đã khiến hai cha con kiệt sức, đặt mình xuống là họ chìm ngay vào giấc ngủ. Sớm hôm sau khi anh thức giấc, lửa đã tàn. Anh xỏ chân vào đôi giày lấm lem bùn đất, mệt nhọc lê bước đi nhặt nhanh mấy cành củi, liên tục hà hơi vào tay cho khỏi cứng. Trời lạnh buốt. Bây giờ có lẽ là tháng mười một. Không, chắc là muộn hơn thế. Lửa đã lại được nhóm lên, anh đứng dậy, tiến sát ra rìa mỏm đất nơi rặng cây nhô ra và cứ đứng lặng ở đó nhìn trân trân vào khoảng không trước mặt. Những gì anh nhìn thấy chỉ là một dải những cánh đồng đã chết rụi nối tiếp nhau. Xa xa có một kho thóc.

Hai cha con lại đi, vượt qua con đường lầy lội, dọc theo một ngọn đồi đến chỗ kho thóc. Có lẽ nó đã bị thiêu rụi cách đây lâu lắm rồi, vẫn còn thấy cái lò nấu rĩ sét ngay bên hố nước đen ngòm của hầm rượu. Những tấm mái kim loại cháy đen, cong queo và rúm ró bị gió cuốn đang lăn long lóc trên cánh đồng. Họ bước vào trong kho và mót được một vài nhúm thóc trên sàn máy xay, mà nếu không nhìn kĩ thì anh không tài nào thấy được chúng giữa đám cát bụi. Cha con anh đứng luôn ở đó, cứ thế mà ăn, ăn luôn cả đất cát. Ăn xong, họ lại băng qua cánh đồng,

tiếp tục cuộc hành trình.

Họ men theo một bờ tường bằng đá, băng qua một khoảng vườn nham nhở còn sót lại. Những gốc cây cần cỗi cháy đen vẫn đứng theo hàng nhưng những cành cây thì nằm ngổn ngang trên mặt đất. Anh dừng lại, đưa mắt nhìn quanh khắp các cánh đồng. Từ phía đông, gió đang thổi tới cuốn theo cát bụi và tro tàn trong mỗi luống cày. Tắt gió, màn khói bụi rơi xuống, rồi lại vội vã cuộn mù lên. Lại vẫn là cái cảnh tượng mà anh đã thấy. Những búi cỏ nhuộm màu máu khô; nội tạng của người và gia súc gia cầm chết xám ngoét, rải rác trên cánh đồng, lúc lẫn bên này, lúc bị cuốn sang bên kia, long lóc theo gió. Trên bức tường ở phía xa lủng lẳng rất nhiều đầu người. Tất cả đều mang cùng một khuôn mặt khô quắt và dúm dỏ với bộ hàm ngoác đến tận mang tai và hai mắt nhắm nhó. Những cái sọ người đeo khuyên tai vàng và dúm tóc như lông chuột chù lơ thơ quăn lấy mấy cái đầu lâu. Mấy cái răng còn cắm trong miệng trông như khuôn hàm răng, những hình xăm thô tẩm màu tự chế trông nhòe nhoẹt dưới tia nắng mặt trời kì quái. Nào thì hình những con nhện, nào thì gươm giáo, bia đỡ; lại có cả một con rồng. Những biểu ngữ, khẩu hiệu bằng chữ cổ thần bí, những dòng kinh cầu nguyện ngoạc, sai chính tả. Những vết sẹo theo cùng một kiểu. Chiếc đầu bị đánh bằng dùi cui nhưng chưa biến dạng đã bị lột da. Những chiếc sọ khác được tô vẽ nguệch ngoạc trên trán. Một chiếc sọ trắng nhợt được khắc những đường cần thận như một bản kế hoạch chi tiết.

Anh quay lại nhìn thẳng bé. Nó đang đứng cạnh cái xe đẩy. Gió vẫn thổi. Đồng cỏ khô cằn. Những hàng cây quằn quại trong bóng tối. Một mảnh quần áo bay phàn phật trong gió. Cảnh vật hoang tàn trong làn tro bụi. Anh đi men theo bờ tường để xem xét lại lần cuối rồi trèo qua tường ra ngoài nơi thẳng bé đang đợi. Anh quàng tay qua vai thẳng bé.

- Xong rồi. Mình đi thôi con. Anh nói.

Chương 8

Anh đã cảm nhận được một thông điệp từ nền văn minh đã mất. Một thông điệp và cũng là một lời cảnh báo. Cảnh tượng chết chóc man rợ mà anh vừa chứng kiến và sức phá hủy khủng khiếp của nó. Tỉnh dậy, anh xoay người nhìn về cuối con đường qua những rặng cây mà hai cha con đã đi qua. Đúng lúc này anh trông thấy những đoàn người san sát nhau điếu qua, áo quần đủ kiểu. Tất cả đều quàng khăn đỏ. Mà cũng không rõ là da cam hay đỏ nữa. Có lẽ là màu đỏ thì đúng hơn. Anh đặt tay lên đầu thằng bé.

- Suyt! Anh nói khê.

- Gì vậy cha?

- Có người đi trên đường. Cúi xuống. Đừng nhìn lên.

Lửa đã tắt hẳn. Cái xe đẩy cũng đã được giấu kĩ. Anh dầm mình xuống đất, quan sát tình hình qua cánh tay. Một đoàn người đi giày thể thao đang lê bước, kéo lê theo họ những đoạn ống bọc da. Cổ tay họ buộc dây. Một số đoạn ống được khâu với nhau bằng những đoạn xích. Họ đi qua chỗ nấp của hai cha con, xiêu vẹo cùng với những âm thanh loảng xoảng của những đoạn ống. ‘Suyt!’ Anh nói. Thằng bé co rúm nằm úp mặt xuống cánh tay sợ hãi. Khi đội quân đã đi qua, mặt đất chỗ hai cha con nằm vẫn khê rung lên. Lại tiếng bước chân rậm rịch. Tiếp ngay sau đó là đoàn xe nô lệ kéo, trên xe chất đầy lương thực, vũ khí và các vật dụng cho chiến tranh; nối tiếp sau là một toán phụ nữ, có lẽ khoảng hơn chục người. Một vài người trong số họ đang mang bầu; và đi sau cùng là những cặp đồng tính, áo quần xộc xệch, mong manh bất chấp cái giá rét của thời tiết. Những cái dây xích trên cổ xiềng họ lại với nhau. Khi đoàn người đã khuất, hai cha con vẫn nằm im nghe ngóng.

- Họ đi rồi phải không cha?

- Ừ, họ đi rồi.

- Cha trông rõ họ chứ?

- Ừ.

- Họ là người xấu phải không ạ?

- Họ đi đâu thế hả cha?

- Cha không biết. Họ đang trên đường di chuyển. Đó là dấu hiệu không lành.

- Sao lại là dấu hiệu không lành ạ?

- Không lành là không lành con ạ. Giờ hai cha con mình phải tìm bản đồ để xem nên đi hướng nào.

Họ kéo cái xe đẩy ra khỏi bụi rậm. Anh dựng xe lên và chất lại hai tấm chăn và áo khoác vào đó. Rồi hai cha con đẩy xe ra giữa lòng đường, đứng lặng ở đó nhìn theo hướng đoàn người rách rưới kia vừa đi qua. Đến chiều thì trời lại bắt đầu đổ tuyết. Hai cha con đứng nhìn trân trân vào những mảng sáng vàng vọt, xám xám còn sót lại giữa cái nền trời mịt mù, ảm đạm.

Họ lại lê bước trên đường. Một lớp tuyết mỏng đang dần che phủ mặt đường xám đen. Thằng bé cứ liên tục tụt lại phía sau. Mỗi lần như vậy, anh lại dừng lại chờ con.

- Đi với cha nào. Anh nói.

- Cha đi nhanh quá!

- Cha sẽ đi chậm lại.

Họ lại đi.

- Cha lại im lặng rồi.

- Cha vẫn đang nói chuyện mà. Con muốn nghỉ à?

- Con luôn muốn nghỉ.

- Mình phải cẩn thận hơn con ạ. Cha phải thận trọng hơn.

- Con biết!

- Rồi mình sẽ nghỉ nhé?

- Vâng ạ.

- Chỉ cần tìm được một chỗ an toàn thì mình sẽ nghỉ.

- Vâng ạ.

Tuyết rơi mỗi lúc một dày như tấm màn bao quanh hai cha con khiến họ không sao thấy được hai bên đường đi.

Anh lại ho liên tục còn thằng bé thì cứ run rẩy vì lạnh. Hai cha con cứ thế đi sát bên nhau chỉ với một tấm vải nhựa che đầu, họ đẩy cái xe hàng băng qua mưa tuyết. Sau cùng anh cũng dừng lại vì thằng bé lúc này đã run lên bần bật.

- Mình phải nghỉ thôi. Anh nói.

- Con lạnh quá!

- Cha biết!

- Mình đang ở đâu ạ?

- Mình đang ở đâu à?

- Vâng.

- Cha không biết nữa.

- Cha sẽ bảo con nếu mình sắp chết chứ?

- Cha không biết. Mình sẽ không chết.

Họ lật úp cái xe đẩy giữa một đồng cỏ lách. Anh mở tấm vải nhựa để lấy áo khoác và chần ra khoác thêm lên mình hai cha con.

- Nắm lấy áo con nhé Đừng buông ra đấy, anh nói.

Hai cha con đi qua đồng cỏ, đến một hàng rào. Anh kéo dây thép xuống thấp cho con chui qua, rồi đến lượt thằng bé lại kéo dây thép xuống để anh trèo qua. Sợi dây thép buốt cồng và kêu kèn kẹt. Bóng tối đang ập nhanh xuống. Họ đang ở trong một rừng tuyết tùng, những thân cây chết khô và xám đen bị tuyết che phủ.

Họ dừng chân dưới một gốc cây, chất chẵn và áo khoác trên đất. Anh cuốn con vào một tấm chăn và đi vun lá khô chất thành đống. Anh dùng chân vun tuyết ở một chỗ có thể nhóm lửa mà ánh lửa không rọi sáng cái cây cha con anh ngồi. Xong, anh đi quanh những cây khác, bẻ cành, giữ tuyết trên đó về làm củi đốt. Anh châm lửa, đống lá khô bén ngay, củi ướt nổ lộp bộp. Ít củi quá, lửa sẽ tàn ngay thôi. Anh nhìn con.

- Cha phải đi nhặt thêm củi đây, anh nói. Cha sẽ ở quanh đây thôi. Con ở đây nhé!

- Quanh đây là đâu ạ?

- Nghĩa là cha sẽ không đi xa đâu.

- Vâng.

Tuyết lúc này đã che phủ mặt đất dày tới hơn chục phân. Loạng choạng đi từ thân cây này qua thân cây khác, anh lôi những cành cây kẹt dưới tuyết lên và quay về khi củi đã đầy một ô. Lúc này lửa đã gần tắt, chỉ còn chút than hồng leo lắt. Anh ném thêm củi để thổi lửa trở lại. Lúc này khu rừng đã tối đen và ánh sáng từ đống lửa không thể rọi chiếu xa. Vội vàng chỉ làm anh lả đi nhanh chóng. Anh quay ra tìm con, thằng bé đang cố lê bước nhọc nhằn nhặt từng chút củi. Tuyết đã ngập ngang đầu gối nó.

Tuyết cứ rơi mãi không ngừng. Anh thức trắng cả đêm giữ cho lửa luôn cháy. Anh gập tấm vải nhựa lại, treo một đầu nó lên ngay bên dưới cái cây chỗ hai cha con nằm để giữ lại hơi ấm của đống lửa không tỏa đi. Lặng lẽ ngồi bên con, anh ngẩng nhìn gương mặt trẻ thơ đang say ngủ trong ánh lửa màu cam đỏ. Hai má thằng bé hóp vào tạo thành một vệt sậm. Anh cố gắng kìm nén cơn giận dữ với chính bản thân mình. Nhưng vô ích. Anh không nghĩ thằng bé có thể tiếp tục cuộc hành trình cho dù bây giờ tuyết có ngừng rơi thì với mặt đường phủ đầy tuyết dày thế này thì hai cha con cũng khó mà qua được. Những bông tuyết cứ thế rơi vào sự tĩnh mịch, vào những tia sáng leo lắt, rồi nhạt nhòa đi và chết hẳn trong bóng tối vĩnh hằng.

Những tiếng răng rắc khiến anh choàng tỉnh. Anh đã ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Lại một tiếng rắc nữa. Anh ngồi dậy. Lửa đã tắt chỉ còn lác đác những đốm than hồng. Anh lặng yên nghe ngóng. Những cành cây đang gãy, tiếng nứt giòn tan khô khốc kéo dài. Rồi lại tiếng va đập. Anh vớ tay lay thằng bé.

- Dậy đi con, anh nói. Chúng ta phải đi thôi.

Thằng bé đưa hai bàn tay nhem nhuốc lên nhọc nhằn dụi mắt.

- Cái gì thế? Cái gì thế hả cha? Nó hỏi.

- Nhanh lên. Đi thôi con.

- Cái gì thế ạ?

- Cây đấy! Chúng đang đổ.

Thằng bé đứng dậy nhìn quanh ngơ ngác.

- Con đừng sợ. Nhanh lên. Mình phải đi ngay thôi.

Anh vợ vội đồng chân chiếu và túm chúng lại bằng tấm vải nhựa. Anh ngược nhìn lên, những bông tuyết rơi vào mắt. Than cũng sắp tàn hết rồi, bóng tối bao trùm toàn bộ khu rừng. Cha con anh mắc kẹt giữa bóng tối, kẹt giữa trận mưa cây đang ầm ầm đổ xuống. Thằng bé bám chặt lấy anh. Hai cha con cố lách ra khỏi đám cây, mò mẫm tìm một khoảng trống nào đó nhưng không thể. Cuối cùng, anh trải tấm nhựa ra, hai cha con ngồi trên tấm đó. Anh ôm chặt con vào lòng, trùm chăn. Những cành cây, thân cây rơi ầm ầm xuống làm tuyết bắn tung tóe và mặt đất rung lên. Anh cứ thế ôm chặt con và vỗ về nó rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi, rằng chỉ một lúc nữa thôi cành cây sẽ ngừng rơi. Đằng xa là một khung cảnh ngổn ngang và hỗn loạn. Rồi không khí ảm đạm lại bao trùm. Không gian lại trở nên tĩnh mịch.

- Đấy! Kết thúc rồi con ạ.

Sau đó, anh lại gần một gốc cây, dùng tay cào tuyết để đào một cái hầm. Đôi tay anh rét cóng, co quắp trong tay áo. Đào xong, hai cha con chui vào đấy, rúc vào trong chăn mà ngủ trong cái rét cắt da cắt thịt.

Khi trời hửng sáng, anh lồm cồm chui ra khỏi cái “ổ” của mình. Tấm vải nhựa lúc này đã nặng trĩu tuyết. Anh đứng lên nhìn quanh. Tuyết đã ngừng rơi và rừng tuyết từng nằm im dưới tầng tuyết và cành gãy dày như núi. Chỉ còn lại một vài thân cây trần trụi với lớp vỏ xám đen chơ vơ giữa khung cảnh ảm đạm. Anh lê ra khỏi lớp tuyết dày, để thằng bé ngủ yên dưới gốc cây như một con gấu nhỏ ngủ đông. Tuyết gần như ngập đến gối anh. Trên cánh đồng, những đám lau xơ xác gần như bị tuyết che phủ hoàn toàn; và tuyết bám trên dây thép hàng rào trông như lưỡi dao cạo; và sự im lặng đáng sợ như bóp nghẹt anh. Anh đứng dựa vào một cái cọc ho sù sụ. Anh không nhớ đã để cái xe đẩy ở đâu và cho rằng mình đang bắt đầu lảo đảo, đầu óc không được minh mẫn. “Tập trung nào. Mà phải nhớ xem”, anh đã tự nhủ. Khi anh quay về chỗ ngủ thì thằng bé đã thức giấc và đang tìm gọi anh.

- Mình phải đi thôi con. Không thể ở đây được.

Thằng bé nhìn anh đăm đăm, cái nhìn ủ dột đầy vẻ thất vọng.

- Đi nào.

Rồi hai cha con lại chui qua hàng rào.

- Giờ mình đi đâu ạ?

- Phải đi tìm cái xe đẩy con ạ.

Thằng bé đứng đực ra, đôi tay nhỏ kẹp dưới nách áo khoác.

- Nhanh lên. Con phải tiếp tục chứ.

Khó nhọc lắm anh mới băng qua được cánh đồng lầy lội. Tuyết lúc này dày và xám ngắt. Trên mặt tuyết phủ một lớp tro còn mới. Anh cố lê thêm được vài mét rồi quay lại. Thằng bé ngã sõng soài trên tuyết. Anh vội buông đồng chăn chiếu, chạy lại đỡ con dậy. Thằng bé đang run cầm cập. Anh bế con lên, ôm vào lòng.

- Cha xin lỗi. Cha xin lỗi. Anh nói.

Phải rất lâu sau đó hai cha con mới tìm được cái xe đẩy. Anh phải kéo nó ra khỏi tuyết, lôi cái balô ra giữ giữ và cắt một tấm chăn vào đó. Rồi anh để balô, áo khoác và tấm chăn còn lại vào xe. Anh bế con đặt lên trên đồng đồ và tháo giày cho nó. Xong đâu đó, anh lấy dao ra rạch một tấm áo khoác thành nhiều mảnh nhỏ, lấy vải bọc chân con. Bọc vải rồi, anh lại cắt tấm vải nhựa thành những mảnh vuông vắn bọc tiếp bên ngoài lớp vải và buộc lại ở chỗ mắt cá chân thằng bé bằng một dải dây lấy từ tay áo khoác. Xong xuôi, anh đứng dậy ngắm nghía. Thằng bé cũng cúi xuống nhìn ngắm đôi giày mới của nó và bảo anh:

- Giờ tới lượt cha!

Anh lấy tấm áo còn lại quấn quanh thằng bé rồi ngồi xuống tấm nhựa và bắt đầu bọc chân mình. Bọc xong, anh đứng dậy, ủ tay vào tấm áo paca rồi cắt giày của hai cha con vào balô, bên cạnh cái ống nhòm và cái ô tô đồ chơi của thằng bé. Giữ tấm nhựa, anh gập nó lại và buộc nó cùng với cái chăn còn lại vào balô. Vác đồng đồ lên vai, anh đưa mắt nhìn lại khắp cái giỏ xe đẩy xem còn sót lại gì không.

- Đi thôi con, anh nói.

Thằng bé cũng ngoái lại, nhìn cái xe đẩy lần cuối rồi theo cha đi về phía con đường. Anh đã đoán rằng hành trình tiếp tục sẽ rất khó khăn nhưng không nghĩ nó lại khó khăn thế. Một giờ trôi qua mà hai cha con chỉ đi được khoảng một dặm. Anh dừng chân, quay đầu lại nhìn xem con thế nào. Thằng bé cũng ngừng lại, chờ đợi.

- Con nghĩ chúng ta sắp chết đúng không?

- Con không biết.

- Mình sẽ không chết!

- Vâng ạ.

- Nhưng con không tin cha?

- Con không biết.

- Sao con cho rằng mình sắp chết.

- Con không biết.

- Đừng có nói " Con không biết" nữa.

- Vâng.

- Tại sao con nghĩ mình sắp chết?

- Mình không có gì để ăn ạ!
- Mình sẽ tìm được cái gì đó để ăn.
- Vâng.
- Con nghĩ người ta có thể nhịn ăn được bao lâu?
- Con không biết!
- Nhưng theo con thì họ có thể nhịn bao lâu?
- Chắc là vài ngày.
- Rồi sau đó thì sao? Người ta sẽ chết chứ gì?
- Vâng!

- Nghe này! Con sẽ không chết đâu. Còn lâu mình mới chết. Cha con mình có nước. Con sẽ chết nếu không có nước. Nhưng quan trọng là cha con mình có nước!

- Vâng ạ!
- Nhưng con không tin vào cha?
- Con không biết.

Thằng bé đứng đó, hai tay bỏ vào trong túi áo, nhìn anh dò xét.

- Con nghĩ là cha nói dối con phải không?
- Không ạ!
- Nhưng con nghĩ rằng cha có thể nói dối con về cái chết đúng không?
- Vâng.
- Được rồi. Có thể là như vậy. Nhưng giờ mình chưa chết.
- Vâng ạ!

Anh ngược nhìn bầu trời, xem xét. Đã ba ngày qua đi kể từ khi đám mây tro bụi bao phủ thế giới này. Màn mây xám u ám đã mỏng đi và giờ đây những thân cây còn trụ lại trên đường đang ngả bóng mờ nhạt trên tuyết. Họ vẫn đi. Thằng bé không được ổn. Anh ngừng lại, kiểm tra chân con và buộc lại dây thắt tấm vải nhựa. Nếu tuyết tan sẽ dễ dàng cho hai cha con hơn nhưng cũng khó cho họ để giữ cho chân khỏi ướt. Họ dừng để nghỉ nhiều hơn. Anh chẳng còn đủ sức lực để mà bế hay cõng con nữa. Hai cha con ngồi lên đồng đồ và vốc từng vốc tuyết bắn mà ăn. Lúc này họ đi qua một căn nhà đã bị cháy rụi chỉ còn cái ống khói đứng trơ trọi giữa sân. Họ đã đi đường cả ngày. Một ngày như mọi ngày trước đó. Cũng vẫn vậy, trong vài giờ hai cha con có lẽ chỉ đi được khoảng ba dặm.

Anh đã nghĩ rằng sẽ không ai đi trên đường cái vì quá nguy hiểm, nhưng anh đã nhầm. Mỗi lần nghỉ, hai cha con đều nghỉ ngay trên đường. Họ nhóm những đồng lửa to, lôi những cành cây ướt từ dưới tuyết lên, chất vào đồng lửa. Củi ướt cháy xèo xèo. Chẳng ích gì. Vải tấm chắn

quá ít ỏi không giúp họ đủ ấm. Anh cố gắng thức suốt đêm. Nếu lỡ gục xuống thì anh sẽ chồm ngay dậy, vỗ đập khắp mình để tìm xem súng còn không. “Thằng bé gầy quá!” Anh luôn nhìn con khi nó ngủ. Gương mặt căng ra và đôi mắt trũng xuống. “Một vẻ đẹp lạ lùng.” Anh nhồm dậy, chất thêm củi vào đồng lửa.

Chương 9

Hai cha con bước ra giữa đường đứng trông. Có dấu vết trên tuyết. Một cái xe kéo. Dấu lốp xe cao su. Giữa hai hàng dấu lốp xe là vết ủng. Có người đi về phía nam đã qua đây lúc đêm. Mà có thể là lúc tờ mờ sáng. Họ chạy dọc con đường, có vẻ rất vội. Anh trầm ngâm suy nghĩ về điều đó. Anh thận trọng tránh khỏi chỗ có dấu bánh xe. Có người đã qua đây, họ chỉ cách chỗ cha con anh nhóm lửa chừng hơn chục mét, mà thậm chí không thể đi chậm lại để nhìn. Anh đứng đó, nhìn về phía xa con đường. Thằng bé nhìn anh.

- Mình cần tránh xa đường cái con ạ.

- Tại sao hả cha?

- Sắp có người đến đây.

- Người xấu hả cha?

- Cha e là vậy.

- Cũng có thể là người tốt thì sao ạ?

Anh không trả lời. Như một thói quen, anh lại nhìn lên trời. Nhưng chẳng có gì cả.

- Mình sẽ làm gì hả cha?

- Đi thôi con.

- Mình quay lại chỗ đóng lửa được không ạ?

- Không được. Nhanh đi thôi. Có thể mình không còn nhiều thời gian đâu.

- Con đói lắm!

- Cha biết!

- Thế mình sẽ làm gì ạ?

- Phải trốn đi. Tránh xa khỏi đường cái.

- Liệu họ có thấy dấu vết của mình để lại không ạ?

- Có.

- Thế mình phải làm sao bây giờ ạ?

- Cha không biết.

- Liệu họ có biết mình là ai không cha?

- Gì cơ?

- Nếu thấy dấu vết của mình, liệu họ có biết mình là ai không ạ?

Anh vội nhìn lại đống lửa. Một dấu vết khổng lồ trên tuyết.

- Họ sẽ đoán ra, anh nói.

Anh ngừng một lát. “Phải làm cái gì đó. Mình phải quay lại đó thôi.”

Ở phía nam bên kia cánh đồng, anh thấy thấp thoáng bóng dáng một ngôi nhà và một kho thóc. Vượt qua những ngọn cây là một dải cong cong xám xám. Đó là đường cái. Cạnh nhà, nằm giữa thảm cỏ khô là một lối dài cho xe đi. Những dây thường xuân không còn sự sống vắt trên bức tường đá dài. Có một hòm thư. Một hàng rào dài dọc theo con đường. Xa xa là những hàng cây cháy đen và khô khốc. Lạnh lẽo và ảm đạm. Tất cả bị che phủ bởi một màn sương các-bon. Anh quay về chỗ con nằm, ngồi xuống sát bên thằng bé. Tình thế quá đổi bi thảm đã khiến anh thiếu thận trọng. Anh hiểu mình không bao giờ được phép lặp lại sai lầm ấy nữa cho dù trong trong bất kỳ tình huống nào.

Thằng bé thiếp đi đến vài giờ đồng hồ. Cũng tốt vì nếu thức nó sẽ lại hoảng loạn như lúc trước. Anh nghĩ đến việc đánh thức con dậy nhưng nếu làm vậy thằng bé sẽ không nhớ gì cả. Anh đã dạy con nằm im trong rừng như một con nai. Thằng bé vẫn ngủ, anh vẫn ngồi đó, không biết là bao lâu. Sau cùng, anh rút khẩu súng sau thắt lưng ra, đặt nó dưới tấm chăn bên cạnh thằng bé, rồi đứng dậy đi.

Anh vượt qua ngọn đồi, đi về hướng kho thóc. Dừng lại và nghe ngóng. Rồi anh tiến vào vườn táo đã bị tàn phá. Những gì còn sót lại chỉ là những thân cây, cành cây xương xẩu, đen xì; cỏ khô cao tới ngang đầu gối. Anh dừng trước cửa nhà kho và lắng nghe. Ánh sáng vàng vọt mỏng manh. Đi dọc các gian nhà bụi bặm, anh dừng lại chính giữa nhà kho. Lại lắng nghe nhưng không có một tiếng động hay âm thanh nào. Anh trèo lên căn gác xép. Mệt mỏi và suy kiệt, anh không chắc mình có trèo nổi tới nơi không. Lên tới căn gác, anh bước về phía khung cửa sổ đầu hồi, đưa mắt nhìn quang cảnh bên dưới. Mặt đất bị chia cắt nham nhở. Rồi hàng rào. Rồi con đường. Tất cả xám xịt và chết chóc.

Trên sàn gác xép có vài kiện rơm. Anh ngồi xổm xuống đó, mót từng nắm thóc còn sót lại mà nhai Chew chạo. Khô khốc, ứ nghẹn trộn lẫn với bụi bẩn. Cũng có chút dinh dưỡng. Anh đứng dậy, vắn hai kiện rơm đến mép căn gác và đẩy chúng xuống sàn nhà phía bên dưới. Hai cú tiếp đất bụi tung mù mịt. Lại quay ra đầu hồi, anh đứng đó quan sát thật kĩ ngôi nhà. Xong đâu đó anh mới leo xuống.

Thảm cỏ nằm giữa ngôi nhà và cái nhà kho trông thật hoang tàn. Anh đi qua một cái cổng vòm lớp vữa bên ngoài đã mục và bay tứ tung. Có một chiếc xe đạp trẻ con. Cửa bếp đang mở. Anh tiến về phía đó. Gỗ dán tường là loại rẻ tiền đã bị cong lên vì ẩm thấp. Anh đạp cửa. Bên trong nhà có một cái bàn phoóc-mi-ca đỏ. Tiến vào bếp, anh mở tủ lạnh. Có cái gì đó bọc trong một tấm da xám trên ngăn tủ. Anh đóng tủ lại. Rác rưởi vung vãi khắp phòng. Có cái chổi ở trong góc, anh lấy nó, thọc cán chổi vào mọi thứ có trong phòng. Anh trèo cả lên bệ bếp, mò cả trên nóc tủ. Toàn bụi là bụi. Có một cái bẫy chuột. Một gói gì đó. Anh thổi lớp bụi trên cái gói. Bột nho để pha nước. Anh cất nó vào túi áo khoác.

Anh đi khắp ngôi nhà, từ phòng này qua phòng khác. Chẳng tìm được thứ gì. Anh vào phòng ngủ, mở ngăn kéo táp-bờ-luy, có một cái thìa trong đó. Anh cất cái thìa vào túi áo khoác. Phải có áo quần hay chăn chiếu gì đó ở trong phòng, anh đã nghĩ vậy và tìm kiếm lục lọi. Nhưng hoài công. Anh quay trở ra bên ngoài, đi vào gara. Anh xem xét tất cả các dụng cụ. Có mấy cái cào,

một cái xẻng. Trên giá có mấy hộp đinh và chốt khóa. Có một cái mở hộp. Anh cầm lấy, đưa nó ra chỗ sáng để nhìn cho rõ. Lưỡi dao đã hoen gỉ hết. Anh đặt cái mở hộp về chỗ cũ rồi nghĩ sao lại nhặt nó lên. Có một cái tuốc-nơ-vít ở trong hộp cà phê. Anh liền tháo chuỗi nó ra. Bên trong có bốn lưỡi dao mới. Anh tháo lưỡi dao cũ của cái mở hộp đặt lên giá rồi thay lưỡi dao mới vào. Xong đâu đó, anh vịn lại cái tuốc-nơ-vít và cất tất cả cùng lưỡi dao cũ vào túi.

Quay trở lại gian nhà kho, mang theo một mảnh vải định để đựng hạt thóc khô từ hai kiện rơm. Nhưng khi đến nơi, anh đứng lặng, lắng nghe. Có tiếng gió thổi cái gì đó kêu cọt két ngay phía trên mái nhà kho. Một mùi gì đó như mùi những con bò còn vương lại. Anh trầm ngâm nghĩ về những con bò và nhận ra rằng chẳng còn con bò nào cả, chúng đã biến mất hết rồi. Vậy đó là thứ mùi gì vậy? Phải chăng đó là một con bò đâu đó quanh đây, được cho ăn và được chăm sóc. Liệu có thể không nhỉ? Một con bò được giữ lại để làm gì chứ? Nó ăn cái gì? Bên ngoài kia, tiếng những đám cỏ loạt xoạt nghe khô khốc. Anh bước ra ngoài, nhìn qua những cánh đồng về phía rừng thông nơi thằng bé đang ngủ rồi vội vã băng trở lại vườn táo. Có cái gì đó, anh vừa đập lên nó. Anh dừng lại, lùi một bước, quỳ xuống và rẽ đám cỏ ra. Một quả táo. Anh nhặt nó lên, đưa ra chỗ sáng nhìn cho rõ. Một quả táo thật sự, màu nâu xỉn và nhăm nhúm. Anh lau nó và đưa lên miệng cắn. Khô khốc và gần như chẳng có mùi vị gì. Nhưng nó lại là một trái táo. Anh ăn hết, ăn cả hạt cả lõi, rồi mới thả cuống táo rơi xuống đất. Sau đó, chậm chậm, anh nhẹ nhàng bước trên thảm cỏ. Chân anh vẫn bó trong những mảnh tả tơi của tấm áo khoác và miếng vải nhựa. Anh ngồi xuống, tháo chúng ra bỏ vào túi và đi dọc hàng cây bằng đôi chân trần. Đi tới cuối vườn, anh nhặt thêm được bốn trái táo nữa. Anh quay ngược trở lại, đi qua hết các hàng cây đến một chỗ có rất nhiều táo. Nhiều quá anh không thể mang hết được. Chợt nghĩ đến túi quần. Anh nhặt táo, bỏ đầy các túi, bỏ cả vào mũ của áo choàng nhưng vẫn không quên ôm đầy một ôm trước ngực. Anh bỏ tất cả chỗ táo xuống trước cửa kho, ngồi xuống và bó lại đôi chân đã tê cứng.

Trong căn bếp bừa bộn, anh tìm được một cái giỏ đan bằng liễu gai đựng đầy những hộp chứa nước sốt. Anh lôi nó ra giữa sàn bếp, đổ hết ra và vỗ nhẹ cho bụi bắn ra hết. Đột nhiên anh ngừng lại. Cái gì thế này? Một cái ống thoát nước. Một cái lưới mắt cáo. Thân cây nho đã héo quắt bò dọc thân lưới. Anh đứng dậy, đi trở ra khỏi nhà bếp, ra sân và nhìn bao quát toàn ngôi nhà. Những cửa sổ xám xịt màu thời gian. Cái ống dẫn nước chạy xuống chỗ góc cổng vòm. Anh đặt cái giỏ xuống, leo lên bậc thềm và nhìn lại. Cái ống vòng xuống góc cột mái vòm, dẫn vào một bể chứa bằng xi măng. Anh hất sạch rác và những tấm phủ mục nát trên nóc cái nắp bể, rồi quay trở vào bếp. Khi anh quay lại, mang theo cái chổi và dùng nó quét sạch nắp bể. Xong xuôi, anh để chổi vào một góc, và nhấc cái nắp bể lên. Có một khay lồng bông nước nhờ nhờ lẫn lá mủn và cành con. Anh nhấc cái khay ra đặt nó xuống sàn. Bên dưới cái khay là sỏi trắng. Anh dùng tay vốc hết sỏi ra. Bên dưới là than củi, những mẩu than tích trữ lại sau khi đốt cành cây. Anh đặt trả cái khay lên trên và chợt thấy một cái vòng bằng đồng màu xanh ở trên sàn. Một cái tay kéo. Anh tiến đến chỗ cái vòng, lấy chổi quét sạch tro bụi quanh đó. Có những vết cưa trên ván sàn. Anh quét thật sạch tấm ván, rồi quỳ xuống, móc tay vào cái vòng đồng, nhấc nó lên. Cánh cửa hăm bật ra. Bên dưới tối om. Đây là một bể chứa nước. Mùi rất thơm và ngọt, anh có thể ngửi thấy. Anh nằm xuống sàn, thò hết nửa người xuống hầm. Anh vừa chạm vào mặt nước. Anh tiến thêm chút nữa. Lại chạm vào mặt nước và vốc một vốc thứ chất lỏng thơm tho đó lên ngửi. Rồi anh nếm nó, uống nó. Anh nằm đó rất lâu, vốc hết ngum này đến ngum khác lên

uống. Trong trí nhớ của anh, anh chưa nếm qua thứ nước nào ngon như thế này.

Anh quay lại bếp lấy hai bình đựng nước và một cái âu men xanh. Anh lau sạch cái âu, múc sâu xuống bể lấy nước rửa sạch hai bình. Xong, anh vớt xuống bể, nhấm chìm một bình xuống lấy đầy nước. Nước rất trong. Anh giơ bình ra chỗ sáng nhìn kĩ. Anh nắm lấy cổ bình, nhưng đến gần hết bình, anh ngồi đấy nghỉ, bụng trương phình nước. Anh có thể uống thêm nữa nhưng không làm vậy. Anh trút nốt chỗ nước trong bình vào cái bình kia, lấy đầy nước vào hai bình rồi đặt nắp bể lại. Anh đi qua những cánh đồng về phía rừng thông, trong tay cầm hai bình nước và túi áo quần đựng đầy táo.

Anh đã đi lâu hơn dự định nên cố rảo bước thật nhanh về với con. Nước sóng sánh ùng ục trong hai cái bình, hai cái bình mà anh “lấy trộm”. Anh dừng lại nghỉ một chút rồi lại đi tiếp. Khi anh về tới nơi, thằng bé vẫn đang ngủ. Có vẻ như không có một sự xáo động nào từ lúc anh đi. Anh quỳ xuống bên con, cẩn thận đặt hai cái bình xuống đồng cây lá lốm nhốm, cất khẩu súng vào thắt lưng, và ngồi đó nhìn con.

Cả buổi chiều, hai cha con quán mình trong chăn ăn táo và nhấp nháp nước trong hai bình. Anh lấy gói bột nho ra, đổ vào trong bình, khuấy đều và đưa cho con.

- Cha giỏi thật đấy! Thằng bé nói.

Sau đó thằng bé ngồi trông cho anh ngủ. Đến tối, hai cha con lấy giày ra đi, họ đi về phía ngôi nhà để nhặt nốt chỗ táo còn lại. Họ đổ đầy ba bình nước, nút bình bằng những miếng bìa lấy từ một cái hộp mà anh thấy ở trên giá trong bếp. Xong đâu đó, anh gói tất cả mọi thứ vào một tấm chăn và cho vào trong balô. Tấm chăn còn lại được anh buộc ngang qua balô để làm dây đeo. Hai cha con đứng lặng trước cửa ngôi nhà nhìn những tia sáng cuối ngày hừng trên nền trời đằng tây. Rồi họ lại lên đường.

Thằng bé bám lấy áo cha. Anh đi sát ra lề đường cố gắng cảm nhận mặt đường trong bóng tối. Đằng xa tiếng sấm rền vang và một lúc sau đó một tia chớp lóe lên mờ mờ ngay trên đỉnh đầu.

Anh lôi tấm vải nhựa trong balô ra để che nhưng nó bé quá. Chỉ một lát sau thì mưa bắt đầu trút xuống. Hai cha con vừa chạy vừa ngã dúi dụi. Chẳng có chỗ nào để trú mưa cả. Họ đội mũ áo khoác lên nhưng cái áo cũng đã ướt sũng nước. Anh dừng lại giữa trời mưa, cố gắng xoay xở với tấm nhựa. Thằng bé thì đang run lên cầm cập.

- Con rét phải không?

- Vâng.

- Nếu dừng lại bây giờ mình sẽ chết cóng đấy!

- Con đang chết cóng đây.

- Con muốn sao bây giờ?

- Mình nghỉ được không cha?

- Ừ. Được rồi.

Đó là một đêm dài như những đêm hai cha con anh từng trải qua. Họ nằm bên vệ đường, trên nền đất ướt át, đắp chăn và che tấm nhựa. Tiếng mưa rơi trên nhựa lộp độp. Anh ôm chặt lấy con. Được một lúc thì thằng bé ngủ thiếp đi sau khi đã hết run lập cập. Sấm rền ở phía bắc rồi im bật. Chỉ còn tiếng mưa rơi. Anh thiếp đi một lát rồi tỉnh dậy. Mưa lúc này chỉ còn lất phất. Một lát sau thì tạnh hẳn. Anh không biết bây giờ đã nửa đêm không. Những cơn ho kéo đến liên tiếp, mỗi lúc một nặng hơn làm thằng bé thức giấc. Phải rất lâu sau trời mới hửng sáng. Anh dậy đến mấy lần, sốt ruột ngóng về phía đông. Một lát sau thì trời sáng hẳn.

Anh cuộn lần lượt áo của hai cha con quanh gốc một cái cây nhỏ để vắt cho kiệt nước mưa. Anh cởi hết áo của con và cuộn nó vào chăn. Rồi vừa run bần bật anh vừa vắt kiệt nước từ áo mình rồi lại mặc lại. Chỗ hai cha con nằm rất khô ráo nên họ ngồi lại đó, quấn chăn và lại ăn táo, uống nước. Ăn xong, hai cha con lại khởi hành. Xùm xụp và run rẩy trong đồng đồ rách mướp trông như những kẻ hành khất.

Đến tối thì quần áo hai cha cũng khô. Họ xem xét, định hướng trên bản đồ nhưng thực sự anh không biết nổi mình đang ở đâu. Hai cha con đã rời quả đồi, men theo một con đường nhỏ, và sau đó đến một cây cầu nơi có một con sông cạn. Họ trườn theo bờ sông xuống dưới và nghỉ tại đó.

- Mình đốt lửa được không cha? Thằng bé nói.

- Không có bật lửa con ạ.

Thằng bé ngoảnh mặt đi.

- Cha xin lỗi. Cha làm rơi bật lửa rồi nhưng cha không muốn con biết.

- Không sao đâu ạ!

- Cha sẽ tìm vài hòn đá lửa. Cha đang tìm đây. Mình có một ít xăng nữa con ạ.

- Vâng ạ.

- Con lạnh lắm phải không?

- Con ổn ạ.

Thằng bé dựa vào anh, đầu tựa vào lòng anh. Một lúc sau, nó bảo:

- Những người đó sẽ giết những người trong hầm tối phải không cha?

- Ừ.

- Sao họ lại phải làm vậy ạ?

- Cha không biết!

- Họ sẽ ăn thịt những người đó đúng không?

- Cha không biết!

- Họ sẽ ăn thịt những người trong hầm đúng không ạ?
- Ừ.
- Không thể giúp những người đó vì nếu bị bắt mình cũng sẽ bị ăn thịt.
- Ừ.
- Bởi thế nên mình không thể giúp họ.
- Ừ.
- Con hiểu rồi!

Hai cha con lại đi qua nhiều thị trấn, nơi có những tấm biển với dòng chữ nguệch ngoạc cảnh báo mọi người hãy tránh xa. Đó là những tấm biển quảng cáo cũ bằng da cừu. Người ra đã quét một lớp sơn mỏng lên đó để có thể viết lời cảnh báo đè lên. Vẫn còn nhìn rõ màu vàng lợt của miếng da. Hai cha con ngồi xuống vệ đường, ăn nốt những quả táo cuối cùng.

- Có chuyện gì thế con?
- Không ạ!
- Mình sẽ tìm được cái gì đó để ăn. Mình vẫn luôn làm thế mà.

Thằng bé không trả lời. Anh nhìn con.

- Không phải chuyện thức ăn đúng không?
- Không có gì đâu ạ.
- Nói cho cha nghe nào!

Thằng bé quay lại, nhìn xuống cuối con đường.

- Cha muốn con nói cho cha biết. Sẽ không sao đâu.

Thằng bé lắc đầu.

- Nhìn cha này!

Thằng bé quay đầu lại. Nó dường như đã khóc.

- Nói cha nghe nào con.
- Mình sẽ không ăn thịt ai chứ ạ?
- Không, tất nhiên là không rồi.
- Cho dù mình sắp chết đói cũng không ăn chứ?
- Thì cha con mình chẳng đang chết đói là gì.
- Cha đã nói là mình sẽ không chết đói cơ mà.
- Cha nói là mình sẽ không chết. Cha không nói là mình sẽ không bị chết đói.

- Nhưng mình sẽ không ăn thịt ai chứ?
- Không. Sẽ không ăn thịt ai cả.
- Dù thế nào cũng sẽ không ăn chứ ạ?
- Không. Dù thế nào cũng không ăn thịt ai cả.
- Vì chúng ta là những người tốt.
- Ừ.
- Và chúng ta là những người mang lửa?
- Ừ. Chúng ta là những người mang lửa.
- Vâng ạ!

Chương 10

Anh nhặt được vài mẫu đá lửa trong một cái rãnh và thử đánh lửa. Nhưng sau cùng thì dùng kim cào cào vào một hòn đá, bên cạnh đặt một dúm bụi nhùi tẩm xăng lại là việc dễ dàng hơn. Lại thêm hai ngày trôi qua. Rồi ba ngày. Hai cha con thực sự chết đói. Chỗ nào cũng bị cướp bóc, lục soát, tàn phá hết rồi. Từng mảnh vụn cũng bị vơ vét sạch. Màn đêm thấu buốt và đen xì và thời khắc ngày đến thì cứ dài dằng dặc bao trùm một sự im lặng đáng sợ lên màn đêm u tối, tựa như bình minh trước một trận chiến. Da thằng bé tái như sáp. Và đôi mắt nó mở to trừng trừng với cái nhìn của một sinh vật ngoài hành tinh.

Anh bắt đầu nghĩ rằng cái chết đang gần sát bên hai cha con rồi và họ nên tìm một nơi nào đó để chết mà không sợ bị ai tìm thấy. Đã nhiều lần ngồi trông con ngủ, không kiềm chế nổi anh đã khóc nức nở, nhưng không phải vì cái chết đang đến gần. Anh không biết mình khóc vì lẽ gì nhưng anh đoán nó là vì những điều tốt đẹp. Những thứ mà đã lâu lắm rồi anh không được nghĩ đến. Hai cha con ngồi xõm trong một khu rừng, uống thứ nước bắn vắt ra từ một tấm giẻ. Anh đã mơ thấy con nằm trên một tấm ván lạnh lẽo và choàng tỉnh trong nỗi kinh hoàng. Những điều anh phải chống chịu trong lúc tỉnh thì anh không thể chống chọi trong lúc ngủ. Và anh cứ ngồi đó, mắt mở chong chong vì nỗi lo sợ giấc mơ dữ sẽ quay lại.

Họ sục sạo trong đồng tro tàn đổ nát của những ngôi nhà mà trước đây chưa từng đặt chân tới. Một xác chết đang trôi nổi trong làn nước đen ngòm của một cái hầm, giữa rác rưởi và rỉ. Anh đứng trong phòng khách đã cháy rụi một phần, để lộ ra khoảng không nhìn lên bầu trời. Những tấm ván ngập nước đang trôi ra ngoài sân. Những cuốn sách trên giá sũng nước. Anh lấy một quyển, lật mở rồi lại đặt nó vào chỗ cũ. Mọi thứ đều ướt rượt, mục nát. Trong một ngăn kéo tủ, anh tìm được một cây nến. Chẳng có cách nào để thắp nến lên cả. Anh bỏ cây nến vào túi. Anh quay ra, bước trở lại vào ánh sáng xám xịt và đứng đó, chỉ một khoảnh khắc, Nhìn lại sự thật trần trụi về cái thế giới này. Cái rét buốt tàn nhẫn đang bủa vây thế giới chết chóc này. Chỉ có bóng tối ngự trị, không gì ngoài bóng tối. Những con chó mù lòa đang chạy. Đâu đó hai con thú bị săn đuổi đang run rẩy như hai con cáo đang trốn trong hang. Đến tận cùng một thị trấn nhỏ, hai cha con ngồi nghỉ trong cabin của một chiếc xe tải, trông ra ngoài qua tấm kính đã được cơn mưa rửa sạch, trong veo. Ánh sáng vẫn đục vì tro bụi. Kiệt sức lắm rồi. Bên ngoài kia phía con đường lại có một tấm biển cảnh báo về cái chết. Chữ trên đó đã bị mờ đi vì năm tháng. Anh hơi mỉm cười.

- Con có đọc được chữ gì không? Anh hỏi.

- Có ạ!

- Đừng để ý. Ở đây chẳng có ai đâu.

- Họ chết hết rồi hả cha?

- Cha nghĩ vậy.

- Con ước gì đưa bé đó ở đây với con.

- Đi thôi con, anh nói.

Những giấc mơ đẹp giờ đây là những điều anh ghê sợ. Anh thức để khỏi phải mơ thấy chúng, mơ thấy những thứ không còn tồn tại trên cõi đời này. Cái rét thôi thúc anh nhóm lửa. Ký ức về hình ảnh người vợ chột ủa về. Nàng đi trên thảm cỏ xanh mượt bên nhà buổi sớm, thướt tha trong tấm áo choàng có bông hồng nhỏ xinh ôm sát hai bầu ngực. Anh nghĩ mỗi một ký ức khi được gọi lại sẽ không còn đúng với lúc ban đầu nữa. Giống như một trò chơi trong buổi tiệc vậy. Một từ được truyền từ người này sang người khác. Chỉ đơn giản vậy thôi nhưng đến cuối trò chơi bạn có thể sẽ nghe được một từ khác chứ không phải từ ban đầu nữa.

Họ đi qua những con phố trải đầy những tấm chăn dơ dáy bẩn thỉu. Một tay anh giữ con, tay kia không rời khỏi khẩu súng cài bên thắt lưng.

Đến tận cùng một nơi rất xa của thị trấn, hai cha con bắt gặp một căn nhà nằm giữa đồng không mông quạnh. Họ bước tới, đi vào nhà, qua hết các căn phòng. Có hai người một lớn, một bé xuất hiện. Anh rút súng ra.

- Là mình mà cha. Đó là một tấm gương. Thăng bé khẽ nói.

Anh lại phía cửa sau, đứng đó trông ra những cánh đồng và con đường phía xa. Và bên kia con đường, anh nhìn thấy vùng đất trống trải lạnh lẽo. Ở ngoài hiên có một cái thùng to làm từ một cái trống hơn trăm lít được đặt trong một cái khung sắt hàn. Trong sân còn một vài thân cây chết. Có một hàng rào, một kho dụng cụ kim loại. Anh giữ tấm chăn và choàng qua người con.

- Cha muốn con chờ ở đây.

- Con muốn đi với cha.

- Cha chỉ ra kia xem một chút thôi. Ngồi đây, chờ cha. Cha sẽ không đi khỏi tầm nhìn của con. Cha hứa đấy!

Anh băng qua sân, đẩy cửa mở, trong tay vẫn khư khư khẩu súng. Có vẻ như đây là một nhà vườn. Mặt sàn phủ bụi. Có nhiều giá đỡ bằng kim loại và một vài chậu hoa bằng nhựa. Tất cả phủ bụi đen xì. Ở góc nhà có dụng cụ làm vườn và một cái máy cắt cỏ. Bên dưới cửa sổ, cạnh một cái tủ kim loại là một cái ghế dài. Anh mở tủ, bên trong có nhiều cuốn catalog cũ, một vài túi hạt giống. Có hạt hoa thu hải đường, hạt hoa bìm bịp. Anh bỏ tất cả vào túi mặc dù chả biết để làm gì. Phía trên nóc giá đỡ, anh thấy hai can dầu động cơ. Nhét súng vào thắt lưng, anh với tay lấy hai can dầu xuống, đặt lên mặt ghế. Trông chúng cũ lắm rồi, làm bằng bìa cứng với nắp đầy kim loại. Dầu đã thấm qua cả lớp bìa nhưng có vẻ vẫn đầy trong can. Anh lùi lại, nhìn qua cửa. Thăng bé đang ngồi trên bậc thềm sau nhà, quần mình trong chăn theo dõi anh. Anh quay lại tiếp tục tìm kiếm thì lại thấy can xăng nằm trong góc phía sau cửa. Anh đoán trong can không còn tí xăng nào nhưng khi lấy chân nghiêng cái can đi rồi thả nó về vị trí cũ anh nghe có tiếng lồm bồm. Anh nhắc cái can lên, mang nó lại phía cái ghế dài và ra sức mở nắp nhưng không mở được. Lúc này cái kim lại có ích. Anh lôi nó ra, kẹp chặt nút can và vặn. Đặt cái can lên ghế, anh dí mũi ngón bên trong can. Mùi hôi sộc lên. Chắc chắn là để lâu lắm rồi. Nhưng nó là xăng, có thể dùng để đốt được. Anh đập nút can và cất cái kim lại trong túi áo. Anh nhìn quanh xem còn cái hộp, hay chai lọ, can bình nhỏ nào không nhưng không có. Đáng ra anh không nên quẳng cái chai đi. Thử kiểm tra căn nhà xem sao.

Lúc đi qua bãi cỏ, anh choáng váng suýt ngã, có lẽ là do mùi xăng sộc lên mạnh quá. Thằng bé vẫn không rời mắt khỏi anh. Còn bao nhiêu ngày nữa thì cái chết sẽ đến bên hai cha con nhỉ? Mười ngày? Không thể qua nổi mười ngày đâu. Anh không thể nghĩ được gì nữa. Sao anh lại dừng lại? Anh quay lại, nhìn xuống bãi cỏ. Lùi lại vài bước nữa, dùng chân giẫm giẫm kiểm tra mặt cỏ. Rồi anh ngừng lại, quay trở vào xưởng và trở ra với một cái thuổng. Anh chọc cái thuổng xuống đất. Khi đất ngập sâu đến nửa thuổng thì anh nghe thấy tiếng chạm vào gỗ. Anh bắt đầu đào hết đất lên.

Công việc tiến triển rất chậm chạp. Anh mệt mỏi rã rời, đứng dựa vào cái thuổng, ngẩng lên nhìn con. Nó vẫn ngồi đó. Anh quay lại tiếp tục đào. Cứ được một xéng đầy anh lại nghỉ một lát. Sau cùng anh cũng đào tới một tấm gỗ dón. Anh đào dọc theo các mép xung quanh. Một cánh cửa. Có lẽ có một căn hầm. Có một ổ khóa bên ngoài bọc nilông. Anh nắm chặt cán thuổng, nghỉ một chút, đầu tựa vào tay. Lúc ngẩng lên thì thằng bé đã đứng trong sân chỉ cách anh vài mét. Trông nó rất sợ hãi.

- Dừng mở nó cha ơi. Nó kêu lên.
- Không sao đâu con.
- Con xin cha đấy!
- Không có gì đâu.
- Không đâu.

Hai tay thằng bé ôm chặt lấy ngực nó nhảy chồm chồm lên một cách sợ hãi. Anh bỏ cái xéng xuống, vòng tay ôm lấy con

- Ngoan nào con. Mình ngồi lại ghế nghỉ một chút nhé!
- Xong rồi mình đi cha nhé!
- Ngồi xuống đây nghỉ cái đã.
- Vâng ạ.

Hai cha con lại quẩn mình trong chần ngồi nhìn ra sân. Họ ngồi rất lâu. Anh cố gắng giải thích cho con rằng không có ai bị chôn dưới cái hầm đó cả nhưng thằng bé chực khóc. Lúc sau anh thậm chí đã nghĩ thằng bé có thể đứng.

- Mình ngồi đây thôi, không nói gì nữa.
- Được ạ!

Họ lại quay trở vào trong nhà. Anh tìm thấy một chai bia và một mảnh rèm cũ. Anh xe một mảnh rèm, nhồi nó vào trong chai bằng một cái móc áo.

- Đây là ngọn đèn mới của hai cha con mình, anh nói.
- Làm sao để thắp sáng nó hả cha?
- Cha tìm được một ít xăng trong kho dụng cụ. Cả ít dầu nữa. Để cha làm cho con xem nhé!

- Vâng ạ.

- Đi nào. Không sao đâu con. Cha hứa là như vậy.

Nhưng khi anh cúi xuống nhìn con thì gương mặt thẳng bé lộ rõ vẻ sợ hãi như thể nó sợ sẽ mất đi một điều gì đó mà không sao có thể lấy lại được.

Họ ra ngoài, đi qua sân vào kho dụng cụ. Anh đặt chai bia lên ghế, lấy tuốc-nơ-vít chọc thủng một can dầu rồi lại chọc một lỗ nhỏ hơn để giúp dầu chảy ra. Anh rút cái bấc nút chai ra và đổ dầu đầy nửa chai. Dầu để lâu quá rồi lại bị quánh lại. Vì lạnh nên phải khá lâu anh mới đổ xong. Anh tháo nắp can xăng và làm một cái phễu giấy từ bao của gói hạt giống. Rồi anh trút xăng vào chai, giữ ngón cái trên miệng chai và xóc. Anh trút một ít ra cái đĩa đất nung rồi dùng tuốc-nơ-vít nhét miếng giẻ trở lại trong chai. Anh lấy một mảnh đá lửa và kìm ở trong túi ra, chà sát đá vào răng cưa của cái kìm. Anh làm vài lần như thế rồi lại ngừng để trút thêm xăng vào đĩa.

- Nó có thể cháy đấy con ạ, anh nói

Thằng bé gật đầu.

Anh lại chà miếng đá vào cái kìm rồi nghiêng cho các tia lửa bắn chạm vào lòng đĩa. Một ngọn lửa bùng lên. Anh vớ tay lấy cái chai, nghiêng nó đi để lòi miếng giẻ ra châm lửa. Xong đâu đó, anh thổi tắt ngọn lửa ở cái đĩa và đưa chai cho thằng bé.

- Đây. Con cầm lấy.

- Mình sẽ làm gì hả cha?

- Con che tay trước ngọn lửa đừng để nó tắt nhé!

Anh đứng lên, rút khẩu súng ra. Cánh cửa này cũng trông cũng như những cánh cửa khác nhưng không phải vậy.

- Cha biết con sẽ sợ nhưng sẽ không sao đâu. Cha nghĩ bên dưới có cái gì đó và mình phải xuống đó xem con ạ. Chẳng còn nơi nào khác mà đi nữa. Phải xuống đó. Cha muốn con giúp cha nhé. Nếu con không muốn giữ đèn thì con sẽ phải cầm súng.

- Con sẽ cầm đèn ạ.

- Được rồi. Đây là việc mà những người tốt làm. Không ngừng cố gắng và không bỏ cuộc.

- Vâng ạ!

Anh dắt con ra sân. Khói từ cây đèn bốc lên đen xì. Nhét khẩu súng vào thắt lưng, anh lại cầm đuốc lên và bắt đầu chọc cho bản lề bung khỏi tấm gỗ. Anh lách lưỡi đuốc xuống dưới bản lề và bửa nó lên. Khi bửa được rồi, anh quỳ xuống cầm vào ổ khóa xoay cho nó lỏng ra rồi nhấc lên ném trên mặt cỏ. xong anh lại lách lưỡi đuốc xuống dưới khe cửa bẩy nhẹ nó lên đủ để thò tay xuống nâng cả cánh cửa lên. Đất cát rơi khỏi tấm ván lợp bộp. Anh nhìn thẳng bé.

- Con ổn chứ? Anh hỏi.

Nó gật đầu im lặng, tay giữ chắc cây đèn. Anh lôi cả cánh cửa lên quẳng trên mặt cỏ. Dẫn xuống hầm là những bậc thang gỗ ghè thô ráp. Anh vớ lấy ngọn đèn từ tay thằng bé và bắt đầu

lần xuống từng bậc thang. Được vài bước, anh quay lại ngã đầu vào con và hôn lên trán nó.

Tường hầm làm bằng những khối bê tông. Sàn nhà lát gạch. Có một vài cái giường nhỏ bằng sắt dựa vào tường. Những tấm nệm được gấp theo kiểu quân đội đặt dưới chân giường. Anh quay lại nhìn thẳng bé đang nheo mắt vì khói đen đứng lúi cúi ngay sau lưng cha rồi lại tiếp tục đi xuống, rọi đèn ra trước.

- Ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi. Anh khẽ thốt lên.

- Cái gì thế hả cha.

- Xuống đây. Chúa ơi. Xuống đây con.

Bên dưới có rất nhiều thùng gỗ chồng trên nhau. Toàn là đồ hộp. Nào thì cà chua, đào, đậu và mơ. Nào thì dăm bông, thịt bò muối. Hàng trăm lít nước đựng trong vại bìa bằng nhựa. Khăn giấy, giấy vệ sinh, lại cả đĩa giấy nữa. Rồi lại có cả chăn được nhét trong túi nilông thùng rác. Anh ôm lấy trán reo lên.

- Ôi Chúa ơi. Xuống đây con, không sao đâu.

- Cha ơi?

- Xuống đây, xuống đây nhìn này.

Anh đặt ngọn đèn lên bậc cầu thang mà leo lên bế con xuống.

- Xuống đây con, không sao đâu.

- Cha thấy gì vậy cha?

- Mọi thứ. Mọi thứ con ạ. Rồi con sẽ thấy!

Anh dẫn con xuống những bậc thang, cầm cái chai và giơ ngọn lửa lên cao.

- Con thấy không. Có nhìn thấy không con?

- Những thứ này là gì thế hả cha?

- Thức ăn đấy. Con nhìn chữ này!

- Lê! Trên này viết là quả lê.

- Đúng rồi. Đúng rồi. Là lê đấy con ạ.

Chỉ đủ chỗ cho anh đứng. Anh cúi đầu dưới một ngọn đèn có chụp màu xanh treo trên một cái móc. Anh ôm lấy thằng bé, hai cha con đi dọc các dãy hộp các-tông. Có thịt bò phi lê, ngũ cốc, món hầm, súp và cả nước sốt mỳ. Đây là nơi giàu có nhất giữa cái thế giới đã biến mất này.

- Sao những thứ này lại ở đây hả cha? Chúng có phải đồ thật không ạ? Thằng bé hỏi.

- Tất nhiên rồi con. Toàn đồ thật đấy.

Anh lôi một cái hộp xuống, bật nắp lên và lấy ra một hộp đào.

- Chúng ở đây vì ai đó đã nghĩ rằng sẽ có lúc cần đến chúng.

- Nhưng họ đã không dùng chúng.

- Không con ạ. Họ không dùng.

- Họ chết rồi ư?

- Ừ.

- Thế mình lấy chúng được chứ ạ?

- Ừ. Họ cũng sẽ muốn chúng ta dùng những thứ đồ này. Cũng như cha con mình muốn họ có thể dùng chúng vậy.

- Họ là những người tốt phải không cha?

- Phải con ạ!

- Họ cũng giống cha con mình đúng không ạ?

- Ừ, giống cha con mình.

- Thế nên mình lấy chúng được không ạ.

- Ừ, lấy được con ạ.

Trong một cái hộp nhựa, hai cha con còn tìm thấy cả dao, đồ dùng bằng nhựa và cả đồ dùng trong bếp. Còn có cả một cái khay hộp. Có mấy cái đèn pin nhưng đều không sáng. Anh cũng tìm thấy một hộp ắc quy và pin khô. Anh xem xét rất cẩn thận, phần lớn chúng đều đã mòn và gỉ axít, nhưng có một vài cục pin có thể dùng được. Cuối cùng thì anh cũng có được một cái đèn pin. Anh đặt đèn lên bàn, thối tắt ngọn lửa đang bốc khói mù mịt trong chai. Anh xé một miếng bìa từ cái hộp để quạt cho khói tản đi.

- Con muốn ăn gì cho bữa đêm nào? Anh hỏi.

- Lê ạ!

- Hay lắm. Mình ăn lê.

Anh lấy hai cái bát giấy từ chồng bát trong túi nilông và đặt lên bàn rồi trải nệm lên giường để hai cha con ngồi. Xong anh mở thùng đựng lê hộp. Anh nhìn con. Thằng bé đang ngồi im lặng trên giường, vẫn quần chần, theo dõi từng động tác của anh. Anh nghĩ có lẽ thằng bé chưa hoàn toàn tin vào những gì nó thấy.

- Bây giờ con có thể thức cả đêm trong rừng rồi nhé! Đây sẽ là những trái lê ngon nhất mà con từng nếm. Ngon nhất đấy. Con cứ chờ xem.

Hai cha con ngồi sát bên nhau ăn hết hộp lê. Xong lại ăn thêm một hộp đào. Họ liếm sạch cái thìa và nghiêng bát để vét sạch nước xi-rô còn sót lại. Làm việc đó xong, hai cha con nhìn nhau.

- Một hộp nữa đi cha.

- Cha không muốn con bị ốm đâu!

- Con sẽ không ốm đâu.
- Nhưng lâu lắm rồi con không ăn gì cả. Con sẽ ốm.
- Con biết rồi ạ!
- Được rồi.

Anh đặt con vào giường, vuốt ve nhẹ nhàng mái tóc bên bết của thằng bé và kéo chăn cho nó ngủ. Khi anh leo lên nhấc tấm gỗ ra thì trời đã nhá nhem tối. Anh đi về phía gara lấy balô rồi trở lại. Trước khi bước xuống hầm, anh nhìn lại xung quanh một lượt, rồi đi xuống, đóng cửa hầm lại, không quên cài một bên tay cầm của cái kìm vào qua bản lề để chốt cửa lại. Cái đèn pin bắt đầu yếu đi. Anh nhìn khắp căn hầm cho đến khi thấy nhưng cái can đựng xăng trắng. Anh xách một can, đặt lên bàn, vặn nắp và chọc thủng miếng kim loại niêm phong miệng can bằng cái tuốc-nơ-vít và trút đầy xăng vào chiếc đèn tự tạo. Anh cũng tìm được một hộp và dùng nó để đốt đèn. Xong đâu đó, anh vặn nhỏ đèn, treo nó lên tường và ngồi lên giường.

Trong lúc thằng bé ngủ, anh đi quanh xem xét thật kĩ tầng hầm. Dưới này còn có cả quần áo, áo len và tất. Có một chậu bằng thép không rỉ và xà phòng, bọt biển. Rồi lại cả kem đánh răng và bàn chải nữa. Tận đáy một cái lọ nhựa đựng bulông, ốc vít và mấy thứ linh tinh, anh thấy một tấm vải, bên trong bọc tiền vàng Nam Phi. Anh đổ chúng ra đất mân mê rồi lại bỏ vào chỗ cũ cùng những thứ khác và đặt cái lọ trở lại giá.

Anh lục lọi mọi thứ, di chuyển thùng và hộp từ bên này sang bên kia và phát hiện ra một cánh cửa nhỏ dẫn sang một căn phòng khác nơi có những chai xăng. Ở góc phòng này có một cái nhà vệ sinh. Có ống thông bọc lưới và ống thoát nước trên sàn. Ở đây mỗi lúc một nóng nên anh phải cởi bớt áo khoác. Anh bắt đầu xem xét hết mọi thứ. Một hộp đạn ACP loại 45 li và ba hộp đạn dành cho súng nòng xoắn loại 30-30 li. Nhưng anh lại không tìm thấy súng ở đâu cả. Anh cầm đèn pin đi về phía tường căn phòng để kiểm tra xem liệu có gian phòng bí mật nào không. Sau một hồi không thấy gì, anh ngồi lên giường nghỉ và ăn một thanh sôcôla. Đang và sẽ không có súng.

Chương 11

Thức giấc, vật đầu tiên đập vào mắt anh là ngọn đèn dầu đang rít lên nhè nhẹ. Tiếp đó là những bức tường với đầy thùng và hộp chất quanh. Anh không biết mình đang ở đâu. Anh nằm trên giường, áo khoác đắp trên người. Anh nhóm dậy. Thằng bé đang say ngủ trên một cái giường khác. Trước khi ngủ anh đã tháo giày nhưng anh cũng không nhớ mình đã làm việc đó. Anh xỏ giày vào, đi về phía cầu thang và leo lên. Anh gỡ cái kìm ra, nhấc cánh cửa và nhìn ra ngoài. Một ngày mới đã đến. Anh nhìn ngôi nhà, rồi lại nhìn về phía con đường và hạ thấp cửa hầm xuống. Phía tây hừng chút ánh sáng xam xám mờ nhạt. Hai cha con đã ngủ qua một đêm và thêm một ngày nữa. Anh đóng hãm cửa lại, chốt nó bằng cái kìm. Xong xuôi, anh bước xuống thang quay về ngồi trên giường. Anh nhìn đồng hồ dự trữ. Đáng ra anh đã suýt chết và bây giờ anh sẽ sống. Anh phải nghĩ về điều đó. Bất kì ai cũng có thể thấy cánh cửa hầm trên sân và đoán được ngay đó là cái gì. Việc này không giống như lẫn trốn trong khu rừng. Cuối cùng, anh đứng dậy, đi về phía cái bàn và nhóm lửa hai chiếc bếp gas nhỏ. Xong, anh ra lấy một cái chảo rán, một ấm đun nước và mở cái túi nilông đựng đồ làm bếp.

Thằng bé thức giấc vì tiếng máy xay cà phê. Đó là một chiếc máy xay tay và anh đang dùng nó để nghiền những hạt cà phê. Thằng bé ngồi dậy, cất tiếng gọi cha.

- Cha ơi!
- Chào con. Con có đói không?
- Con cần phải vào nhà vệ sinh. Con muốn đi tiểu.

Anh chỉ tay về phía cánh cửa thép. Anh cũng không biết dùng cái toa-lét thế nào nhưng trước sau gì hai cha con vẫn phải dùng đến nó vì cha con anh sẽ không ở đây lâu và anh sẽ không đóng mở cửa hầm nhiều lần nếu không cần thiết. Thằng bé giải quyết xong đi ra, tóc tai bê bết mồ hôi.

- Có gì thế hả cha? Nó hỏi.
- Cà phê, dăm bông và bánh quy con ạ.
- Ôi. Thằng bé reo lên.

Anh kéo một cái tủ giày ra, kê nó vào giữa hai chiếc giường và phủ khăn tắm lên bàn ăn.

Rồi anh xếp đĩa, tách và dao đĩa nhựa lên mặt bàn. Anh bày lên bàn một bát bánh quy trên có dĩa khăn tay, một đĩa bơ và một hộp sữa đặc. Thêm một lọ muối và một lọ hạt tiêu. Anh nhìn thằng bé, trông nó dờ dẫm. Anh ra chỗ bếp, mang cái chảo rán lại bàn ăn và xiên cho con một miếng dăm bông rán xém. Xong, anh lại xúc cho thằng bé một thìa trứng chưng từ cái chảo khác và một thìa đầy đậu nướng. Rồi anh rót cà phê vào hai cái tách. Thằng bé ngược nhìn anh.

- Ăn đi con, kéo nguội.
- Con ăn gì trước bây giờ ạ?
- Cái gì mà con thích ý.

- Đây là cà phê hả cha?
- Ừ. Đây, con phết bơ lên bánh quy. Như thế này này.
- Vâng ạ.
- Con thấy ổn không?
- Con không biết!
- Con thấy trong người khỏe chứ?
- Vâng ạ.
- Sao thế con?
- Cha có nghĩ là mình nên cảm ơn họ không?
- Ai cơ?
- Những người đã để lại thức ăn cho mình ý ạ.
- Ừ. Mình nên làm vậy.
- Cha sẽ đọc lời cầu nguyện chứ?
- Sao con không đọc?
- Con không biết phải nói thế nào?
- Con biết chứ. Con biết phải cảm ơn như thế nào mà.

Thằng bé nhìn chăm chăm vào đĩa thức ăn. Nó lúng túng không biết phải làm sao. Anh bắt đầu cất tiếng cầu nguyện:

“Cảm ơn các bạn vì đã cho chúng tôi thức ăn và những thứ đồ này. Chúng tôi biết các bạn cất giữ những thứ này cho mình và nếu các bạn ở đây thì chúng tôi sẽ không động đến bất cứ thứ gì cho dù có đói đến mấy. Chúng tôi rất tiếc vì các bạn đã không thể ăn được những món ngon lành này và cầu mong cho các bạn bình yên an lành bên Chúa ở trên Thiên đàng.”

- Như vậy được chưa con? Anh nhìn lên.
- Rồi ạ! Con nghĩ là được rồi.

Thằng bé không chịu ở một mình trên giường. Nó bám theo cha, đi tới đi lui trên bãi cỏ trong khi anh mang những túi nước từ hầm lên nhà tắm ở sau nhà. Họ mang cả cái bếp gas và vài cái xoong lên. Anh đun nước bằng xoong và đổ vào bồn. Rồi lại đổ nước trong túi ra đun tiếp. Phải mất khá nhiều thời gian nhưng anh muốn nước thật đầy và ấm. Khi nước trong bồn đã gần đầy, thằng bé cởi đồ, run cầm cập, ngồi vào trong bồn. Nó gầy lẳng nhẳng, bắn thối và trần như nhộng. Hay tay nó ôm lấy vai. Chỉ có ánh sáng xanh nhạt phát ra từ ngọn lửa bếp.

- Con nghĩ gì thế? Anh hỏi.
- Ít nhất là cũng ấm ạ.

- Ít nhất là cũng ấm?
- Vâng ạ!
- Con học ở đâu ra thế?
- Con không biết.
- Ừ thì ít nhất là cũng ấm.

Anh gội sạch mái tóc bết bết của thằng bé, tắm cho con bằng xà phòng và bọt biển, rồi xả nước bẩn đi và tráng lại người cho thằng bé bằng nước ấm mới đun trong khi thằng bé run lập cập. Xong, anh quấn thằng bé bằng một cái khăn tắm và choàng chăn ra bên ngoài. Anh chải đầu cho nó và ngắm nghía. Hơi nước bốc ra từ thằng bé trông như khói vậy.

- Con thấy ổn chứ? Anh hỏi.
- Chân con lạnh lắm ạ.
- Giờ con phải chờ cha đấy!
- Cha nhanh lên nhé!

Anh tắm xong, trèo ra và đổ thuốc tẩy vào nước tắm. Rồi anh vớt hai chiếc quần hôi rình của hai cha con vào trong bồn, nhấn chúng xuống nước bằng cái gậy thông toa-lét.

- Cha xong chưa? Thằng bé hỏi.
- Rồi!

Anh vặn nhỏ bếp cho đến khi nó kêu xèo xèo và tắt hẳn. Sau đó anh đi ra, bật đèn pin lên và đặt nó trên sàn. Hai cha con ngồi trên thành bồn để đi giày vào. Xong, anh đưa xoong và xà phòng cho thằng bé cầm, còn mình thì quấn chăn quanh mình trở ra sân, đi xuống hầm.

Họ ngồi trên giường, mặc áo len, đi tất mới và quấn mình trong những tấm chăn mới và uống Coca. Một lúc sau thì anh lại quay lên nhà, giữ sạch hai cái quần trong bồn và đem chúng xuống hong khô dưới hầm.

- Mình có thể ở đây bao lâu hả cha?
- Không lâu đâu con.
- Nhưng mà bao lâu ạ?
- Cha không biết. Có thể là thêm một hai ngày nữa.
- Vì ở đây nguy hiểm hả cha?
- Ừ.
- Cha nghĩ họ có tìm thấy mình không?
- Không. Họ sẽ không tìm cha con mình đâu.
- Họ có thể sẽ tìm thấy mình.

- Không đâu con. Họ không tìm mình đâu.

Sau khi thằng bé đã ngủ, anh quay lên nhà kéo mấy thứ đồ ra ngoài bãi cỏ. Rồi anh lôi một tấm đệm ra đặt nó lên cánh cửa từ bên trong hầm và từ từ đóng cửa hầm xuống thật thận trọng để tấm đệm có thể che phủ hoàn toàn cánh cửa. Làm thế cũng chẳng giải quyết được gì nhưng vẫn tốt hơn. Trong khi thằng bé ngủ, anh ngồi trên giường và đếm đạn giả từ một cành cây, cẩn thận uớ m từng viên vào nòng súng rồi lại đếm sao cho thật khớp. Sau cùng anh dùng muối đánh mịn đạn và nhuộm đen bằng nhọ nồi cho đến khi những viên đạn có màu như chì. Sau khi làm được năm viên đạn giả, anh nhét tất cả vào nòng súng, bật xi lanh, đóng nắp lại rồi xoay qua xoay lại khẩu súng ngắm nhĩa. Mặc dù đang đóng nhưng khẩu súng trông cứ như đã lên đạn. Anh đặt súng xuống, đứng lên sờ xem quần hong đã khô chưa.

Anh đã giữ một ít đạn để dùng nhưng chúng cũng bị mất khi hai cha con chạy trốn. Đáng ra anh nên bỏ chúng trong túi áo. Chẳng còn một viên đạn nào. Anh đứng dậy, đi một vòng cuối khắp nhà kho, rồi vặn đèn thật nhỏ, hôn con và leo lên giường chui vào cái chăn mới sạch sẽ. Anh nằm trong chăn, nhìn chong chong vào cái thiên đường nhỏ bé đang rung rung trong ánh lửa màu cam rồi thiếp ngủ.

Thị trấn này đã bị bỏ hoang từ lâu. Hai cha con bước đi thận trọng trên mặt đường đầy rác rưởi. Thằng bé nắm chặt tay cha. Họ đi qua một cái thùng rác kim loại nơi có nhiều xác người chết cháy. Thịt và xương cháy lẩn lộn trong đồng tro ẩm thấp. Chẳng còn bốc mùi nữa. Phía cuối con phố có một cái chợ, giữa một lối đi có chất rất nhiều hộp không và ba cái xe đẩy hàng. Anh nhìn mấy cái xe rồi lôi một cái ra, ngồi xổm xuống và xoay xoay bánh xe, sau đó đẩy nó ra khỏi lối đi về phía thằng bé đang đứng.

- Mình có thể lấy hai xe đi ạ.

- Không.

- Con có thể đẩy một chiếc mà!

- Con là trinh sát. Cha muốn con sẽ quan sát xung quanh.

- Mình sẽ làm gì với những thứ trong hầm ạ?

- Sẽ chỉ lấy những gì cần thôi con ạ.

- Cha có cho là sẽ có người đến đây không?

- Có chứ. Một lúc nào đó sẽ có người đến.

- Cha đã bảo là sẽ không có ai đến cơ mà.

- Nhưng cha không nói là sẽ không bao giờ có người đến.

- Giá mình có thể ở lại đây.

- Cha biết!

- Mình có thể trông chừng mà.

- Mình đang trông chừng đấy thôi.
- Nếu những người tốt đến đây thì sao ạ?
- Cha không nghĩ mình có thể gặp những người tốt trên đường.
- Nhưng mình đang ở trên đường còn gì.
- Cha biết!
- Nếu lúc nào cũng trông chừng thì chả phải là lúc nào mình cũng lo sợ ạ?
- Con nghe này, cha biết con đã rất sợ khi phải trông chừng cha lúc trước. Phải cẩn thận.
- Nhưng sau đó sẽ không sợ nữa.
- Sau đó?
- Vâng ạ!
- Cha không biết nữa nhưng con nên luôn thận trọng chứ vì nguy hiểm thường xuất hiện vào lúc mình ít ngờ tới nhất.
- Thế cha lúc nào cũng canh chừng nguy hiểm ạ?
- Ừ. Nhưng đôi lúc cha có thể quên mất.

Anh bế thằng bé ngồi lên tú giày ngay bên dưới ngọn đèn dầu. Với cái lược nhựa và kéo, anh chuẩn bị cắt tóc cho con. Anh cố cắt sao cho đẹp nên phải mất khá lâu mới xong. Xong đâu đó, anh tháo cái khăn tắm quanh cổ con, phủi những sợi tóc vàng con con trên mặt, trên vai nó bằng một miếng vải ẩm, rồi cầm gương cho nó soi.

- Cha cắt đẹp quá.
- Tốt lắm!
- Trông con gầy nhom.
- Thì con thực sự rất gầy còn gì.

Tiếp đó anh tự cắt tóc cho mình nhưng kết quả không được mỹ mãn lắm. Rồi anh lấy kéo cắt bớt râu và cạo sạch bằng một con dao cạo và nước ấm. Thằng bé ngồi yên quan sát. Sau khi cạo râu xong, anh ngẩng lại mình trong gương. Trông cứ như thể là anh không có cằm vậy. Anh quay ra phía con hỏi:

- Trông cha thế nào? Thằng bé ghéch lên.
- Con không biết. Cha có bị lạnh không?

Hai cha con ngồi dưới ánh nến và đánh chén một bữa ra trò. Họ ăn dăm bông, đậu, khoai tây nghiền và cả bánh quy với nước sốt thịt. Anh tìm thấy bốn chai rượu whisky loại lâu năm. Chắc hẳn chủ ngôi nhà mới mua chúng vì túi giấy bọc rượu vẫn còn nguyên. Anh chỉ uống một ít thôi mà lại pha loãng rượu với nước nhưng đầu anh vẫn quay cuồng. Hai cha con tráng miệng với đào, bánh quy phết kem và uống cà phê. Cái đĩa giấy và dao đĩa nhựa anh bỏ hết vào thùng

rac.

Chương 12

Đêm hôm ấy, anh bị đánh thức bởi những âm thanh mơ hồ, ầm ì của tiếng mưa rào đã bị tấm nệm của nắp hầm chặn lại. Anh nghĩ chắc mưa phải to lắm thì tiếng mưa mới có thể xuyên qua cả nắp hầm dày như thế. Anh ngồi dậy, lấy đèn pin, nhẹ nhàng trèo lên thang, mở nắp hầm và chiếu đèn qua khắp khoảng sân. Mưa dữ dội trút xuống làm ngập lụt cả khoảng sân rộng. Anh đóng nắp hầm lại. Anh đã nghĩ là cái hầm này không thể để nước lọt qua nhưng nước vẫn rỉ qua các kẽ và nhỏ tong tỏng xuống nền hầm. Anh quay ra xem con thế nào. Người thẳng bé ướt đầm mồ hôi. Anh lật bốt chân ra rồi quạt cho con, sau đó anh vặn nhỏ lò sưởi và quay lại giường mình.

Lần thứ hai anh tỉnh dậy không phải do mưa. Anh nghĩ là lúc đó trời đã tạnh. Anh lại mơ. Trong giấc mơ lần này anh gặp những sinh vật anh chưa nhìn thấy bao giờ. Chúng không biết nói. Anh đã tưởng rằng bọn chúng nấp dưới giường anh và lẩn trốn quanh đó khi anh tỉnh dậy. Anh quay người nhìn thẳng bé. Lần đầu tiên anh chợt nghĩ rằng có thể với con anh cũng chỉ là một sinh vật lạ. Một sinh vật đến từ một hành tinh chẳng bao lâu nữa sẽ chết. Anh không thể dựng nên cho con một tình yêu về thế giới anh đã đánh mất mà không tạo cho con cả sự mất mát, anh nghĩ là đứa trẻ còn cảm nhận được rõ hơn anh. Không còn một chút gì đọng lại, ngay cả cảm nhận của anh về nó. Anh nghĩ có lẽ những sinh vật đó đến để cảnh báo anh về một điều gì đó. Nhưng điều gì đó mới được cơ chứ. Anh không thể nhen lên trong trái tim của con trai anh những thứ mà với anh nó chỉ còn là tro bụi. Thậm chí có lúc anh đã ước giá mà hai cha con không tìm được chỗ ẩn náu này nhưng một phần khác trong anh lại ước mọi thứ rồi sẽ qua.

Anh kiểm tra lại cái van của thùng nước xem nó đã được vặn chặt chưa. Anh xách cái lò sưởi nhỏ đặt lên chiếc tủ con rồi bắt đầu tháo nó ra. Anh vặn ốc của cái bảng bên dưới, dỡ bộ phận nhiệt ra và dùng cờ lê để tháo rời hai cái tạo nhiệt. Anh trút các đồ điện linh tinh từ trong một cái chai ra và chọn lấy một cái đinh vít có ren vừa khớp nổi và vặn nó vào. Anh cầm cái phát nhiệt nhỏ và nhẹ lắp nó vào vòi của thùng nước, đặt tất cả lên nóc tủ, vút tấm bảng vào thùng rác rồi leo lên mặt đất để xem thời tiết thế nào. Tấm đệm trên của nắp hầm sũng nước, nặng trĩu nên rất khó đẩy lên. Anh dỡ cửa hầm trên vai và nhìn ra ngoài. Trời mưa nhẹ. Anh chịu không thể biết được lúc ấy là mấy giờ. Anh nhìn sang ngôi nhà và khắp khu đồng bằng mờ trong màn mưa một lúc rồi đẩy cửa lại, xuống hầm chuẩn bị bữa sáng.

Cả ngày hôm đấy, hai cha con chỉ ăn và ngủ. Anh đã định lên đường thế nhưng cơn mưa lại ghì chân hai cha con. Họ cất xe đựng các hộp rau quả trong nhà kho. Trời thế này thì chắc chẳng ai đi trên đường cả. Họ xem xét tỉ mỉ những gian hàng và lấy tất cả mọi thứ có thể rồi chất thành đống trong hầm. Ngày đang dần ngắn lại. Đến tối thì mưa tạnh. Hai cha con mở cửa nắp hầm để chuyển đồ ngang qua khoảng sân ướt vào nhà kho rồi đóng đồ lên xe. Trên mặt đất, căn hầm mở nắp hiện lên lò mờ như một cái huyết đang ngoác miệng trong ngày phán quyết của bức tranh ngày tận thế. Khi xe đã được lên chặt cứng, anh phủ một tấm vải nhựa lên trên và dùng dây chằng chằng lại. Công việc xong xuôi, hai cha con đứng nhìn cái xe dưới ánh đèn pin. Đáng lẽ ra anh phải gắn thêm hai cái bánh xe từ một cái xe khác nữa nhưng giờ thì quá muộn và anh cũng quên không gắn gương từ cái xe máy sang. Họ ăn tối rồi ngủ đến sáng hôm sau. Khi thức dậy, hai cha con tắm thêm một lần nữa và ngâm tay trong nước ấm. Đến lúc

những tia nắng đầu tiên xuất hiện, họ đã ăn sáng xong và lên đường. Họ đeo một cái mặt nạ được cắt ra từ tấm ga giường. Thằng bé đi trước xe dùng chổi gạt bớt những cây que cành lá còn anh thì gạt người trên tay kéo. Vừa kéo anh vừa nhìn con đường mờ mịt trước mặt.

Cái xe nặng quá nên hai cha con không thể lôi nó vào khu rừng ẩm ướt. Họ nghỉ trưa ở giữa đường, uống trà nóng, ăn hộp đùi lợn muối cuối cùng với bánh qui xốp, mù tạt và nước sốt táo. Hai cha con ngồi tựa lưng vào nhau trên con đường.

- Cha có biết đây là đâu không ạ? Thằng bé hỏi.

- Cha không chắc.

- Cha cứ đoán xem.

- Cha nghĩ chúng ta đang ở cách bờ biển khoảng hai trăm dặm. Theo đường chim bay.

- Theo đường chim bay ạ?

- Ừ nghĩa là theo đường thẳng.

- Thế chúng ta sẽ đến đấy sớm thôi phải không ạ?

- Không sớm lắm đâu. Khá sớm thôi. Vì chúng ta không bay như chim con ạ!

- Vì chim không phải đi theo đường như chúng ta ạ?

- Ừ.

- Chúng có thể bay đến bất kỳ đâu mà chúng muốn.

- Ừ.

- Quanh đây có con chim nào không hờ cha?

- Cha không biết.

- Thế theo cha nghĩ thì thế nào?

- Không chắc đã có con ạ.

- Thế chim có thể bay đến sao Hỏa không cha?

- Không thể đâu con.

- Vì nó xa quá ạ?

- Ừ.

- Kể cả là khi chúng nó muốn ạ.

- Ừ kể cả thế.

- Kể cả là khi chúng nó muốn ạ.

- Ừ kể cả thế.

- Thế nếu chúng nó cứ cố và đến nửa đường chẳng hạn, nếu mệt quá thì chúng nó có rơi xuống không cha?

- Ờ, chúng sẽ không đi được đến nửa đường đâu con ạ vì nếu được nửa đường thì chúng đang ở ngoài trái đất rồi. Ngoài trái đất thì không có không khí. Chúng sẽ không thể bay được và hơn nữa chúng sẽ chết cứng vì lạnh.

- Thế cơ ạ!

- Với lại chúng cũng có biết sao Hỏa ở đâu đâu.

- Thế chúng ta có biết không cha?

- Không chính xác con ạ.

- Thế nếu có tàu không gian thì chúng ta có được đến đấy không?

- Ờ! Nếu con có một cái tàu không gian tốt và có người giúp nữa thì cha nghĩ là được.

- Trên đó có các thứ và thức ăn không cha?

- Không con ạ. Chẳng có gì ở đó cả.

- Thế ạ!

Họ ngồi một lúc lâu trên đồng chăn và nhìn ra mọi phía. Không có gió. Chẳng có gì cả. Một lúc sau thằng bé bảo cha:

- Cha ơi chẳng thấy con chim nào cả.

- Ừ.

- Chúng chỉ có trong sách thôi.

- Ừ.

- Nhưng con nghĩ là không phải thế.

- Con đã sẵn sàng lên đường chưa?

- Dạ rồi ạ!

Họ đứng dậy vút cốc và hộp bánh đi. Anh xếp chồng chăn lên xe rồi buộc chặt tấm nhựa lại. Anh đứng nhìn con hồi lâu.

- Sao vậy cha? Thằng bé hỏi.

- Cha biết con đang nghĩ là hai cha con mình sắp chết.

- Dạ.

- Nhưng sẽ không như thế đâu.

- Không ạ?

- Ừ.

- Con hỏi cha một điều được không?
- Con hỏi đi.
- Nếu là một con chim, cha có cố bay thật cao, đủ để nhìn thấy mặt trời không cha?
- Có! Cả con nữa.
- Con cũng nghĩ vậy. Thế thì hay quá!
- Ừ, được chưa con.
- Dạ! Được rồi cha ạ.

Chợt anh ngừng lại.

- Sáo của con đâu?
- Con ném đi rồi.
- Ném rồi ư?
- Vâng.
- Ừ vậy thôi.
- Vâng.

Trong một đám tro bụi dài, họ vượt qua con sông và dừng lại ở hàng lan can bằng bê tông dọc bờ để nhìn xuống dòng nước chết lững lờ phía dưới. Hình ảnh cái xác của một thành phố bị thiêu rụi hằn in trên nền tro bụi phủ sẫm, dày đặc chẳng khác gì bức phác họa một cuộc hỗn chiến trên nền giấy đen. Họ nhìn lại một lần nữa trong ánh sáng chớp choạng rồi chặt vật kéo cái xe nặng nề lên một ngọn đồi cao và nghỉ ở đó. Anh xoay cái xe ngang ra cho nó khỏi trôi tuột xuống dốc. Hai cái mặt nạ vải của họ đã chuyển sang màu tro từ lâu, tại nơi là mắt và miệng thì đen hõm. Hai người ngồi trên lớp tro bụi lè đường và nhìn về hướng đông, nơi hình bóng của thành phố chết đang dần bị bao phủ bởi màn đêm. Không còn thấy một tia sáng nào cả.

- Cha có nghĩ là còn ai đó đang ở trong thành phố đấy không?
- Cha không biết.
- Lúc nào thì chúng ta sẽ dừng lại nghỉ hử cha?
- Bây giờ cũng được con ạ.
- Ngay trên đồi này ạ?
- Chúng ta có thể kéo xe xuống chỗ mấy tảng đá kia và phủ cành lá lên.
- Nghỉ ở đây có an toàn không cha?
- Ờ, thường thì người ta không thích dừng chân trên những ngọn đồi mà chúng ta thì lại không thích người ta dừng lại.

- Thế đây là một chỗ tốt cho hai cha con mình!

- Ừ. Cha nghĩ vậy.

- Hai cha con mình thật thông minh.

- Ừ, thông minh quá chưa chắc đã tốt đâu.

- Dạ.

- Bắt đầu nhé!

- Vâng.

Thằng bé đứng dậy, vác chổi lên vai nhìn cha.

- Kế hoạch lâu dài của chúng ta là gì hả cha? Thằng bé hỏi.

- Sao con?

- Kế hoạch lâu dài của chúng ta ạ?

- Con nghe điều đó ở đâu vậy.

- Con không rõ.

- Nào, nói cho cha nghe con đã nghe ở đâu?

- Cha nói ạ.

- Bao giờ?

- Cũng lâu lắm rồi.

- Thế cha còn nói gì nữa?

- Con không biết!

- Vậy thì cha cũng không biết. Thôi nào chúng ta bắt đầu thôi. Trời tối rồi.

Hôm sau, vào lúc chiều muộn khi hai cha con đang vòng qua một khúc quanh trên đường thì thằng bé đứng khựng lại nắm chặt lấy xe.

- Cha ơi. Nó thì thào.

Anh nhìn lên. Trên con đường trước mặt một hình thù còng gập, dúm dó hiện ra. Anh đứng thẳng người tỳ vào tay kéo của chiếc xe.

- Ờ, ai vậy nhỉ?

- Chúng ta phải làm gì hả cha?

- Ông ta có thể chỉ là mối nhử.

- Thế chúng ta phải làm gì ạ?

- Chúng ta cứ đi theo. Nếu người ấy quay lại chúng ta sẽ biết ngay.

- Vâng ạ.

Người lạ mặt không hề ngoảnh lại chút nào. Họ đi theo người đó một lúc và sau đó họ vượt lên trước. Một lão già nhỏ bé, lưng còng. Lão mang một cái ba lô quân đội cũ nát, rách bươm với một cái chăn cuộn tròn bên trên và chống một cái gậy tre. Khi nhìn thấy họ, lão giật bắn người, quay ngoắt vào lề đường, đứng nhìn một cách đầy cảnh giác. Lão quấn một cái khăn bẩn kinh khủng quanh hàm như kiểu lão đang bị đau răng. Người lão bốc ra mùi hôi thối khủng khiếp, không chấp nhận nổi ngay cả với mức vệ sinh của thế giới hoang tàn này.

- Tôi không có gì cả – lão ta nói – các người có thể kiểm tra.

- Chúng tôi không phải là cướp.

- Cái gì? Lão cố đưa tai ra trước để nghe.

- Tôi nói chúng tôi không phải là cướp.

- Thế thì các anh là ai?

Chương 13

Hai cha con không biết trả lời câu đố thế nào. Lão ta quệt cổ tay lên mũi và đứng đó chờ đợi. Lão ta không có giày và thay vào đó lão lót chân bằng bìa các tông, quấn một lớp giẻ rách rồi buộc dây màu xanh xung quanh. Tất cả những cái thứ vá vúi ấy đều trông cực kỳ ghê tởm, hoặc đã bị toạc hoặc thủng lỗ chỗ. Đột nhiên mặt lão sạm hẳn đi. Lão vịn vào chiếc gậy tre, run rẩy khuyu xuống bên mép đường. Lão ngồi với một bàn tay ôm lấy đầu. Trông lão chẳng khác gì một đồng giẻ rách bị văng ra khỏi một cái xe. Hai cha con tiến lại gần và nhìn lão. Lão lập bập:

- Thừa ngài!

Thằng bé ngồi xổm trên nền đất và đưa tay ra chạm khẽ vào vai lão.

- Ông ấy đang sợ! Cha ơi, ông ấy đang sợ, thằng bé nói.

Anh hết nhìn lên lại nhìn xuống con đường. Nếu đây là một cuộc mai phục và ông ta là mối nhử.

- Ông ấy đang hoảng sợ thật cha à.

- Con nói với ông ta là chúng ta không làm gì hại ông ta cả.

Từng ngón tay bần thiu của lão già bấu chặt lấy đầu, lão không ngừng run lên bần bật. Thằng bé nhìn cha.

- Hình như ông ta nghĩ là chúng ta không phải người thật.

- Thế ông ta nghĩ chúng ta là gì.

- Con cũng không biết!

- Chúng ta không thể dừng lại ở đây được, con trai, chúng ta phải đi thôi.

- Ôi cha ơi, ông ấy đang rất sợ hãi.

- Cha không nghĩ là con nên đụng chạm gì vào người ông ta.

- Có lẽ chúng ta có thể cho ông ấy một chút gì đó để ăn.

Anh đứng nhìn ngược xuôi khắp con đường rồi nhìn xuống lão già. “Chết tiệt”, anh lẩm bẩm. Có khi lão sắp hóa thành thánh còn anh và con thì bị biến thành cây.

- Thôi được, anh nói.

Anh tháo tấm bạt nhựa, cuộn nó lên, lục lọi trong đồng hồ hộp của hai cha con rồi lấy ra một lon hoa quả dầm. Anh thò tay vào túi áo rút ra cái mở hộp, giật nắp lon rồi quay lại con đường. Anh ngồi xổm xuống và đưa cái lon cho thằng bé.

- Không có thìa hở cha?

- Chúng ta sẽ không dành thìa cho ông ấy.

Thằng bé cầm cái lon và đưa nó cho lão già. Thằng bé nhẹ nhàng:

- Ông ơi, ông cầm lấy đi.

Lão già ngược mắt lên nhìn thẳng bé. Nó ra hiệu cho lão cầm lấy hộp. Trông nó như đang cố dỗ dành một con kền kền già kiệt sức bên đường và cho nó ăn.

- Nó rất ngon đấy – thằng bé bảo lão.

Lão thôi không bầu tay lên đầu nữa. Đôi mắt kẹp nhẹp của lão chớp chớp. Đôi mắt xanh xám mở đục trũng sâu vào trong hai hố mắt. Da lão nhăn nheo, đen đúa, đầy tro bụi.

- Ông cầm đi – thằng bé nói.

Những ngón tay cẩu bẩn trơ xương của lão lấy bầy quắp lon đồ ăn rồi ghì chặt vào ngực.

- Ông ăn đi, nó ngon lắm đấy – thằng bé nói và nhẹ nhàng dùng tay ra hiệu. Lão nhìn xuống cái lon, quắp chặt lấy nó và nâng lên. Mũi lão phập phồng. Những móng tay vàng ệch quờ quạng bên ngoài lớp kim loại. Rồi lão dốc nó lên và uống. Nước ứa ra cả bộ râu bẩn thỉu. Lão hạ cái hộp xuống nhai trệu trạo. Khi lão nuốt, đầu lão cứ giần giật.

- Cha ơi, cha nhìn kìa – thằng bé thì thào.

- Cha đang nhìn đây.

Thằng bé quay lại nhìn anh.

- Cha biết con định nói gì nhưng câu trả lời là không.

- Cha biết con định nói gì ư?

- Chúng ta không thể cho ông ta đi cùng. Không thể.

- Con biết!

- Con biết ư?

- Vâng.

- Vậy thì tốt.

- Thế chúng ta có thể cho ông ấy ăn nữa không?

- Để xem ông ấy có ăn hết chỗ này không đã.

Họ nhìn lão già ăn. Khi đã ăn hết, lão ta ngồi ôm cái lon rỗng nhìn nó thèm thuồng như thể nó sẽ lại đầy lên.

- Con định cho ông ta gì nữa?

- Theo cha thì chúng ta nên cho ông ấy cái gì?

- Cha không nghĩ là chúng ta nên cho ông ta gì cả. Thế con muốn thế nào?

- Chúng ta sẽ nấu ăn và ông ấy có thể ăn cùng.

- Ý con là chúng ta sẽ nghỉ qua đêm bây giờ.

- Vâng.

Anh nhìn lão già và nhìn dọc đường.

- Thôi được. Nhưng sáng mai hai cha con mình sẽ đi tiếp.

Thằng bé im lặng.

- Đây là điều tốt nhất mà chúng ta có thể làm rồi con ạ.

- Dạ vâng.

- Đồng ý là đồng ý. Sáng mai con không được kỳ kèo nữa đâu đấy.

- Kỳ kèo là gì ạ?

- Có nghĩa là con sẽ xin cha một điều gì khác nữa và hai cha con mình sẽ phải tranh luận về vấn đề đó. Cha không muốn có một cuộc tranh luận nữa. Được chứ?

- Vâng ạ.

- Tốt.

Họ giúp ông lão đứng dậy và đưa cho lão cái gậy. Lão chắc chẳng nặng đến 45 cân. Lão vẫn đứng đó với một vẻ đầy nghi hoặc. Anh lấy cái lon từ tay lão và quăng nó vào rừng. Lão cố gắng đưa cái gậy cho anh nhưng anh đẩy ra.

- Lần cuối ông ăn là khi nào? Anh hỏi.

- Tôi không rõ.

- Ông không nhớ ư?

- Tôi vừa mới ăn lúc nãy.

- Ông có muốn ăn tối với chúng tôi không?

- Tôi không biết.

- Sao ông lại không biết?

- Ăn cái gì mới được cơ chứ?

- Có lẽ là một ít thịt bò hầm với bánh quy và cà phê.

- Vậy tôi phải làm gì?

- Kể cho chúng tôi xem trái đất đã đi đến đâu chẳng hạn.

- Gì cơ?

- Không, ông không phải làm gì cả. Ông tự đi lại được không?

- Tôi đi được.

Lão nhìn xuống thằng bé hỏi:

- Đây là một thằng bé ư?

Thằng bé nhìn cha.

- Ý ông là gì? Anh hỏi.

- Tôi không có ý gì cả. Mắt tôi kém.

- Thế ông có nhìn thấy tôi không?

- Tôi chỉ biết là có người đứng ở đó.

- Vậy là được. Chúng ta di chuyển thôi!

Anh nhìn con và bảo:

- Đừng cầm tay ông ta.

- Ông ấy không nhìn thấy đường.

- Con không được cầm tay ông ta. Đi nào.

- Chúng ta đi đâu đây? Lão hỏi.

- Chúng ta đi ăn.

Lão gạt đầu, quờ quạng cây gậy và bước dẹo dẹo trên đường.

- Ông bao nhiêu tuổi rồi.

- Tôi chín mươi.

- Vô lý!

- Tùy anh nghĩ.

- Ông vẫn hay nói với mọi người thế à?

- Mọi người nào?

- Bất kỳ ai.

- Có lẽ.

- Và thế là họ không động đến ông.

- Vâng!

- Có hiệu quả không?

- Không.

- Ông đựng những gì trong ba lô vậy?

- Không gì cả. Anh có thể xem.

- Tôi biết. Thế trong đó có gì?

- Chỉ là một ít đồ đạc.
- Không có đồ ăn ư.
- Không có gì cả.
- Tên ông là gì?
- Ely.
- Mỗi Ely thôi à?
- Có vấn đề gì sao?
- Không. Đi nào.

Họ dựng lều qua đêm trong rừng gần đường hơn là anh muốn. Anh gò lưng kéo chiếc xe còn thẳng bé đẩy đằng sau. Hai cha con nhóm lửa để cho lão già ngồi sưởi dù anh chẳng thích thể chút nào. Họ ăn tối. Lão già ngồi quẩn người trong chiếc chăn đơn của lão và quặp chặt thìa như một đứa trẻ. Họ chỉ có hai cái cốc và lão uống cà phê bằng cái bát lão vừa ăn. Hai ngón tay cái của lão nhúng cả vào trong bát. Lão ngồi như một ông sư rách rưới, ốm đói nhìn đăm đăm vào đồng than củi.

- Ông biết đấy, ông không thể đi cùng chúng tôi.

Lão gật đầu.

- Ông đã lang thang bao lâu rồi?
- Tôi lúc nào cũng ở trên đường. Anh không thể ở một chỗ được.
- Thế ông sống bằng cách nào?
- Tôi cứ đi thôi. Tôi biết thế nào cũng có ngày như thế này.
- Ông biết ư?
- Tôi biết. Thế này hoặc một điều gì đấy gần như thế này. Tôi luôn tin là nó đến.
- Và ông cố gắng chuẩn bị sẵn tinh thần chờ nó?
- Không. Nếu là anh thì anh làm gì?
- Tôi không biết.
- Người ta luôn sẵn sàng cho ngày mai. Tôi thì không tin vào ngày mai. Ngày mai không sẵn sàng để chờ chúng ta. Ngày mai còn không biết là chúng ta đang ở đây.
- Tôi không nghĩ thế.

Kể cả khi anh biết anh phải làm gì cũng chưa chắc là anh biết anh phải làm gì thật. Anh không biết liệu anh có muốn làm hay không muốn làm. Giả sử như anh là kẻ cuối cùng còn lại. Giả sử như anh làm mọi thứ chỉ vì bản thân anh thôi.

- Ông có ước là ông sẽ chết không?

- Không, tôi ước gì tôi đã chết. Anh biết đấy một khi anh vẫn còn sống anh vẫn phải tiến lên phía trước.
- Hay ông mong ông chưa bao giờ được sinh ra trên đời.
- Ồ, anh không được quyền lựa chọn điều đó.
- Ông nghĩ như thế là đòi hỏi quá à?
- Cái gì đến thì đã đến rồi. Dù sao, thật là ngu xuẩn khi đòi hỏi cái điều xa xỉ ấy trong giờ phút này.
- Cái đấy thì tôi đồng ý!

Chương 14

Chẳng ai muốn rời đi và chẳng ai muốn ở lại. Anh ngẩng đầu lên nhìn thẳng bé nằm phía bên kia đồng lửa, rồi quay sang nhìn lão. Anh có thể nhìn thấy đôi mắt nhỏ tí ấy đang nhìn mình trong ánh lửa. Có Chúa mới biết được đôi mắt ấy nhìn thấy cái gì. Anh đứng dậy chất thêm củi vào đồng lửa và vun gọn đồng than cho chúng khỏi rơi ra đám lá khô. Những tia lửa đỏ bắn ra, sáng trong một lát và tàn lụi ngay trong khoảng không màu đen bên trên. Lão già uống nốt một chút cà phê còn sót lại trong bát và đặt nó xuống trước mặt. Lão rướn người ra trước hơ tay trên ngọn lửa. Anh quan sát lão.

- Làm sao mà ông biết được ông có phải là người duy nhất còn sót lại trên trái đất này hay không – anh hỏi.
- Tôi không nghĩ là anh sẽ biết đâu nếu anh ở trong hoàn cảnh đó.
- Không ai có thể biết cả.
- Điều đó cũng chẳng làm mọi việc khác đi. Cái chết của anh cũng giống như cái chết của những người khác thôi.
- Chắc là Chúa sẽ biết.
- Không có Chúa đâu.
- Không ư?
- Chẳng có Chúa mà chúng ta cũng chẳng phải là con chiên của ai cả.
- Tôi không hiểu làm sao mà ông có thể sống sót. Ông ăn uống thế nào?
- Tôi không rõ.
- Ông không rõ ư?
- Người ta cho tôi các thứ.
- Người ta cho ông các thứ?
- Đúng vậy.
- Để ăn?
- Để ăn. Đúng thế.
- Không, họ không đòi nào làm thế.
- Anh làm đấy thôi.
- Tôi không làm. Con trai tôi đã làm.
- Còn những người khác ở trên đường nữa. Hai cha con anh không phải là những người duy nhất.

- Thế ông thì sao, ông đi một mình à?

Lão ngược lên nhìn đầy cảnh giác.

- Ý anh là gì?

- Có ai đi cùng ông không?

- Ai là ai?

- Bất kỳ ai.

- Chẳng có ai cả. Anh đang nói về chuyện gì vậy?

- Tôi đang nói về ông đấy. Về những chuyện mà có thể ông đã nhúng tay vào.

Lão không trả lời.

- Tôi đoán là ông muốn đi cùng chúng tôi, đúng không?

- Đi cùng hai cha con anh ư?

- Đúng thế.

- Chắc chắn là cha con anh sẽ không cho tôi đi cùng.

- Ông không muốn đi nữa ư?

- Tôi thậm chí đã không thể đi xa được chừng ấy nhưng tôi đói.

- Thế còn những người đã cho ông ăn. Họ đâu cả rồi?

- Chẳng có ai như thế đâu. Tôi bịa đấy.

- Ông còn bịa những chuyện gì nữa?

- Tôi cũng chỉ đi trên đường như cha con anh thôi. Có gì khác đâu.

- Tên ông có thật là Ely không?

- Không.

- Sao ông không nói tên thật của mình?

- Tôi không muốn.

- Tại sao?

- Tôi không thể nói tên mình với anh được. Ai biết anh làm gì với nó. Tôi không muốn người ta nói gì về tôi. Nói về những nơi mà tôi đã đi qua, những chuyện mà tôi đã kể khi tôi ở đó. Ý tôi là anh có thể nói về tôi đấy nhưng không ai có thể nói được rằng nó đúng là tôi cả. Tôi có thể là bất kỳ ai. Tôi nghĩ trong những thời điểm như thế này nói càng ít càng tốt. Nếu như có chuyện gì xảy ra và chúng ta là người sống sót và chúng ta lại gặp nhau trên đường rồi chúng ta sẽ nói chuyện. Nhưng sẽ không có chuyện đó đâu.

- Có thể thôi.

- Anh không muốn nói những chuyện này trước mặt con trai anh.
- Ông không phải là chỉ điểm cho những kẻ cướp đường đấy chứ?
- Không, tôi chẳng là gì cả. Tôi sẽ đi nếu anh muốn thế. Tôi có thể tự tìm đường.
- Ông không cần phải rời khỏi đây.

- Lâu lắm rồi tôi không nhìn thấy ánh lửa. Chỉ có vậ thôi. Tôi đã sống như những con vật. Anh sẽ không muốn biết những thứ ma tôi đã ăn. Khi tôi nhìn thấy thằng bé, tôi nghĩ là tôi đã chết.

- Ông nghĩ thằng bé là thiên thần ư?

- Tôi không biết nó là gì. Tôi không bao giờ nghĩ sẽ nhìn thấy một đứa trẻ con nữa. Tôi không nghĩ là chuyện đó lại có thể xảy ra.

- Nếu tôi nói thằng bé là một vị thần thì sao?

Lão lắc đầu.

- Đã lâu rồi tôi không còn tin những chuyện như thế. Rồi anh sẽ thấy, một mình thì tốt hơn. Vì thế nên tôi hi vọng là điều anh nói không phải sự thật vì lang thang trên đường với một vị thần cuối cùng sẽ là một điều rất tệ nên tôi hi vọng là điều đó không thật. Mọi thứ sẽ trở nên tốt hơn khi mọi người đều ra đi.

- Họ sẽ ra đi ư?

- Tất nhiên là thế rồi.

- Thế thì mọi chuyện sẽ tốt cho ai?

- Tốt cho mọi người, tốt cho chính họ.

- Mọi người?

- Đúng vậy. Chúng ta nên biến hết đi. Như thế chúng ta đều thấy dễ thở.

- Nghe hay đấy nhỉ.

- Tất nhiên, khi chúng ta đều đã ra đi cả thì cuối cùng cũng chẳng còn thứ gì hiện hữu ngoài cái chết và thế là các vị thần cũng chỉ còn tính từng ngày. Vị thần sẽ lại lang thang trên đường và cũng không có ai để làm nữa. Rồi vị thần đó sẽ nói: “Mọi người đi đâu hết cả rồi?” Mọi chuyện là như vậy đấy. Có vấn đề gì đâu.

Sáng hôm sau, họ đứng trên con đường. Hai cha con anh tranh cãi xem sẽ cho lão già cái gì. Cuối cùng thì lão cũng không được gì nhiều. Vài hộp rau quả. Thằng bé quay sang vệ đường và ngồi bệt xuống nền tro bụi. Lão già nhét mấy cái lon vào trong chiếc ba lô và buộc thắt lại.

- Ông nên cảm ơn con trai tôi. Nếu là tôi, tôi sẽ không cho ông cái gì cả.

- Cũng có thể tôi nên mà cũng có thể tôi không nên.

- Tại sao ông lại không nên?
- Chỉ đơn giản là thế thôi.
- Ông không quan tâm là điều đó sẽ làm tổn thương thằng bé à?
- Thế tại sao thằng bé lại làm vậy?

Anh nhìn con rồi nhìn lão già.

- Ông không hiểu được đâu. Anh nói. Tôi còn không chắc là tôi hiểu.
- Có lẽ thằng bé tin vào Chúa?
- Tôi không biết con trai tôi tin vào cái gì nữa.
- Nó sẽ vượt qua thôi.
- Không, nó sẽ không vượt qua đâu.

Lão già không nói gì. Lão nhìn quanh.

- Ông cũng không chúc chúng tôi may mắn đúng không? – anh nói.

- Tôi chẳng biết chúc như thế thì có nghĩa lý gì. May mắn thì thế nào. Ai biết được điều ấy đây?

Và họ lên đường. Mỗi người một ngả. Khi anh nhìn lại cái hình dáng của lão già, chống gậy dò dẫm trên đường giống như kẻ buôn bán ma túy trong những câu chuyện ngày xưa, đen tối, khảng khiu, bắn thiu và khốn nạn mờ dần rồi biến mất mãi mãi. Thằng bé không quay lại nhìn một chút nào.

Vào đầu giờ trưa hai cha con trải tấm nhựa ra đường và ngồi ăn bữa trưa nguội lạnh. Anh nhìn con.

- Con đang định nói gì à? – anh hỏi.
- Vâng.
- Nhìn con không vui.
- Con ổn mà.
- Khi chúng ta cạn kiệt đồ ăn, con sẽ có nhiều thời gian để nghĩ về việc đó hơn.

Thằng bé không đáp. Họ lặng lẽ ăn. Thằng bé nhìn ngược lại con đường vừa đi. Một lúc sau nó nói:

- Con biết nhưng con sẽ không nhớ đến nó như cách của cha.
- Có thể thế.
- Con không nói là cha đã làm sai.
- Kể cả là con có nghĩ thế đi chăng nữa.

- Không có vấn đề gì cả. Ừ – anh đáp – Trong những thời điểm như thế này thì lang thang trên đường sẽ không có nhiều chuyện tốt đẹp lắm!

- Cha không nên cười ông ấy.

- Cha biết.

- Ông ấy sắp chết rồi.

- Cha biết.

- Cha con mình đi được chưa?

- Được – anh nói.

Tối hôm đó anh tỉnh dậy trong đêm đen lạnh giá và ho đến xé phổi. Anh cúi người trên đồng than sắp tàn và cố gắng thổi cho lửa bùng lên. Anh cho thêm cây củi rồi đứng dậy, đi cho đến khi thấy đám lửa chỉ còn là một đốm bập bùng. Anh quỳ xuống trên những xác lá khô và tro bụi với tấm chăn quấn quanh vai. Sau một lúc thì cơn ho của anh đỡ hơn. Anh nghĩ đến lão già đang ở đâu đây. Anh nhìn về phía lều của hai cha con ẩn sau những hàng cây. Anh hi vọng con đã ngủ lại. Anh quỳ gập người trên nền đất, hai tay nắm vào đầu gối khò khè thở. Anh rên rỉ: “Mình sắp chết, có ai đó nói cho mình biết mình sẽ chết như thế nào không nhỉ?”

Ngày hôm sau hai cha lại tiếp tục cuộc hành trình vất vả đến tận tối mịt. Anh chẳng tìm được nơi nào an toàn đủ để hai cha con có thể nhóm lửa. Khi nhấc cái thùng nước lên, anh thấy nó nhẹ đi rất nhiều. Anh ngồi xuống vặn cái van nhưng nắp van đã mở sẵn. Anh xoay núm trên cái tạo nhiệt mà anh đã lắp vào. Chẳng có gì cả. Anh xem lại cả hai cái van và khớp nối, áp thùng vào tai và lắng thử và lắng nghe. Cái thùng rỗng không. Anh ngồi thụp xuống nhắm nghiền mắt, nắm tay chống lên trán. Một lúc sau, anh ngẩng đầu thừ người nhìn trân trân vào trong rừng đêm lạnh giá.

Khuya hôm đó, hai cha con ăn bữa tối nguội ngắt với bánh ngô, đậu và xúc xích đóng hộp. Thằng bé hỏi cha làm sao thùng nước lại hết nhanh nhưng anh không bảo sao cả.

- Cha bảo là nó sẽ được nhiều tuần cơ mà?

- Ừ.

- Nhưng mới được có vài ngày.

- Ừ, cha đã tính sai.

Họ lại lặng lẽ ăn. Sau một hồi thằng bé hỏi:

- Có phải tại con đã quên không vặn hết van không cha?

- Đấy không phải lỗi của con, đáng lẽ cha phải đã kiểm tra lại.

Thằng bé đặt chiếc đĩa xuống tấm nhựa quay người nhìn ra xa.

- Đấy không phải lỗi của con, con trai. Con phải khóa hai van thật chặt nhưng đúng ra thì những chỗ nối đấy phải được bịt chặt bằng băng dính vì không thì nó sẽ bị rò, nhưng cha đã

không làm thế. Đây là lỗi của cha. Cha đã không bảo với con.

- Chúng ta không có bằng chứng mà.

- Con trai, con không có lỗi

Họ nặng nề lê bước, dật dẹo và bắn thúi như những thằng nghiện trên đường. Quấn chặt lẫn nhau. Hơi thở của họ tỏa ra thành một màn khói mờ trước mặt. Những tàn tro đen lượn qua từng bước chân mệt mỏi. Những cơn gió lốc lạnh buốt bốc tung hàng đám tro bụi mù mịt, họ băng qua một vùng đồng bằng duyên hải rộng lớn để tìm chỗ trú ẩn. Một cái nhà, một cái lán hay chỉ một cái hốc bên vệ đường thôi cũng được. Hai cha con trèo lên đầu. Bầu trời ban trưa đen kịt như một cái vòm hầm của địa ngục. Anh ôm chặt con trong cái lạnh thấu xương: “Đừng nản lòng con trai, cha con mình sẽ ổn thôi.”

Đất ở đây cằn cỗi và bị xói thành những rãnh sâu. Những sinh vật chết phơi đầy trên nền than tro. Những bãi xương vô danh. Những căn nhà ở đây đã bị tróc hết lớp sơn ngoài, còn lớp ván thì đã bung ra lủng liểng trên mấy cái đỉnh. Con đường đang dần dốc xuống một khu rừng những cây kudzu [\[5\]](#) chết. Một đầm lầy đầy xác những cây sậy nổi lều phều trên mặt nước. Tại rìa của vùng đồng bằng xa xa, màn sương mù mỏng ẩm đậm dâng lên tưởng như không phân biệt được đâu là đất đâu là trời. Đến tầm qua trưa một chút thì tuyết bắt đầu rơi. Hai cha con lùi bạt ra che. Chân họ giẫm lạo xạo trên nền tuyết.

Đã nhiều tuần nay anh ngủ ít. Một buổi sáng nọ anh mở mắt không thấy con đâu. Anh bật dậy vội lấy khẩu súng, tìm quanh nhưng không thấy tấm hơi thở bé đâu. Anh quay trở lại lều đi giày vào và tiến ra gần bờ rừng. Phía đông bình minh giống như một người khác lạ đang chuẩn bị bắt đầu cuộc hành trình. Lạnh lẽo. U ám. Anh nhìn thấy con. Thằng bé đang chạy băng qua cánh đồng.

- Cha ơi, thằng bé gọi, có một đoàn tàu nằm trong rừng kia.

- Một đoàn tàu ư?

- Vâng.

- Một đoàn tàu thật?

- Vâng, cha đến đây đi.

- Con đã không leo lên nó chứ?

- Không, con chỉ xem nó một tí thôi. Cha đến đi.

- Có ai ở đây không?

- Không. Con không chắc. Để con đưa cha đi xem.

- Nó là đầu xe lửa hả con?

- Vâng một cái đầu tàu to lắm.

Chương 15

Hai cha con băng qua cánh đồng và tiến vào khu rừng. Có một đường ray xe lửa nằm trên một dải đất được đắp cao ở giữa cánh đồng và đâm xuyên qua cánh rừng. Đây là một cái tàu hỏa chạy bằng máy phát điện Diezen có tám toa chở khác nối đằng sau. Anh nắm tay và bảo con

- Cha con mình sẽ ngồi đợi và xem thế nào!

Họ ngồi ngay trên đường ray và chờ đợi xem có động tĩnh gì không nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Anh đưa khẩu súng cho con.

- Không, cha cầm nó đi.

- Nào, đây không phải là lúc tranh cãi. Con cầm lấy đi.

Thằng bé đỡ lấy khẩu súng, ngồi xuống rồi thả nó vào lòng trong khi anh đi xuống rìa bên phải của đường ray và xem xét con tàu. Anh vòng sang phía bên kia đi dọc theo thân tàu. Anh đi hết một vòng. Đến toa cuối cùng anh ra hiệu cho con. Thằng bé đứng dậy giắt súng vào thắt lưng và chạy đến với cha.

Mọi thứ được bao phủ trong một lớp bụi dày. Lối đi giữa những hàng ghế đầy những rác rưởi. Những cái vali nằm mở tung lên trên những hàng ghế. Chúng chắc đã bị kẻ nào đó dỡ từ trên giá để đồ xuống, lục lọi và vơ vét hết từ rất lâu rồi. Hai cha con vào toa ăn thì tìm thấy một đồng bát đĩa bằng giấy. Anh phủi bụi và đút chúng vào trong túi áo. Chẳng còn gì nữa.

- Cha ơi, tàu này đi đâu mà lại qua đây?

- Cha cũng không biết nữa. Có lẽ một nhóm người đã định lái nó về phía nam nhưng đến đây thì hết nhiên liệu.

- Thế nó phải ở đây lâu lắm rồi cha nhỉ?

- Ừ, cha cũng nghĩ thế. Chắc phải lâu lắm rồi.

Đến toa cuối cùng, hai cha con xuống đi dọc đường ray để quay lại đầu tàu. Gỉ sét. Từng mảng sơn tróc ra. Hai cha con ra ghế lái. Anh phủi bụi và đặt con ngồi trước bảng điều khiển nhìn rất đơn giản. Chẳng phải điều khiển gì phức tạp, chỉ cần đẩy cần điều chỉnh lên các nấc. Anh giả làm tiếng tàu hỏa hỏa xịch xịch và tiếng còi tàu nhưng anh không chắc là nó có ý nghĩa gì đó với thằng bé không. Sau một hồi, hai cha con đã im lặng ngồi nhìn đường ray qua tấm kính mờ bụi. Nếu như có cơ hội nhìn thấy những thế giới khác họ biết mọi chuyện sẽ vẫn thế thôi. Đoàn tàu này sẽ vẫn ở đây, từ từ bị hủy hoại bởi thời gian và sẽ chẳng có con tàu nào chạy nữa.

- Cha ơi, hai cha con mình đi đi.

- Ừ. Chúng ta đi thôi.

Hai cha con lại lên đường. Họ bắt đầu nhìn thấy rất nhiều những ụ đá hình tháp đánh dấu lối đi ở bên đường. Chúng được kí hiệu theo tiếng Gípxi.[\[6\]](#) Lần đầu tiên anh thấy nó. Anh dừng lại

xem xét nó trong giây lát. Kiểu ký hiệu này phổ biến ở miền bắc. Nó là dấu hiệu của những thành phố bị cướp bóc và tàn phá, những thông điệp tuyệt vọng cho những người thân yêu đã chết. Đến lúc ấy, tất cả những nguồn lương thực đều cạn kiệt, những kẻ giết người lẫn khuất khắp nơi. Thế giới sẽ nhanh chóng trở thành nơi cư ngụ của những kẻ ăn thịt trẻ con ngay trước mặt cha mẹ chúng. Các thành phố nằm dưới sự thống trị của những kẻ bịt mắt lẫn lút giữa đồng đồ nát, truền đi trong những cái cống với đôi mắt trắng dã lảo liên và hàm răng trắng nhớn, nham nhở nghiêng ken kết. Chúng cầm theo những cái lưới đựng những hộp thức ăn đã cháy đen, trông như những kẻ mua bán đến từ địa ngục. Những luồng gió rít lên thê lương, bốc lên từ một cơn lũ những bụi đá và tro than chẳng khác gì thứ chất lỏng phun ra từ vòi của những con mực đang loang ra dưới đáy biển lạnh lẽo. Bóng tối sụp xuống. Những kẻ bới rác với đũa trong tay sục sạo những hẻm núi dốc. Chúng thụt xuống những cái hố đen ngòm lẫn trong đám tro bụi và những cái hố khép lại nhanh như chớp. Trên đường, những người lang thang gục ngã và chết. Trái Đất chỉ còn là một hành tinh chết trôi nổi quanh mặt trời. Nó cứ lặp lại quỹ đạo vô vị của nó như mọi hành tinh vô danh trong vũ trụ đen thẫm thẫm.

Trước khi hai cha con đến được bờ biển thì lương thực đã cạn. Những vùng quê mà họ đặt chân đến đã bị vơ vét sạch vài năm trước và họ chẳng tìm được gì trong những ngôi nhà bên đường. Anh tìm thấy một cuốn danh bạ điện thoại trong một cây xăng. Anh lấy bút chì viết tên của thị trấn lên tấm bản đồ của hai cha con. Họ ngồi bên lề đường trước một tòa nhà, ăn bánh và nhìn xung quanh, nhưng chẳng tìm thấy dấu hiệu gì có vẻ như đã từng có một thị trấn ở đây cả. Anh xem xét lại khu vực đó một lần nữa. Anh nghĩ có lẽ hai cha con đang ở cách thị trấn đó khoảng năm mươi dặm. Anh đánh dấu lên bản đồ.

- Đây là hai cha con mình này, anh nói.

Thằng bé rà tay theo bản đồ tìm đến biển.

- Thế mất bao lâu để đến đó hở cha?

- Khoảng hai mà cũng có thể là ba tuần!

- Nó có màu xanh ạ?

- Biển ư? Cha cũng không rõ nữa. Ngày trước thì là thế

Thằng bé gật đầu vẻ hiểu biết, mắt không rời tấm bản đồ. Anh nhìn con chăm chú. Thằng bé nó biết nghĩ tất cả những chuyện này là thế nào. Nó mãi mê xem tấm bản đồ như một đứa bé con, đặt một ngón tay lên nơi mà trước đây cả gia đình sống. Sau đó thằng bé lôi quyển danh bạ điện thoại ra tra của gia đình anh.

Tên của họ giữa những tên khác. Mọi thứ cứ như vẫn ở đúng của nó ngày xưa. Cứ như là thế giới này vẫn vậy.

- Thôi nào, cha con mình đi thôi – anh nói.

Vào quá trưa thì trời bắt đầu mưa. Họ rời khỏi con đường và băng qua cánh đồng để đến một kho và qua đêm ở đó. Nền nhà kho bằng bê tông và cuối nhà kho là một số những thùng thép rỗng không. Anh lấy lấy cái thùng ấy ra chặn cửa và nhóm lửa. Anh dỡ những tấm bìa ra, làm thành một cái ổ cho hai cha con. Tiếng mưa gõ nhịp suốt đêm trên mái nhà bằng thép. Khi anh tỉnh dậy, lửa đã tàn và trời rất lạnh. Thằng bé cuộn chần ngồi đó.

- Sao thế con?

- Không ạ, chỉ là một cơn ác mộng thôi.

- Con mơ thấy gì thế?

- Không có gì ạ.

- Con không sao chứ?

- Không ạ.

Anh choàng tay qua người ôm lấy con.

- Không vấn đề gì đâu con.

- Con đã khóc nhưng cha không tỉnh dậy.

- Cha xin lỗi con. Chỉ tại cha mệt quá.

- Không, trong mơ cơ!

Sáng hôm sau tỉnh dậy thì trời đã tạnh mưa. Anh lắng nghe những giọt nước nhỏ tí tách ngoài thềm. Anh nhắc朦胧 khỏi nền xi măng nhà kho và nhìn vùng quê xám xịt qua những kẽ ván. Thằng bé vẫn đang say ngủ. Mái dột làm nước nhỏ thành vũng trên sàn. Mỗi khi một giọt nước nhỏ xuống, một cái bong bóng lại xuất hiện, trượt trên mặt nước, vỡ tan. Tại một thị trấn ở Piedmont hai cha con cũng đã ngủ trong một nhà kho như thế này và cũng nằm nghe tiếng mưa rơi. Ở đó có một cái quầy thuốc cũ kĩ với cái quầy hàng bằng cẩm thạch, những cái ghế đầu có lớp nệm bằng nhựa tả tơi, chằng chịt bằng dính. Thuốc men đã bị vơ hết trước đó nhưng cửa hiệu vẫn còn nguyên vẹn một cách đáng ngạc nhiên. Những thiết bị điện đắt tiền vẫn ở yên trên giá. Anh đứng nhìn xung quanh cửa hiệu. Toàn những thứ linh tinh lặt vặt. Còn những cái này. Anh lập tức túm lấy tay con và kéo thằng bé ra ngoài nhưng thằng bé đã kịp nhìn thấy. Một cái đầu người đặt ở cuối quầy. Khô đét. Đội một cái mũ lưỡi trai. Hai tròng mắt khô quắt trong hai hốc. Không biết con anh có mơ thấy hình ảnh đó không. Anh đứng dậy rồi quỳ xuống thổi đồng lửa đã tàn rồi đốt luôn phần còn lại của tấm bìa. Ngọn lửa lại bùng lên.

- Họ là những người xấu phải không cha? Cha đã từng nói thế.

- Ừ.

- Thế những người đó đâu rồi?

- Họ đang lẩn trốn đâu đó.

- Họ trốn ai ạ?

- Trốn lẫn nhau.

- Thế họ có đông không ạ?

- Chúng ta không biết con ạ.

- Nhưng chắc là ít nhất phải có vài người đúng không ạ?

- Ừ, một vài.

- Thật ạ?
- Ừ, thật.
- Nhưng cũng có thể là không phải chứ ạ?
- Cha nghĩ là nó đúng.
- Ồ.
- Con không tin cha à?
- Có chứ ạ.
- Ừ.
- Lúc nào con cũng tin cha.
- Cha không thấy thế.
- Có mà, con phải tin chứ!

Hai cha con lặng lẽ lội bùn để sang phía đường cao tốc. Mùi của đất và tro ẩm bốc lên trong mưa. Dọc hai bên đường, nước mưa đen ngòm chảy trong những cái rãnh. Từ một cửa cống, nước tuôn ồ ạt thành một cái ao nhỏ. Một con hươu nhạ nằm lẩn lốc trên một khoảnh sân. Ngày hôm sau, vào buổi chiều muộn, hai cha con đặt chân đến một thị trấn. Thành linh ba người đàn ông bước ra từ đằng sau một chiếc xe tải và chặn đường họ. Gậy còm và rách rưới. Trên tay là những ống nước dài.

- Trong túi chúng mày có gì? Anh rút súng ra chìa vào bọn chúng.

Chúng đứng yên. Thằng bé níu chặt lấy áo anh. Im lặng. Anh đẩy xe lên trước và bọn chúng dạt vào lề đường. Sau đó anh để thằng bé kéo còn anh vừa đi giật lùi vừa giữ nguyên khẩu súng. Anh cố tỏ ra mình là một tay súng giết người chuyên nghiệp trong khi tim anh đập như sắp nhảy ra khỏi lồng ngực. Anh biết mình sắp lên cơn ho.

Bọn người kia thận trọng tiến ra giữa đường nhìn chằm chằm vào hai cha con. Anh giắt súng trở lại vào trong lưng rồi nắm lấy chiếc xe. Lên đến đỉnh dốc, anh quay lại nhìn, bọn chúng vẫn ở đó. Một lúc sau, anh bảo con đẩy xe, còn mình thì quay lại nhìn xuống con đường nhưng bọn chúng đã biến mất. Thằng bé sợ chết khiếp. Anh đặt khẩu súng lên trên tấm bạt, nắm lấy xe và hai cha con tiếp tục lên đường.

Hai cha con chọn một chỗ giữa cánh đồng, nằm theo dõi con đường nhưng không ai bám theo. Trời lạnh cắt da cắt thịt. Khi trời tối quá không nhìn thấy được gì nữa họ mới lập cập quay trở lại con đường. Anh lúi chẫn ra, cuốn vào người và con rồi đi tiếp. Dưới chân hai cha con cảm nhận được rõ mặt đường. Một cái bánh xe cứ kêu cọt kẹt liên tục. Chẳng làm thế nào được cả. Hai cha con nhọc nhằn lê bước trong vài tiếng đồng hồ và loạng choạng ngã gục vào một bụi cây bên đường, run cầm cập, kiệt sức trên nền đất lạnh và ngủ cho đến sáng. Khi tỉnh dậy, anh ốm.

Anh lên cơn sốt. Hai cha con lánh vào trong khu rừng như những kẻ tị nạn. Không có chỗ nào

có thể nhóm lửa. Không có chỗ nào an toàn. Thằng bé ngồi bệt trên đám lá nhìn trân trân vào anh. Nước mắt ngân ngấn.

- Cha ơi, cha sắp chết ạ? – Thằng bé nức nở – cha sắp chết à?
 - Không đâu con của cha, cha chỉ ốm thôi.
 - Con sợ lắm!
 - Cha biết nhưng cha không sao cả đâu. Cha khỏe lại ngay ấy mà. Rồi con xem.
-

Trong những giấc mơ của anh, thế giới trở lại nguyên vẹn và tươi sáng. Những người thân, họ hàng đã chết từ lâu của anh đứng nhìn anh với nụ cười. Chẳng ai nói một lời. Anh nghĩ về cuộc đời mình. Xa lắm rồi. Trong một ngày âm u tại một thành phố ngoại quốc, anh đứng bên cửa sổ và nhìn xuống đường. Trên chiếc bàn gỗ đằng sau anh, một cây đèn nhỏ hắt ra ánh sáng vàng vọt. Mặt bàn đầy giấy tờ và sách vở. Trời bắt đầu đổ mưa. Chú mèo ở góc phố quay đầu nhòm dãy băng qua vỉa hè đến ngồi dưới mái hiên của một quán cà phê. Ở đó, trên chiếc bàn có một người phụ nữ đang ngồi gục đầu trên cánh tay. Anh lại nhì thấy mình vài năm sau đứng giữa đồng hoang tàn của thư viện. Những quyển sách cháy đen nằm trên vũng nước. Những giá sách ngổn ngang. Hàng ngàn, hàng ngàn dãy. Tàn bạo. Anh nhặt lên một cuốn sách, đâm mạnh vào nó. Nắm tay của anh xuyên qua những lớp giấy rộp lên do sức nóng. Anh đã chẳng nghĩ được rằng những điều đó lại làm nên thế giới ngày hôm nay. Anh lấy làm ngạc nhiên. Người ta đã tạo dựng nơi đây vì người ta mong mỗi nó kia mà. Anh buông rơi quyển sách, nhìn một lần cuối tất cả mọi thứ trong ánh sáng ảm đạm của bụi tro rồi tìm đường ra khỏi đồng đổ nát.

Ba ngày. Rồi bốn. anh ngủ khó khăn. Những cơn ho xé phổi hành hạ anh, đánh thức anh. Anh gò người khò khè trong cái lạnh. Chật vật hóp lấy từng ngụm không khí.

- Cha xin lỗi con – anh nói trong màn đêm lạnh lùng.
- Rồi sẽ ổn mà cha ơi. Thằng bé nói với anh.

Anh thắp một cái đèn dầu và đặt nó lên một tảng đá. Xong anh đứng dậy và lần từng bước qua những đám lá. Thằng bé thì thảo xin anh đừng đi.

- Cha đi loanh quanh một chút thôi. Không xa đâu. Cha sẽ vẫn nghe thấy khi con gọi mà – anh bảo con.

Nếu đèn tắt anh sẽ không tìm được đường quay lại. Anh ngồi xuống thảm lá trên đỉnh đồi và nhìn vào màn đêm. Chẳng trông thấy gì cả. Không có cả gió. Ngày trước có một lần anh đi lang thang như thế này, vạn vật lúc ấy vẫn nhìn thấy được, nhờ nhờ dưới ánh trăng khi mờ khi tỏ. Chúng trở nên méo mó trong đêm. Anh đã từng lang thang qua một dòng sông hoặc để bản thân chìm trong một góc tối của thành phố bị thiêu trụi. Tỉnh thoảng vào buổi sáng, anh sẽ quay trở lại những chỗ ấy với chiếc ống nhòm trong tay và quan sát nhưng anh không bao giờ phát hiện được gì cả, dù chỉ là một dải khói mỏng.

Sáng hôm sau, hai cha con lên đường từ rất sớm. Chưa đi được bao xa thì thằng bé bỗng khựng lại níu lấy tay anh. Phía đằng trước có một dải khói bay lên. Hai cha con đứng yên.

- Mình làm gì bây giờ hở cha?
- Có lẽ là chúng ta nên nhìn thử một chút.
- Hay chúng ta cứ đi thôi.
- Nếu họ cũng đi cùng đường với chúng ta thì sao?
- Thì sao ạ?
- Thì họ sẽ ở ngay sau lưng chúng ta. Cha muốn biết xem đó là ai.
- Nếu đấy là lại là một toán lính thì sao ạ?
- Đám củi ấy nhỏ thôi.
- Sao chúng ta không đợi hở cha?
- Chúng ta không đợi được con ạ. Chúng ta sắp hết thức ăn rồi. Chúng ta phải đi tiếp.

Họ để xe lại trong rừng. Anh xem lại khẩu súng và vị trí của đám lửa. Hai cha con căng tai ra nghe ngóng. Tia khói ngoằn ngoèo bay thẳng lên trời. Trời lặng gió. Vạn vật lặng như tờ. Thảm lá dưới chân hai cha con êm và mềm do trận mưa vừa qua. Anh quay lại nhìn con. Anh đọc được sự sợ hãi trên khuôn mặt nhỏ bé và lem luốc của con. Hai cha con tiếng lại gần nhưng vẫn giữ một khoảng cách nhất định. Thằng bé nắm chặt tay anh. Anh cúi xuống và vòng cánh tay qua người. Hai cha con đứng im nghe ngóng trong một lúc lâu.

- Cha nghĩ là họ bỏ đi rồi con ạ – anh thì thầm một lúc lâu.
- Sao ạ?
- Cha nghĩ là họ đã đi rồi. Có lẽ họ đã phát hiện ra cha con mình.
- Đấy có thể là một cái bẫy.
- Ừ. Chúng ta đợi một lúc nữa xem sao.

Hai cha con ngồi đợi và nhìn chăm chú dải khói qua những thân cây. Gió bắt đầu thổi, lay động làn khói làm chúng lan tỏa. Họ có thể ngửi thấy mùi khói và mùi nấu nướng.

- Cha con mình đến gần hơn một chút nữa nào, anh nói.
- Con nắm tay cha nhé!
- Đây con.

Rừng toàn những thân cây cháy. Chẳng nhìn thấy một ai cả.

- Cha nghĩ là họ đã nhìn thấy chúng ta rồi. Và họ thấy ta có súng thế là họ bỏ đi.
- Họ bỏ cả đồ ăn đang nấu ạ?
- Ừ. Chúng ta xem qua một chút nhé.
- Cha ơi con sợ lắm.

- Không có ai đâu con. Không có chuyện gì đâu.

Họ tiến dần ra khoảng rừng trống, thằng bé nắm chặt tay anh. Những người đó đã mang tất cả mọi thứ đi trừ một cái xiên trên than. Anh đứng xem xét xung quanh rồi đột nhiên thằng bé úp chặt mặt vào lưng anh. Anh vội ngoảnh lại xem có chuyện gì xảy ra.

- Gì thế con? Sao vậy con? Anh hỏi.

Người thằng bé run lên bần bật.

- Ôi cha ơi, thằng bé nói.

Anh quay lại nhìn con một lần nữa. Ở cái xiên đặt trên than là một cơ thể cháy dở của một đứa bé mới sinh đã bị chặt đầu và moi hết nội tạng. Anh xốc con lên vừa chạy lên đường vừa ôm thằng bé thật chặt.

- Cha xin lỗi, con trai, cha xin lỗi.

Anh không biết là liệu thằng bé có bao giờ cất được lời nói nữa không. Hai cha con dừng chân bên cạnh một con sông. Anh ngồi bên đống lửa nhìn xuống dòng nước đang chảy vào bóng đêm. Anh biết đây là chỗ không an toàn chút nào vì âm thanh từ dòng sông sẽ thu hút những kẻ khác, nhưng anh nghĩ nó có thể làm cho con cảm thấy vui hơn. Họ đã ăn đến những phần cuối cùng của số thức ăn dự trữ. Anh xem xét tấm bản đồ. Anh đo đi đo lại đoạn đường trên tấm bản đồ bằng một sợi dây. Còn xa lắm mới đến được bờ biển. Anh không biết là anh sẽ nhìn thấy gì ở bờ biển nữa. Anh gom những mảnh của tấm bản đồ lại cất vào trong một cái túi nhựa rồi nhìn đăm đăm vào đống than.

Chương 16

Ngày hôm sau, hai cha con vượt qua một cái cầu hẹp bằng sắt để sang sông và lọt vào một khu nhà máy cũ. Họ vào những căn nhà gỗ nhưng không tìm được gì cả. Chỉ có xác của một người công nhân với bộ quần áo bảo hộ lao động dựa vào cổng. Trông anh ta cứ như là một người đang chuẩn bị thông báo tin tức về ngày nghỉ. Hai cha con đi dọc bức tường cháy đen của nhà máy, những cửa sổ đã vỡ hết. Những đám bụi đen đang đuổi bắt nhau trước mặt họ.

Những đồ vật nằm ngổn ngang trên đường. Các thiết bị điện. Đồ gia dụng. Các công cụ. Chúng đã bị bỏ lại từ lâu bởi những kẻ lang thang chết dần chết mòn trên đường. Một năm trước đây thôi, thỉnh thoảng thằng bé vẫn còn nhặt những đồ linh tinh và mang theo trên đường một thời gian nhưng bây giờ nó không làm như vậy nữa. Hai cha con ngồi nghỉ, tu hết chỗ nước sạch cuối cùng rồi đặt cái bình xuống mặt đường.

- Nếu như cha con mình có được đứa bé đó thì nó có thể đi cùng chúng ta, thằng bé nói.

- Ừ.

- Không biết họ đã tìm thấy nó đâu.

Anh không trả lời.

- Liệu còn có đứa bé như thế ở đâu không hở cha?

- Cha không biết. Có lẽ có.

- Con thấy tiếc về những điều con nói về những người đó.

- Những người nào hả con?

- Những người đã bị thiêu cháy. Bị giết trên đường rồi bị thiêu cháy.

- Cha không biết là con đã nói điều gì tệ!

- Nó không tệ. Chúng ta đi chưa cha?

- Được rồi. Con lên xe ngồi nhé!

- Con không sao mà.

- Lên ngồi một đoạn thôi.

- Con không muốn. Con ổn mà!

Một dòng nước lặng lẽ qua một dải đất bằng phẳng. Những bãi lầy hai bên đường xám đen và im lìm. Những con sông của vùng duyên hải chảy ngoằn ngoèo qua những vùng canh tác đã bị tàn phá. Hai cha con đi tiếp. Phía trước con đường là một vùng trũng toàn những cây lau sậy.

- Cha nghĩ là đằng kia có một cái cầu. Có lẽ là qua một con suối.

- Thế mình có uống được nước ở đây không cha?

- Chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác con ạ.

- Nó sẽ không làm cha con mình ốm đâu.
- Cha không nghĩ thế. Có thể là nó cạn rồi con ạ.
- Con đi lên trước nhé!
- Ừ.

Thằng bé lao xuống xuống con dốc. Lâu lắm rồi anh không nhìn thấy con chạy. Tay thì khuỳnh ra, chiếc giày to quá cỡ loẹt quẹt trên đường. Anh cần môi nhìn con chăm chú.

Nước chảy rỉ rỉ như một cái rãnh. Anh có thể thấy dòng nước đang chảy xuống phía dưới lớp bê tông của con đường. Anh khoảng thử vào trong nước và xem xét. Anh lấy ra một mảnh vải bọt nó vào miệng bình rồi chìm nó xuống nước cho đến khi đầy. Anh đưa ra trước ánh sáng để nhìn cho rõ. Cũng không đến nổi tẻ. Anh bỏ tấm vải ra và đưa nước cho con.

- Con uống đi, anh nói.

Thằng bé cầm chai tu rồi đưa lại cho anh.

- Uống thêm đi con.
- Cha uống một chút đi.
- Ừ.

Hai cha con ngồi gạn lọc một hồi và uống cho đến khi căng bụng. Thằng bé nằm vật ra cỏ.

- Chúng ta phải lên đường thôi con ạ.
- Con mệt lắm cha à.
- Cha biết.

Anh ngồi nhìn con. Hai ngày rồi hai cha con không có gì bỏ bụng. Chỉ trong hai ngày nữa nếu cứ tiếp tục thế này thì họ sẽ lả đi. Anh lách qua những cây sậy lên bờ nhìn ra đường. Tối tăm và chẳng có dấu hiệu gì của sự sống. Cơn gió bốc tro bụi lên khỏi mặt đất. Nơi đây đã từng là mảnh đất màu mỡ. Bây giờ không có một bóng dáng nào của sự sống. Anh chẳng biết mình đang ở nơi nào trên trái đất nữa. Những cái tên, những thành phố, những dòng sông.

- Hai cha con mình phải đi thôi, đứng dậy đi con, anh nói.

Càng ngày họ càng ngủ nhiều hơn. Hơn một lần hai cha con tỉnh dậy với tư thế sõng soài trên mặt đường như những kẻ bị tai nạn. Giấc ngủ vùi của cái chết. Anh ngồi dậy lấy khẩu súng. Tối hôm đó, anh đứng tựa vào xe nhìn qua cách đồng xám xịt. Cách đó khoảng một dặm là một ngôi nhà. Thằng bé đã nhìn thấy nó. Ẩn hiện sau màn tro bụi, ngôi nhà giống như hình ảnh của một giấc mơ chập chờn. Anh tựa người vào xe và nhìn con. Họ sẽ phải rất vất vả mới đến được ngôi nhà. Anh lấy chân và giấu xe. Hai cha con có thể đến được ngôi nhà nhưng sẽ không còn sức để quay lại.

- Chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác con ạ, chúng ta phải xem xét ngôi nhà đó.
- Con không muốn cha ạ.

- Hai cha con mình đã không ăn uống gì trong vài ngày rồi.
- Con không thấy đói.
- Không, con sắp chết vì đói!
- Con không muốn đến đó đâu cha ơi!
- Không có ai ở đó đâu. Cha hứa đấy.
- Làm sao cha biết!
- Cha biết điều đó. Vậy thôi.
- Họ có thể ở đó lắm chứ!
- Không đâu. Họ không ở đó đâu. Hai cha con mình sẽ ổn thôi.

Hai cha con quần xắn vào người rồi băng qua cánh đồng, mang theo khẩu súng và một chai nước. Cánh đồng này đã được bừa lần cuối trước khi bị thiêu trụi. Những gốc rạ bị lật lên nằm khắp nơi và vẫn thấy được dấu vết của bừa đĩa từ phía đông sang phía tây. Gần đây chắc trời mưa nên lớp đất dưới chân hai cha con lún xuống, mềm nhão. Hai cha con lầm lũi đi. Đột nhiên anh dừng lại và nhặt một mũi tên từ dưới đất lên. Anh nhổ một ít nước bọt, lau nó vào một bên quần rồi đưa cho thằng bé. Trắng sáng hoàn hảo như mới. Thế nào cũng còn nữa, con nhìn xuống đất xem. Anh tìm được thêm hai cái nữa. Cứng và xám. Anh nhặt lên một đồng xu cũng có thể chỉ là một cái nút. Nó được bao bọc bởi một lớp gỉ đồng dày. Anh dùng móng tay cào cào lớp vỏ gỉ. Một đồng xu. Anh lấy con dao ra và cẩn thận cạy cho bong lớp gỉ. Trên đồng có khắc chữ Tây Ban Nha. Anh định gọi con lại nhưng nhìn lên bầu trời âm u và cánh đồng xám xịt, anh thả đồng xu xuống và vội bắt theo thằng bé.

Hai cha con đứng ngoài nhìn vào ngôi nhà. Có một lối đi rải sỏi ngược về phía nam. Hàng hiên bằng gỗ. Hai bậc thềm để dẫn lên cổng vào. Phía sau ngôi nhà là một đồng cỏ nát có lẽ trước đây là bếp. Xa hơn một chút là một cái nhà kho. Anh nhấc chân định bước lên thềm thì thằng bé níu tay anh lại.

- Cha ơi, chúng ta đợi một lát được không?
- Cũng được, nhưng trời sắp tối rồi.
- Con biết!
- Thôi được.

Hai cha con ngồi xuống và nhìn bao quát ra khắp vùng quê.

- Không có ai ở đây đâu con ạ.
- Dạ!
- Con vẫn còn sợ à?
- Vâng.

- Cha con mình sẽ ổn thôi.

- Vâng.

Họ đứng dậy bước lên thềm qua cái cổng vòm lát gạch. Cánh cổng đen kịt được chống bằng một thân gỗ cháy sém. Trong sân, gió cuốn cỏ và lá khô bay xào xạc. Thằng bé lại nín lấy tay anh.

- Sao cửa lại mở hở cha.

- Trước đó nó đã mở rồi. Có thể nó đã như thế từ nhiều năm nay rồi con ạ. Có lẽ là những người cuối cùng ở đây đã mở để vận chuyển đồ.

- Có lẽ chúng ta nên đợi đến ngày mai cha à!

- Can đảm lên con trai, chúng ta sẽ xem xét qua mọi thứ một chút trước khi trời quá tối. Nếu ở đây an toàn thì chúng ta sẽ nhóm lửa.

- Nhưng chúng ta sẽ không ở trong nhà phải không ạ?

- Chúng ta không nhất thiết phải ở trong nhà.

- Vâng.

- Con uống một chút nước đi.

- Vâng.

Anh lôi chai nước từ trong túi áo ra, vặn nắp và đưa cho con. Anh nhìn nó uống nước. Sau đó anh cũng uống rồi vặn nắp lại và cất chai nước vào chỗ cũ. Anh nắm lấy tay con và hai cha con bước vào gian phòng ngoài tối om. Trần nhà rất cao. Một chùm đèn lồng lầy. Ở chân cầu thang là một khung cửa sổ lớn theo kiểu palladian.^[7] Cái khung ấy đã bị đổ ập xuống cầu thang, lơ lửng trong những tia sáng cuối cùng của ngày.

- Chúng ta không cần lên cầu thang đúng không cha? Thằng bé thì thạo.

- Ừ, có thể là mai con ạ.

- Khi chúng ta biết chắc là ở đây an toàn ạ?

- Ừ.

- Vâng.

Hai cha con bước vào phòng khách. Tầm thảm phủ đầy bụi. Những đồ đạc được phủ bằng những tấm ga trắng. Những ô vuông trên tường trước đây là những bức tranh. Trong căn phòng bên cạnh phòng chờ có một cây đàn piano to. Hình ảnh phản chiếu của hai cha con nhòa nhoẹt trên tấm kính mỏng rỗng rỗng nước của cánh cửa sổ trong phòng này sang phòng khác như những kẻ mua nhà khó tính. Họ đứng nhìn ra ngoài trời tối qua những khung cửa sổ cao.

Trong bếp là dụng cụ ăn, xoong nồi và các đồ sứ của Anh. Sau cánh cửa là một cái tủ đựng thức ăn. Sàn lát đá và trên những cái giá xếp hàng dọc theo tường có vài tá bình thạch anh. Anh băng qua căn phòng, lượm một cái bình lên và thổi bụi bám trên đó. Đậu xanh. Ớt thái lát được

xếp hàng ngăn nắp. Khoai tây. Ngũ cốc. Cà chua. Mướp tây. Thằng bé chăm chú nhìn anh. Anh phải cho hết bụi ở miệng bình rồi thử dùng ngón cái bẩy nắp bình ra. Không được. Trời sụp tối rất nhanh. Anh mang hai cái bình ra bệ cửa sổ và dốc ngược nó lên xem xét. Anh nhìn con.

- Nó có thể có độc. Cha con mình phải chế biến thật kĩ. Con thấy sao?

- Con không biết.

- Con muốn làm gì với chúng?

- Cha nói đi.

- Con cũng phải nói chứ.

- Cha có nghĩ là nó an toàn không?

- Cha nghĩ chúng ta nấu thật kĩ thì không có chuyện gì cả.

- Vâng, thế cha có nghĩ là có ai đó đã ăn chúng rồi không?

- Cha nghĩ không ai tìm thấy chúng cả. Họ không thể phát hiện ra ngôi nhà từ ngoài đường xa.

- Nhưng chúng ta đã phát hiện ra đấy thôi.

- Con chứ.

Thằng bé nhìn chăm chăm vào cái bình.

- Con nghĩ sao?

- Con nghĩ là cha con mình không còn sự lựa chọn nào khác.

- Con nói đúng đấy. Hai cha con mình phải đi kiếm ít củi trước khi trời tối hơn.

Hai cha con vác về hàng ôm những cành cây khô phía sau bếp và mang vào phòng ăn. Khi đủ củi thì họ gần như kiệt sức. Anh nhóm lửa trong lò sưởi. Khói cuộn ra khắp phòng. Anh lấy một tờ tạp chí quạt cho lửa bùng lên. Một lúc sau lửa đã cháy rừng rực hắt ánh sáng lên trần nhà và lên vô số các cạnh của chiếc đèn chùm. Khói chui ra ngoài theo một cái ống thông trên bếp lò. Ngọn lửa chiếu sáng cả những tấm kính ám muội của khung cửa sổ nơi hai cha con đang đứng với cái bóng khổng lồ của mình. Trông thằng bé cứ như là bị choáng vì hơi nóng tỏa ra từ ngọn lửa. Anh lật tấm ga của chiếc bàn ăn dài ở giữa phòng, giữ sạch làm ổ cho hai cha con ngay trước nền lò sưởi. Anh bế con đặt vào giữa cái ổ, tháo giày và những mảnh giẻ rách cuốn quanh chân con.

- Mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Anh tìm thấy vài cái nến ở trong ngăn kéo và thắp hai cây lên, cho sáp nhỏ xuống bệ rồi đặt hai cây nến lên trên đó. Anh đi ra ngoài lấy thêm củi và xếp thành chồng bên cạnh lò sưởi. Thằng bé không động cựa gì cả. Có đủ nồi niêu, xoong chảo trong bếp. Anh cố gắng mở nắp mấy cái bình nhưng không được. Anh bê một cái bình đỏ xanh và một bình khoai tây ra cửa trước.

Trong ánh sáng của ngọn nến đặt trên mảnh kính, anh quỳ xuống để cái nắp bình nằm ngang ra giữa khung cửa và mép cánh cửa. Sau đó anh ngồi xổm kẹp chặt nút bình giữa cánh và khung cửa, dùng chân lèn chặt mép cửa và bắt đầu cố gắng xoay bình để giật nắp ra. Phần lõi ra của nắp cọ vào làm xước cả sơn cửa. Anh ấn chặt hơn và thử lại một lần nữa. Cái nắp trượt trên gỗ nhưng không suy chuyển. Anh cẩn thận dựng cái bình rồi mang nó đặt trên bệ lò. Khi thử mở cái bình thứ hai cũng không được, anh mang cả hai bình vào phòng. Anh thử dùng tay bẩy những bình còn lại nhưng nó quá chặt. Anh nghĩ đó là một dấu hiệu tốt. Anh để khe của nắp bình trên bệ, dùng tay dấm lên đó cho đến khi cái nắp bật ra, rơi xuống sàn. Anh nâng bình lên mũi ngửi. Mùi rất thơm. Anh dốc khoai tây và đậu xanh ra một cái nồi rồi cho lên lò.

Hai cha con ngồi đối diện nhau trên cái bàn dài, ở giữa là một ngọn nến, lặng lẽ ăn đậu xanh và khoai tây trong hai cái bát sứ. Khẩu súng nằm đó, sát cạnh tay anh như một kẻ thứ ba cũng đang chậm rãi ăn khẩu phần của mình. Ngôi nhà ấm dần lên, kêu cọt kẹt khắp nơi. Chúng rên rỉ không ngừng như những con thú ngủ đông bị đánh thức. Thằng bé ngủ gật, đánh rơi cả thìa xuống sàn. Anh vòng qua bàn, bế con vào nằm trước lò sưởi và đắp chăn cho con. Anh quay lại bàn, vùi mặt vào hai cánh tay. Đêm nay anh sẽ thức trông cả đêm. Căn phòng lạnh dần.

Bên ngoài gió vi vu lượn lờ. Bản lề cửa sổ kêu kéo kẹt. Nến tắt còn lửa thì đã tàn. Anh nhóm dậy nhóm lại rồi ngồi bên cạnh con. Anh kéo lại chăn cho con và xoa xoa mái đầu bù xù cái bần của nó.

- Cha nghĩ là họ đang theo dõi chúng ta. Anh thăm thì. Họ đang tìm một thứ mà cái chết cũng không phá hủy được. Nếu họ không nhìn thấy nó, họ sẽ bỏ đi và không quay lại nữa.

Thằng bé nhất định ngăn không cho anh lên tầng trên. Anh cố thuyết phục con.

- Trên đó có thể có chần. Chúng ta phải lên xem thế nào.

- Con không muốn cha lên đó.

- Không có ai ở trên đó đâu con trai.

- Có thể lắm chứ.

- Không đâu. Nếu có thì con có nghĩ là họ đã xuống đây từ trước rồi không?

- Có thể là họ sợ.

- Chúng ta sẽ nói với họ là chúng ta không làm họ đau.

- Có thể họ đã chết rồi.

- Thế thì họ sẽ không thấy phiền đâu nếu chúng ta lấy một ít đồ. Con nhìn vào cha này. Dù trên đó có gì đi chăng nữa thì chúng ta cũng nên biết. Biết thì tốt hơn con ạ.

- Tại sao ạ?

- Vì thế thì chúng ta sẽ chủ động hơn. Cha con mình không thích bị bất ngờ đúng không. Những điều bất ngờ thì dễ làm chúng ta hoảng sợ. Với lại trên đó có thể có thứ mà cha con mình cần. Chúng ta phải lên xem.

- Dạ, tùy cha vậy.
- Tùy cha ư. Con không đồng ý sao?
- Đẳng nào cha cũng không nghe con mà.
- Cha có nghe con đấy chứ.
- Nhưng không nhiều.

- Con à, không có ai ở đây cả. Chắc hẳn là đã không có ai ở đây vài năm rồi. Con nhìn xem sàn không có dấu vết gì cả. Mọi thứ không hề bị lộn xộn. Đồ đạc còn nguyên. Thức ăn vẫn còn nguyên. Không có gì bị đốt trong lò cả.

- Tro thì làm sao lưu lại được dấu vết. Cha đã nói với con thế mà. Gió sẽ xóa mất dấu vết.
- Thôi được. Thế thì cha sẽ lên đó thôi vậy.

Chương 17

Hai cha con ở đó được bốn ngày chỉ ăn uống và nghỉ ngơi. Anh tìm được thêm nhiều chăn trên tầng. Hai cha con đi lấy rất nhiều củi về chất đống ở cạnh lò sưởi cho khô. Anh tìm được một cái cửa có vẻ như rất lâu đời rồi và định dùng nó để xẻ cây thành từng khúc. Những lưỡi cửa đã gỉ. Anh ngồi trước lò sưởi dùng cái giũa mài lại lưỡi cửa nhưng không hiệu quả lắm. Ở cách ngôi nhà không xa là một con suối. Anh băng qua bờ ruộng trơn và lầy lội xách hàng xô nước về đun để hai cha con tắm gội ở trong cái bồn đằng sau phòng tắm ở tầng trệt. Anh cắt tóc cho con và cũng tự cắt tóc, cạo râu cho mình. Hai cha con mặc quần áo mới và lấy chăn gối mới trên tầng hai. Anh phải cắt bớt ống quần đi thì mới vừa với thằng bé. Anh cũng làm lại một cái ổ mới để hai cha con ngủ ở nền lò sưởi. Anh lấy thêm một cái tủ cao trước đây đựng quần áo quây lấy chỗ ngủ cho ấm. Anh lấy xô hứng nước mưa dưới cái máng ở mái nhà. Đêm đêm, hai cha con có thể nghe thấy tiếng mưa đổ rào rào trên những nếp gợn của mái nhà bằng kim loại và âm thanh của nước giọt tí tách.

Họ lục lọi cả nhà trong nhà ngoài xem có cái gì hai cha con có thể tận dụng được. Anh tìm thấy một cái xe cút kít. Anh lật ngửa nó ra, xoay chậm chậm cái bánh xe để kiểm tra lốp. Cái lốp lép kẹp và rạn nứt nhưng anh nghĩ nó vẫn có thể chứa được hơi nên anh lục tung trong một đống hồ lồn những đồ linh tinh và tìm thấy một cái bơm xe đạp. Anh ấn ống bơm vào van nhưng hơi lại xì ra. Anh phải bảo con giữ chặt lại cho đến khi nào được thì thôi. Anh lộn cái xe lại bình thường và thử đẩy đi đẩy lại. Xe còn tốt. Anh đem nó ra ngoài trời mưa và cọ rửa. Hai ngày sau trời trở nên quang đãng. Hai cha con lên đường mang theo đống chăn, quần áo và đồ ăn mới chất trên cái xe cút kít. Anh cũng tìm thêm được một đôi giày lao động và thằng bé thì đeo một đôi giày tennis rộng đến nỗi anh phải nhét thêm giẻ và bọc tất cả các đầu ngón chân của con lại. Hai cha con đeo những cái mặt nạ mới. Khi lên đến đường nhựa, hai người phải quay lại khoảng gần nửa dặm để tìm lại cái xe kéo. Thằng bé thì đẩy xe cút kít. Nó quay sang nói với anh:

- Cha con mình thật may mắn cha nhỉ?

- Ừ, chúng ta thật may mắn.

Họ ăn uống khá đầy đủ nhưng vẫn còn xa lắm mới đến được bờ biển. Anh biết anh đang đặt hi vọng vào một điều bất bênh. Anh ước mọi việc sẽ trở nên xán lạn hơn trong khi trái đất này đang ngày càng tăm tối. Anh đã từng nhặt được thiết bị đo ánh sáng trong một cửa hàng camera, anh mong mỗi sẽ tìm được pin cho nó chạy và khi đó anh sẽ có được những số liệu, nhưng chẳng bao giờ anh tìm được pin cả.

Đêm đến, anh lại rơi vào những cơn ho không dứt. Anh ngồi đó, hai tay ghì chặt lấy đầu cố giấu đi sự tuyệt vọng. Anh chẳng khác gì một người thấy mình tỉnh dậy trong hầm mộ. Chẳng khác gì những xác chết mà hồi còn bé anh đã chứng kiến được khai quật lên để xây dựng một đường cao tốc. Xác của những người đã chết trong đợt dịch tả. Họ được mai táng một cách vội vã tạm bợ trong những cái hộp bằng gỗ. Thứ gỗ đã mục nát và thậm chí còn không có nắp đậy. Họ đào những thân ma co quắp ấy lên. Những tròng mắt xỉn màu thối rữa lòi ra khỏi hố mắt nhầy nhụa, rớt xuống mặt dưới của áo quan.

Hai cha con đứng trước cửa hàng rau quả tại một thị trấn nhỏ. Trên tường ngoài cửa cửa hàng có dính một cái đầu hươu. Thằng bé đứng ngắm nó một lúc lâu. Trên bậc thềm vương vãi những mảnh kính vỡ. Anh bảo con đợi ngoài cửa còn anh vào trong, nhưng bên trong chẳng có gì ngoài rác rưởi. Bên ngoài có hai cái máy bơm xăng. Hai cha con ngồi xuống bậc thềm bằng bê tông, buộc dây vào một hộp thiếc, dùng nó xuống bể chứa ngầm dưới đất và kéo lên được khoảng một cốc đầy xăng. Anh rót nó vào một bình nhựa rồi lại tiếp tục thả cái hộp xuống. Được một lúc, anh thay sợi dây bằng một đoạn ống cứng hơn vào cái hộp. Hai cha con bò rập phía trên bể như những con đười ươi đang dùng một cái que moi kiến từ trong tổ kiến ra. Khoảng một tiếng sau thì bình đầy. Anh vặn nắp lại, cắt nó xuống đáy xe và hai cha con tiếp tục lên đường.

Những ngày dài đằng đẵng, những miền quê hoang tàn nối tiếp nhau trong những cơn lốc tro bụi. Thằng bé ngồi bên ngọn lửa với những mảnh rời của tấm bản đồ trên đùi. Nó học thuộc lòng những cái tên thành phố, các dòng sông và tính toán xem mỗi ngày hai cha con đi được bao xa.

Khẩu phần ăn của hai cha con ngày một ít ỏi hơn. Số lương thực dự trữ sắp hết. Thằng bé đứng trên đường, hai tay nắm chặt tấm bản đồ. Hai cha con lắng nghe nhưng chẳng thấy gì. Tuy nhiên, anh cũng thấy được một sự đổi khác: Càng đi về phía Bắc thì không khí càng thoáng đãng hơn. Và một ngày nọ khi hai cha con rẽ qua một khúc ngoặt trên đường thì một làn gió biển mang vị mặn mặn của muối tấp vào mặt và thổi tung tóc họ. Hai người đứng lại lật mũ trùm áo khoác ra để cảm nhận làn gió. Phía xa xa là bờ biển xám xịt, âm ì với những con sóng, trông như những chiếc lược bọt lằm ùi trườn vào bờ.

Trông nó điêu tàn đến mức khó lòng nhận ra. Anh tưởng như mình đang gặp một vật đến từ một thế giới chưa từng được biết đến. Phía ngoài thềm thủy triều là một con tàu bị lật nghiêng. Xa hơn nữa, nước biển màu tro sóng sánh nặng nề như một vật xỉ lò khổng lồ. Anh đọc thấy sự thất vọng trên mặt con.

- Con trai, ta rất tiếc, nó không còn màu xanh nữa.

- Không sao đâu cha à – thằng bé đáp.

Một giờ sau, hai cha con ngồi trên bãi biển, gót chân chôn trong cát, nhìn chăm chăm vào màn khói mờ dâng lên phía chân trời. Từng đợt sóng cứ liếm mãi vào chân họ. Lạnh lẽo. Tiêu điều. Không một bóng chim. Anh giấu xe trong một bụi dương xỉ điều hâu bên kia những đụn cát. Hai cha con tìm một nơi kín gió dưới những đồng củi to và ngồi ở đó rất lâu, người quăn chặt trong chăn. Dọc theo bờ vịnh trước mặt, những mảnh xương nằm rải rác với đám tảo biển. Xuống biển một chút, bộ sườn trắng ở có lẽ là của một con gia súc lộ ra trên bãi. Các hòn đá được phủ bởi một lớp muối màu tro. Gió cuốn những quả ké chạy lông nhông trên bờ biển.

- Cha có nghĩ là ngoài kia có tàu không?

- Cha nghĩ là không.

- Nếu xa quá thì không thể thấy được đúng không ạ?

- Ừ.

- Thế phía bên kia biển thì có gì hử cha?
- Chẳng có gì con ạ.
- Phải có cái gì đó chứ.
- Có thể bên kia biển có một ông bố và một cậu con trai đang ngồi cùng nhau trên bãi biển.
- Cũng có thể.
- Ừ, biết đâu đấy.
- Và hai người đó cũng có một đồng lửa nữa.
- Ừ, có lẽ thế.
- Nhưng chúng ta không biết chắc được.
- Ừ.
- Nên chúng ta phải cảnh giác.
- Thế hai cha con mình sẽ ở đây trong bao lâu ạ?
- Cha không biết nữa. Chúng ta sắp hết thức ăn rồi.
- Con biết.
- Con thích ở đây đúng không?
- Vâng.
- Cha cũng thế!
- Thế con có được bơi không hử cha?
- Bơi ư?
- Vâng.
- Nó sẽ làm con đóng băng đấy. Lạnh hơn con nghĩ nhiều.
- Không sao đâu ạ.
- Cha không muốn xuống đấy cùng con đâu.
- Con nghĩ là không cần mà.
- Ừ, con cứ đi đi.
- Nhưng cha nghĩ là con không nên ạ?
- Không đâu. Con nên chứ.
- Thật ạ.
- Ừ, thật.

- Hay quá!

Thằng bé đứng dậy, trút tấm chăn xuống cát và cởi hết quần áo, giày dép ra. Đến khi trần như nhộng thì nó ôm lấy người, nhảy tung tung lên cho khỏi lạnh rồi chạy thẳng xuống biển. Người thằng bé trắng xanh, tro xương. Những cục xương vai gồ lên như muốn xuyên thủng lớp da tái nhợt. Nó chạy tồng ngồng trên bãi, nhảy lên những con sóng và hò hét.

Khi quay trở lại bờ, anh đã thấy con tím tái, thở hỗn hển, răng va vào nhau lập cập. Anh lấy chăn bọc lấy con, ôm và xoa cho đến khi thằng bé trở lại bình thường. Nhưng khi anh nhìn vào mặt con thì thấy thằng bé đang khóc.

- Sao thế con? Anh hỏi.

- Không có gì ạ.

- Nào, con nói cho cha nghe nào!

- Không có gì đâu, không có gì cha ạ.

Tối đến, hai cha con nhóm một đống củi ở bên cạnh đống gỗ, ăn mướp tây, đậu xanh và một ít khoai tây còn sót lại. Đồ ăn sắp hết. Họ uống trà, ngồi với nhau bên ngọn lửa, cùng lắng nghe những con sóng rầm rì trên vịnh rồi vùi mình vào cát ngủ. Đêm, anh đứng dậy cuốn chăn vào người và bước ra trước biển. Tối đen như mực. Anh có thể cảm nhận vị mặn của muối trên môi. Chờ đợi và chờ đợi. Một tiếng ầm vang nổ ra trên biển. Sự xáo động của bầu trời rền rĩ một lúc trên biển rồi từ từ lặn mất. Anh nghĩ ngoài khơi có thể có những con tàu chết lênh đênh với những mảnh buồm rách mướp. Còn sự sống dưới đáy biển. Biết đâu những con mực khổng lồ mắt to như cái đĩa vẫn đang trườn đi dưới đáy biển lạnh giá. Và biết đâu bên kia những con sóng bạc đầu là một người đàn ông khác với một đứa trẻ khác đang lang thang trên bãi cát màu xám tro. Họ có thể đang ngủ trên một bãi biển khác giữa đống tro tàn hay đang mặc những bộ quần áo rách rưới trong một thế giới đã biến mất do không có ánh sáng mặt trời.

Anh nhớ anh cũng đã từng đi dạo thế này. “Dạo ấy anh tỉnh dậy vì tiếng lách cách của mấy con cua trong cái nồi mà anh đã để xương bò từ đêm trước. Những tàn lửa li ti vờn nhau trên bãi. Anh nằm dưới một bầu trời đầy sao. Xa xa là vệt biển đen thẫm. Anh đứng dậy và đi chân trần ra bờ cát, ngẩng nhìn những con sóng nổi lên, cuộn vào đến bờ rồi lại lặn ra xa, chìm lỉm trở lại vào biển đêm. Được một lúc anh quay lại đống lửa, quỳ xuống bên cạnh và vuốt ve mái tóc của nàng. Nàng đang say ngủ. Anh thầm thì: Nếu anh là Chúa, anh sẽ giữ cho trái đất này mãi mãi như thế, không bao giờ đổi khác.”

Khi anh quay lại thì thằng bé đã tỉnh dậy và đang sợ chết khiếp. Nó đã gọi to nhưng anh không nghe thấy tiếng con. Anh ôm con vào lòng.

- Sóng to quá cha không nghe thấy tiếng con, anh nói.

Anh chất thêm củi rồi quạt cho lửa cháy lại rồi hai cha con nằm xuống và thiếp đi.

Sáng hôm sau, anh dậy nhóm lửa. Hai cha con vừa ăn sáng vừa nhìn ra biển. Sự ảm đạm và lạnh lẽo của biển trong màn mưa làm nó trông giống một bức họa vùng biển Bắc. Chẳng có hải âu, cũng chẳng loài chim nào hết. Những đồ vật cháy xém rải rác dọc bờ biển thỉnh thoảng bị sóng

cuốn lăn lăn trên bờ cát. Sau đó, họ lại đi xuống bờ biển.

- Hai cha con mình là những người nhặt rác trên bãi biển.
 - Họ là những ai hử cha?
 - Là những người dọc bờ biển và tìm kiếm những đồ giá trị bị dạt lên bờ.
 - Những thứ như thế nào ạ?
 - Tất cả mọi thứ, miễn là còn sử dụng được.
 - Cha có nghĩ là chúng sẽ tìm được cái gì đó không?
 - Cha không biết. Chúng ta phải xem mới biết được.
 - Thế thì cha con mình đi xem thôi.
-

Hai cha con đi trên đê chắn sóng nhìn về phía Nam. Những cuộn sóng lừ lừ xô lên kè đá bao quanh vịnh. Bờ biển chạy dài uốn thành đường cong ở phía xa. Cát thẫm như màu đá nham thạch. Gió từ biển phảng phất mùi i-ốt. Chỉ có vậy. Không còn mùi gì gần gũi với biển hơn. Trên những tảng đá vẫn còn vương lại những mảnh rêu biển đen xì. Họ bước qua và đi tiếp. Phía cuối bờ cát là một mũi đất nhô ra biển. Hai cha con bỏ lại bờ biển phía sau, leo lên mũi đất. Con đường mòn ngoằn ngoèo qua các đụn đất dất đầy những xác thực vật biển. Phần đất phía dưới họ bị bao phủ trong bóng tối, gió lao từ trên mũi đất xuống phía bờ biển. Ở phía xa có con tàu ngập một nửa mình trong nước. Hai cha con nằm sấp xuống bụi cỏ khô và theo dõi con tàu.

- Cha ơi, chúng ta làm gì bây giờ? Thằng bé hỏi.
- Chúng ta theo dõi nó một lát con ạ.
- Nhưng con lạnh lắm!
- Cha biết. Cha con mình lùi lại xuống lối mòn một chút vậy. Như thế sẽ tránh được gió.

Anh ôm con vào lòng. Những vạt cỏ chết khô rạp xuống, lầy bầy trước những cơn gió. Quang cảnh xung quanh thật hoang vu. Những cơn run rẩy bất tận của biển.

- Chúng ta phải ngồi đây đến bao giờ hử cha?
- Không lâu đâu con ạ.
- Cha có nghĩ là có người trên cái tàu ấy không?
- Cha nghĩ là không.
- Có thể là họ núp đi rồi.
- Ừ, có thể thế, con có nhìn thấy gì khác thường ở đấy không?
- Không ạ.
- Chúng ta hãy đợi thêm một lát nhé.

- Con lạnh lắm!

Hai cha con lần mò quay lại bờ biển. Gió thổi phần phật. Những mảnh kính lập lờ ở viền nước. Những bộ xương của những con hải âu. Tại mép thủy triều hàng triệu bộ xương cá, cỏ dại phơi ra trên bờ cát trải dài ngút tầm mắt. Trống rỗng. Những ngôi mộ khoét trong muối. Vô nghĩa. Vô nghĩa.

Từ mũi đất đến con thuyền đó độ khoảng hơn một trăm mét. Toàn nước. Hai cha con chăm chú nhìn con thuyền. Thân nó dài gần hai chục mét, có boong tàu, phần chìm trong nước khoảng hai ba mét. Trông nó có vẻ như đã được trang bị rất kĩ nhưng cột buồm đã gãy và đổ vào boong tàu. Tất cả những gì còn lại của cột buồm là là một cái cọc lỏm chỏm với những đai bằng đồng còn boong tàu thì chỉ còn lại một vài cái tay vịn của hàng lan can trước đây. Anh quay người nhìn khắp bờ biển và đụn cát hồi lâu rồi đưa cho con khẩu súng. Anh bắt đầu tháo giày.

- Cha định làm gì vậy?

- Cha sẽ ra đó xem xét con thuyền.

- Con đi với cha được không?

- Không, cha muốn con ở lại đây.

- Nhưng con muốn đi với cha cơ.

- Con phải đứng canh con trai à, hơn nữa nước rất sâu.

- Thế con có nhìn thấy cha không?

- Có chứ. Cha sẽ ra hiệu cho con để chắc chắn rằng mọi thứ đều ổn.

- Con muốn đi cùng cha, cha à.

Anh ngừng lại và nói:

- Không thể được, quần áo cha để đây sẽ bay mất, con phải đứng trông.

Anh cuộn quần áo thành một đống.

- Lạy Chúa, trời lạnh quá. Anh cúi xuống hôn lên trán con. – Con đừng lo. Nhớ phải nhìn quanh đấy!

Anh lội xuống nước té nước cho ướt hết người rồi chuôi người xuống, bắt đầu lặn.

Anh ngụp lặn, hỗn hển trong làn nước lạnh buốt. Đến giữa thân tàu, một cái tay vịn chìa thẳng xuống mặt nước. Anh đu người lên cái cửa sổ thép. Thép bị muối ăn mòn và chuyển sang màu xám nhưng anh vẫn nhìn được chữ trên thân tàu: Pájaro de Esperanza. Tenerife. Hai cái cần trục trước đây để đỡ thuyền cứu hộ bây giờ thì trống không. Anh bám vào cái tay vịn, leo lên boong và nằm bẹp ở đấy, tai áp xuống sàn run lập cập. Một vài đoạn dây cáp đập vào các đinh ốc lách cách. Những cái lỗ nhám nhỏ trên sàn gỗ. Có lẽ trước đây ở đó là những cái đinh bị bật ra. Một sức mạnh khủng khiếp đã quét mọi thứ ra khỏi boong tàu. Anh vẫy con nhưng thằng bé không vẫy tay lại.

Khoang tàu thấp với cái mái hình vòm và những ô cửa sổ dọc hai bên. Anh nằm rạp xuống lau lớp muối phủ trên kính và nhìn vào trong nhưng chẳng thấy gì cả. Anh cố gắng đẩy cánh cửa bằng gỗ tếch nhưng nó đã bị khóa.

Anh thử húc cái vai trơ xương vào nó. Nhưng cũng không được. Anh nhìn quanh xem có cái gì có thể nạy được cái khóa hay không. Anh cứ run lên cầm cập. Anh nghĩ đến việc lấy chân đạp cửa nhưng đó không phải là ý hay. Anh thử lấy khuỷu tay thúc vào cánh cửa. Hình như nó có hiệu quả. Tuy không rõ lắm. Anh thử làm thế vài lần. Khung cửa bị bửa, anh giật nó ra và bước xuống bậc thang để đi vào trong khoang.

Sàn khoang ngập những nước. Dọc theo những vách ngăn thấm nước là giấy tờ và rác rưởi. Mọi thứ đều có mùi chua chua. Ấm ướt và nhớp nháp. Anh nghĩ là thể nào con thuyền này cũng bị lục soát rất kĩ rồi nhưng chẳng có gì ngoài nước biển đã tràn vào và xâm chiếm mọi góc ngách. Anh đi vào các buồng và khoang bếp. Trên sàn, những hộp thức ăn, bột và cà phê đã bị móp và gỉ. Một cái nhà vệ sinh với bồn cầu và bồn rửa bằng i-nốc. Ánh sáng yếu ớt lọt qua các cửa sổ ở hai bên tường. Quần áo bừa ra khắp nơi.

Anh cứ thấp thỏm sẽ có chuyện gì đó kinh khủng trên tàu nhưng không có gì xảy ra cả. Những tấm đệm lót trong các buồng đã bị đổ xuống sàn. Giường và quần áo dồn thành đống rác vào các chân tường. Mọi thứ đều ướt nhẹp. Cửa kho hàng ở phía mũi tàu mở nhưng bên trong tối quá không nhìn thấy gì cả. Anh cúi xuống bước qua cửa. Những thùng rượu. Những thiết bị tàu lặn lóc trên sàn. Anh bắt đầu kéo mọi thứ đặt lên một chiếc giường bị nghiêng. Những cái chăn và quần áo rét. Anh tìm thấy một cái áo len ấm, tròng nó vào người. Anh cũng tìm thấy một đôi ủng cao su và một cái áo gió. Anh mặc tất cả vào cùng với một cái quần màu vàng từ đống đồ bằng vải dầu không thấm nước. Anh vắt cái dây nịt quần qua vai và đeo ủng vào. Sau đó anh leo trở lại lên boong tàu. Thằng bé vẫn ở nguyên chỗ cũ nhìn chăm chăm vào con tàu. Khi anh xuất hiện trên boong, thằng bé giật nảy người bật dậy. Anh quên mất là anh vừa mặc quần áo. Anh vội vẫy tay con và gọi to: “Cha đây!” rồi quay trở xuống.

Chương 18

Trong phòng ngủ thứ hai, anh tìm thấy mấy cái ngăn kéo nằm dưới gầm giường không hề bị suy chuyển tí nào. Anh dốc nó ra. Toàn giấy tờ và sách bằng tiếng Tây Ban Nha. Vài bánh xà phòng. Một cái vali màu đen cũng toàn giấy tờ đã mốc meo. Anh cho mấy bánh xà phòng vào túi rồi đứng dậy. Trên giường là những quyển sách bằng tiếng Tây Ban Nha phồng lên và đang mủn ra. Trên cái giá dựa vào tường còn độc một quyển.

Sau khi tìm thấy một cái túi vải bạt trắng cao su, anh đảo qua khắp phần còn lại của con tàu, đẩy tay vào tường để tránh bị nghiêng theo thuyền. Cái quần vàng anh mặc bay lạt phật vì gió lạnh. Anh nhét vào túi đủ thứ. Một đôi giày vải của phụ nữ anh nghĩ sẽ vừa với con. Một con dao gập chuôi gỗ. Một cái kính râm. Có một cái gì đó cố hữu trong cách tìm đồ của anh. Giống như là anh thường tìm cái anh cần nhất ở những chỗ ít có khả năng nhất trước. Lục lọi xong ở các khoang, anh mới quay trở lại khoang bếp. Anh bật thử cái lò sưởi rồi lại tắt đi. Anh kéo chốt cửa hầm xuống buồng máy. Trong ấy có nước ngập đến nửa người và tối om om. Không có mùi của xăng dầu gì cả. Anh sập nắp hầm lại. Trong buồng lái có mấy cái ngăn được xây dưới chiếc bàn dài dùng để chứa nệm, vải buồm, đồ câu. Trong cái ngăn dưới bệ lái, anh tìm thấy vài cuộn dây thùng bằng ni-lông, vài cái bình ga bằng thép và một cái hộp đồ nghề làm bằng sợi thủy tinh. Gỉ nhưng vẫn xài được. Trong đó có kim, tua vít và cờ lê. Anh đóng cái hộp rồi quay ra boong xem con thể nào. Thằng bé co ro trên nền cát rúc đầu vào đồng quần áo ngủ ngon lành.

Anh mang cái hộp đồ và một cái bình ga vào trong khoang bếp rồi đi một vòng cuối qua các phòng ngủ. Sau đó anh bắt đầu rà soát lại tất cả những ngăn tủ trong phòng khách lớn, xem qua giấy tờ trong những hộp nhựa và thử tìm nhật ký tàu. Anh tìm thấy một bộ đồ sứ được bọc cẩn thận trong một thùng gỗ lớn giữa đồng vỏ bào. Hầu như đã vỡ hết. Tám bộ đồ ăn, cái nào cũng khắc tên con tàu. Chắc là đồ biếu – anh nghĩ. Anh nhắc một chén trà lên xoay xoay trong lòng bàn tay rồi lại đặt nó xuống. Thứ cuối cùng mà anh tìm thấy là một hộp gỗ sồi hình vuông được lắp mộng đuôi én và một cái đĩa đồng trên nắp. Anh đoán có lẽ là hộp đựng xì gà nhưng hình dáng thì không phải. Anh nhắc nó lên, dựa vào trọng lượng của cái vật bên trong mà anh biết nó là cái gì. Anh bật cái lẫy đánh tách một cái và mở nó ra. Trong đó là một kính lục phân định vị tàu biển bằng đồng, dễ phải đến một trăm năm rồi. Anh nhắc nó ra khỏi cái hộp cực kỳ vừa vặn và giữ nó trên tay. Sững sờ vì vẻ đẹp của nó. Lớp đồng hơi xỉn, trên than có những miếng màu xanh được đặt lên cho vừa tay chủ nhân của nó. Anh cạo cạo lớp gỉ đồng trên mặt hộp: Hezzaninth, London. Anh đưa nó lên mắt và xoay thử. Đây là vật đầu tiên làm cho anh thấy hứng thú trong nhiều năm nay. Anh cầm nó trên tay một lúc, sau đó anh đặt nó trở lại vào lớp vải mịn lót bên trong rồi khóa nắp xuống và để vào chỗ cũ.

Khi quay lại boong tàu, anh sợ đứng cả tim khi không thấy con đầu. Một nỗi hoảng sợ xâm chiếm lấy anh nhưng rồi anh lại nhìn thấy thằng bé đang đi dọc bãi biển với khẩu súng trong tay, đầu cúi xuống. Đứng trên khoang, anh có thể cảm nhận con tàu đang dập dềnh và trượt đi. Rất nhẹ. Thủy triều lên. Sóng tấp ò oạp vào mấy con đê chắn sóng. Anh quay trở lại vào khoang.

Anh lấy hai cuộn thùng, dùng gang tay đo xem chúng dài khoảng bao nhiêu và đếm xem có bao nhiêu cuộn. Có khoảng hai chục mét dây tất cả. Anh treo chúng vào cầu tàu trên boong và quay vào trong. Anh lượm lặt tất cả mọi thứ, đặt chúng lên bàn. Còn một vài bình nước trong

khoang bếp nhưng chỉ một cái là còn nước. Anh nhặt một trong những cái bình rỗng lên và nhận ra rằng vỏ của nó bị nứt nên nước đã chảy ra và đã bị đóng băng ở đâu đó trong cuộc hành trình phiêu dạt của con tàu này. Có khi còn là vài lần. Anh đặt một cái bình còn đầy một nửa lên bàn, mở nắp và nâng bình lên, hớp một ngụm nhỏ rồi anh tu một hơi dài.

Những hộp bột trong khoang bếp chẳng có vẻ gì là còn tận dụng được. Những vết gỉ khắp nơi. Tất cả các nhãn đã bị bong ra, những chữ được viết trên hộp thì bằng tiếng Tây Ban Nha. Anh không rành thứ tiếng này lắm. Anh xem qua tất cả một lần, lắc thử và bóp mạnh trong tay. Sau anh xếp chúng lên trên tủ lạnh. Anh nghĩ tàu này phải dự trữ thức ăn đâu đó nhưng anh cũng không tin vào điều tốt đẹp ấy lắm. Nhưng dù thế nào thì họ cũng chỉ có thể chất được lên xe một số lượng có hạn. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu anh rằng anh sẽ mang theo cái kho từ trên trời rơi xuống kia. Nhưng rồi anh vẫn nghĩ may mắn có thể chẳng là cái gì cả. Có những đêm nằm trong bóng tối, anh thấy không ghen tị với những kẻ đã chết.

Anh còn tìm được cả những hộp sữa, một hộp chè kim loại gỉ sét, một hộp dầu ô liu cùng một số hộp thức ăn mà anh chịu, không nhận ra đó là món gì. Một nửa hộp cà phê. Anh xem xét một cách kỹ lưỡng mấy cái giá trong các ngăn tủ, cân nhắc xem cái gì nên mang đi. Khi anh đã chất đống tất cả các thứ trong phòng khách lớn, rồi anh quay trở lại bếp với hộp đồ và tháo cái tạo nhiệt ở cái máy sưởi ra. Anh cắt dây nối, tháo miếng nhôm từ cái tạo nhiệt ra và đút một cái vào túi áo. Anh lấy cờ lê vặn con ốc bằng đồng rồi tháo cái tạo nhiệt, sau đó anh tách chúng ra nối một đầu vào bình ga. Anh dồn cả sang phòng khách lớn. Cuối cùng anh cho tất cả đồ ăn mà anh tìm được vào một cái bạt và túm nó lại. Anh trút quần áo để chúng vào chung với đống đồ anh vừa thu nhặt. Sau đó anh lên boong tàu trườn xuống cái tay vịn với túi vải bạt, thả mình xuống làn nước xám và buốt giá.

Anh lên bờ trong ánh sáng cuối cùng của ngày, quăng túi bạt qua một bên, lấy tay vuốt nước khắp cơ thể rồi mặc quần áo vào. Thằng bé bám lấy cha. Nó cứ hỏi liên tục về vết tím trên vai anh, chỗ mà anh đã dùng để tông vào cửa.

- Không sao đâu con, nó không đau đâu. Cha lấy được nhiều đồ lắm, lát nữa cha sẽ cho con xem.

Hai người hồi hải quay về chỗ ngồi nghỉ.

- Nếu con tàu ấy bị cuốn thì sao hở cha?

- Nó sẽ không bị cuốn đi đâu.

- Có chứ ạ!

- Không đâu. Nào, con có đói không?

- Có ạ!

- Tối nay hai cha con mình sẽ ăn ngon một chút, nhưng chúng ta phải nhanh chân lên.

- Con đang đi nhanh đây.

- Trời có thể sắp mưa.

- Sao cha biết?
- Cha có thể cảm nhận được.
- Thế cha thấy gì?
- Cha ngửi thấy mùi tro bụi ẩm. Nhanh lên nào.
- Anh bỗng khựng lại.
- Khẩu súng đâu rồi.

Thằng bé cứng cả người. Hoảng hốt.

- Lạy chúa! Anh quay lại nhìn bờ biển. Họ đã hoàn toàn khuất bóng con tàu. Anh nhìn con.

Thằng bé ôm đầu meo mếu.

- Cha ơi, con xin lỗi, con rất xin lỗi cha.

Anh đặt cái túi bạt xuống.

- Chúng ta phải quay lại.
- Con xin lỗi.
- Không sao cả, chắc chắn nó vẫn còn ở đó.

Thằng bé đứng đó, đôi vai nhỏ bé run lên. Nó bắt đầu nức nở. Anh quỳ xuống ôm chặt lấy con.

- Nào, không sao cả đâu con trai. Cha là người phải giữ súng nhưng cha quên mất.
- Con xin lỗi cha ơi.
- Thôi, đi nào. Không vấn đề gì cả. Không sao cả.

Khẩu súng vẫn ở đó. Anh lượm nó lên lắc lắc rồi anh ngồi xuống tháo chốt ổ đạn ra và đưa cho con. Con cầm hộ cha.

- Nó vẫn bình thường chứ ạ?
- Tất nhiên là thế rồi.

Anh tháo ổ đạn ra thổi cho hết cát và đưa cho thằng bé. Anh thổi cả nòng và vỏ ngoài rồi lắp súng lại như cũ. Anh lên cò súng, kéo cò rồi lại lên cò súng một lần nữa. Anh lắp đạn vào ổ đạn.

- Tất cả đều ổn, đi nào con.
- Trời sắp tối rồi phải không ạ?
- Cha không rõ.
- Chắc là sắp!
- Nhanh lên nào, chúng ta phải nhanh lên.

Bóng tối bao trùm lấy họ. Khi hai cha con lên được đường mòn thì trời đã tối quá, không còn

nhìn thấy gì nữa. Họ đứng trong gió giữa những đám cỏ xào xạc. Thằng bé nắm chặt tay anh.

- Chúng ta phải đi tiếp con ạ.
- Con chẳng thấy gì cả.
- Cha biết, chúng ta chỉ cần bước từng bước một.
- Vâng.
- Cố lên con.
- Dạ!
- Không vấn đề gì đâu.
- Vâng, không vấn đề gì.

Hai cha con tiếp tục đi trong bóng tối dày đặc, mò mẫm như những người khiếm thị. Anh đưa tay ra đằng trước quờ quạng. Trên mũi đất này, anh chẳng thể đâm vào cái gì khác ngoài những mô đất đầy cỏ dại. Tiếng sóng ngày càng xa hơn. Anh vẫn phải chống chọi cả với những cơn gió. Sau một tiếng dò dẫm, hai cha con đã ra khỏi đám cỏ dại và ra đến bờ biển. Dưới chân hai cha con là cát khô của phần trên bãi biển. Gió lạnh hơn. Anh đưa con nép sang bên khuất gió của mình. Thành linh bãi biển sáng lòa lên rồi lại biến mất.

- Cha ơi cái gì thế?
- Không có gì đâu. Chớp ấy mà. Đi tiếp nào.

Anh vắt cái bạt lên vai nắm chặt lấy tay con, nhắc chân như những chú ngựa đang điều hành. Cố gắng tránh dẫm lên gỗ dạt hoặc tảng biển. Ánh lại chớp lóa lên một lần nữa. Tiếng sấm xuyên qua màn đêm ảm ì vọng lại từ xa.

- Cha nghĩ là cha nhìn thấy chỗ nghỉ của hai cha con mình rồi.
- Vậy là chúng ta đi đúng đường phải không ạ.?
- Ừ.
- Con lạnh quá cha ạ!
- Cha biết. Cầu Chúa cho chớp nữa.

Họ lại đi tiếp. Khi ánh sáng chớp lên, anh nhìn thấy con đang lăm bầm cầu nguyện. Anh cố tìm chỗ nghỉ của hai cha con nhưng không thấy gì cả. Gió ngày một dữ dội, anh chờ đợi những hạt mưa đầu tiên. Nếu hai cha con mắc kẹt trên bãi biển suốt đêm với cơn bão này thì chết mất. Hai cha con quay lưng lại để tránh bị gió tấp vào mặt, tay giữ chặt lấy mũ áo. Cát quất ràn rạt vào chân hai cha con. Chúng đuổi bắt nhau trong bóng đêm.

Tiếng sấm nổ ra tận ngoài khơi. Mưa sập xuống nhanh chóng. Tới tấp vào mặt. Anh áp chặt con vào mình.

Hai cha con đứng dưới trời mưa như trút nước. Họ đã đi được bao xa rồi. Anh chờ những tia

chóp nữa nhưng nó cứ ngày một yếu đi. Khi những tia chớp tiếp theo ánh lên, anh biết anh chẳng thể nhận ra được đường đi nữa trong cơn bão này. Họ lê từng bước vất vả trên cát. Hi vọng là sẽ nhìn thấy đồng gỗ mà hai cha con đã nghỉ ở đây. Chẳng còn tia chớp nào cả. Rồi qua màn mưa, anh chợt nghe thấy tiếng lộp độp văng lại từ xa. Anh đứng lại.

- Nghe này con, anh nói.

- Gì vậy cha?

- Con nghe đi, thấy không?

- Con chẳng nghe thấy gì cả.

- Đi nào.

- Gì vậy cha?

- Tắm bọt con ạ. Cha nghe thấy tiếng mưa trên tắm bọt.

Hai cha con tiến bước, loạng choạng trên cát và vấp vào những rác rưởi mà thủy triều đã dâng lên bờ. Hai cha con về được đến chỗ tắm bọt.

Anh mò tìm những tảng đá anh đặt lên để chặn giữ tắm bọt, phủ lên người hai cha con rồi lại lấy mấy tảng đá chèn lên mép trong. Anh cởi áo ướt cho con và lấy chăn ra đắp lên. Anh cởi áo khoác của mình, ôm con chặt hơn và hai cha con thiếp đi.

Đến đêm thì mưa tạnh. Anh thức giấc và lắng nghe. Gió lặng rồi, còn biển thì đang gầm gừ. Khi ánh sáng nhợt nhạt đầu tiên của ngày xuất hiện, anh đứng dậy và bước xuống bãi biển để xem sóng có đánh dạt lên bờ thứ gì dùng được không. Trận bão đã quăng quật mọi thứ và ném bừa bãi trên bãi biển. Trong chỗ nước cạn của đê chắn sóng, giữa đồng củi dạt, anh nhìn thấy xác một người già bị dạt vào, lúc nâng lên lúc hạ xuống theo nhịp của sóng. Anh ước giá anh có thể giấu đi để con anh khỏi nhìn thấy. Nhưng con anh nói đúng. Anh giấu để làm gì? Khi anh quay lại thì thằng bé đã ngồi dậy trên cát và nhìn anh đi lại từ xa. Anh cuốn chăn và phoi áo khoác của hai cha con lên những bụi cỏ khô. Thằng bé đến cạnh anh và ngồi xuống. Hai cha con cứ ngồi như vậy nhìn những con sóng đen nhịp nhàng lên xuống đằng xa. Hai cha con đã mất cả buổi sáng để chuyển đồ từ con tàu sang. Anh nhóm lửa sẵn trên bờ. Khi anh vừa run cầm cập vừa đi lên từ bờ biển lạnh, anh đưa sợi dây cho thằng bé ị ạch kéo cái túi từ dưới biển lên còn anh thì ra đồng lửa sưởi. Hai cha con dốc hết đồ từ trong túi ra và trải nó lên bãi biển cho con. Trên tàu còn nhiều thứ khác mà hai cha con không thể mang theo hết. Anh nghĩ là hai cha con nên ở lại vài ngày trên bờ biển ăn uống thỏa thuê nhưng như thế thì rất nguy hiểm. Đêm đó, hai cha con nhóm lửa ngủ lại trên bờ biển với đồng đồ đạc lỉnh kỉnh xung quanh. Anh thức dậy và ho. Anh uống chút nước và chất thêm củi vào đồng lửa, những tia lửa đỏ không ngừng bắn ra. Thứ gỗ đã ngấm muối này cháy tỏa ra ngọn lửa màu cam và xanh. Anh ngồi nhìn chúng trong một lúc lâu. Sau đó anh đi ngược lên trên bờ biển. Cái bóng của anh đổ dài trên nền cát ngay trước mặt anh. Nó cũng lay động theo ngọn lửa, như một ngọn lửa bập bùng trong gió. Anh ho không dứt. Anh quỳ xuống nắm chặt đầu gối, cảm nhận được vị mặn của máu trong miệng. Những con sóng trườn lên bờ cát rồi rút lui vào trong bóng tối. Anh nghĩ lại về cuộc đời nhưng còn cuộc đời nữa đâu để nghĩ. Sau một hồi anh quay lại. Anh lấy một lon quả ra khỏi túi,

ăn chậm rãi. Thằng bé vẫn đang ngủ. Mỗi làn gió thổi, ngọn lửa bùng lên làm những tàn lửa thi nhau chạy theo gió ra ngoài biển. Anh để cái hộp rỗng giữa hai chân. “Mỗi ngày là một sự đối trá. Nhưng ta đang chết dần chết mòn. Đây không phải là một điều đối trá.”

Hai cha con xếp những đồ đạc mới trên tấm bạt hoặc trên những tấm chăn trên bờ biển. Sau đó đóng tất cả lên xe. Thằng bé đã cố gắng mang quá nhiều và hai cha con phải dừng lại để nghỉ. Anh dỡ bớt một phần đồ đạc bên con chuyển sang bên mình. Sau cơn bão, con tàu đã di chuyển một chút. Anh đứng nhìn nó. Còn thằng bé chăm chú nhìn anh.

- Cha lại định ra đó ạ? Nó hỏi.

- Ừ. Một lần cuối.

- Con thấy sợ lắm cha à.

- Không sao đâu. Con để ý xung quanh một chút.

- Chúng ta đã có quá nhiều thứ để mang đi rồi.

- Cha biết, chỉ là cha muốn xem lại một chút.

- Vâng!

Anh xem xét con tàu từ đầu đến cuối một lần nữa. Khoan đã nào. Để xem lại xem. Anh ngồi trên sàn của phòng khách lớn, chân đặt lên cái bệ. Trời đang tối dần. Anh cố gắng nhớ lại mọi chi tiết của con tàu. Anh đứng dậy bước ra boong tàu một lần nữa. Thằng bé đang ngồi cạnh đồng lửa. Anh bước xuống khoang lái ngồi tựa vào tường, chân gác lên bàn, gần ngang tầm mắt. Anh mặc một cái áo len và khoác thêm một cái áo gió bên ngoài nữa nhưng chúng chẳng đủ ấm khiến anh cứ run lên cầm cập. Anh đang định đứng dậy thì anh nhận ra cái mà anh cứ nhìn chăm chăm từ nãy đến giờ ở bên vách bên kia là bốn cái chốt. Tất cả làm bằng i-nốc. Ngày trước, những băng ghế này được bọc đệm. Bây giờ, anh có thể thấy dấu vết của những miếng đệm đã rị rách toang ở các góc. Phía trên băng một chút, một sợi dây ni-lông lộ ra, đoạn cuối của nó được gấp lên và khâu chéo lại. Anh xem xét mấy cái chốt. Chúng có tay quay. Anh quỳ lên băng ghế rồi lấy ngón tay trở vặn mấy cái chốt sang bên trái. Chúng đều là chốt lò xo. Khi anh tháo chúng ra anh nắm lấy sợi dây ni-lông và giật ra, một tấm bảng trượt xuống sàn. Trong cái ngăn đó có vài tấm vải buồm và có lẽ hai cái xuồng cao su đã được cuộn tròn trong một cái dây. Một đôi mái chèo nhựa nhỏ. Một hộp pháo sáng. Trong cùng là một hộp đồ nghề. Quấn quanh nắp khóa là một sợi dây điện. Anh tháo sợi dây ấy ra, mở được nắp hộp. Trong hộp có một cái đèn pin màu vàng, một cái đèn hiệu nhấp nháy chạy bằng pin khô, một túi cứu thương và một cái đèn phát sáng tín hiệu cấp cứu màu vàng, một cái bao màu đen bằng nhựa to bằng cuốn sách. Anh kéo khóa bao ra. Cái bao đựng vừa vặn một khẩu súng bắn pháo sáng bằng đồng, dài 37 mm. Anh khẽ nâng khẩu súng ra khỏi túi bằng cả hai tay. Xem xét rồi đẩy cái chốt và ngó vào bên trong. Không có viên pháo sáng nào trong nòng súng cả, nhưng trong bao còn tám viên to tròn, ngắn và có vẻ mới. Anh đặt khẩu súng vào lại trong bao, và đóng nắp hộp lại.

Chương 19

Anh lập cập lội vào bờ, ho sù sụ. Choàng khăn lên mình, anh ngồi xuống bên cạnh đồng lửa vút mấy cái hộp vừa thu lượm được sang một bên. Thằng bé cúi xuống cố vòng tay qua người anh. Anh mỉm cười.

- Cha tìm thấy cái gì thế? Thằng bé hỏi.
- Cha tìm thấy một túi cứu thương. Và một khẩu súng pháo sáng.
- Nó là cái gì thế ạ?
- Để cha cho con xem. Nó dùng để báo hiệu.
- Nó là cái cha định tìm ạ?
- Ừ.
- Sao cha biết được là nó có ở đó.
- Cha chỉ hi vọng là nó sẽ có ở đó thôi. Nhưng rất may mắn là cha lại tìm được.

Anh mở cái hộp ra cho con nhìn.

- Một khẩu súng.
- Ừ, một khẩu súng bắn pháo sáng. Đạn của nó là những viên pháo. Nó sẽ bắn viên pháo lên trời rồi viên pháo đấy sẽ nổ tung và phát sáng.
- Con có thể xem nó không?
- Có chứ.

Thằng bé nhấc khẩu súng ra khỏi cái hộp và cầm lấy nó.

- Liệu con có thể dùng nó để bắn người khác không? Nó hỏi.
- Có.
- Thế người đó có chết không?
- Không. Nhưng nó có thể làm người đó bốc cháy.
- Vì thế mà cha lấy nó ạ?
- Ừ.
- Vì chẳng có ai để cha con mình báo hiệu. Phải không ạ?
- Cũng không hẳn.
- Con muốn thấy nó phát sáng.
- Ý con là bắn thử nó sao?

- Vâng.
- Chúng ta có thể bắn thử.
- Thật không cha?
- Ừ.
- Lúc trời tối hả cha?
- Ừ. Lúc trời tối.
- Nó sẽ giống như là pháo hoa chúc mừng.
- Pháo hoa chúc mừng. Ừ, đúng vậy.
- Chúng ta có thể bắn vào tối nay được không ạ?
- Sao lại không nhỉ?
- Nó đã được nạp đạn chưa ạ?
- Chưa. Nhưng chúng ta sẽ nạp nó sau.

Thằng bé đứng dậy, tay cầm khẩu súng chĩa thẳng ra biển.

- Ồ! Nó reo lên.

Anh mặc quần áo vào, rồi hai cha con đi xuống bờ biển mang theo những món đồ mới lấy được.

- Cha nghĩ là những người đó đã đi đâu rồi?
- Những người trên con tàu đó ư?
- Vâng.
- Cha không biết!
- Cha có nghĩ là họ đã chết không?
- Cha không rõ.
- Nhưng tình hình có vẻ không có lợi cho họ.

Anh mỉm cười.

- Tình hình không có lợi cho họ ư?
- Vâng. Phải không ạ?
- Không, có thể là không chứ.
- Con nghĩ là họ sẽ chết.
- Không chắc lắm.

- Con nghĩ đây là điều đã xảy ra với họ.

- Họ cũng có thể sống sót và đang ở một nơi nào đó lắm chứ. Anh nói. Có thể là như thế chứ.

Thằng bé không trả lời. Hai cha con tiếp tục đi, chân được cuốn quanh bằng tấm vải buồm được buộc chặt lại bằng những sợi dây cắt ra từ tấm vải nhựa. Họ để lại trên bãi biển những dấu chân kỳ dị. Trong đầu anh cứ đeo đẳng những suy tư về thằng bé và mối quan tâm của nó. Một lúc sau, anh nói:

- Có lẽ là con đúng. Họ có thể đã chết.

- Nếu họ còn sống thì chúng ta đang chiếm đồ đạc của họ.

- Hiện tại chúng ta không chiếm đoạt con ạ.

- Con biết!

- Ừ.

- Thế cha nghĩ là liệu có bao nhiêu người còn sống.

- Trên trái đất ư?

- Vâng, trên trái đất.

- Cha không biết. Chúng ta nghỉ một lát nhé!

- Vâng.

- Con làm cho cha mệt lử rồi.

- Dạ.

Họ để đồng hồ xung quanh.

- Ta có thể ở lại đây bao lâu hử cha?

- Con đã hỏi cha rồi mà.

- Con biết.

- Chúng ta phải xem đã.

- Có nghĩa là sẽ không lâu ạ?

- Có thể là vậy.

Thằng bé bới cát lên đến khi trên mặt cát hình thành một miệng lỗ tròn. Anh chăm chú nhìn con.

- Cha không biết liệu còn bao nhiêu người sống trên trái đất này. Cha nghĩ là không nhiều lắm.

- Con biết.

Nó nói rồi kéo cái chăn đắp lên vai và nhìn xuống bờ biển hoang vu, xám xịt.

- Sao thế con? Anh hỏi.
- Không có gì ạ.
- Nào, nói cho cha nghe đi.
- Chắc là phải có một nơi nào đó phải có những người đang sinh sống chứ.
- Nơi nào cơ?
- Con không rõ. Nó có thể ở bất kỳ đâu.
- Ý con là ngoài trái đất.
- Vâng.
- Cha không nghĩ là như thế. Họ không thể sinh sống ở bất kỳ đâu nữa.
- Kể cả khi họ tìm được một nơi như thế ạ?
- Ừ.

Thằng bé ngoảnh mặt đi.

- Sao thế? Anh hỏi.

Nó lắc đầu rồi nói:

- Con không biết chúng ta đang làm gì.

Anh định trả lời, nhưng rồi lại thôi. Một lúc sau, anh nói:

- Chắc chắn là vẫn còn người sống. Chắc chắn là như thế. Chúng ta sẽ tìm thấy họ. Rồi con sẽ thấy.

Anh sửa soạn bữa tối trong lúc thằng bé chơi đùa trên cát. Nó đã chế ra một cái bay từ vỏ hộp thiếc đựng đồ ăn và đã xây được một ngôi làng nhỏ trên cát. Thằng bé khoét cát thành một mạng lưới chằng chịt những con đường. Anh lại chỗ con ngồi xổm xuống ngắm công trình của thằng bé. Nó ngẩng đầu lên.

- Sóng sẽ cuốn trôi nó đúng không cha?
- Ừ.
- Thôi kệ vậy. Không sao cả.
- Con có thể viết bảng chữ cái ABC không?
- Có.
- Lâu lắm rồi chúng ta không học hành gì cả.
- Vâng.
- Con viết cái gì đó lên cát đi?

- Có lẽ cha con mình có thể viết một bức thư gửi đến những người tốt bụng. Để nếu như họ có tình cờ đi ngang qua, họ sẽ biết chúng ta đang ở đây. Chúng ta có thể viết thư lên phía trên kia. Thủy triều sẽ không thể xóa được.

- Thế nếu như những người xấu mà đọc được bức thư của chúng ta thì sao?

- Ừ nhỉ.

- Lẽ ra cha không nên nói như thế. Chúng ta có thể viết cho họ một bức thư.

Thằng bé lắc đầu.

- Không sao đâu mà, nó nói.

Anh nạp những viên đạn pháo sáng và ngay khi trời tối, hai cha con bỏ lại đồng lửa trên bãi rồi đi ra phía biển. Anh hỏi con có muốn tự tay bắn hay không.

- Cha bắn đi. Cha biết cách bắn mà.

- Ừ.

Anh lên cò súng, chĩa ra biển và bóp cò. Viên đạn pháo bay theo đường vòng cung, bùng lên sáng rực cả vịnh. Những tàn pháo lửa từ từ rơi xuống chìm vào lòng biển đêm. Những cơn thủy triều nhờ nhợ đang trườn lên bãi cát cũng sáng lóa lên một lát rồi lịm dần. Anh nhìn xuống khuôn mặt đang ngược lên của con.

- Họ có thể nhìn thấy nó từ rất xa phải không cha?

- Ai hả con?

- Bất kỳ ai.

- Không. Không xa lắm.

- Cái này sẽ giúp cha khi cha muốn chỉ cho họ chỗ cha đang ở.

- Ý con là báo cho những người tốt?

- Vâng. Hoặc bất kỳ ai mà cha muốn.

- Ví dụ như là ai?

- Con không biết.

- Như là Chúa ư?

- Vâng. Có lẽ là một ai đó như Chúa.

Vào buổi sáng, anh nhóm một đồng lửa rồi lang thang trên bờ biển. Thằng bé vẫn đang ngủ. Anh không đi quá xa, nhưng cứ cảm thấy lòng bất an. Khi quay trở về, anh thấy thằng bé choàng khăn đứng chờ anh. Anh rảo bước đi về phía con lúc này đã sụp xuống.

- Con làm sao thế con trai? Con làm sao thế?

- Cha ơi, con thấy không khỏe.

Anh đưa tay lên sờ trán thằng bé. Anh bế nó lên và đưa lại gần đồng lửa.

- Không sao. Con sẽ không sao đâu. Không sao đâu con.

Trên bãi cát vắng lạnh, anh ngồi bên cạnh con, đỡ lấy trán thằng bé lúc nó đang cúi xuống, nôn thốc, nôn tháo. Anh lấy tay khế lau miệng cho con.

- Con xin lỗi, thằng bé nói.

- Thôi nào. Con có làm gì sai đâu.

Anh bế con vào trong lều, cuốn chăn cho con. Anh đổ dành cho thằng bé chịu uống chút nước. Anh chắt thêm củi vào đồng lửa, tay vẫn sờ lên trán thằng bé.

- Con sẽ ổn thôi mà, anh nói.

Thằng bé run rẩy, sợ hãi.

- Cha đừng đi đâu cả.

- Tất nhiên là cha sẽ không đi đâu cả.

- Kể cả là đi một tí thôi.

- Không, cha không đi đâu cả. Cha ở ngay đây với con.

- Vâng.

Anh ôm chặt con cả đêm đó. Chập chờn và choàng tỉnh trong hoảng hốt, anh cảm nhận được nhịp đập yếu ớt của con. Sáng hôm sau, thằng bé vẫn không khá hơn chút nào. Anh cố nài con uống một chút nước hoa quả nhưng thằng bé không uống. Anh áp chặt tay lên trán con, cầu cho thằng bé sẽ mát hơn nhưng thằng bé vẫn sốt cao. Khi nó thiếp đi, anh xót xa khế lau đôi môi nhợt nhạt của con. “Cha sẽ giữ lời hứa”. Anh nói thầm với con. “Cho dù chuyện gì xảy ra đi nữa, cha sẽ không để con đơn độc, cha sẽ không để con ra đi một mình đâu, con trai của cha”

Anh lục lọi trong túi cứu thương lấy được trên tàu hôm trước, nhưng chẳng có gì dùng được cả. Thuốc aspirin, băng gạc và thuốc tẩy. Một ít thuốc kháng sinh nhưng đã quá hạn sử dụng. Đó là tất cả những gì anh có lúc này, anh đỡ thằng bé dậy cho nó uống thuốc. Người thằng bé ướt đầm mồ hôi. Trước đó, anh đã lôi cái chăn ra khỏi người con rồi cái áo khoác, bây giờ anh cởi hết quần áo trên người nó ra và đưa ra xa đồng lửa. Thằng bé ngược nhìn cha và nói:

- Con lạnh lắm!

- Cha biết. Nhưng con đang sốt rất cao và cha con mình phải tìm cách cho con hạ nhiệt.

- Con có thể đắp thêm chăn được không?

- Ừ.

- Cha đừng đi đâu cả.

- Không. Cha không đi đâu hết.

Anh mang mấy cái quần áo bẩn đầy bụi đất của thằng bé đi giặt. Anh cởi truồng, run lập cập trong nước biển lạnh giá, vò và vắt từng chiếc quần cái áo. Sau đó, anh xếp mấy cành cây gần đồng lửa trên cát để trải chỗ quần áo vừa giặt ra. Anh cho thêm củi rồi đi lại gần con. Tay anh xoa nhẹ lên mái tóc bù xù của thằng bé. Buổi tối anh mở một hộp súp, đun nóng nó lên. Anh vừa ăn vừa nhìn màn đêm buông xuống rồi ngủ quên mất. Khi tỉnh dậy, anh thấy mình đang nằm co ro trên cát. Đồng lửa đã tàn, xung quanh chỉ còn là đêm đen. Anh cuống cuống vớ sang bên con. – “Sẽ ổn thôi.” Anh thì thầm. “Sẽ ổn thôi con.”

Anh nhóm lại đồng lửa, lấy một tấm vải nhỏ, đắp nước và chườm lên trán thằng bé. Bình minh âm ỉ đang lên dần. Lúc trời tờ mờ sáng, anh đi vào trong rừng gỗ phía sau những đụn cát. Khi trở ra, anh mang theo rất nhiều cành củi khô và chất chúng thành đồng bên cạnh đồng lửa. Anh nghiền nhỏ mấy viên aspirin cho vào cốc nước, hòa thêm chút đường và muối. Anh nâng đầu thằng bé lên và giữ cốc cho nó uống.

Anh đi ra bờ biển, ngồi sụp xuống và ho sù sụ. Anh đứng nhìn những đợt sóng cuộn cuộn, đen ngòm. Bắt đầu thấy lão đảo vì kiệt sức, anh quay lại, ngồi cạnh thằng bé, gấp lại tấm vải, lau mặt cho con, rồi lại đắp lên trán nó. “Mình phải ở cạnh thằng bé”. Anh nhủ thầm, “mình phải nhanh tay nhanh chân để lúc nào cũng ở cạnh con.” Anh ôm con thật chặt. Ngày tàn của thế giới này.

Thằng bé ngủ li bì cả ngày. Cứ thỉnh thoảng anh lại đánh thức nó dậy để cho nó uống nước đường. Cổ họng khô khốc của thằng bé cứ co giật và nấc lên.

- Con phải uống, anh nói.

- Vâng! Thằng bé nói với cái giọng khò khè.

Anh xoay cái cốc xuống nền cát, nhẹ nhàng kéo cái chăn thằng bé đang gói lên để đắp cho nó. Anh ân cần hỏi:

- Con có lạnh không?

Nhưng thằng bé đã chìm vào giấc ngủ.

Anh cố gắng thức qua đêm nhưng cơn đói ngủ cứ kéo tới. Thỉnh thoảng, anh lại choàng tỉnh, ngồi dậy và tự tát vào má mình cho tỉnh ngủ hoặc đứng lên lấy thêm củi cho vào đồng lửa. Anh ôm con, cúi xuống nghe những tiếng thở phập phồng, khó nhọc. Tay anh có thể cảm nhận được những chiếc xương sườn con gầy gộc. Anh đi ra phía bờ biển, hai tay bấu chặt lên đầu, rồi cả người anh quỳ sụp xuống, khóc thảm thiết.

Chương 20

Đến đêm trời mưa. Từng hạt rơi tí tách trên tấm vải nhựa phủ trên người hai cha con. Anh đang ôm thằng bé. Lặng lẽ nhìn những ngọn lửa xanh qua tấm vải nhựa, anh chìm vào một giấc ngủ không mộng mị. Khi anh tỉnh dậy, anh chẳng nhớ nổi mình đang ở đâu. Đồng lửa đã tắt, mưa cũng đã tạnh. Anh cất tấm vải nhựa đi, chống khuỷu tay xuống và nhồm dậy. Ngày ảm đạm. Thằng bé mở mắt ra nhìn anh. Nó gọi:

- Cha ơi!
- Cha đây con.
- Con có được uống nước không?
- Có! Có chứ. Con thấy trong người thế nào rồi?
- Con thấy cứ là lạ. Con có đói không?
- Con chỉ thấy khát thôi.
- Cha đi lấy nước cho con đây.

Anh đẩy tấm chăn trên người ra, đứng dậy và chạy đi lấy cho thằng bé một cốc nước. Khi quay lại, anh quỳ xuống, đưa cốc nước lên miệng cho con, dỗ dành.

- Con sẽ khỏe nhanh thôi, con trai.

Thằng bé gật đầu, nhìn cha nó và uống hết cốc nước và còn đòi thêm.

Anh nhóm lửa lên, phơi quần áo ướt của thằng bé và mang cho nó một hộp nước táo.

- Con có nhớ gì không? Anh hỏi.
- Nhớ gì cơ ạ?
- Về việc con bị ốm ấy?
- Con nhớ là cha con mình đã bắn súng phát sáng.
- Con có nhớ việc lấy các thứ từ con tàu không?

Thằng bé ngồi húp nước táo. Nó ngược lên và nói:

- Con không phải là người mất trí nhớ.
- Cha biết.
- Nhưng con mơ thấy nhiều thứ kỳ lạ lắm.
- Về cái gì?
- Con không muốn kể cho cha.
- Ừ. Không sao. Bây giờ con đánh răng nhé!

- Đánh răng bằng bàn chải thật ấy ạ?

- Ừ.

- Vâng.

Anh đã kiểm tra tất cả hộp thức ăn và đều thấy chúng an toàn. Những hộp nào gỉ quá rồi thì vứt đi. Tối hôm đó, hai cha con ngồi bên đồng lửa, thằng bé húp súp nóng trong khi anh lật qua lật lại quần áo trên lửa cho khô. Anh nhìn con chăm chú làm thằng bé bối rối.

- Cha đừng nhìn con nữa.

- Ừ

Nói rồi nhưng anh vẫn không rời mắt khỏi con.

Hai ngày tiếp theo, hai cha con cứ đi lang thang dọc bờ biển, đến tận mũi đất rồi lại quay lại. Chân bọc trong những mảnh vải nhựa. Họ đã ăn rất nhiều. Anh dựng lại tấm vải buồm lên bằng mấy cái cọc chắn gió. Hai người cũng đã lọc bớt đồ đạc để có thể chất vừa lên chiếc xe kéo. Anh dự tính hai cha con sẽ lên đường trong hai ngày nữa. Khi hai cha con quay lại cái lều vào lúc chạng vạng tối, anh nhìn thấy những dấu chân người trên cát. Anh dừng lại, đứng quan sát bờ biển.

- Ôi, Chúa ơi! Anh rên lên. Chúa ơi!

- Chuyện gì vậy, cha?

Anh rút súng ra.

- Đi nào con, anh nói. Nhanh lên!

Tấm vải nhựa đã không cánh mà bay. Những chiếc chắn của họ. Những chai nước và tất cả thức ăn họ gom góp được bấy lâu nay cũng biến mất. Tấm vải buồm đã bị gió thổi tung, bay lên chỗ những đụn cát. Giày cũng bị lấy đi mất. Anh chạy đến chỗ cất chiếc xe, nhưng chiếc xe cũng không còn ở đó. Tất cả mọi thứ đã bị lấy đi hết. Anh nguyền rủa chính mình: “Mày là đồ ngu. Đồ con lừa”.

Thằng bé tròn mắt ngạc nhiên.

- Chuyện gì xảy ra vậy cha?

- Chúng đã lấy đi tất cả đồ của chúng ta rồi con ạ.

Thằng bé ngược nhìn lên rơm rớm nước mắt.

- Theo cha nào, anh nói. Con phải theo sát cha nhé!

Anh lần theo vết xe kéo để lại trên cát. Những dấu giày, Có bao nhiêu tên đây? Ra đến nền đất sau mấy bụi dương xỉ thì anh mất dấu. Lần mò một lúc hai cha con ra đến đường lớn, anh ra dấu bảo con dừng lại. Gió cuốn hun hút, bốc lên những đám tro bụi rải rác.

- Con đừng giẫm lên đường vội, anh nói. Và nín khóc đi. Chúng ta phải rũ sạch cát khỏi chân đã. Đây, con ngồi xuống.

Anh tháo tấm vải buồm buộc chân, rũ sạch cát ra và rồi buộc lại như cũ. Cha muốn con giúp. Chúng ta cần tìm nơi cát rơi bên đường. Có thể chỉ là một ít cát thôi. Để chúng ta có thể biết được chúng đã đi đường nào. Được chứ?

- Vâng.

Họ tìm thử hai hướng khác nhau trên đường nhựa. Anh vừa đi được một đoạn thì thằng bé gọi.

- Đây này cha ơi. Bọn chúng đi theo đường này này!

Khi anh quay lại chỗ thằng bé, nó đang cúi sát mặt đường.

- Ngay đây này, nó nói.

Anh nhìn thấy có một ít cát biển trên mặt đường, Đó hẳn là chỗ cát rơi ra từ hầm chiếc xe kéo của hai cha con. Anh đứng dậy và nhìn theo vệt cát trên đường.

- Làm tốt lắm, con trai. Đi nào, anh nói.

Họ lại đi tiếp. Anh nghĩ là với tốc độ này, anh sẽ đuổi kịp bọn chúng, nhưng không thể. Anh phải dừng lại vì những cơn ho dữ dội.

- Chúng ta sẽ phải đi bộ, anh nói. Nếu bên kia nghe thấy tiếng chúng ta chạy, chúng sẽ trốn vào hai bên đường. Đi thôi con.

- Họ có bao nhiêu người vậy cha?

- Cha không biết, cũng có thể chỉ có một tên thôi.

- Chúng ta sẽ giết họ à?

- Cha chưa biết.

Họ lại tiếp tục đi theo vệt cát. Hơn một giờ đồng hồ trong đám bụi, lúc đó trời cũng đã nhá nhem tối, thì họ mới đuổi kịp theo kẻ trộm. Hắn đang gò lưng kéo chiếc xe đầy đồ, chập vật bước ngay phía trước hai cha con. Khi hắn ta nhìn lại sau và thấy hai người, hắn cố hết sức để kéo chiếc xe chạy, nhưng chiếc xe chất quá nhiều đồ nên hắn buộc phải dừng lại. Hắn đứng phía sau cái xe kéo, tay lăm lăm con dao phay. Khi hắn nhìn thấy khẩu súng, hắn lùi lại mấy bước, nhưng tay vẫn cầm chặt con dao.

- Tránh xa chiếc xe ra. Hắn gầm gọng.

Hắn nhìn hai cha con, nhìn vào thằng bé. Một kẻ cù bất cù bơ. Những ngón tay của bàn tay phải đã bị cắt cụt. Hắn rút tay lại, giấu những ngón tay sau lưng. Chiếc xe được chất cao ngất, hẳn là hắn không bỏ sót một chút gì của hai bố con.

- Tránh xa chiếc xe ra và thả con dao xuống.

Hắn dáo dác nhìn quanh như thể quanh đó sẽ có gì giúp được hắn. Hắn ta gầy gò xương, thâm hại, râu ria xồm xoàng và bẩn thỉu. Cái áo khoác hắn đang mặc chằng chịt băng dính. Mặc dù biết tên kẻ trộm kia đã sợ hết hồn hết vía khi trông thấy khẩu súng trong tay anh, nhưng

anh vẫn lên đạn để dọa hấn. Hai tiếng lên cò khô khốc, lạnh lùng phá tan không gian tĩnh mịch chỉ có một âm thanh duy nhất là tiếng thở của mỗi người. Đứng cách tên kẻ trộm một đoạn mà hai cha con vẫn có thể ngửi thấy mùi hôi hám bốc ra từ đồng quần áo rách toí tả trên người hấn.

- Nếu mày không đặt con dao xuống và tránh xa chiếc xe của tao ra, tao sẽ bắn vỡ sọ mày!

Tên trộm đưa mắt nhìn thẳng bé. Hấn đặt con dao trên đồng chắn và lùi lại mấy bước và cứ đứng đó.

- Lùi lại nữa đi.

Hấn lùi lại thêm ấy bước.

- Cha ơi. – Thằng bé rụt rè lên tiếng.

- Con ở yên chỗ đó.

Anh vẫn không rời mắt khỏi tên kẻ trộm.

- Thằng khốn này.

- Cha ơi, đừng giết ông ấy!

Tên trộm lăm la lăm lét nhìn hai cha con. Thằng bé meo meo.

- Nào ông bạn, tôi đang làm những gì ông bảo đây. Ông nghe thằng bé đi.

- Cởi quần áo ra.

- Cái gì?

- Cởi quần áo ra. Cởi hết.

- Thôi nào, đừng bắt tôi làm vậy.

- Làm đi, không tao sẽ cho mày chết ngay tại chỗ.

- Đừng giết tôi, xin ông, đừng giết tôi.

- Tao không nhắc lại lần nữa đâu.

- Được rồi, được rồi. Bình tĩnh đã ông bạn.

Tên trộm từ từ cởi đám giẻ rách trên người ra và để trên mặt đường.

- Giày nữa.

- Thôi nào, tôi xin ông.

Tên trộm nhìn thẳng bé cầu cứu. Nó quay mặt đi và lấy tay bịt chặt tai.

- Được rồi, tên trộm nói. Được rồi!

Đến lúc này thì hấn đã hoàn toàn trần truồng, hấn ngồi xuống đường và bắt đầu tháo giày ra khỏi chân. Sau đó, hấn đứng dậy, cầm đôi giày trên tay.

- Để chúng vào xe.

Hắn tiến mấy bước rồi đặt đôi giày lên trên đồng chắn, rồi lại lùi lại. Hắn ta đứng đó, bần thủ, trần truồng và ốm đói. Hắn ôm lấy người, run lên cầm cập.

- Để đồng quần áo của mày lên xe.

Hắn cúi xuống, gom lại đồng quần áo tổ đĩa của hắn và để lên trên đôi giày. Co quắp vì lạnh, hắn van nài:

- Xin đừng làm vậy, thưa ông.

- Mày có bận tâm khi làm thế với tao đâu.

- Tôi xin ông, tôi cầu xin ông.

- Cha ơi.

- Thôi nào, ông nghe thằng bé nói đi.

- Mày đã cố tình giết chúng tao.

- Tôi sắp chết đói. Nếu ông là tôi ông cũng sẽ làm như thế thôi.

- Mày đã lấy đi tất cả mọi thứ của tao không chừa một cái gì cả.

- Tôi xin ông. Tôi sẽ chết mất.

- Tao sẽ đối xử với mày như cách mày đã làm với chúng tao.

- Tôi xin ông, tôi van ông.

Anh lôi cái xe và quay nó vòng trở lại. Đặt khẩu súng lên đồng đồ anh nhìn con.

- Đi thôi, anh nói với nó.

Họ đẩy chiếc xe đi dọc con đường về phía Nam, thằng bé cứ vừa đi, vừa khóc, vừa quay lại nhìn người đàn ông trần truồng, đứng co quắp đằng sau.

- Cha ơi. Thằng bé mếu máo.

- Không khóc nữa.

- Con không thể.

- Thế con có nghĩ đến việc chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không thể bắt được hắn không? Không khóc nữa.

- Vâng.

Khi đi đến khúc quanh của con đường, họ vẫn thấy người đàn ông kia đứng co quắp ở đó. Hắn ta chẳng có chỗ nào để đi cả. Thằng bé cứ ngoái đầu nhìn lại cho đến khi nó không thể thấy gì nữa. Nó đứng lại và ngồi phịch xuống đường khóc nức nở. Anh đứng xe lại và đứng nhìn con. Anh lục lấy hai đôi giày ra khỏi xe kéo, từ từ ngồi xuống và tháo tấm vải bọc chân con.

- Nín đi con.

- Con không thể.

Anh xỏ giày cho thằng bé và cho mình rồi đứng dậy, đi ngược trở lại nhưng anh không còn thấy tên trộm ở đó nữa. Anh quay lại và cuối xuống nói với con:

- Hắn đi rồi. Chúng ta cũng đi thôi.

- Ông ấy chưa đi, thằng bé nói và ngẩng lên nhìn anh. Gương mặt nó tèm lem vì bụi bẩn và nước mắt. Ông ấy chưa đi đâu!

- Thế con muốn làm gì?

- Mình giúp ông ấy đi cha. Chỉ giúp ông ấy một chút thôi.

Người đàn ông ngoảnh đầu nhìn lại.

- Cha ơi, ông ấy đói lắm. Ông ấy sắp chết.

- Kiểu gì thì hắn cũng chết mà.

- Ông ấy đang rất sợ, cha ơi.

Anh ngồi bệt xuống đất, đưa mắt nhìn con.

- Cha cũng rất sợ. Con có hiểu không? Cha cũng rất sợ.

Thằng bé không trả lời. Nó ngồi đó, mặt cúi gằm và sụt sịt khóc.

- Con không phải là người phải lo lắng về mọi thứ.

Thằng bé lí nhí nói điều gì đó, nhưng anh không nghe thấy gì cả.

- Con bảo sao? Anh hỏi.

Nó ngẩng lên nhìn cha, một khuôn mặt lấm lem và nhòa vì nước mắt.

- Vâng, cha là người duy nhất lo cho những thứ này.

Họ chật vật đẩy chiếc xe kéo quay trở lại chỗ tên kẻ trộm. Trời càng ngày càng lạnh giá hơn và bóng tối cũng đang bao trùm dần khắp mọi nơi. Họ cất tiếng gọi, nhưng không một ai đáp lại.

- Ông ấy sợ hãi nên đã không dám trả lời cha ạ.

- Có phải đây đúng là chỗ lúc này ta gặp hắn không?

- Con không biết! Nhưng con nghĩ thế.

Họ cứ đi dọc con đường, cất tiếng gọi tên kẻ trộm. Trong màn đêm buốt giá, tĩnh mịch đến rợn người, tiếng gọi của họ như bị mất hút vào bóng tối. Một tiếng hú gọi chỉ được đáp lại bằng sự lạnh lẽo, cuối cùng anh để lại quần áo và đôi giày của tên kẻ trộm trên đường, đặt một hòn đá lên trên đó.

- Cha con mình phải đi thôi, anh nói.

Họ dựng lều, nhưng lần này không nhóm lửa. Anh chọn ra vài hộp đồ ăn cho bữa tối, dùng ngọn đèn hàn để sưởi ấm. Thằng bé không hề nói một lời nào trong lúc hai cha con ăn tối. Trong ánh đèn tờ mờ, anh cố nhìn vào khuôn mặt con.

- Cha không cố ý giết hẳn ta, anh nói.

Thằng bé vẫn nín thinh. Họ nằm ngủ thu lu trong chăn. Trời tối đen, rét cóng. Anh nghĩ mình nghe thấy tiếng sóng, nhưng có lẽ đó chỉ là tiếng gió. Anh thở dài. Trằn trọc. Thằng bé thức giấc. Một lúc sau, nó nói:

- Cha con mình đã giết ông ấy.

Sáng hôm sau, hai cha con ăn sáng và lại tiếp tục lên đường. Chiếc xe kéo nặng quá nên phải rất vất vả họ mới đẩy được nó đi. Bánh xe sắp long ra. Con đường uốn theo đường bờ biển. Những bụi cỏ chết khô bên đường. Biển ở phía xa, nặng nề xám xịt. Yên ắng quá. Đêm đó anh chợt tỉnh dậy. Ánh trăng thê lương mờ mờ trên những bụi cây. Anh quay mặt đi, ho sù sụ. Có mùi tro ẩm. Trời đang mưa. Thằng bé cũng đã thức giấc.

- Con phải nói gì đó với cha chứ.

- Vâng.

- Xin lỗi đã làm con thức dậy.

- Không sao ạ.

Anh đứng lên và đi về phía con đường. Con đường ngoằn ngoèo và lẫn khuất trong màn đêm. Bỗng nhiên, từ xa vọng lại âm thanh ầm ỉ. Không phải sấm. Anh còn có thể cảm thấy mặt đất đang rung chuyển. Một âm thanh khó xác định, và cũng khó để miêu tả được. Anh mơ hồ cảm thấy có điều gì đó đang thay đổi, chuyển mình ngoài kia, trong bóng đêm mịt mù. Trái đất đang co lại ư. Vì lạnh. Không thấy tiếng gì nữa và cũng không thấy đất rung chuyển. “Bây giờ là đang thán gở mấy nhĩ. Con anh anh đã được bao nhiêu tuổi rồi?” Anh tiếp tục đi, rồi lại đứng lại. Sự hoang vắng này. Yên lặng. Đâu đâu cũng bắt gặp quang cảnh những thành phố ngập ngựa trong bùn đất.

Tại một ngã tư, anh bắt gặp một khu đất quy tụ mộ phần của các nhà tiên tri. Những ngôi mộ ở đây giờ chỉ còn là đồng hoang tàn, vụn nát. Vẫn sự tĩnh mịch ghê người. Chỉ có tiếng gió thổi hun hút. Bạn sẽ nói gì? Một người đang sống mà nói ra những lời này sao? Anh chuốt lại chiếc bút lông ngỗng bằng con dao nhíp rồi chấm chấm vào muội đèn và ghi chép: “Một phút bất cần? Hẳn sẽ lấy đi đôi mắt của ta, sẽ trát kín miệng ta bằng bùn đất”.

Anh rà soát lại mấy hộp đồ ăn, cầm từng hộp lên mà nắn nắn như người ta xem xét độ chín của hoa quả vậy. Sau khi loại bỏ những hộp anh cho là hỏng, số còn lại anh chất lên xe đẩy rồi hai cha con họ tiếp tục lên đường. Sau ba ngày, họ đến một thị trấn cảng nhỏ. Anh giấu xe đẩy trong gara phía sau một ngôi nhà. Sau khi cẩn thận chất một đồng hồ cũ lên trên cái xe, anh còn nán lại xem xét xung quanh xem liệu có ai không. May mắn thay không có ai trông thấy cha con anh. Anh lục tung mấy ngăn tủ trong ngôi nhà nhưng không tìm được gì cả. Thằng bé mỗi

lúc một còi cộc, nó cần vitamin D. Anh đến bên bồn rửa bát, nhìn ra cửa sổ ra lối đi bên nhà. Nước rửa bát đóng kết lại trên những tấm kính cửa sổ. Thằng bé ngồi rũ cạnh bàn, hai tay ôm đầu.

Hai cha con đảo một vòng quanh thị trấn, xuống hết các bến tàu. Thị trấn trống trơn không một bóng người. Anh để khẩu súng lục trong túi áo và cầm súng bắn pháo trong tay. Họ đi ra phía cầu tàu. Những tấm ván xù xì, phủ hắc ín xám xịt được ghim chặt vào những cọc gỗ bên dưới Mùi muối từ vịnh phả vào khiến hai cha con muốn ói. Từ vị trí này, họ có thể nhìn thấy một dãy nhà kho và các tàu chở dầu rỉ sét ở phía bờ bên kia. Một giàn cần trục chờ vơ giữa nền trời ảm đạm.

- Ở đây chẳng có ai con ạ, anh nói.

Thằng bé không nói gì.

Chương 21

Hai cha con lại đẩy xe dọc các con phố nhỏ trong thị trấn, băng qua đường ray ở phía đường cái ở ven thị trấn. Đúng lúc đi hết dãy những căn nhà gỗ ảm đạm, anh bất chợt nghe thấy một tiếng rít vèo qua tai, sau đó là tiếng va đập xuống đường và tiếng va chạm vào bức tường của dãy nhà bên kia đường. Anh chớp vội lấy con, nằm úp lên thẳng bé và kéo mạnh chiếc xe đẩy về phía mình. Cái xe bị giật lật úp, chắn chiều tung tóe trên đường. Anh nhìn thấy một người đàn ông phía sau khung cửa sổ tầng trên một ngôi nhà đang giương cung về phía hai cha con. Anh cúi đầu thẳng bé xuống, ra sức lấy toàn bộ thân mình che chắn cho con. Một tiếng “phụt” khô khốc. Rồi anh thấy đau nhói ở chân. Anh gầm lên: “Thằng khốn. Khốn kiếp!” Anh gạt phăng đồng chắn sang bên, chớp lấy khẩu súng bắn pháo sáng, đứng phắt dậy, dựa vào xe, giương súng, lên đạn. Thằng bé níu chặt lấy cha. Khi gã đàn ông xuất hiện trở lại bên cửa sổ và giương cung nhắm bắn hai cha con, anh bóp cò. Một tia lửa vụt ra, đi theo đường vòng cung hướng thẳng về phía ô cửa sổ. Ngay sau đó, là tiếng rú đau đớn của gã bắn cung. Anh gỡ tay thằng bé ra, vờ chắn phủ lên con.

- Con nằm im! Không được cử động và không được nhìn, anh nói.

Anh lôi đồng chắn ra khỏi cái xe đẩy, lục tìm hộp đạn pháo. Cái hộp lăn ra, anh vồ vội lấy nó, nạp một quả đạn vào súng, còn lại bỏ hết vào túi áo.

- Con ở nguyên đây nhé. Anh khẽ khàng nói với thằng bé, tay vỗ nhẹ qua tấm chắn rồi tập tễnh chạy qua đường.

Anh vào nhà kho theo lối cửa sau, súng cầm sát ngang hông. Anh thận trọng đi qua phòng khách và đứng lại dưới chân cầu thang, lắng nghe động tĩnh trên tầng. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ, quan sát chiếc xe đẩy vẫn đang ở ngoài phố, rồi từ từ bước lên cầu thang.

Một người đàn bà đang ngồi trong góc phòng, ôm chặt gã đàn ông xấu số với tấm áo khoác đắp trên mình. Ngay khi trông thấy anh, bà ta cất tiếng chửi rủa. Đạn pháo bắn ra đã làm cháy xém một khoảng sàn nhà. Vẫn còn đó một lớp tro tàn trắng trắng và mùi cháy khen khét. Anh đi về phía cửa sổ, quan sát. Người đàn bà vẫn dõi theo nhất cử nhất động của anh. Bà ta gầy nhẳng, mái tóc xám xõ ra rũ rượi.

- Còn ai nữa không?

Bà ta không trả lời. Anh bước qua chỗ họ, tập tễnh đi kiểm tra các phòng. Vết thương ở chân mỗi lúc một ra nhiều máu hơn. Anh có thể cảm thấy chiếc quần sưng máu bám dính vào da thịt. Anh quay lại căn phòng, cất tiếng hỏi người đàn bà:

- Cái cung đâu rồi?

- Tao không có cung tên nào cả.

- Nó ở đâu rồi?

- Tao không biết.

- Bọn chúng để lại mình bà ở đây phải không?

- Không có bọn chúng nào ở đây cả. Ở đây chỉ có mình tao.

Anh quay đi, tập tễnh lết xuống cầu thang và ra ngoài theo lối cửa chính. Sau khi kiểm tra kĩ phía sau ngôi nhà, anh trở ra phía đường, đỡ con dậy và chất lại đồ đạc lên xe. Vừa làm vừa thì thào: “Đứng sát vào cha. Đứng sát vào cha.”

Hai cha con dừng chân tại một nhà kho ở cuối thị trấn. Anh đẩy cái xe vào một căn phòng phía sau, đóng cửa lại và chặn cái xe chỗ lối ra vào. Xong, anh lấy đèn dầu và can xăng ra châm đèn, đặt xuống sàn nhà rồi mở khóa thắt và cởi chiếc quần đẫm máu ra. Thằng bé lặng im theo dõi. Mũi tên đã rạch một vết dài chừng ba centimet ngay trên đầu gối. Vết thương vẫn đang chảy máu. Toàn bộ phần đùi bên trên tím tái, trắng bệch. Có thể thấy rõ là vết thương khá sâu. Anh ngẩng lên nhìn thằng bé và nói:

- Con xem hộp sơ cứu ở đâu?

Thằng bé không nhúc nhích.

- Lấy hộp đồ sơ cứu đi. Đừng có ngồi ì ra như thế.

Thằng bé bật dậy, đi ra phía cái xe và bắt đầu lục lọi dưới tấm vải nhựa và đóng chặn. Nó cầm hộp đồ lại, đưa cho anh. Anh cầm lấy cái hộp, đặt nó xuống sàn tháo khóa, mở hộp. Lẳng lặng không nói một lời. Anh vớ tay vặn đèn cho sáng hơn rồi mới quay sang bảo thằng bé:

- Mang cho cha chai nước.

Thằng bé lật đật đi lấy nước. Anh mở nắp chai, đổ nước rửa vết thương rồi lấy tay khép miệng vết thương lại trong khi tay kia lau sạch máu. Anh tẩm thuốc sát trùng vào miếng gạc, rồi dùng răng xé túi ni-lông đựng kim khâu và chỉ y tế ra. Ngồi tại chỗ, giơ kim lại gần đèn, anh khâu chỉ. Xong, anh lấy một cái kẹp trong hộp sơ cứu ra, kẹp kim vào đó và bắt đầu khâu vết thương. Anh làm rất nhanh và trên khuôn mặt không biểu lộ một chút đau đớn nào. Thằng bé vẫn gò lưng, ngồi bên cạnh nhìn cha. Anh ngược nhìn con rồi lại cúi xuống khâu tiếp.

- Con không phải nhìn đâu, anh nói.

- Vết thương không sao chứ ạ?

- Ừ. Không sao.

- Có đau không ạ?

- Có. Đau chứ con.

Anh thắt chỉ sát vết khâu, rồi dùng kéo cắt. Xong xuôi, anh nhìn con. Nãy giờ nó vẫn theo dõi anh một cách tỉ mỉ.

- Cha xin lỗi vì đã quát con.

Thằng bé ngẩng lên.

- Không sao ạ!

- Vậy mình cho qua nhé!

- Vâng ạ.

Trời đang mưa. Gió mạnh đập vào cánh cửa kính sau nhà. Anh đứng bên cửa, lặng lẽ quan sát. Một nửa bến tàu đã sập, ngập sâu trong biển nước. Xa xa, thấp thoáng những chòm màu xám xám của những khoang thuyền đánh cá. Không một chuyển động. Tất cả mọi vật, mọi thứ có thể chuyển động đều đã bị cuốn đi. Vết thương ở chân anh giật liên hồi vì đau nhức. Anh tháo băng, rửa vết thương. Phần thịt quanh vết thương sưng phồng lên, trắng bợt. Chỗ vết khâu thì thâm đen lại. Anh băng lại vết thương, rồi kéo chiếc quần sẫm màu máu khô lên.

Hai cha con ngồi trong phòng cả ngày, giữa đồng hộp ngổn ngang.

- Con phải nói chuyện với cha chứ, anh nói.

- Con vẫn đang nói đây ạ.

- Con chắc không?

- Thì lúc này con đang nói đây ạ.

- Con có muốn cha kể chuyện cho con không.

- Không ạ.

- Tại sao không?

Thằng bé nhìn anh rồi quay đi.

- Tại sao không?

- Những câu chuyện cha kể đều không có thật.

- Những câu chuyện đó không nhất thiết phải có thật. Vì chúng chỉ là những câu chuyện thôi mà!

- Vâng, nhưng trong câu chuyện chúng ta luôn giúp đỡ người khác. Còn sự thật là chúng ta không giúp ai cả.

- Vậy sao con không kể cho cha nghe một câu chuyện nhỉ?

- Con không muốn.

- Được thôi.

- Con chẳng có chuyện gì để kể cả.

- Con có thể kể chuyện của con.

- Cha đã biết hết mọi chuyện về con rồi. Lúc nào mà cha chẳng ở cạnh con.

- Có những chuyện nếu con không nói ra thì cha không biết.

- Ý cha là những chuyện kiểu như những giấc mơ ạ?

- Ừ, những giấc mơ. Hay chỉ đơn giản là những điều con nghĩ.

- Vâng, nhưng chuyện thì phải kết thúc có hậu đúng không ạ?
- Không nhất thiết phải vậy.
- Cha luôn kể những câu chuyện kết thúc có hậu còn gì.
- Thế con không có một câu chuyện nào vui sao?
- Những câu chuyện của con giống đời thật hơn.
- Chuyện cha kể không giống với đời thật à?
- Không, chuyện của cha không thật tí nào.

Anh nhìn con.

- Cuộc sống thật tệ thế sao con?
- Cha nghĩ thế nào ạ?

- À, cha nghĩ mình vẫn ở đây. Có rất nhiều điều tệ hại đã xảy ra, nhưng giờ cha con mình vẫn ngồi đây đây thôi.

- Vâng.
- Con không thấy thật kỳ diệu sao?
- Cũng bình thường ạ.

Hai cha con kéo một cái bàn ra sát cửa sổ và trải chăn lên đó. Thằng bé lúc này đang nằm sấp trên bàn, nhìn ra ngoài vịnh, còn anh ngồi đó với cái chân bị thương duỗi thẳng ra. Hai khẩu súng và hai hộp đạn pháo đặt trên tấm chăn, ở giữa hai cha con. Im lặng một hồi, anh lại cất tiếng:

- Cha vẫn nghĩ việc mình còn sống là một điều tốt đẹp. Nó phải được tính là một câu chuyện rất có hậu đấy chứ!
- Được ạ. Con chỉ muốn yên tĩnh một lát thôi.
- Thế còn những giấc mơ? Trước, con vẫn hay kể cho cha nghe về những giấc mơ của con.
- Con không muốn nói chuyện gì cả.
- Được rồi.
- Dù sao, con cũng chẳng có một giấc mơ đẹp nào cả. Chỉ toàn là những việc không hay đang diễn ra. Cha đã có lần nói là không sao cả, vì những giấc mơ đẹp không phải là điềm lành.
- Có lẽ vậy, cha không rõ lắm.
- Khi cha thức giấc và ho, cha ra ngoài, đi dọc theo con đường hoặc ra một chỗ nào đó, con vẫn có thể nghe thấy cha ho sù sụ.
- Cha xin lỗi.

- Có lần, con nghe thấy tiếng cha khóc.
- Cha biết.
- Vì thế, nếu con không nên khóc thì cha cũng nên như vậy.
- Ừ.
- Cha không cần phải nói như vậy.
- Tại sao.
- Vì con biết cha đang đau lắm.
- Không đến mức vậy đâu con.
- Người đàn ông đó đã cố tình giết mình phải không cha?
- Ừ.
- Cha đã giết ông ta à?
- Không.
- Có thật không ạ?
- Thật.
- Vậy là được rồi.
- Thế là tốt rồi chứ con?
- Vâng ạ.
- Cha tưởng con không muốn nói chuyện.
- Không đâu ạ.

Hai ngày sau, họ lại tiếp tục lên đường. Anh đi tập tễnh sau xe đẩy, thằng bé đi sát bên cha cho đến khi ra khỏi ngoại ô thị trấn. Con đường chạy theo bờ biển rộng nhuộm màu tro bụi. Gió cuốn để lại trên bờ cát những đụn dài cản bước hai cha con. Họ phải dùng một tấm ván để xúc cát sang bên lấy lối đi. Khi ra đến bờ biển, hai cha con ngồi tránh gió sau những đụn cát và xem lại bản đồ. Chiếc đèn dầu vẫn là bạn đồng hành của hai cha con suốt chặng đường đi. Họ đun nước, pha trà và cuộn mình trong chăn ngồi giữa cái rét căm căm. Phía xa bờ là đồng ván chắn bão của một con tàu cũ kĩ. Những tấm ván có tay quay ngập chìm trong cát. Những thân tàu bằng sắt màu tím hoa cà có lẽ được nung trong một lò nung nào đó ở Cadiz hoặc Bristol, rồi được tán đều trên một cái đe nhỏ nhem. Trông chúng đủ bền để có thể tồn tại trên bờ biển này suốt ba trăm năm. Ngày hôm sau, hai cha con đi ngang qua một khu nghỉ mát đổ nát, hoang tàn. Từ đây, hai cha con đi xuyên qua một rừng thông về phía đường cái. Lá thông nằm phủ kín mặt đất đen xì và gió xào xạc qua những tán cây âm u.

Khoảng trưa, anh ngồi bệt xuống đường, chỗ sáng nhạt và bắt đầu cắt chỉ vết thương ở chân. Xong xuôi, anh cắt kéo lại vào hộp sơ cứu và lấy cái kẹp ra, rút từng sợi chỉ đen nhỏ ra khỏi da.

thịt; ngón tay trở của anh ấn chặt xuống để rút chỉ bớt đau. Thằng bé vẫn ngồi bên cạnh, theo dõi từng cử động của cha. Mỗi lần một sợi chỉ được rút, máu lại ứa ra. Sau khi đã rút hết chỉ, anh cắt kẹp và băng vết thương lại bằng băng gạc. Xong xuôi, anh kéo quần lên và đưa hộp đồ cho thằng bé cất đi.

- Đau lắm phải không cha?

- Ừ.

- Cha đúng là rất dũng cảm phải không?

- Chỉ bình thường thôi con ạ.

- Thế điều dũng cảm nhất mà cha đã từng làm là gì?

Anh khạc một ít đờm toàn máu xuống đất.

- Là thức dậy vào sáng nay, anh nói.

- Thật ạ?

- Không. Đừng tin cha. Thôi nào, mình đi thôi.

Đến chiều tối, hai cha con đến một thành phố biển âm u khác. Nơi đây cũng có những tòa nhà đứng xiêu vẹo trong màn sương khói lờ mờ. Anh cho rằng lớp vỏ bên ngoài những tòa nhà đã bị luồng khí nóng bỏng làm cho mềm oặt đi nên các tòa nhà mới trở nên xiêu vẹo như thế.

Những tấm kính cửa sổ bị nung nóng để chảy ra, giờ đã đông cứng lại trên tường trông như lớp kem bánh ga-tô vậy. Họ lại đi. Thỉnh thoảng, trong đêm, anh chợt bừng tỉnh khỏi một giấc mơ về một thế giới dịu dàng đầy tình người, ngập tràn trong những giai điệu đáng yêu của những chú chim và của ánh mặt trời rực rỡ để lại đối diện với màn đêm thăm thẳm và những mảnh vụn lạnh lẽo của thế giới này.

Anh gục đầu lên cánh tay đang đẩy chiếc xe, ho sù sụ. Có máu. Anh đưa tay quệt đi nhưng máu trong miệng vẫn chảy ra.

- Nay! Hai cha con ta buộc phải dừng lại tìm chỗ nghỉ.

Thằng bé im lặng nhìn cha. Trong một thế giới khác đang tồn tại, thằng bé có thể bắt đầu loại bỏ anh khỏi cuộc đời nó. Nhưng nó cũng có cuộc đời nào đâu. Đêm nay, thằng bé vẫn thức và đang lắng nghe xem anh có thở không.

Mỗi ngày vẫn trôi qua. Không biết đã bao lâu, bao năm tháng rồi. Hai cha con đã lang thang khắp các bang trên đất nước này; đã thấy những hàng xe nối đuôi nhau, vụn nát, cháy đen và hoen gỉ. Vành xe vẫn dính chặt những cái lốp đã chảy ra. Người chết cháy bị co rút lại, nhỏ như một đứa trẻ, ngồi dựng đứng trên những tấm ghế xe chỉ còn tro lò xo. Hai cha con vẫn đi, lẩn mò trong cái thế giới chết chóc, tang thương này. Thật chẳng khác gì số phận của những chú chuột nhắt đang chạy nháo nhác dưới bánh xe. Những đêm dài câm lặng, chết chóc ngày một trở nên u ám và lạnh lẽo và câm lặng hơn... Rét thấu xương... Hai cha con hầu như chẳng nói với nhau một lời. Anh ho không dứt và thằng bé phải chứng kiến cảnh anh rọp người xuống đường ho, ho ra máu, nhếch nhác, rách rưới và vô vọng. Thường thì bây giờ thằng bé đi trước,

rồi dừng lại, ngó lại phía sau, chờ anh trong khi anh tì vào cái xe đẩy, ho rũ rượi. Những lúc như thế, anh lại ngược nhìn con, hai hốc mắt sâu hoắm như thấy trước một tương lai dành cho thằng bé. Một tương lai mà chính anh cũng không hình dung nổi.

Con đường này dẫn họ qua một đầm lầy đã khô cạn. Ở đây, những tảng băng hình ống nhô lên khỏi mặt đầm trông như nhũ đá trong hang động vậy. Bên đường còn sót lại tàn tro của một đồng lửa. Có một con dê dài đắp bằng xi măng qua cái đầm. Cái đầm lầy tang tóc.

Những thân cây chết khô bên dòng nước đục ngầu, rêu phong bao phủ. Anh đứng tựa người vào bờ dê thô ráp. Có lẽ, ít nhất giữa những đồng đổ nát của thế giới này, người ta vẫn có thể tìm thấy chút gì nguyên vẹn còn sót lại. Trên cát, đại dương, trên các dãy núi. Tất cả đều mang một vẻ đau đau buồn, hoang tàn và ảm đạm trong cái lạnh lẽo đến vô cùng. Không gian như thẳm sâu hơn trong cái tĩnh lặng đến rợn người.

Hai cha con đã xuất phát từ những con đường trải đầy thông khô, đã băng qua những đồng cỏ trơ trụi, căn cỗi của mỗi miền quê. Những ngôi nhà đổ, những cuộn dây điện rối tung, loằng ngoằng lẫn lóc trên những con đường tan nát, không còn nguyên vẹn. Một mớ hỗn độn khiến cha con anh phải rất vất vả mới có thể lôi được chiếc xe đẩy qua. Cuối cùng, họ ngồi bệt bên vệ đường, nhìn chăm chăm vào vật cảnh phía trước mặt. Những mái nhà cong vênh. Những thân cây khô quắp, trơ trụi... Và một con thuyền chơ vơ trên nền trời u ám, chạng vạng tím tấp dềng xa.

Hai cha con lục lọi trong đồng đổ nát. Sau cùng, anh cũng tìm được một cái túi làm bằng vải bạt, có thể đeo được và một cái va li nhỏ cho thằng bé. Họ sắp xếp đồ đạc, nhét hết chần, tấm vải nhựa và số đồ ăn còn lại vào ba lô và cái túi vải, rồi lại lên đường, bỏ lại cái xe đẩy trơ trụi dềng sau. Hai cha con trèo qua những đồng đổ nát. Chầm chậm từng bước. Anh phải dừng lại để nghỉ lấy sức. Bên đường có một băng ghế sô-pha, đệm ghế phồng lên vì ngấm nước. Anh ngồi lên đó, gập mình xuống ho sù sụ. Miếng vải đã thấm đầy máu. Mệt mỏi và chậm chạp, anh mang nó lại một rãnh nước giữ sạch. Xong, anh vắt khô miếng vải và lại đứng lặng nhìn con đường. Từng hơi thở là từng làn khói mỏng. Vậy là mùa đông đến rồi. Anh quay lại nhìn con. Thằng bé tội nghiệp đứng bên chiếc vali trông như một đứa trẻ mồ côi đang đứng đợi một chuyến xe buýt vậy.

Chương 22

Hai ngày sau, họ đi đến một con sông lớn. Cây cầu bắc qua sông này đã bị sập, chìm trong làn nước lờ đờ trôi. Hai cha con ngồi lại trên một cái cột cây số, nhìn những con sóng nhỏ dạt dờ vỗ vào chân một cái hang rào mắt cáo. Anh nhìn xa xăm.

- Mình làm gì bây giờ hở cha? – Anh giả giọng thẳng bé.

- Ừ, mình làm gì nhỉ? – Thằng bé đáp lời.

Hai cha con đi ra phía đất đầy lầy lội mép sông. Có một con thuyền nhỏ ở đó. Thân thuyền đã chìm một nửa. Họ đứng đó, xem xét. Một con thuyền nhỏ vô chủ. Trời bắt đầu loáng thoáng một vài hạt mưa lẩn trong gió rét. Hai cha con lại lục tục kéo nhau lên phía trên bãi tìm chỗ trú chân. Nhưng chẳng thấy nổi một chỗ nào cả. Anh chạy dọc bờ sông, vớt những mảnh gỗ lọt lạt, gom thành đồng và nhóm lửa. họ ngồi giữa những đụn cát, lấy tấm vải nhựa che đầu, lặng lẽ nhìn cơn mưa lạnh giá từ phương Bắc đang ùn ùn kéo đến. Mưa mỗi ngày một nặng hạt, rơi lộp độp trên cát. Hơi nước bốc lên từ đồng lửa, những vòng khói cứ nối đuôi nhau cuộn lên mù mịt. Thằng bé cuộn mình, thiếp đi dưới tấm vải nhựa. Mưa vẫn rơi tí tách. Anh kéo tấm vải nhựa qua đầu, nhìn dăm chiêu ra phía biển. Từng cơn sóng trùn bờ, rồi lại rút ra khơi xa, để lại những lỗ nhỏ li ti trên bờ cát.

Ngày hôm sau, họ đi sâu vào trong đất liền. Một vùng đồng lầy thấp trải rộng với những khóm dương xỉ xanh, những đóa tú cầu phơn phớt và những nhánh lan dại vương lên trên đồng tro bụi. Nơi này, gió không mấy khi ghé qua. Hành trình của hai cha con rất vất vả.

Hai ngày sau, họ ra đến được đường cái. Anh đặt túi xuống, ngồi gập người, hai tay bó chặt trước ngực. Cứ thế ho rũ rượi cho tới khi không ho được nữa. Lại thêm hai ngày nữa. Có lẽ hai cha con đã đi thêm được mười lăm dặm, băng qua một con sông, một lối dẫn ra một ngã tư. Một cơn bão đã quét qua khu vực này, để lại những thân cây chết khô rải rác từ phía Đông sang phía Tây, giống như cỏ dại mọc đầy sông suối vậy. Hai cha con dựng lều ở đây. Anh nằm xuống và anh hiểu mình sẽ không thể đi xa được nữa. Anh sẽ nằm lại đây. Thằng bé ngồi sát bên cha, nước mắt tuôn lã chã. Nó khóc gọi: “Cha ơi!”

Thằng bé mang cho anh một ly nước nó mới đi lấy về. Từ nãy đến giờ, anh vẫn không rời mắt khỏi con. Nó quỳ xuống, bung nước sát lên miệng cho anh. Anh đỡ lấy cái ly, uống một hơi, rồi lại nằm nghỉ. Chỉ còn có mỗi hộp đào. Anh không ăn chút nào mà ép con ăn hết.

- Cha không nuốt được. Không sao đâu con.

- Ừ, con để dành cho ngày mai cũng được.

Thằng bé mang cái cốc đi. Anh thấy rõ ràng vàng sáng di chuyển theo mỗi bước con đi. Nó muốn dựng một cái lều bằng tấm vải nhựa nhưng anh không cho. Anh bảo anh không muốn có gì che trước mắt cả. Anh ngấm nhìn con ngồi bên đồng lửa. Anh muốn có thể nhìn thấy mọi thứ.

- Con nhìn quanh mà xem. Không còn nhà tiên tri nào cả. Mọi điều con nói đều đúng.

Thằng bé nghĩ nó đã ngửi thấy mùi tro ẩm ướt trong gió. Nó đi về phía con đường và lúi về được một tấm gỗ dán tìm thấy trong đồng rác bên đường. Nó lấy đá, đóng mấy cái que xuống đất và đặt tấm gỗ lên làm một tấm che ọp ẹp. Nhưng cuối cùng thì trời không mưa. Nó để lại khẩu súng pháo sáng, cầm khẩu súng lục và đi vào làng sục sạo tìm kiếm đồ ăn. Nhưng nó vẫn phải tay trắng quay về. Anh nắm tay con, khẽ rít từng tiếng qua hơi thở khò khè:

- Con phải tiếp tục đi. Cha không thể đi cùng con nữa rồi. Con phải đi. Con không thể biết trên đường đi sẽ xảy ra chuyện gì. Nhưng mình đã luôn gặp may, và con cũng sẽ lại may mắn thôi. Rồi con sẽ thấy. Đi đi con. Mọi việc sẽ tốt đẹp.

- Con không thể.

- Không sao đâu con. Sẽ còn một chặng đường dài phía trước. Bắt đầu từ đây, con cứ đi về phía Nam, hãy làm những việc như hai cha con mình đã làm.

- Cha sẽ khỏe lại thôi. Cha phải khỏe lại!

- Không. Cha không thể. Con hãy luôn giữ lấy khẩu súng này bên mình. Con cần tìm những người tốt, nhưng không phải lúc nào con cũng có thể tìm thấy họ. Không phải lúc nào cũng gặp những người tốt đâu, con có nghe thấy không?

- Con muốn ở bên cha.

- Không được!

- Con cầu xin cha.

- Không thể được. Con phải luôn mang theo lửa.

- Con không biết phải làm thế nào?

- Con phải biết!

- Nó có thật không cha? Lửa ấy.

- Ừ.

- Vậy lửa ở đâu? Con không nhìn thấy lửa ở đâu?

- Con biết mà. Lửa ở trong con. Luôn ở trong con. Cha có thể thấy nó.

- Cho con đi theo cha. Con xin cha.

- Không, cha không thể.

- Cha ơi, con xin cha.

- Không, cha không thể. Cha không thể ôm con chết trong tay cha. Cha tưởng là cha có thể, nhưng cha không thể.

- Cha đã nói là cha sẽ không bao giờ rời bỏ con cơ mà?

- Cha biết, cha xin lỗi. Cả trái tim cha sẽ luôn ở bên con, theo sát con. Con là đứa trẻ tuyệt vời nhất. Sẽ luôn là như vậy. Dù cha không ở bên con, con vẫn có thể trò chuyện với cha. Rồi con

xem.

- Con sẽ nghe thấy cha nói chứ ạ?

- Ừ, con sẽ nghe được.

- Ừ, con vẫn có thể nói chuyện với cha. Con chỉ cần tưởng tượng là con đang nói chuyện với cha, rồi con sẽ nghe thấy cha nói. Chỉ cần là đừng bao giờ từ bỏ. Được không con?

- Được ạ!

- Ngoan lắm!

- Nhưng con sợ lắm cha ơi.

- Cha biết. Nhưng rồi con sẽ ổn thôi. Con sẽ luôn gặp may mắn. Cha biết chắc chắn là như vậy. Cha không nói tiếp được. Cha lại sắp ho rồi.

- Vâng ạ. Cha không phải nói gì nữa đâu. Con làm được ạ.

Thằng bé đi về phía con đường, đi xa đến khi nó thấy sợ, rồi lại quay lại. Lúc này, anh đang ngủ. Nó ngồi dưới tấm mái che ộp ộp và đôi mắt không rời khỏi anh. Nó nhắm mắt lại và thử nói chuyện với cha và yên lặng lắng nghe. Rồi nó thử làm lại.

Anh tỉnh giấc giữa bóng đêm lạnh lẽo, khe khẽ và nằm đó im lặng lắng nghe. Thằng bé đang ngồi thu lu trong tấm chăn bên đống lửa, mắt vẫn không rời khỏi anh. Một giọt nước nhỏ xuống. Và mọi thứ nhòa đi. Những giấc mơ cũ lại trở về trong sự hồi tỉnh. Những giọt nước trong hang tối. Ánh sáng hắt ra từ cây nến nhỏ cắm trên chiếc đồng hồ dẹt thằng bé cầm. Sáp nến vương vãi trên những phiến đá. Dấu vết của những sinh vật vô định. Men theo hành lang lạnh giá đó tí tấp, hai cha con đi tới một nơi tối tăm, chỉ có ánh sáng leo lắt hắt ra từ cây nến nhỏ đơn độc.

- Cha có nhớ cậu bé đó không?

- Có. Cha nhớ.

- Cha có nghĩ cậu ta sẽ ổn không?

- Ừ. Cha nghĩ là cậu ta ổn.

- Cha có nghĩ là cậu ấy bị lạc không?

- Không. Cha không cho là cậu ấy bị lạc.

- Con sợ là cậu ấy bị lạc.

- Cha nghĩ là cậu bé ấy sẽ ổn thôi.

- Nhưng nếu cậu ấy bị lạc thì ai sẽ tìm cậu ấy? Ai ạ?

- Chúa sẽ tìm thấy cậu bé đó. Chúa sẽ luôn làm như thế.

Suốt đêm, thằng bé ôm chặt cha mà ngủ. Nhưng sớm nay, khi nó thức thì toàn thân anh đã cứng đờ và lạnh ngắt. Nó cứ ngồi đó khóc rất lâu, rất lâu. Rồi nó đứng dậy, đi vào rừng, ra

đường cái. Khi quay lại, nó quỳ xuống bên cha, nắm chặt bàn tay lạnh ngắt của anh mà gọi tên anh mãi không thôi.

Nó đã ngồi thế suốt ba ngày, hôm nay mới gượng dậy đi về phía con đường. Hết nhìn xuống cuối con đường, lại quay lại nhìn về hướng hai cha con đã cùng nhau đi qua. Có người đang đi tới. Nó định quay trở lại phía khu rừng, nhưng lại thôi. Nó đứng đó, giữa con đường, chờ đợi, khẩu súng vẫn cầm chắc trong tay. Nó đã đắp hết chăn cho cha nó và bây giờ, nó đang run lên vì lạnh và đói. Một người đàn ông thấp thoáng đằng xa. Ông ta đứng đó nhìn thẳng bé tím tái trong tấm áo pacca, dò xét. Trên vai người đàn ông đeo một khẩu súng và quanh mình thắt một dây chứa đạn làm bằng ni-lông. Một cựa chiến binh của những cuộc giao tranh nhỏ, râu ria rậm rạp, đầy sẹo trên mặt. Khi ông ta mở miệng, nói hay cười, cái miệng của ông ta trở nên méo xẹo.

- Người đàn ông đi cùng với cháu đâu rồi?

- Cha cháu chết rồi!

- Người đó là cha cháu à?

- Phải. Đó là cha cháu.

- Ta rất tiếc!

- Cháu không biết phải làm gì bây giờ.

- Ta nghĩ cháu nên đi với ta.

- Ông có phải là người tốt không?

Người đàn ông kéo chiếc mũ trùm trên đầu ra, để lộ mái tóc dài bết bết. Ông ta ngẩng mặt nhìn lên trời như thể trên đó có gì đáng nhìn vậy. Rồi ông ta nhìn thẳng bé.

- Ừ. Ta là một trong số những người tốt. Sao cháu không cất khẩu súng đi.

- Cha cháu dặn là không được để cho bất kỳ ai lấy súng. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không để mất súng.

- Ta chả cần khẩu súng của cháu. Ta chỉ không muốn cháu nhắm khẩu súng đó vào ta.

- Vâng!

- Đồ đạc của cháu đâu rồi?

- Hai cha con cháu không có nhiều đồ đạc.

- Cháu có túi ngủ không?

- Không.

- Thế cháu có cái gì? Cháu có cái chăn nào không?

- Cha cháu đang đắp.

- Dắt ta đi xem thế nào.

Thằng bé không nhúc nhích. Người đàn ông nhìn nó. Ông ta ngồi xổm trên mặt đất, quỳ một chân xuống, lôi khẩu súng khỏi tay thằng bé và chống nó xuống đường. Đạn đựng trong băng đã được lên nòng, phía cuối những viên đạn này có chà sáp nện.

- Nghe này! Cháu có hai lựa chọn. Cháu có thể ở đây với cha cháu và chờ chết. Hoặc là cháu có thể đi với ta. Nếu cháu ở lại đây, cháu cần tránh xa khỏi con đường này. Ta không biết làm sao cha con cháu đi được đến tận đây. Nhưng cháu nên đi cùng ta. Cháu sẽ không sao.

- Làm sao để cháu biết ông là người tốt?

- Cháu không chắc phải không? Vậy thì cháu phải liều thôi.

- Ông có mang theo lửa không?

- Mang theo cái gì?

- Mang theo lửa.

- Cháu quả là hơi kỳ cục phải không?

- Chỉ hơi thôi hả?

- Vâng!

- Không sao.

- Thế ông có mang theo không?

- Cái gì? Mang theo lửa à?

- Vâng.

- Ừ. Có.

- Ông có con không?

- Có!

- Ông có con trai không?

- Ta có một trai, một gái. Chúng đều nhỏ cả.

- Cậu ấy bao nhiêu tuổi?

- Nó tầm tuổi cháu. Có lẽ là lớn hơn một chút.

- Và ông không ăn thịt các con của ông chứ?

- Không.

- Ông cũng không ăn thịt người khác chứ?

- Không. Chúng ta không ăn thịt người.

- Và cháu có thể đi cùng gia đình ông?

- Ừ! Cháu có thể.

- Thế thì được.

- Được rồi!

Thằng bé dắt ông ta đến chỗ cha nó nằm. Người đàn ông ngồi xuống và nhìn vào thi thể xám ngắt, nhếch nhác được quấn trong đồng chắn.

- Đây là tất cả số chắn mà cháu có sao?

- Vâng!

- Thế kia có phải là vali của cháu không?

- Phải.

- Ông ta đứng lên, nhìn vào thằng bé. Sao cháu không đi ra phía con đường và đợi ta ở đó. Ta sẽ mang đồng chắn này và mọi thứ ra sau.

- Thế còn cha cháu?

- Cha cháu ư?

- Không thể cứ để cha cháu ở đây được.

- Được chứ! Cứ để ông ấy ở đây.

- Cháu không muốn mọi người nhìn thấy cha cháu.

- Sẽ chẳng có ai nhìn thấy ông ấy đâu.

- Cháu có thể lấy lá đắp cho cha không?

- Gió sẽ thổi bay hết thôi.

- Thế có thể đắp cho cha cháu một cái chắn không?

- Ta sẽ làm. Cháu đi đi.

- Vâng thì được.

Thằng bé đứng đợi trên đường. Khi người đàn ông trở ra, ông ta mang theo cái va li, trên vai vác mấy cái chắn. Ông ta xem xét mấy cái chắn và đưa cho thằng bé một cái.

- Đây này, quấn cái chắn này lên người đi. Cháu đang lạnh run lên rồi kìa.

Thằng bé thử đưa súng cho người đàn ông, nhưng ông ta không cầm.

- Cháu cứ giữ lấy, ông ta nói.

- Vâng.

- Cháu có biết bắn súng không?

- Biết ạ!

- Cha cháu sao rồi?
- Xong xuôi cả rồi.
- Cháu nghĩ là cháu cần chào tạm biệt cha.
- Cháu sẽ không sao chứ?
- Vâng!
- Đi đi. Ta sẽ đợi ở đây.

Thằng bé quay trở lại khu rừng. Nó đến bên cha, quỳ xuống. Người đàn ông đã giữ đúng lời hứa, ông ta đã đắp cho cha nó một tấm chăn. Thằng bé không kéo tấm chăn ra, nó chỉ ngồi bên cạnh cha và khóc mãi. Nó không sao nín khóc được. Nó khóc rất lâu. Nó thì thầm với cha nó: “Con sẽ nói chuyện với cha hàng ngày. Con sẽ không quên đâu, cho dù có chuyện gì xảy ra, con cũng không quên đâu. Rồi nó đứng dậy và đi ra phía con đường”.

Khi gặp thằng bé, người phụ nữ ấy đã ôm lấy nó: “Ồ! Cô rất vui được gặp con.” Thỉnh thoảng bà nói với nó về Chúa. Nó đã cố gắng để nói chuyện với Chúa, nhưng nói chuyện với cha khiến nó dễ chịu hơn cả. Nó đã luôn làm thế và chưa bao giờ quên. Người phụ nữ nói với nó rằng làm như vậy cũng được. Bà ấy nói hơi thở của Chúa cũng là hơi thở của cha nó bởi vì hơi thở đó được truyền từ người này sang người khác.

“Một khi xuất hiện những con cá hồi bơi ra từ những dòng suối trong núi, cháu có thể nhìn thấy chúng bơi trên những dòng nước màu hổ phách. Những cái vảy trắng gợn lăn tăn dưới làn nước. Chúng sẽ ngừng rêu bám trong tay cháu. Những con cá sáng lấp lánh, rắn chắc, vẩy vùng trong làn nước trong. Trên lưng chúng là những vệt lăn tăn như những tấm bản đồ của một thế giới đang được hình thành. Những tấm bản đồ và những mê cung của một thế giới bị phá hủy không thể khôi phục được nữa. Trong những thung lũng hẹp và sâu thẳm nơi đàn cá hồi sinh sống, mọi vật đều sống hơn con người. Chúng đang ngân nga những khúc ca huyền bí.”

HẾT.

[1] Tiếng Pháp: Bouleau, cây thân mộc 20-30m, mọc ở Âu Châu trên đất giàu chất silic có độ cao 2000 m, người ta sử dụng lá, chồi, vỏ cây và nhựa cây. Cây bu-lô còn gọi là “cây trí tuệ”, nguyên nhân là vì khi xưa thời Trung Cổ, những giáo viên luôn dùng cành cây bu-lô làm roi để phạt học trò không kỷ luật. Giống bétula này xuất hiện có khoảng 30 loài rải khắp những vùng lạnh của bắc bán cầu.

[2] Là loại vật liệu thường sử dụng trong xây dựng được gọi là tấm ốp hợp kim nhôm nhựa được dùng làm vật liệu ốp bề mặt. Tấm nhôm nhẹ, có nhiều màu sắc, hoa văn, độ chính xác cao, dễ làm vệ sinh và hạn chế việc truyền âm và cách nhiệt.

[\[3\]](#) Một loại nấm nhả, có một loại nữa là giả nấm Moscela, khi nấu chín ăn rất ngon, nhưng lại độc khi ăn sống.

[4] Hay thường gọi: Rau chân vịt, cải bó xôi, rau pổ xôi, bố xôi, rau nhà chùa, bắp xôi, (danh pháp hai phần: *Spinacia oleracea*) là một loài thực vật có hoa thuộc họ Dền (*Amaranthaceae*), có nguồn gốc ở miền Trung và Tây Nam Á. Rau chân vịt là loại rau tốt cho sức khỏe, ngoài ra nó còn là một vị thuốc.

[5] Cây Kudzu hay đậu Java còn có tên là sắn rừng, tên khoa học *Pueraria phaseoloides* Benth (không nên nhầm lẫn cây này với đậu lông như có người viết Kudzu là *Calopogonium* là hoàn toàn sai). Kudzu sinh trưởng rất khỏe, thân bò dài 3-5m, tốc độ che phủ nhanh.

[6] Tên gọi Gipxi (Gipsy) bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp xưa kia. Bởi người ta tưởng nhầm gốc gác của họ là từ Ai Cập – Egypt do có tội che giấu chúa Jesu nên bị đầy biệt xứ. Tại các nước châu Âu, họ được gọi là Digan hay Xugan. Còn ở Pháp, người Digan lại được gọi là Bôhêmiêng do họ đến nước Pháp từ vùng Bôhêmnia. Người Digan tự gọi mình là Rom hoặc Rrom. Hiện nay có 15 triệu người Digan sống rải rác trên khắp thế giới. Trong tiếng Anh, người ta vẫn gọi họ là Gypsy, mặc dù người Rome cho đây là một tên gọi khinh miệt họ.

[\[7\]](#) Một phong cách kiến trúc được sáng lập bởi Andrea Palladian thế kỷ 16.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>